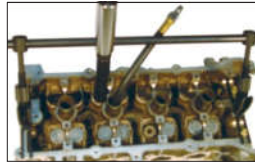




1238 BỘ VAM ÉP LÒ XO XUPAP

ONE MAN OPERATION - VALVE SPRING COMPRESSOR KIT

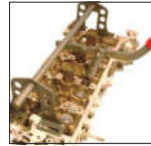
- Dễ sử dụng, do 1 người thao tác,
- Các rãnh nhỏ trên van cho phép lắp đặt cũng như thay thế dễ dàng các ống kẹp van,
- Kích thước : 22mm ø
- Bộ công cụ dịch vụ hoàn chỉnh cho việc lắp đặt và tháo rời lò xo xupap, không phải tháo rời nắp xi-lanh từ động cơ,
- Dùng cho: động cơ 12V, 16V, 20V và 24 V,
- Có bảng sáng chế



1620 BỘ VAM ÉP LÒ XO XUPAP

VALVE SPRING COMPRESSOR KIT

- Bộ dụng cụ dịch vụ hoàn chỉnh cho sự lắp đặt và tháo lắp lò xo xupap mà không phải tháo rời nắp xi-lanh ra khỏi động cơ,
- Dùng cho cho động cơ OHV/ OHC xăng/dầu diesel trên các loại xe Audi, Nissan, Toyota, Chrysler, Honda, Mazda, Mitsubishi, Porsche, Volvo, VW.....



1711 VAM ÉP LÒ XO XUPAP

VALVE SPRING COMPRESSOR

- Bộ chuyển đổi kẹp đảo chiều dùng cho nhiều loại van của nhiều động cơ,
- Hành trình ép 45-145mm, với độ mở lớn 250mm dễ dàng thay tháo lắp van,
- Kích thước dùng xupap: đường kính 25mm và 30mm.



1731 BỘ VAM ÉP LÒ XO XUPAP

UNIVERSAL VALVE SPRING COMPRESSOR

- Thích hợp cho sử dụng trên các loại động cơ xăng/dầu có van nằm sâu bên trong động cơ,
- Sử dụng phổ biến cho các loại động cơ OHC OHV và CVH,
- Hành trình ép: 55mm-175mm,
- Chiều sâu ép: 165mm.



4217 BỘ VAM ÉP LÒ XO XUPAP

ALUMINUM VALVE SPRING COMPRESSOR

- Được chế tạo bằng hợp kim nhôm, có trọng lượng nhẹ hơn, bền hơn
- Phạm vi kẹp: 30-115 mm,
- Độ mở tối đa: 165mm, đẩy (đón) piston :50mm,
- Đầu kẹp 2 đầu cỡ 25, 29mm,
- Đầu chịu được áp lực chuyển động tuyến tính, ống dịch chuyển dễ dàng, đòn bẩy ép xuống vững chắc và không gây ra tác dụng đàn hồi (nảy/ bật lại).



4621 BỘ VAM ÉP LÒ XO XUPAP CỠ LỚN

HEAVY DUTY VALVE SPRING COMPRESSOR

- Được làm bằng thép sử dụng cho những yêu cầu hoạt động công suất lớn.
- Kẹp dễ thay đổi (uốn thẳng và cong) được lắp trên đường ray hoạt động mạnh hơn.
- Dùng cho: 12V, động cơ diesel và các loại động cơ xupap nặng biệt (điển hình).



1113 DỤNG CỤ XOÁY XUPAP BẰNG TAY

VACUUM CUP VALVE GRINDER

- Sử dụng cho tay mài đầu phẳng, các loại van không có đường rãnh(khe),
- Dụng cụ xoay xupap cao su tổng hợp chịu được dầu mỡ, khí ga và có thể thay thế được,
- Đường kính : 5/8", 13/16", 1-1/8", 1-3/8".



1424 DỤNG CỤ ĐO ĐỘ CĂNG DÂY CUA-ROA

UNIVERSAL TENSIONING CAUGE FOR CAM BELTS

- Được sử dụng để điều chỉnh độ căng trên dây cua-roa, nơi mà độ căng chuyển động của dây được đo bằng trọng tải (NM)
- Thích hợp cho sử dụng các loại dây cua-roa với chiều dài khác nhau,
- Rất dễ sử dụng
- Đánh dấu độ chia rõ ràng và liên tục cho sự đo lường chính xác,
- Quy mô kép cho phép đọc từ trên hoặc dưới của dụng cụ.



1430 DỤNG CỤ NÉN LÒ XO XUPAP TRÊN

OVERHEAD VALVE SPRING COMPRESSOR

- Sử dụng phổ biến cho các dòng động cơ OHV, OHC và CHV,
- Không thích hợp sử dụng cho các động cơ có van nằm sâu bên trong máy.
- Cho phép dụng cụ nén lò xo xupap và van đầu dầu được thay thế với nắp xi-lanh.
- Tính năng bộ chuyển đổi kẹp đối nghịch và tự động giúp tháo lắp dễ dàng.

NẮP MÁY



1304 BỘ VAM ÉP LÒ XO XUPAP

VALVE SPRING COMPRESSOR

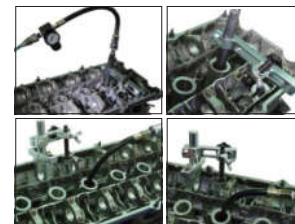
- Sử dụng cho ô tô và mô tô
- Kích thước đầu chụp: 16mm, 19mm, 23mm, 25mm, và 30mm,
- 5 chiếc đầu chụp vừa vặn, chuẩn xác cho bộ van lò xo xupap và nén van lò xo xupap dễ dàng hơn.



4294 BỘ DỤNG CỤ THÁO, LẮP VAN XUPAP THÔNG DỤNG

UNIVERSAL VALVE SPRING REMOVER/INSTALLER

- Thiết kế đặc thù để tháo rời và lắp đặt van lò xo xupap, ở nhiều động cơ,
- Áp dụng trên các động cơ hiện đại : BENZ, BMW, TOYOTA, FORD, MITSUBISHI, VAG....



VIDEO OF INSTRUCTION





1904N BỘ DỤNG CỤ GIỮ VAN (NISSAN)

VALVE ADJUSTING TOOLS

- Dùng trên nắp động cơ trực cam, sử dụng miếng đệm.
- Dụng cụ đặc biệt được thiết kế cho phép điều chỉnh dễ dàng van trên tất cả động cơ NISSAN'S và nhiều loại động cơ trực cam sử dụng miếng đệm cho bộ dụng cụ giữ trực cam trong vận hành.



1904T BỘ DỤNG CỤ GIỮ TRỰC CAM - TOYOTA

VALVE ADJUSTING TOOLS

- Dùng trên nắp động cơ trực cam, sử dụng miếng đệm.
- Dụng cụ đặc biệt được thiết kế cho phép điều chỉnh dễ dàng van trên tất cả động cơ TOYOTA'S LEXUS và nhiều loại động cơ trực cam sử dụng miếng đệm cho bộ dụng cụ giữ trực cam trong vận hành.



4004 BỘ DỤNG CỤ GIỮ TRỰC CAM

VALVE ADJUSTING TOOLS

- Dùng trên nắp động cơ trực cam, sử dụng miếng đệm.
- Dụng cụ đặc biệt được thiết kế cho phép điều chỉnh dễ dàng van trên tất cả động cơ chạy dầu diesel MITSUBISHI và nhiều loại động cơ trực cam sử dụng miếng đệm cho bộ dụng cụ giữ trực cam trong vận hành.
- Áp dụng: cho tất cả các động cơ MITSUBISHI chạy dầu diesel CANTER 3.5T, 6.7T, 6.9T



4233 BỘ DỤNG CỤ GIỮ TRỰC CAM- FORD

VALVE ADJUSTING TOOLS (FORD)

- Dùng trên nắp động cơ trực cam, sử dụng miếng đệm.
- Dụng cụ đặc biệt được thiết kế cho phép điều chỉnh dễ dàng van trên tất cả động cơ chạy dầu diesel FORD và nhiều loại động cơ trực cam sử dụng miếng đệm cho bộ dụng cụ giữ trực cam trong vận hành.
- Áp dụng: cho tất cả các động cơ FORD chạy dầu diesel (R2) 2.2L.



1937 BỘ DỤNG CỤ VAN GIỮ TRỰC CAM

VALVE ADJUSTING TOOLS

- Sử dụng cho VOLVO, OPEL và các loại ô tô xuất xứ từ Châu Âu.
- Sử dụng cho loại trực cam trên nắp máy.



1302 DỤNG CỤ THÁO LẮP VAN NÂNG

VALVE LIFTER REMOVER / INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để nên bộ lò xo xupap xuống cho sự tháo rời của van.
- Bằng cách kéo lên trên dụng cụ, van ép lò xo xupap bị nén xuống và di chuyển vòng kẹp của van xupap, sau đó van được tháo rời.
- Áp dụng với động cơ: DOHC 1,6 lít và 2 lít; 4 xi-lanh, 1989 và đời sau; 3 lít 6 xi-lanh, 1991 và đời sau; 3,5 lít 6 xi-lanh, 1995 và 1996.
- Áp dụng: MISSUBISHI, KIA và CHRYSLER.



1252 DỤNG CỤ THÁO RỜI MÓNG HẦM XUPAP

VALVE KEEPER REMOVER AND INSTALLER KIT

- Độ dài: 160mm
- Được thiết kế để tháo rời móng hãm nhanh chóng và dễ dàng.
- Thân dụng cụ là nam châm. Khi tác động vào dụng cụ vào lò xo xupap, móng hãm sẽ bị hút vào bởi nam châm.
- Có bản quyền sáng chế.



4944 BỘ DỤNG CỤ ĐỂ THÁO VÀ LẮP MÓNG HẦM XUPAP

VALVE KEEPER REMOVER AND INSTALLER KIT

HẦM XUPAP

- Được thiết kế đặc biệt để sử dụng cho tất cả các loại động cơ có van đặt trên.
- Lò xo xupap sẽ không bị bể cong và nổi lồi ra. Hoạt động trên các động cơ chạy bằng ga hoặc dầu diesel.
- Phù hợp với hầu hết ứng dụng các động cơ van treo.
- Nam châm ở trong thân giữ lại đai ốc hãm để di chuyển nhanh và tháo rời van.
- Dễ dàng tháo rời và lắp đặt đai ốc hãm trên hầu hết các động cơ có van treo.
- Làm việc trên van chân từ 4.5 - 7.5mm và 5/16" - 3/8".



LẮP ĐẶT THÁO

1244 DỤNG CỤ THÁO LẮP MÓNG HẦM XUPAP

VALVE COLLET INSTALLER & PICK UP TOOL

- Dụng cụ này giữ đai ốc hãm trong kẹp từ của nó để điều chỉnh tốt hơn chân đường rãnh van trong quá trình lắp đặt.
- Dễ dàng tiến vào các từ rãnh để phục hồi hoặc sửa chữa việc lắp đặt đai ốc hãm.
- Sửa chữa các chi tiết nhỏ ở một số đường rãnh hoặc phần khác của động cơ.
- Bao gồm: 3 chiếc đai ốc hãm trong dụng cụ lắp đặt, dụng cụ giữ lực từ linh hoạt.



1243 DỤNG CỤ THÁO PHỐT GIT

DEEP VALVE SEAL REMOVER

- Mẫu dụng cụ này được thiết kế để di chuyển phốt GIT.
- Tối đa: 23Ø.
- Chiều sâu tối đa: 217mm.
- Điều khiển bằng tay với chức năng ON-OFF ghi vòng đệm mạnh hơn.
- Có bảng sáng chế.



VALVE STEM SEAL PLIERS KÌM THÁO CHÂN VAN PHỐT GIT

- Được thiết kế để sử dụng cho việc tháo rời phốt GIT.
- Đầu có răng cưa để cặp chặt hơn vòng đệm, sử dụng cho nhiều loại máy khác nhau.

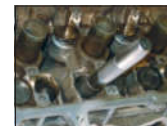


Mã - Item	Độ Dài
1716	255mm
1949	275mm

1717 BỘ DỤNG CỤ THÁO, LẮP PHỐT GIT

VALVE SEAL REMOVER & INSTALLER KIT

- Dùng cho việc tháo rời và lắp đặt phốt GIT.
- Có độ chính xác gia công trên máy điều khiển vòng đệm của thiết bị tiếp hợp để lắp đặt theo đúng quy tắc của phốt.
- Một bộ gồm: 1 Kim tháo vòng đệm (JTC-1716) 1 thiết bị điều khiển bằng tay dài 6 ft (150mm)
- 2 thiết bị truyền động phốt git cho phốt O D 10.8-14.8mm.
- 7 ống nối truyền động có phốt 5, 5.5, 6, 6.6, 7.8 & 3/8".





1814 THIẾT BỊ ĐO GÓC MÔ-MEN QUAY

TORQUE ANGLE GAUGE

- Được gọi như vậy vì các chốt được giữ chặt sau khi quay trong góc mô-men quay.
- Không gian 360 độ đánh dấu gia tăng 2 độ và trong khoảng 30.
- Điều chỉnh góc 0° để đảm bảo thân máy cho mọi ứng dụng



4613 THIẾT BỊ ĐO GÓC MÔ MEN QUAY CÓ NAM CHÂM BẰNG THÉP

STEEL TORQUE ANGLE GAUGE WITH MAGNET

- Không gian bề mặt: 360°; tối thiểu là 2°. Nó có thể được vận từ bên trái hoặc phải.
- Ống vôi dẻo có thể sử dụng trong đường vòng, toàn bộ chiều dài là 418mm.
- Nó có lực từ mạnh ở phía trước và dễ dàng cố định ở mọi vị trí.
- Được vận hành bởi cơ lý 1/2" sẽ trở nên thuận lợi hơn nhờ khoảng cách thích hợp giữa giữa trục và tỉ lệ đĩa.

4867 THIẾT BỊ ĐO GÓC MÔ MEN CÓ NAM CHÂM BẰNG THÉP

STEEL TORQUE ANGLE GAUGE WITH CLIP

- Tất cả các mô tả đều giống như mã JTC-4613.
- Thay đổi lực từ của kẹp cho máy móc thiết bị trên mọi vị trí.

4740 THƯỚC ĐO GÓC QUAY XIẾT LỰC 3/4"

STEEL TORQUE ANGLE GAUGE WITH CLIP

- Không gian 360° được đánh dấu gia tăng 2° và trong khoảng 30
- Được gọi như vậy vì các chốt được giữ chặt sau khi quay trong góc mô-men quay.
- Được vận hành bởi cơ lý 3/4", sẽ trở nên thuận lợi hơn nhờ khoảng cách thích hợp giữa giữa trục và tỉ lệ đĩa.
- Chiều dài ổ đĩa : 100mm.

4750 VAM KHÓA HÃM BÁNH ĐÀ

UNIVERSAL FLWHEEL LOCKING TOOL

- Được thiết kế riêng biệt để khóa bánh đà khi hộp số được tháo dỡ.
- Công cụ có thể điều chỉnh quanh trục và xuyên tâm cho hầu hết van hãm nhờ sự cắt răng ở các loại bu lông khác nhau.
- Dài sử dụng: 92-107mm.



4684 VAM KHÓA HÃM BÁNH ĐÀ

UNIVERSAL FLWHEEL LOCKING TOOL

- Được thiết kế riêng biệt cho chốt bánh đà khi tháo rời hoặc lắp ráp lại bánh đà, máy liên kết trục dưới đĩa và đai puli.
- Độ dài : 250mm.



4767 BỘ DỤNG CỤ HÃM DÂY ĐAI

UNIVERSAL BELT TENSION ADJUSTER

- Phạm vi của đòn tạo độ căng đòn bẩy và cơ lý cho sự thay đổi của đai cam trên hầu hết động cơ xăng và dầu diesel.
- Áp dụng : ALFA ROMEO, FIAT, CITRONE, PAUGEOT, RENAULT, VW ...



1010 THƯỚC ĐO ĐỘ PHẪNG MẶT MÁY

STARAIGHT EDGE

- Kích thước: chiều cao 35mm, chiều dài 520mm
- Thuận tiện khi treo mũi khoan và bảo vệ mép.
- Sử dụng với dụng cụ đo khe hở để kiểm tra độ phẳng trong thân máy, nắp xi-lanh, bánh đà.



4288 DỤNG CỤ ĐO KHE HỖ 20 LÁ HÌNH NÓN

20PCS FEELER GAUGE (TAPERED)

- Chiều dài : 100mm, chiều rộng : 10mm.
- Kích thước theo hệ mét : 0.05, 0.1, 0.15, 0.2, 0.25, 0.3, 0.35, 0.4, 0.45, 0.5, 0.55, 0.6, 0.65, 0.7, 0.75, 0.8, 0.85, 0.9, 0.95, 1.0mm.



4289 DỤNG CỤ ĐO KHE HỖ 26 LÁ DẠNG THẲNG

26PCS FEELER GAUGE (STRAIGHT)

- Chiều dài: 89mm (3.5inch) chiều rộng :12.8mm.
- Kích thước theo hệ mét : 0.04, 0.05, 0.06, 0.08, 0.1, 0.13, 0.15, 0.18, 0.2, 0.23, 0.25, 0.28, 0.3, 0.33, 0.35, 0.38, 0.4, 0.43, 0.45, 0.48, 0.5, 0.53, 0.55, 0.58, 0.6, 0.63 mm.
- Kích thước theo inch: 0.0015, 0.002, 0.0025, 0.003, 0.004, 0.005, 0.006, 0.007, 0.008, 0.009, 0.01, 0.011, 0.012, 0.013, 0.014, 0.015, 0.016, 0.017, 0.018, 0.019, 0.02, 0.021, 0.022, 0.023, 0.024, 0.025 in.



4290 DỤNG CỤ ĐO KHE HỖ 12 LÁ DẠNG CONG

12PCS FEELER GAUGE (BENDED)

- Chiều dài: 89mm (3.5 inch) chiều rộng: 12.8mm
- Kích thước theo hệ mét: 0.203, 0.254, 0.305, 0.33, 0.356, 0.381, 0.406, 0.457, 0.483, 0.508, 0.635, 0.66mm.
- Kích thước theo inch: 0.008, 0.01, 0.012, 0.013, 0.014, 0.015, 0.016, 0.018, 0.019, 0.02, 0.025, 0.026 in.



4291 DỤNG CỤ ĐO KHE HỖ 26 LÁ DẠNG CONG KÉP

26PCS FEELER GAUGE (DOUBLE BENDED)

- Chiều dài: 89mm (3.5inch) chiều rộng:12.8mm
- Kích thước hệ mét: 0.127, 0.152, 0.178, 0.203, 0.229, 0.254, 0.279, 0.305, 0.33, 0.356, 0.381, 0.406, 0.432, 0.457, 0.483, 0.508, 0.533, 0.559, 0.584, 0.61, 0.635, 0.66, 0.686, 0.711, 0.737, 0.762mm
- Kích thước theo inch: 0.005, 0.006, 0.007, 0.008, 0.009, 0.01, 0.011, 0.012, 0.013, 0.014, 0.015, 0.016, 0.017, 0.018, 0.019, 0.02, 0.021, 0.022, 0.023, 0.024, 0.025, 0.026, 0.027, 0.028, 0.029, 0.03 in



4292 DỤNG CỤ ĐO KHE HỖ 25 LÁ DẠNG DÀI

25PCS FEELER GAUGE (LONG)

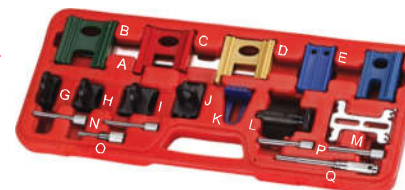
- Chiều dài: 300mm , chiều rộng: 12.8mm.
- Kích thước theo hệ mét: 0.038, 0.051, 0.076, 0.102, 0.127, 0.152, 0.178, 0.203, 0.229, 0.254, 0.279, 0.305, 0.33, 0.356, 0.381, 0.406, 0.423, 0.457, 0.483, 0.508, 0.533, 0.635, 0.686, 0.762, 1.016mm.
- Kích thước theo hệ Inch: 0.0015, 0.002, 0.003, 0.004, 0.004, 0.006, 0.007, 0.008, 0.009, 0.01, 0.011, 0.012, 0.013, 0.014, 0.015, 0.016, 0.017, 0.018, 0.019, 0.02, 0.021, 0.025, 0.027, 0.03, 0.04 in



1548 BỘ VAM ĐẶT CAM

19PCS TIMING LOCKING TOOL KIT

- Công cụ toàn diện này cho phép đặt cam động cơ chính xác khi thay thế đai cam.
- Áp dụng : FORD, MAZDA, OPEL, SAAB, LAND ROVER, CITROEN, PEUGEOT, VW, ISUZU, HONDA,...





4038 BỘ VAM ĐẶT CAM (A3, A5)

CHERY ENGINE TIMING TOOL SET (A3, A5)

- Được thiết kế đặc thù để giữ và định hướng Cam để điều chỉnh thời gian.
- Áp dụng: Chery A3, A5, Tiggo.
- Mã động cơ: SQR481, 484.

4866 VAM HẮM PULI BƠM CAO ÁP - RENAULT

INJECTION PUMP SPROCKET LOCKING TOOL-RENAULT

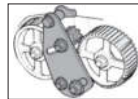
- Được thiết kế đặc biệt cho việc chốt bánh răng bơm trên đĩa xích.
- Áp dụng cho: Clio, Megane, Laguna, Động cơ Kangoo 1.9 dTi



4849 BỘ VAM ĐẶT CAM - RENAULT 1.8/2.0 16V

INJECTION ALIGNMENT TOOL RENAULT 1.8/2.0 16V

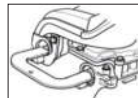
- Chốt bánh răng trên đĩa xích cải tiến cho sự sản xuất thay thế đai cam của nhiều chi tiết bên trong động cơ, yêu cầu kiểm tra tay quay để xác định chấp nhận bộ bán đạo mới với nêm hình bán nguyệt và tháo ra chốt cam bánh răng trên đĩa xích cũ sử dụng thiết bị khóa.
- Áp dụng: RENAULT 1.8 16V F4P/2.0 16VF4R.



4925 BỘ VAM ĐẶT CAM - RENAULT (2.0 IDE)

RENAULT ENGINE TIMING TOOL SET (2.0 IDE)

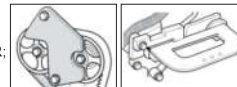
- Thích hợp với thay thế dây đai của Renault F5R 2.0 16V IDE (phun trực tiếp) động cơ xăng cam kép trên Magane và Laguna.
- Bộ kit gồm đĩa đặt cam và chốt cam.
- Áp dụng: Renault, Magane, động cơ xăng Laguna 2.0 IDE
- Mã động cơ: F5R 700/701/740.



4677A BỘ VAM ĐẶT CAM - RENAULT

ENGINE TIMING TOOL SET - RENAULT

- Dụng cụ thiết lập puli trục cam mới này giữ 2 puli ở đây trong khi thay trục cam
- Áp dụng : Renault 16 V & K4J, K4M & F4P,F4R; 1.4 16V K4J 1.6 16V K4M 1.8 16V F4P & F4R (Lagunall)



4770A BỘ VAM ĐẶT CAM - RENAULT

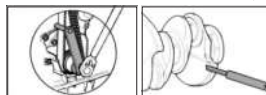
ENGINE TIMING TOOL SET - RENAULT

- Lắp đặt và tháo rời trục cam và đặt cam.
- Kiểm tra và điều chỉnh.
- Động cơ xăng: động cơ cam đôi: 1.2, 1.4, 1.6, 1.8, 2.0, 16V, 2.5 20V.
- Động cơ diesel: 1.9D/TD/dTi, 2.2D/TD, 2.5D, 2.8dTi, 1.5dCi, 1.9dCi, 2.2dCi, 2.5dCi.

4843 VAM ĐẶT CAM ĐỘNG CƠ DIESEL (RENAULT, NISSAN, OPEL)

DIESEL ENGINE TIMING TOOL SET (RENAULT, NISSAN, OPEL)

- Để ngăn thay đổi dầu cam.
- Khi thay đổi trục cam hoặc trong suốt quá trình sửa chữa động cơ.
- Renault: Clio, Megane, Scenic, Laguna, Espace, Kangoo, Trafic, Master (99-04)
- Nissan: Micra, Kubistar, Primastar, Interstar.
- Opel: Vivaro, Movano.
- Động cơ: 1.5, 1.9, 2.2, 2.5DCI, (K9K, K9Q, G9T, G9U)



4926 BỘ VAM ĐẶT CAM (RENAULT, NISSAN, OPEL)

TRAIN DRIVEN DIESEL ENGINE TIMING TOOL SET-CHAIN(RENAULT, NISSAN, OPEL)

- Dùng để đặt cam dCi của động cơ dầu diesel.
- Dùng để thay thế xích cam và kiểm tra bánh răng cam bị tháo mất dầu.
- Áp dụng: động cơ RENAULT 2.0 dCi M9R động cơ OPEL 2.0 CDTi M9R NISSAN 2.0 dCi.



4678 BỘ VAM ĐẶT CAM - FIAT & OPEL

ENGINE TIMING TOOL SET - FIAT & OPEL

- Bộ dụng cụ hoàn chỉnh cho phép đo, đặt cam chính xác khi thay thế đai cam.
- Áp dụng: FIAT & OPEL.



4656 BỘ CHỐT GIỮ 6 CHIẾC

6PCS BELT TENSIONER RETAINING PINS SET

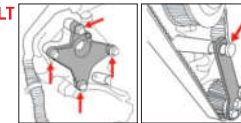
- Bộ dụng cụ đặc biệt này để nén độ căng pít tổng căng dây cu-roa.
- Bộ dụng cụ gồm 6 chốt có kích thước khác nhau để giữ lại tại vị trí co lại.
- Kích thước: 0.79mm(0.031"); 1.24mm(0.0049") 1.37mm(0.054"); 1.49mm(0.059") 1.68mm(0.066"); 1.92mm(0.076").



4929 VAM ĐẶT CAM ĐỘNG CƠ FIAT

FIAT ENGINE TIMING TOOL SET (8V) - BELT

- Bộ sản phẩm này khóa trục cam, điều chỉnh thiết bị căng dây cu-roa cho động cơ từ 1.2, thêm vào đó, khóa đĩa xích và sắp xếp thẳng hàng cho trục cam trên động cơ VT 1.4.
- Áp dụng: FIAT 500 / Idea / Linea / Punto / Doblo / Panda Ev02 và FORD KA.
- Động cơ: 1.2 - 169A4.000, 199A4.000, 1.2 - 188A4.000(EV02 only), 1.4(16V) - 350A1.000.



4846 VAM ĐẶT CAM ĐỘNG CƠ FIAT

DIESEL ENGINE TIMING TOOL SET - BELT

- Áp dụng: FIAT Punto 1.7D/TD Tipo 1.9D / Ducato 1.9D/ Tempra 1.9D Tipo 1.9TD / Ducato 19TD / Tempra 1.9TD Động cơ chạy dầu diesel và puli điều chỉnh độ căng của dây đai trục cam.



4766 VAM ĐẶT CAM ĐỘNG CƠ FIAT

ENGINE TIMING TOOL SET - BELT

- Lắp đặt và tháo rời trục cam.
- Kiểm tra và điều chỉnh đặt cam.
- Động cơ trục cam: động cơ 1.2, 1.4, 1.6, 1.8, 16V
- Động cơ diesel: 1.9D/TD, 1.9JTD, 2.4TD/JTD.





4173 VAM ĐẶT CAM XE GM (2.0 SOHC)

GM TIMING TOOL SET (2.0 SOHC)

- Được thiết kế đặc biệt để đặt cam trên xe GM
- Áp dụng: GM Antara, Chevrolet Captiva, Gruzze, Epica and Lacetti.
- Mã máy: 0DM, Z20DMH, LLWZ20DMH, Ra420, Z20S1, Z20S3, Z20S4, Z20S5

4186 VAM ĐẶT CAM GM, OPEL

GM, OPEL ENGINE TIMING TOOL KIT

- Đặt cam cho động cơ GM 16v 1.6 và 1.8 Z và mã động cơ Vauxhalls, của Chevrolet, Fiats và Alfa Romeo's 2003 - 2012.
- Ứng dụng: OPEL: Astra, Corsa, Insignia, Mervia, Signum, Vectra, Zafira. Chevrolet: Cruze, Orlando 1.4, 1.6, 1.8. Fiat: Croma 1.8 16v. Alfa Romeo: 159 với động cơ 939A4.000.

4712 VAM ĐẶT CAM OPEL, GM

ENGINE TIMING TOOL SET-OPEL & GM

- Ứng dụng: ASTRA VECTRA VX220X ZAFIRA & SIGNUM(00-04)
- Để giữ vị trí của bơm chất nhiên liệu, bánh răng trong thay thế bơm, duy trì dấu bơm.
- Mã: K9K, G9T, G9U.



4765 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM XE OPEL,

ENGINE TIMING TOOL SET-OPEL, VAUXHALL

VAUXHALL

- Dụng cụ để đặt cam.
- Kiểm tra và điều chỉnh cam.
- Xăng: 1.0 12V, 1.2 16V, và động cơ trực cam kép 1.4, 1.6, 1.8, 2.0, 2.2 16V từ 1995
- Dầu diesel: 1.3 CDTi 16V, 1.9 CDTi, 2.0 2.2 DTi

4851 DỤNG CỤ THẢO LẮP LÒ XO XUPAP TROEN & PEUGEOT

VALVE SPRING COMPRESSOR - CITROEN&PEUGEOT

- Được sử dụng linh hoạt trực cam từ sức ép được tạo ra do tiếp xúc với các van và sức căng để áp dụng cho cam
- Ứng dụng: CITROEN, PEUGEOT 1.0/1.1/1.4/1.6 động cơ

4845 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM CITROEN &

ENGINE TIMING TOOL SET - CITROEN & PEUGEOT PEUGEOT

- Cho phép đặt cam chính xác. Sử dụng thích hợp hầu hết trên các động cơ hiện đại như các động cơ HPI (chạy xăng) hoặc HDi (dầu diesel)
- Áp dụng: CITROEN và PEUGEOT trực cam đối 16V mã động cơ chạy bằng xăng (EW7J4, EW10J4, EW10J4S, EW10D-HPI, EW12J4).
- CITROEN: Xsara / Picasso C4, C5, Evasion / Synergie, C8, Jumpy / Dispatch.
- PEUGEOT: 206, 307, 406/Coupe, 607, 806, 807, Expert.
- Hệ thống sau: JTC-4675 sử dụng rộng rãi.

4675 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM CITROEN &

ENGINE TIMING TOOL SET - CITROEN & PEUGEOT PEUGEOT

- Dụng cụ để đặt cam chính xác.
- Áp dụng: CITROEN và PEUGEOT cả động cơ Hpi (xăng) hoặc HdI (dầu diesel)

4030 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM XE PORSCHE

PORSCHE CAMSHAFT TIMING TOOL SET

- Bộ dụng cụ hoàn chỉnh cho động cơ chính xác được tạo nên khi thay thế cam.
- Áp dụng: Động cơ M97/01. Porsche cayenne

4031 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM XE PORSCHE

PORSCHE CAMSHAFT TIMING TOOL SET

- Bộ dụng cụ hoàn chỉnh cho động cơ chính xác được tạo nên khi thay thế cam.
- Áp dụng: Porsche cayenne 4.5 L, AUDI Q7 4.8L.

4155 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM XE PORSCHE

PORSCHE CAMSHAFT TIMING TOOL SET(970)

(970)

- Bộ dụng cụ này cho phép độ chính xác khi thay thế cam.
- Áp dụng: Porsche Panamera V6 3.6L

4032 BỘ DỤNG CỤ CĂNG ĐAI DÂY KHÍ NÉN

PORSCHE PNEUMATIC CHAIN TENSIONER

- Điều chỉnh độ căng của dây xích bằng khí nén.
- Điều chỉnh dây xích động cơ V8.
- Áp dụng: Porsche Cayenne V8 4.5L, 4.8L; Panamera V6 3.6L.

4340 DỤNG CỤ CĂNG ĐAI DỪNG KHÍ NÉN

PORSCHE PNEUMATIC CHAIN ADJUSTER

- Điều chỉnh độ căng của dây xích bằng khí nén.
- Điều chỉnh dây xích động cơ V6.
- Áp dụng: PORSCHE PANAMERA V6 3.6L
- PM no: 9683/1.

4156 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM PORSCHE

PORSCHE ENGINE TIMING TOOL SET

- Bộ dụng cụ hoàn chỉnh đặt cam chính xác khi thay thế cam.
- Điều chỉnh dây xích động cơ V8
- Áp dụng: Porsche Cayenne V8 4.5L, 4.8L; Panamera V6 3.6L.



4170 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM PORSCHE (997)

PORSCHE TIMING TOOL SET (997)

- Thiết kế đặc thù để sắp thẳng hàng xích cam trên Porsche.
- Áp dụng: các động Porsche 997.



4240 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM PORSCHE (997)

PORSCHE CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL

- Bộ dụng cụ hoàn chỉnh 8 miếng đặt cam riêng biệt trên động cơ chỉnh / dịch vụ van tàu.
- Áp dụng: Porsche Boxer 2.5, 2.7, 3.2 (động cơ dòng 986, 987)

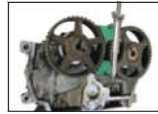




4809 VAM KHÓA PULI TRỤC CAM ĐÔI

UNIVEERSAL SPROCKET LOCKING DEVICE(TWIN CAM)

- Điều chỉnh phổ biến cho puli có răng đặt giữa khoảng xấp xỉ 5mm-85mm.
- Cho động cơ trục cam đôi (CITROEN FIAT FORD HONDA RENAULT ROVER SAAB SUBARU TOYOTA VOLVO) và động cơ chạy dầu diesel để khóa trục cam và bơm cao áp (VW- AUDI FORD SEAT SKODA)
- Chèn bởi khóa chốt trong puli trong suốt quá trình sửa chữa hoặc thay đổi trục cam.



1314 VAM KHÓA PULI TRỤC CAM

UNIVERSAL TWIN/4 CAM LOCK

- Được thiết kế đặc thù để khóa trục cam đối đánh dấu cam trong suốt quá trình thay thế trục cam.
- Đặt trên bánh răng trên đĩa xích và khóa các răng.
- Điều chỉnh cánh tay phù hợp với đường kính khác nhau và bước răng.
- Thích hợp hầu hết với các chốt giữa cam và bơm phun đĩa xích dầu.
- 1 người thao tác.
- Áp dụng: động cơ xăng, dầu diesel



4085 VAM KHÓA PULI TRỤC CAM

CAMSHAFT FULLEY LOCKING TOOL

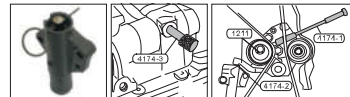
- Được thiết kế đặc thù 4 chốt để cố định puli trục cam.
- Định kèm theo 1 trục dài để mở rộng puli trục cam.
- Áp dụng hầu hết các model của động cơ.



4174 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM HYUNDAI,

HYUNDAI, MITSUBISHI TIMING TOOL SET MITSUBISHI

- Thiết kế đặc biệt để sắp thẳng hàng đai cam cho động cơ xăng.
- Áp dụng: HUYNDAL 1.6/1.8/2.0/2.4 trục cam đôi
- MITSUBISHI 1.8 đến 3.5 16V/V6 (Belt)



4175 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM HONDA,

HONDA, ROVER TIMING TOOL SET ROVER

- Thiết kế đặc biệt để sắp thẳng hàng đai cam cho động cơ xăng.
- Áp dụng: HONDA động cơ trục cam đôi Civic 1.6 Honda, Accord 1.8/2.0/2.2, Shuttle 2.2/2.3.
- Rover B,D,F và H và dòng động cơ, 216GT/ 416 GT/ 618/620/623.

4176 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD, FIAT,

FORD, FIAT, SUZUKI, GM TIMING TOOL SET SUZUKI, GM

- Được thiết kế đặc thù để sắp xếp thẳng hàng đai cam
- Áp dụng: FORD: KA 1.3TDCI.
- FIAT: Punto, Panda, Idea, Dublo 1.3J.D.
- SUZUKI: Ingis, Wagon, Swift 1.3 CDTi.
- VAUXHALL/OPEL: Agila, Corsa, Combo, Astra, Tigre, Meriva 1.3CDTi

4676 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD &

ENGINE TIMING TOOL SET -FORD & MAZDA MAZDA

- Bộ dụng cụ hoàn chỉnh đặt cam chính xác.
- Áp dụng: FORD & MAZDA.

1723 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD

CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL- FORD

- Để giữ trục cam tại vị trí.
- Áp dụng: FORD: Mondeo, Focus.



1418 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD & MAZDA

FORD/MAZDA TDC TIMING PINS

- Đặt cam động cơ Zetec thành lập trên Focus, Mondeo và Cougar từ 98.
- Dùng cho các động cơ Ford 1.6, 1.8, động cơ chạy xăng cam đôi 16V và động cơ chạy xăng Mazda 121 1.25tr



4090 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM 5 CHI TIẾT

FORD / MAZDA TIMING TOOLS SET(5PCS)

- Được sử dụng để cố định trục cam.
- 3 bu lông được thiết kế để cố định trục cam.
- Áp dụng: động cơ xăng, dầu diesel Ford/ Mazda.

1813 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD

CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL - FORD

- Giữ trục cam tại vị trí.
- Áp dụng: Ford Telstar



4721 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD

ENGINE TIMING TOOLS - FORD

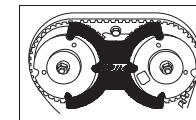
- Khóa cam với 2 bộ tiếp hợp.
- Cho động cơ Ford chạy dầu diesel và động cơ xăng.

Focus 2.0 TDCi	G6DA, G6DB, G6DC
Focus C Max 2.0 TDCi	
Focus 1.6 T-VCT	HXDA
Focus C Max 1.6 Ti - VCT	
Fiesta 1.6 D Turbo	C9DC RTN RTP RTQ, Chain engines
Focus 1.8 / TDCi / TDCi	BHDA / B C9DC, C/DA / B FFDA
	F9DA/B KKDA - Chain engines
Focus C Max 1.8 TDCi	KKDA - Chain engine
Toumeo Connect 1.8, TDDi / TDCi	BHPA HCPA HCPB, Chain engines
Transit Connect 1.8, TDDi / TDCi	BHPA HCPA HCPB, Chain engines

4763 VAM KHÓA PULI TRỤC CAM FORD

ENGINE TIMING TOOLS - FORD

- Đặt cam.
- Kiểm tra và điều chỉnh cam.
- Áp dụng: FORD Focus/ Cmax 1.6 Ti-VCT 2003 sau này, 2.0 Tdci
- Mã động cơ: HXDA, G6DA, G6DC 2003 sau này.



4234 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM FORD & MAZDA

ENGINE TIMING TOOLS - FORD&MAZDA

- Được thiết kế đặc thù để sắp xếp thẳng hàng đai cam.
- Áp dụng: FORD kéo dài động cơ xăng: 1.2, 1.4, 1.6, 1.7 và 2.0 cam đôi 16V
- FORD động cơ xăng: 1.4, 1.6, 1.8, 2.0 TDCI.
- MAZDA: động cơ PSA 1.4, 1.6HDI .





4764 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM ĐỘNG CƠ JAGUAR, LAND

JAGUAR, LAND ROVER ENGINE TIMING SET

- Dụng cụ đặt trục cam.
- Áp dụng: LAND ROVER Sport 2.7 TDV6, JAGUAR S-type V6 TDV1.



4128 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM ĐỘNG CƠ JAGUAR, LAND (V8)

JAGUAR, LAND ROVER ENGINE TOOL SET (V8)

- Để sắp xếp đặt cam phù hợp với vị trí trục cơ.
- Bao gồm cờ lê phụ trợ của trục cam và trục khuỷu.
- Áp dụng: New Range Rover, Range Rover Sport, Discovery 3. JAGUAR- Xj8, XJR, S-type, XF, Xk8, XKR
- Động cơ: LAND ROVER 4.0, 4.2 V8 động cơ xăng JAGUAR 3.2, 3.5, 4.0, 4.2 V8 động cơ xăng



4129 BỘ DỤNG CỤ THẢO PULI TRỤC KHUỖY JAGUAR, LAND

JAGUAR, LAND ROVER CRANKSHAFT PULLEY REMOVER

- Được thiết kế đặc biệt để tháo puli trục cơ.
- Áp dụng: New Range Rover, Range Rover Sport, discovery 3. JAGUAR-XJ8, XJR, S-type, XF, Xk8, XKR.



4244 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM JAGUAR/ LAND

JAGUAR/ LAND ROVER TIMING TOOL SET (V8 5.0)

- Đặt cam chính xác khi thay thế đai cam.
- Được thể kế đặc biệt để căng VVT trong suốt thời gian.
- Số OEM: 303-1445, 303-1447, 303-1448, 303 - 1452, 303-1482
- Áp dụng: X150-XK (10MY), X250-XF (10MY), X351-XJ (10MY).



4099 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM ROVER (KV6)

ROVER CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (KV6)

- Đặt cam động cơ Rover KV6 (except 190) trong Rover
- Áp dụng: ROVER: 45.75, 160, 180, 190, 825 MG: ZS, ZR, ZT / ZT-T LAND ROVER: Freelander 2.5
- Động cơ: 2.0 V6 & 2.5 V6 (1999-2005).



VIDEO OF INSTRUCTION



4201 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM LAND

LAND ROVER FAN CLUTCH TOOL SET ROVER(KV6)

- Chiều dài: 650 mm.
- Thay thế lắp ráp quạt ly hợp trên xe Land Rover.
- Được thiết kế dài thêm, mỏng để sử dụng dễ hơn trong không gian hẹp.



4775 DỤNG CỤ THẢO LẮP BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM VOLVO

VOLVO COMPUTER CONTROL BOX REMOVER INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp bộ điều khiển dễ dàng và an toàn.
- Áp dụng: VOLVO S40, S60, S70, S80, XC90 etc.



4167 VAM THẢO LẮP TRỤC KHUỖY ĐỘNG CƠ VOLVO

VOLVO CRANKSHAFT PULLEY HOLDING TOOL

- Thiết kế đặc biệt để sửa chữa trục khuỷu.
- Áp dụng: động cơ VOLVO 5V, 6V



4023 VAM THẢO LẮP LỌC DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL VOLVO

VOLVO DIESEL OIL FILTER WRENCH-D5

- Được thiết kế đặc biệt để gỡ bỏ và lắp bộ lọc dầu trên D5 động cơ.
- 3/8" DR. x 6 points.
- Áp dụng: động cơ Diesel XC90, XC70, XC 60, S80.



4024 VAM THẢO NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU

VOLVO FUEL TANK LID TOOL-XC90

XE VOLVO

- Được thiết kế đặc biệt để tháo lắp nắp bình nhiên liệu trên động cơ Diesel hoặc động cơ xăng VOLVO XC90
- 1/2" DR. x 18 points 106mm.
- Áp dụng: VOLVO - Xc90.



4025 VAM THẢO LẮP NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU

VOLVO FUEL TANK LID TOOL

XE VOLVO

- Được thiết kế đặc biệt để tháo lắp nắp bình nhiên liệu trên động cơ Diesel hoặc động cơ xăng VOLVO XC90
- 1/2" DR. x 12 points 155mm.
- Áp dụng: VOLVO - Xc60, Xc70, S40, S80, V50.



4166 VAM THẢO LẮP LY HỢP HỘP SỐ

TWIN-CLUTCH TRANSMISSION REMOVAL TOOL

- Để tháo và lắp ly hợp.
- Được thiết kế đặc biệt để sửa chữa.
- Áp dụng: VOLVO, FORD Transmission, MPS6, Suchas: C30, C70, S40, S60, S80, V40, V50, V60, V70, XC60.
- Mã xưởng sản xuất: 9997435.



VIDEO OF INSTRUCTION





4022 VAM THÁO NẮP MÁY VOLVO

VOLVO CYLINDER COVER REMOVAL PLIERS

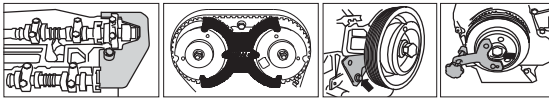
- Công cụ thiết kế đặc biệt để tháo nắp máy thông qua phần nhô ra phía trước.
- Áp dụng: VOLVO.



4153 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM ĐỘNG CƠ VOLVO

VOLVO TIMING TOOLS SET (T4, T5)

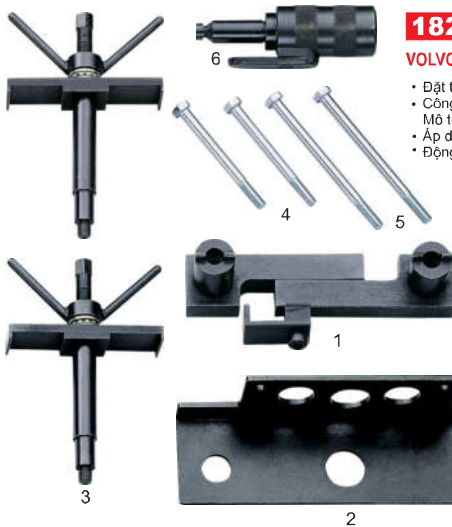
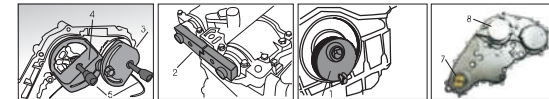
- Điều chỉnh góc trục cam và trục khuỷu
- Áp dụng: động cơ VOLVO V4, 1.6L, 2.0L T4, T5



4002 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM VOLVO

VOLVO CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (T6)

- Thiết kế đặc biệt để làm trục cam và vị trí trục khuỷu trượt vào đúng vị trí
- Áp dụng: VOLVO S80, Xc90, Xc60, XC703.0T, 3.2 (động cơ T6) từ 2007



1829 BỘ DỤNG CỤ ĐẶT CAM CỦA VOLVO

VOLVO CAMSHAFT/CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL

- Đặt trục cam và trục khuỷu. Cho phép lắp đặt trục cam với cam biến.
- Công cụ này sử dụng làm thẳng hàng trục cam và khuỷu đồng 4, 5&6 xi lanh.
- Mô tô cam đôi 2006. Có khi sử dụng làm thẳng trục khuỷu với trục cam
- Áp dụng: VOLVO models 850, 960, S40, S70 và S90
- Động cơ: B6254GS, B6294T, B5234T4, B6294S2, B5244S6, 2, B5234FS, B4184S2, B5254FS M4.4, B42034T2 B5244S4, B5254T, B5234T9, 4T3(US) (CDN), B6304S3, B5204T4 B5244S5, B5204T3 B5204FS, B525FS, B5254FS, M 4.3, B4194T, B6294S, B5244T4 B5244FS, B4184S, 234T6, B5234T2, B6304FS2, GB252S, B4204S2, B4304T, B5244S2, B5204T5, B5244T7, B4184S9, B4204T4, B6234T B5234T5, B630FS, B4204T3, B5244SG2, B6244FS, B4184SJ, B4204T2 CVT, B5244T7, B6304GS, B5254T4, B4184S3, B5234T3, B5244T2, B5244T5, B5254T2, 4184S10, B4194T2, B5254T3, B5254S DENSO, B4164S, B525FS LH 3.2, 44SG, B5244T, B420T5, B5202FS, B416CS2 &, D4192T2



4708 VAM CĂNG ĐAI ĐỘNG CƠ VOLVO

VOLVO SERPENTINE BELT TOOL

- Thiết kế đặc thù để tháo và lắp đặt ốc trên VOLVO.
- 1 chiếc đầu khâu giữ có 4 mẫu (khí)
- 1 chiếc xoay tròn kẹp D-giữa khâu
- Áp dụng: VOLVO mã từ 1995



4168 VAM CĂNG ĐAI ĐỘNG CƠ VOLVO

VOLVO IDLER ADJUSTING WRENCH

- Thiết kế đặc thù để điều chỉnh độ căng của bánh xe căng đai.
- Kích thước: T50 / T60
- Áp dụng: S80, S70, S60, S40, Xc90, Xc70, V70, V50, V40, C70, C30



1530 VAM THÁO GIẢM CHẤN VOLVO

VOLVO STRUT NUT SOCKET

- Sử dụng để tháo và lắp đặt ốc trên VOLVO.
- 1 chiếc đầu khâu giữ có 4 mẫu (khí)
- 1 chiếc xoay tròn kẹp D-giữa khâu
- Áp dụng: VOLVO models S40, S60, S70, S80, S90.



4003 VAM THÁO ROTUYN VOLVO

BALL JOIN SEPARATOR (30 mm)

- Có 2 đường ra xoay ốc vít bảo vệ toàn bộ định vít giúp ngăn chặn tổn hại.
- Cổ đầu: M14 x 1.5, M14 x 2.0
- Độ mở kẹp: 30 mm.
- Áp dụng: VOLVO , models.



4225 VAM THÁO ROTUYN VOLVO

VOLVO BALL JOIN INSTALLER AND REMOVER SET

- Được thiết kế đặc thù để tháo và lắp rotuyen.
- Sử dụng búa trượt (JTC-2503) được thêm vào và không có trong bộ sản phẩm
- Áp dụng: VOLVO S60(01~10), S80(99~06), V70(00~07), XC70(02~07), XC90(03~), XC60(09~)
- Số VM: 9995796



4215 VAM THÁO GIẢM SỐC VOLVO

VOLVO FRONT SPRING COMPRESSOR

- Sử dụng để cố định phía đầu hệ thống giảm sóc khi thay thế trục bánh xe khớp cầu hoặc ống lót.
- Áp dụng: VOLVO S60(01~10), S80(99~06), V70(00~07), XC70(02~07), XC60(09~), XC90(03~)

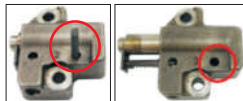




4130 VAM THÁO CĂNG ĐAI LUXGEN

LUXGEN TIMING CHAIN LOCKING PIN

- Sử dụng để tháo vị trí giá sau của dây căng đai
- Áp dụng: LUXGEN MPV, SUV.



4127 VAM THÁO LẮP PULI BƠM TRỢ LỰC

LUXGEN POWER PUMP INSTALLER AND REMOVER

LUXGEN

- Thiết kế đặc biệt để tháo và lắp puli bơm trợ lực lái
- Kích thước mũi: H6.
- Áp dụng: LUXGEN, etc.



4178 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP HỆ THỐNG

EPB BRAKE RELEASE TOOL

PHANH

- Thiết kế đặc biệt để tháo hệ thống phanh EPB và mũi H5
- Cấu tạo: thanh vân chữ T8m/m x1000L-1PCS H5 BIT-1PCS
- Áp dụng: LUXGEN, ..., hệ thống EPB.

4124 DỤNG CỤ HỖ TRỢ THÁO HỘP SỐ

LUXGEN TRANSMISSION POSITION ADJUSTER

- Thiết kế đặc biệt để điều chỉnh hộp số
- Áp dụng: LUXGEN

4238 ĐỒNG HỒ KIỂM TRA ÁP SUẤT HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU

FUEL INJECTION TESTING SET-LUXGEN

- Áp dụng cho tất cả Luxgen series.
- Thông số tương tự JTC-1225.
- Cấu tạo: A, D, GX

4138 DỤNG CỤ THÁO LẮP THANH ZĂNG

LUXGEN SUB-FRAME BUSH INSTALLER REMOVER

- Thay thế thanh zăng trước và sau
- Thay thế đầu ống lót mà không phải tháo trục sau
- Áp dụng: LUXGEN MPV, SUV.



4131 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP PHỐT, BÌ

LUXGEN WHEEL BEARING REMOVER & INSTALLER TOOL

- Dùng thay thế bi máy ở trước.
- Không cần tháo hệ thống lái, hoặc dùng với văm thủy lực.
- Dùng cho: LEXGEN MPV, SUV.



4120 DỤNG CỤ THÁO LẮP NẮP BÌNH

LUXGEN FUEL TANK LID REMOVER NHIÊN LIỆU LUXGEN

- Dụng cụ này để tháo và lắp nắp bình nhiên liệu
- Sử dụng với dụng cụ 1/2
- Áp dụng: LUXGEN SUV.



4134 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẮP TRỤC CƠ

LUXGEN

LUXGEN CRANKSHAFT SEALING FLANGE INSTALLER

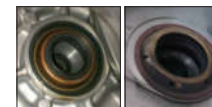
- Thiết kế đặc biệt để lắp trục cơ
- Áp dụng: LUXGEN SUV, MPV.

4256 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẮP PHỐT CHẶN

LUXGEN DIFFERENTIAL SEAL INSTALLER

DẦU LUXGEN

- Thiết kế đặc biệt để lắp phốt chặn dầu
- Góc đặc biệt để chặn tay điều khiển khi lắp phốt
- Một bước để lấy phốt đúng vị trí
- Áp dụng: LUXGEN MPV và SUV.



4122 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẮP PHỐT CHẶN

DẦU LUXGEN

LUXGEN DRIVE AXLE & GEARBOX SEAL INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để lắp phốt trục sau và các trục khác khác nhau
- Áp dụng: LUXGEN 4WD.



4123 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẮP PHỐT CHẶN

DẦU LUXGEN

LUXGEN DIFFERENTIAL TRANSFER CASE SEAL INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để lắp phốt giữa, hộp với chuyển động khác
- Áp dụng: LUXGEN 4WD.



4113 DỤNG CỤ HỖ TRỢ THÁO PHỐT

CHẶN DẦU LUXGEN

LUXGEN DIFFERENTIAL TRANSFER CASE REMOVER

- Sử dụng cho 4WD series, tháo hộp chuyển LSD.
- Áp dụng: LUXGEN 4WD.

4125 DỤNG CỤ HỖ TRỢ GIỮ THÁO PULI

LUXGEN

LUXGEN DIFFERENTIAL TRANSFER BOX HOLDING TOOL

- Để giữ puli
- Áp dụng: LUXGEN 4WP.





4719 BỘ DỤNG CỤ THẢO TÚI KHÍ

AIR BAG REMOVE TOOL SET

- Bộ dụng cụ tháo túi khí được sử dụng để tháo thiết bị điều khiển túi khí từ vỏ lắp trên động cơ mới 1999-04 VW passat, jetta, golf and beetle.
- VW passat B 5, polo, lupo, AUDI, A4 and A6, SKODA superb.
- VW golf 4, new beetle, SEAT, SKODA fabia, oktavia AB BJ. 00
- VW golf 4 (BJ. 1999-2004).
- VW-passat AB BJ. 1997, bora AB BJ. 1999
- VW-modelle U.A: passat AB BJ. 2000
- MERCEDES-BENZ, BMW.



4863 DỤNG CỤ THẢO TÚI KHÍ

3PCS AIR BAG REMOVE TOOL SET

- Bộ dụng cụ này để tháo túi khí từ vỏ lắp
- Áp dụng: FORD 2000-2004 TAURUS/SABLE, 1999-2003 WINDSTAR VAN., GM 1999-2005 CHEVROLET IMPALA, LUMINA, MONTE CARLO, VENTURE, etc.
- MERCEDES BENZ models 107, 123, 124, 126, 129, 140, 163, 164, 170, 201, 202, 203, 208, 209, 210, 211, 215, 219, 220, 221 & 463.

1608 VAM THẢO PHỐT

SEAL PULLER

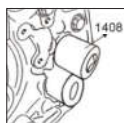
- Dùng tháo phốt chặn dầu.
- 2 đầu cố định phù hợp với hầu hết loại phốt.



1408 VAM THẢO ZOÃNG PHỐT

ENGINE BALANCE SHAFT O-RING REMOVER

- Thích hợp cho sự tháo rời vòng đệm cao su của trục cân bằng động cơ
- Đầu khâu đặc thù giúp tháo rời định vít đặc thù trong vòng đệm cao su và sau đó thay thế vòng đệm cao su dễ dàng hơn.
- Áp dụng: Mitsubishi, KIA.



4027 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẮP ZOÃNG

4PCS CUP ROCKET SET

- Công cụ này hỗ trợ việc lắp đặt thuận lợi zoăng phốt.
- Nội dung: 1-1/2" (33.2mm/35mm) for UD/FUSO, HINO.
- 1-3/8" (31.2mm/33mm) for UD
- 1-7/16" (36.7mm/38.5mm) for HINO
- 1-1/2" (38.2mm/40.0mm) for HINO

4655 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẮP 7 CHIẾC

7PCS CUP ROCKET SET

- Được thiết kế đặc thù để hỗ trợ lắp đặt dễ dàng zoăng phốt, hạn chế hư tổn của xi lanh
- Áp dụng:
 - Ø 9/16" (14.4mm~16.0mm): Ø 5/8" (15.9mm~17.5mm)
 - Ø 11/16" (17.5mm~19.1mm): Ø 13/16" (20.7mm~22.4mm)
 - Ø 15/16" (24.0mm~26.0mm): Ø 1.0" (25.5mm~27.5mm)
 - Ø 1-13/16" (30.3mm~32.3mm).



4722 VAM HỖ TRỢ THẢO PHỐT TRỤC CAM,

CAM AND CRANK SHAFT SEAL PULLER

TRỤC CƠ

- Kích hoạt tự điều chỉnh lề sau của phốt.
- Nối lại tay đòn đòn động cơ sau đó đặt tay cần để di chuyển phốt.
- Di chuyển phốt dễ dàng, nhanh chóng, không gây hư tổn đến cam và trục tay quay



1730 BỘ DỤNG CỤ THẢO PHỐT 5 CHI TIẾT

5PCS HOOK & PICK SET

- Bằng Inox.
- Bao gồm đầu, cái móc, giá đỡ 45° và 90°
- Sử dụng tháo phốt chặn dầu.



4808 BỘ DỤNG CỤ THẢO PHỐT 3 CHI TIẾT

3PCS SEAL PULLER SET

- Di chuyển nhanh chóng và dễ dàng vòng đệm cao su hoặc vòng đệm dầu mỡ.
- Góc đặc biệt ở trên đầu công cụ giúp hoạt động hiệu quả hơn các vòng đệm truyền thống của máy kéo
- 3 độ dài khác nhau phù hợp hầu hết với các ứng dụng
- Chiều dài: 117/165/150 mm.



4062 BỘ DỤNG CỤ THẢO ZOÃNG PHỐT, ỐNG

6PCS SEAL & HOSE REMOVER KIT

6 CHI TIẾT

- Bộ chèn đơn giản các công cụ thủ thuật, móc kéo, móc đẩy góc lưỡi là lý tưởng cho việc tháo lắp phốt trong các vị trí hẹp.
- Cung cấp các độ dài và góc khác nhau phù hợp với hầu hết các công việc.
- Thiết kế đặc biệt để di chuyển phốt cao su trên động cơ dễ dàng hơn.



4774 VAM LẮP PHỐT TRỤC CƠ

CAMSHAFT SEAL INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để lắp đặt phốt cam trong 4 & 6 xi lanh
- Áp dụng: MAZDA, NISSAN, TOYOTA, LEXUS,...



4901 BỘ DỤNG CỤ HỖ TRỢ THẢO LẮP PHỐT

UNIVERSAL CAMSHAFT SEAL REMOVER& INSTALLER TRỤC CAM

- Cho phép vòng phốt được thay thế mà không phải tháo dỡ trục cam, tiết kiệm thời gian và chi phí không phải lo lắng về việc bảo vệ mặt trục cam.
- Sử dụng tổng quát bao gồm một loạt các xe ô tô với đường kéo trục 27mm và 58mm.
- Bộ điều hợp kim xanh dương được làm bằng nhôm để ngăn ngừa hư tổn của trục cam.





4324 VAM LẮP SÉC MĂNG

WRINKLE BAND PISTON RING COMPRESSOR

- Bao gồm:
- Bộ dụng cụ đơn giản này điều chỉnh để hoàn thành công việc
- Giảm ma sát trượt vòng đai với xi lanh
- Đai có nếp nhăn độc đáo sẽ không bị trượt xuống xi lanh
- Cỡ: 3" đến 5" (75 đến 125mm).
- Chiều cao: 1-1/2" (38mm).

1734 VAM LẮP SÉC MĂNG

PISTON RING COMPRESSOR 3" x 125mm

- Chốt bánh cóc tự động hóa khóa ngăn chặn sự tháo rời nhanh chóng và cho phép khóa đúng chốt vị trí
- Cao 3", cỡ 2-1/8" đến 5" (53-125mm).

1735 VAM LẮP SÉC MĂNG

PISTON RING COMPRESSOR 3" x 175mm

- Chốt bánh cóc tự động hóa khóa ngăn chặn sự tháo rời nhanh chóng và cho phép khóa đúng chốt vị trí
- Cao 3", cỡ 3-1/2" đến 7" (90-175mm).

1736 VAM LẮP SÉC MĂNG

PISTON RING COMPRESSOR 4" x 175mm

- Chốt bánh cóc tự động hóa khóa ngăn chặn sự tháo rời nhanh chóng và cho phép khóa đúng chốt vị trí
- Cao 4", cỡ 3-1/2" đến 7" (90-175mm).

1737 VAM LẮP SÉC MĂNG

PISTON RING COMPRESSOR 6" x 175mm

- Chốt bánh cóc tự động hóa khóa ngăn chặn sự tháo rời nhanh chóng và cho phép khóa đúng chốt vị trí
- Cao 6", cỡ 3-1/2" đến 7" (90-175mm).

1348 KÌM TÁCH SÉC MĂNG

ADJUSTABLE PISTON RING INSTALLER

- Tách séc măng an toàn và dễ dàng mà không phải dùng hết vòng đai
- Ứng dụng trên hầu hết mọi đường kính của piston
- Cỡ: 3/64" đến 1/4" dày

4007 KÌM TÁCH SÉC MĂNG

HEAVY DUTY PISTON RING INSTALLER

- Tiết kiệm bằng cách giảm độ võ gãy séc măng
- Mà kim hình nón để di chuyển và lắp đặt trên hầu hết vòng séc măng của các ô tô khác và ô tô tải hạng nhẹ
- Cỡ: 3-1/4" - 5-5/16" (83-135mm).

PISTON RING INSTALLER KÌM TÁCH SÉC MĂNG

- Làm từ thép đặc biệt
- Mạ kẽm
- Đề tháo rời và ràng buộc séc măng

Mã - Item	Cỡ
4008	50~100mm
4009	80~120mm
4010	110~160mm

1936 DỤNG CỤ THÁO LẮP BULONG MẶT MÁY

1/2 x M9 CYLINDER HEAD BOLT TOOL

- Độ dài 100mm cho phép dễ dàng thao tác.
- Kèm theo 1/2".
- Sử dụng cho TOYOTA Tercel bulông đầu xi-lanh.

1422 DỤNG CỤ ĐÁNH BÓNG XI LANH PHANH

BRAKE CYLINDER HONE (64 mm)

- Cỡ: 3/4"-2-1/2" (19-64mm).
- Kích thước mặt đá: 28.5x5x3mm(3pcs).
- Vành đai ngăn vỡ mặt đá.
- Màng xông tạo viền bên trong bu lông dễ dàng bảo vệ mặt đá khi đã sử dụng.

1454 DỤNG CỤ ĐÁNH BÓNG XI LANH ĐỘNG CƠ

BRAKE CYLINDER HONE (89 mm)

- Cỡ: 1-1/4"-3-1/2" (32-89mm).
- Kích thước mặt đá: 50x8x5mm(3pcs).
- Vành đai ngăn vỡ mặt đá.
- Màng xông tạo viền bên trong bu lông dễ dàng bảo vệ mặt đá khi đã sử dụng.

1423 DỤNG CỤ ĐÁNH BÓNG XI LANH ĐỘNG CƠ

ENGINE CYLINDER HONE(178 mm)

- Cỡ: 2"-7" (51~178mm).
- Kích thước mặt đá: 100x10x8mm(3pcs)
- Vành đai ngăn vỡ mặt đá
- Màng xông tạo viền bên trong bu lông dễ dàng và bảo vệ mặt đá khi đã sử dụng

1349 DỤNG CỤ LÀM SẠCH RÃNH SÉC MĂNG

PISTON RING GROOVE CLEANING TOOL

- Với bộ 3 bánh xe cắt thiết lập làm sạch đường rãnh nhanh
- Máy cắt thép sắc nét để loại bỏ cacbon và khử bỏ bụi khỏi rãnh.
- Kích thước: đĩa 1: 1/16", 5/64", 3/32", 1/8", 5/32", 3/16" đĩa 2: 2, 2.5, 3, 4, 4.5mm & 1/4". đĩa 3: 1.2, 1.5, 1.8, 2.8, 5, 5.5mm.

1022 XÍCH CẦU ĐỘNG CƠ

ENGINE SLING CHAIN SET

- Sắp xếp trật tự thẳng hàng với động cơ, được thiết kế đặc biệt để điều chỉnh máy

4012 DỤNG CỤ CẦU ĐỘNG CƠ

ENGINE SLING CHAIN SET (LONG)

- Đĩa với 3 lỗ cho sự lựa chọn địa điểm để có được trung tâm của lực hấp dẫn
- Chiều dài và vị trí của hệ thống "được điều chỉnh để có vị trí tốt nhất
- Chiều dài đĩa: 690mm
- Chiều dài hệ thống: 490mm





4948 1/2" 8TS ĐẦU KHẨU ĐẶC BIỆT

1/2" 8TS SPECIAL SOCKET

- Đầu khẩu được thiết kế đặc thù để cân bằng vít căng đai trục cam trên NISSAN
- Kích thước: 1/2" DR. x 8TS
- Áp dụng: NISSAN



4701 1/2" KHẨU M10S

1/2" RIBE SOCKET M10S

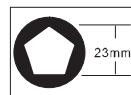
- Áp dụng: vít ly tâm căng đai cam của TOYOTA model từ 2000 và vít đai cam NISSAN.
- Kích thước: 1/2" DR x M10S, Hex. 21mm.



5215 KHẨU THÁO PULI BÁNH XE TOYOTA, LEXUS

TOYOTA, LEXUS SPARE WHEEL SCREW SOCKET

- Sử dụng với đầu 3/8".
- Kích thước: 3/8" Dr. x 23mm 5PT x 100L
- Sử dụng trên bu lông lắp dự phòng của TOYOTA, LEXUS.



1211 DỤNG CỤ CĂNG ĐAI 1/4"

BELT TENSION ADJUSTER

- Hai chốt được thiết kế đơn giản để có định độ căng puli đầu khẩu 1/4".
- Áp dụng: model động cơ xăng MITSUBISHI



4232 DỤNG CỤ CĂNG ĐAI

FORD, MAZDA SERPENTINE BELT TOOL (TDCL)

- Được thiết kế đặc thù để định hướng con lăn căng đai và thay thế dây đai xoắn dễ dàng.
- Cho động cơ diesel 2.0L.
- Áp dụng: động cơ FORD, MAZDA TDCI.



4685 DỤNG CỤ CĂNG ĐAI

PULLEY SPINING TOOL

- Puli được thiết kế sâu để dùng tay quay trục cam...
- Áp dụng: BENZ, VW-AUDI, BMW, FORD, OPEL, PEUGEOT, RENAULT, ROVER, VOLVO, & JAPANESE ô tô

1603 DỤNG CỤ CĂNG ĐAI

SERPENTINE BELT TOOL

- Nối độ căng trên dây đai ống xoắn cùng puli đệm
- Kích thước 4 khẩu: 13, 15, 16, 18mm.
- 1/2", 3/8" Dr.



4682 BỘ DỤNG CỤ CĂNG ĐAI

UNIVERSAL SERPENTINE BELT SERVICING TOOL SET

- Kết hợp với sự cải tiến của bánh răng cơ là để cung cấp vị trí thích hợp nhất
- Cung cấp độ bao phủ cho tất cả hầu hết động cơ có dây đai lực,
- cho sự linh hoạt và bền, bánh răng cơ là cho phép thao tác không giới hạn tại
- Kích thước khẩu: 8, 12, 13, 14, 17, 18, 19 & 24 mm; 3/8", 1/2" 5/8".

1/2" RIBE SOCKETS ĐẦU KHẨU 1/2"

- Sử dụng với đầu 1/2".



Mã - Item	Kích thước	Áp dụng
4917	M6S	NISSAN, Renault CVTC engine
4918	M8S	NISSAN, Renault CVTC engine
4249	M11S	NISSAN cylinder head screws
4702	M12S	NISSAN cylinder head screws



1/2" PANTAGON SOCKET KHẨU 5 CẠNH 1/2"

- Sử dụng với đầu 1/2".



Mã - Item	Kích thước	Áp dụng
4714	10mm	Dùng bơm thủy lực trên động cơ Diesel
4919	12mm	Dùng cho bơm nhiên liệu động cơ NISSAN.
1527	14mm	Dùng cho hệ thống phanh xe FORD, MAZDA.
1366	19mm	Dùng cho hệ thống phanh xe PEUGEOT, CITROEN.



4917S ĐẦU KHẨU ĐẶC BIỆT 8 CHI TIẾT

8PCS SPECIAL SOCKETS SET

- Đầu khẩu chuyên dụng để tháo một số ốc vít đặc biệt trên xe. Chàng hạn như vít đầu quy lát, đai ốc trung tâm bánh xe,...
- Dùng cho cần siết lực 1/2".
- Bao gồm:
 - Đầu khẩu: 1/2" DR.x M6S, M8S, M10S, M12S
 - Đầu khẩu: 5 cạnh: 1/2" DR x 10, 12, 14, 19 mm



4918S ĐẦU KHẨU ĐẶC BIỆT 10 CHI TIẾT

10PCS SPECIAL SOCKETS SET

- Đầu khẩu chuyên dụng để tháo một số ốc vít đặc biệt trên xe. Chàng hạn như vít đầu quy lát, đai ốc trung tâm bánh xe,...
- Dùng cho cần siết lực 1/2".
- Bao gồm:
 - Đầu khẩu: 1/2" DR.x M6S, M8S, M10S, M11S, M12S
 - Đầu khẩu: 5 cạnh: 1/2" DR x 10, 12, 14, 19 mm 3/8 DR. x 23mm.



4084 BỘ DỤNG CỤ CĂNG ĐAI 3 CHI TIẾT

3PCS BELT INSTALLING TOOL SET

- Bộ dụng cụ thiết kế đặc biệt cho lắp đặt dây đai mới trên puli
- Áp dụng: FORD, MAZDA, VOLVO, BMW, CHRYSLER, CITROEN, FIAT, LANCIA, ...



4850 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẮP ĐẶT CAM

BELT TOOL KIT FOR ELASTIC-RIBBED BELTS

- Thích hợp cho các động cơ dây đai cao su đàn hồi như Alfa Romeo, BMW, Chrysler, Fiat, Ford, Mercedes, PSA, Seat, Skoda, Smart, Volvo, VW-Audi, ...
- Bộ dụng cụ này tháo rời nhanh và dễ lắp đặt dây đai cao su đàn hồi mới nếu được yêu cầu





1102 VAM THÁO PULI TRỤC CAM

CRANKSHAFT PULLEY REMOVER (R-2)

- Áp dụng: FORD /MAZDA model động cơ R-2
- Để cố định đai chính trên puli và đinh vít trên mũi lên trục để tháo rời puli.



4142 VAM THÁO PULI

UNIVERSAL PULLEY REMOVER

- Thiết kế đặc thù để tháo rời vành đai puli.
- Dùng với vít M6, M8 3 chiếc.
- Sự thuận tiện của công cụ cho sự tháo rời động cơ FORD-R2

4622 VAM THÁO PULI TRỤC CƠ

THIN TYPE TWO JAWS BEARING REMOVER

- Thiết kế đặc biệt cho sự tháo rời bi, puli ở các vị trí sâu
- Độ sâu làm việc: 93mm.
- Độ dày của kẹp: 1.5mm.
- Kích thước trụ: Ø 30~90mm.



1803 VAM THÁO PULI BƠM TRỢ LỰC LÁI

POWER STEERING PUMP PULLEY KIT

- Thompson & Ford C111, C2 bán lái bằng điện Ford, GM & Chrysler Vehicles.
- Công cụ không kết nối để cắt đồng 1989 đồng GM nâng lên 1/2T, 3/4T & 1T.



4922 DỤNG CỤ THÁO PULI MÁY PHÁT

ALTERNATOR PULLEY REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo puli và các bu lông trung tâm của máy phát điện.
- Kích thước đầu khẩu : 3/8 "DR. X M10 / 12mm x 31T (O.D: 14mm).



4738 BỘ VAM THÁO LẮP PULI MÁY PHÁT

14PCS ALTERNATOR COMBINATION SOCKET SET 14 CHI TIẾT

- Đầu khẩu được thiết kế 2 phần để tháo rời và thay thế khi bạn muốn thay thế máy phát điện xoay chiều hoặc puli.
- Bao gồm: 2pcs 1/2" DR. đầu khẩu: M10, T50x110L
6pcs 75mmL S2 khẩu hoa thị M8, M10, H8, H10, T40, T50
1pc 10mm(hex) 1/2" DR. ống nối
5pcs đai ốc lại: #1 33T x 19.5mm,
#2 33T x 18.2mm, #3 Hex x 17/21mm
4 Hex x 28mm, #5 4p x 30mm
- Áp dụng: VW-AUDI, BMW, FORD, SKODA, BENZ, OPEL/VAUXHALL, PORSCHE, RENAULT, VOLVO...



4772 BỘ VAM THÁO LẮP PULI TRỤC CAM

UNIVERSAL CAMSHAFT SPROCKET PULLER

- Thiết kế đặc thù để tháo rời đĩa xích trên nhiều loại động cơ.
- Vấu cặp đặc biệt để giữ đĩa xích để tháo puli.



4229 VAM THÁO LẮP PULI TRỤC CAM FORD, MAZDA

FORD, MAZDA REAR CAMSHAFT PULLEY INSTALLER AND REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để lắp đặt và tháo trục cam động cơ V6.
- Áp dụng: FORD, MAZDA 2.5L, 3.0L, động cơ V6



VIDEO OF INSTRUCTION

4278 VAM THÁO PULI KÉN

RIBBED DRIVE PULLEY REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để vừa tất cả các loại puli
- Phù hợp cho puli, máy phát điện, điều hòa khí, bơm nước
- Độ mở tối đa: 153mm .



1953 VAM THÁO PULI TRỤC CAM CHRYSLER

CHRYSLER CRANKSHAFT PULLEY REMOVER

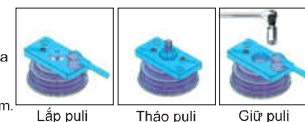
- Vam này được cải tiến để hỗ trợ việc tháo rời puli trên các động cơ của Chrysler. Puli này khó để tiếp cận tháo rời khỏi vị trí.



1510 VAM THÁO PULI TRỤC CAM CHRYSLER

CAMSHAFT PULLEY REMOVER / INSTALLER

- Được thiết kế để giữ chặt puli trục cam trong khi bu lông giữ nơi lỏng và giữ chặt.
- Sử dụng vam tay đòn đỉnh vít giữa để tháo puli
- Ốc chốt: M6, M8
- Khoảng cách cố định: 54 ~ 120mm.



Lắp puli

Tháo puli

Giữ puli

1732 BỘ VAM THÁO LẮP PULI

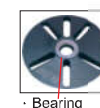
BALANGER PULLER & INSTALLER

- Bộ dụng cụ chuyên dụng này thay thế sự cân bằng
- Vam để thay thế thiết bị giữ cân bằng dễ dàng và ít thiệt hại
- Địa kéo có 4 rãnh thêm 9 bu tiếp dẫn để cố định thiết bị giữ trên hầu hết các động cơ



INSTALL

REMOVE



• Bearing

1350 VAM 2 CHẤU THÁO PULI

CHANGEABLE TWO JAWS PULLEY REMOVER

- Thích hợp cho sử dụng khi vị trí giới hạn
- Để thay đổi các bộ phận dễ dàng cho việc có định các loại puli ở to khác nhau.
- Độ dài: 72 / 95mm
- Độ sâu kim: 18mm, rộng: 4.4mm





4013 VAM THÁO PULI TOYOTA, LEXUS

TOYOTA, LEXUS CRANKSHAFT PULLEY HOLDER

- Công cụ này được thiết kế đặc biệt để giữ puli tay quay trong khi định vít giữa nôi lồng hoặc giữ chặt
- Để giữ chặt puli có tay quay bởi 2 đinh vít
- Đầu vận DR 1/2"
- Áp dụng: TOYOTA, LEXUS.



1830 VAM HẦM PULI, MOAY Ơ

UNIVERSAL PULLEY HOLDER

- Tiết kiệm nhiều thời gian, công cụ đặc thù này được thiết kế để bắt và giữ puli nhờ bu lông trên hầu hết các moay ơ, puli



1831 VAM HẦM PULI TRỤC CAM

UNIVERSAL CAMSHAFT PULLEY HOLDER

- Sử dụng trên các động cơ Toyota, Nissan và OHC
- Vam này được thiết kế với chốt có khía rãnh để giữ puli trục cam đứng yên 1 chỗ, trong khi bu lông nới lỏng và giữ chặt.
- Tiện dụng với tất cả các động cơ trục cam treo của châu Á. Nó được dùng phổ biến trên các động cơ V6 năm ngang như VG30 sử dụng trong Nissan Maximas, cũng như, các công cụ 3VZ FE và 1MZ FE được sử dụng trong động cơ Toyota Camry.



1901 VAM HẦM PULI

PULLEY REMOVING WRENCH

- Lý tưởng cho việc tháo rời và lắp một loại puli dùng cho dây đai chữ T
- Lý tưởng cho máy phát điện và puli nhưng lại cần thiết cho động cơ
- Thích hợp với trục cam quay.



1902 CỜ LÊ XOAY PULI HONDA

HONDA HARMONIC DAMPER PULLEY PULLER/HOLDER

- Tay quay puli / bu lông giữ thẳng bằng. Được thiết kế để bảo vệ puli tự làm quay theo R&R của tay quay.
- Cờ 50mm lõi trượt hình lục giác để xuyên qua nhanh nhất và trượt đúng vào giữa khe hẹp của puli sau đó trượt đến thân dài vào điểm cuối, của lõi và khóa lại tại vị trí an toàn.



1513 DỤNG CỤ GIỮ PULI (HONDA)

TIMING BELT PULLEY HOLDER (HONDA)

- Tay quay puli / bu lông giữ thẳng bằng. Được thiết kế để bảo vệ puli tự làm quay theo R&R của tay quay
- Chiều cao của đầu có 2 phần đặc biệt phù hợp với không gian khác nhau, một là 30mm và một là 75mm. Kích thước trung tâm của khe là 35mm.



4699 DỤNG CỤ THÁO ỐC PULI TRỤC CƠ

1/2" POWER BAR HAND IMPACT WRENCH

- Được thiết kế đặc biệt để giữ puli thẳng bằng cái mà sẽ quay lại khi bạn cố gắng tháo rời đai ốc chính
- Momen xoắn 600 FT/lb.
- Áp dụng: puli, bánh đà, mép nối, vành bánh xe...

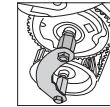


4211 DỤNG CỤ CÂN CHỈNH TRỤC CAM

SUBARU CAMSHAFT FIXING TOOL

SUBARU

- Thiết kế đặc biệt để lắp vị trí trục cam
- Áp dụng: 2002+ IMPREZA WRX (including STi) with 2.0L or 2.5L DOHC động cơ Turbo (EJ205, EJ507, EJ225, EJ257)
- 2004 ~11 Forester XT với DOHC động cơ Turbo
- 2005 ~10 Legacy GT với DOHC động cơ Turbo
- 2005 ~06 Saab 9-2X Aero với DOHC động cơ Turbo
- 2004 ~06 Baja với DOHC động cơ Turbo



VIDEO OF
INSTRUCTION

4277 DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM

SUBARU CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (2.5L) SUBARU (2.5L)

- Thiết kế đặc biệt để làm thẳng trục cam trong khi thay thế cam
- Số SM 499207300
- Chỉ 1 thanh yêu cầu để làm việc
- Áp dụng: SUBARU 2500cc DOHC động cơ non-Turbo.
- Impreza, Legacy, SVX.



4821 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH PULI TRỤC

CAMSHAFT PULLEY HOLDER (SUBARU) CAM (SUBARU)

- Sử dụng để lắp cam, dễ dàng tháo dỡ.
- Phần trước 12p / 60 mm , có thể sử dụng dây 6pt và 12pt.
- Áp dụng: động cơ SUBARU IMPREZA EJ220



4823 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH PULI TRỤC

CAMSHAFT PULLEY HOLDER (SUBARU) CAM (SUBARU)

- Sử dụng để lắp cam, dễ dàng tháo dỡ
- Phần trước có 3 điểm có thể lắp puli cam của FORESTER
- Áp dụng: SUBARU RORESTER 2500 c.c



4026 CỜ LÊ GIỮ PULI CAM (SUBARU)

CAMSHAFT PULLEY HOLDER (SUBARU)

- Sử dụng để lắp cam, dễ dàng tháo dỡ
- Thiết kế 2 góc trong để giữ puli
- Áp dụng: SUBARU EJ25



4184 DỤNG CỤ GIỮ BÁNH RĂNG CAM

CAMSHAFT SPROCKET HOLDER (SUBARU) (SUBARU)

- Thiết kế đặc biệt để giữ bánh xích trục cam 2005 và models Subaru mới hơn, với động cơ 2.5L và 3.6L
- Một vài động cơ 2.5L yêu cầu JTC-4821
- Chiều dài: 475 mm.
- Số Genuine: 499977500.
- Áp dụng: SUBARU 2.5 LA Turbo, 3.6L V6 động cơ



4755 BỘ DỤNG CỤ XOAY PULI

UNIVERSAL PIN SPANNER SET

- Thiết kế thép đặc biệt để tháo dỡ ổ dôi puli
- Thay thế chốt và điều chỉnh lỗ giữa theo bất kỳ kích thước nào.
- Kích thước: 2.5, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9mm với mỗi kích thước 2 trục nặng.
- Chiều dài: 250mm;
- Mức vận hành: nhỏ nhất 19mm.



1209 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH PULI CAM

UNIVERSAL CAMSHAFT PULLEY HOLDER

- Áp dụng cho đai puli
- Mỗi móc được thay đổi để vừa đường kính lỗ
- Lỗ răng để đảm bảo lỗ puli
- Hàm có thể điều chỉnh
- Kết nối cờ lê 1/2" Dr để giữ puli
- Xoay rộng





1721 VAM THÁO Lò XO LỖ HỢP MÁY NÉN

CLUTCH SPRING COMPRESSOR

- Chân có thể điều chỉnh cho phù hợp phần lớn xe ô tô để thay thế pít tổng truyền động.
- Thiết kế đặc biệt để lắp ráp lò xo li hợp
- Dài ép: đường kính lò xo từ 64mm-175mm.
- Xoe rộng.



1841 VAM THÁO LỖ HỢP MÁY NÉN

CLUTCH SPRING COMPRESSOR

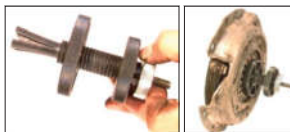
- Để tháo và lắp pít tổng truyền động sau, điều chỉnh cho model xe Mỹ và xe tải



2110 VAM ÉP LỖ HỢP

UNIVERSAL CLUTCH SPRING ALIGNMENT SET

- Công cụ này làm thẳng hàng và lắp ly hợp
- Thiết kế đặc biệt cho phương tiện truyền động cầu trước.
- Kích thước: chóp nhỏ: 14.4-21mm chóp lớn: 20.9-29mm



2120 BỘ DỤNG CỤ ĐỊNH TÂM LẮP RÁP LỖ HỢP

CLUTCH ALIGNER SET

- Làm thẳng hàng và lắp ly hợp trên phần lớn phương tiện xe kéo
- Làm thẳng hàng đĩa ly hợp bằng lắp đầu nó vào ống lót hoặc bi
- Kích thước: 8 chiếc cỡ từ 10.95-24.9mm.



4857 QUE THĂM NHỚT HỆ THỐNG TRUYỀN

CHRYSLER TRANSMISSION DIPSTICK (300C) ĐỘNG CHRYSLER

- Sử dụng thăm nhớt.
- Áp dụng: xe.



4858 QUE THĂM NHỚT HỆ THỐNG TRUYỀN

CHRYSLER TRANSMISSION DIPSTICK ĐỘNG CHRYSLER

- Sử dụng cho phương tiện được trang bị 1 NAGL, 42RLE, truyền động CVT & trục 62TE
- Áp dụng: 2005 & later Chrysler 300C, Dodge Charger, Magnum Jeep Grand Cherokee; 2006 & later Jeep Liberty; 2007 & later Dodge Nitro, Avenger, Caliper, Chrysler Sebring, Compass & Patriot; 2008 & later Dodge Challenger.

1606 ĐẦU KHẨU THÁO LẮP CẢM BIẾN OXY

OXYGEN SENSOR SOCKET

- 1/2" Dr. 7/8" (22mm/m) x 90mm dài, khe 7mm cho thiết bị cảm biến oxy trên ô tô nhật Ford, GM, Chrysler & các loại xe khác



1607 ĐẦU KHẨU THÁO LẮP CẢM BIẾN OXY

OXYGEN SENSOR SOCKET

- 3/8" Dr. 7/8" (22mm/m) đầu khẩu có rãnh cho dây điện trên bị cảm biến oxy điều khiển động cơ.



4040 ĐẦU TUYẾT THÁO LẮP CẢM BIẾN OXY

EXTRA LONG OXYGEN SENSOR SOCKET

- Để tháo rời và lắp đặt cảm biến lam đa với tuýp dài 6 cạnh
- Thích hợp với động cơ: MERCEDES-BENZ C/E, 602, 605, 606
- VW/AUDI/ SKODA/ SEAT/ BMW, FORD, OPEL, ROVER, VOLVO.
- MATERIAL: CR-MO STEEL.
- 1/2" DR. Chiều dài: 150mmL.
- Kích thước: 22mm x 6PT x 150L.



1706 ĐẦU KHẨU THÁO LẮP CẢM BIẾN ÁP DẦU

OIL PRESSURE SENDER SWITCH SOCKET (27mm)

- 1/2" Dr. 1-1/16" (27mm/m) x 3-1/2" dài cho áp suất dầu ô tô Gm's 2.0, 2.3, 2.5, 2.8, 3.0L.



1707 ĐẦU KHẨU THÁO LẮP CẢM BIẾN ÁP DẦU

OIL PRESSURE SENDER SWITCH SOCKET (30mm)

- 1/2" Dr. 1-3/16" (30mm/m) x 4 dài cho cảm biến áp suất dầu ô tô Gm's 2.0, 2.3, 2.5, 2.8, 3.0L.
- Chức năng giống như JTC-1706



1543 BỘ ĐẦU KHẨU THÁO LẮP CẢM BIẾN

4PCS EURO-TYPE SENSOR SOCKET SET

4 CHI TIẾT

- Dùng để tháo rời cảm biến.
- Bao gồm: 1/2" DR. x 28mm (12PT x 78L)
1/2" DR. x 27mm (12PT x 78L)
1/2" DR. x 22mm (12PT x 78L)
1/2" DR. x 22mm (6PT x 110L)



1425 ĐẦU KHẨU THÁO LẮP CẢM BIẾN

7PCS SENSOR SOCKET SET

7 CHI TIẾT

- Đầu khẩu đặc thù tháo rời cảm biến.
- Bao gồm: 1/2" DR. x 29mm x 90mmL(7mm slot) #1; 1/2"DR. x 27mm(12pt) x 82mmL#3
3/8" DR. 7/8" x 90mmL(20mm slot) #2; 3/8"DR. x1-1/16" x 74mmL#5
3/8" DR. x 7/8" x 80mmL(7mm slot) #4; 1/2"DR. x 22mm x 50mmL(90°)#6
3/8" DR. x 22mm x 31mmL(90°) #7





4212 VAM THÁO LẮP CÔ NHÉ NHANH

TOYOTA, LEXUS HOSE CLAMP INSTALLER

- Thiết kế đặc thù để lắp đặt và tháo rời kẹp đặc thù trên TOYOTA và cô nhé LEXUS.
- Thiết kế gồm 2 đỉnh vít, 1 để tháo ra cái kẹp, chiếc còn lại để cố định cái kẹp lớn.
- Có bán quyền.
- Áp dụng: TOYOTA, LEXUS.



4279 VAM THÁO LẮP CÔ NHÉ NHANH

3 WAY HOSE CLAMP PLIER

- 3 chiếc kẹp đặc thù cho một vài loại ống kẹp.
- Sử dụng cùng cỡ lê 14mm hoặc bảy lực 1/14"
- Dài kẹp: 65mm; độ dài: 106mm.



1812 VAM DÂY THÁO LẮP CÔ NHÉ NHANH

UNIVERSAL HOSE CLAMP REMOVER

- Dài kẹp 600mm.
- Thuận lợi thao tác hoạt động ở những vùng và khoảng sâu trong máy.
- Có bán quyền.



1027 VAM THÁO LẮP CÔ NHÉ NHANH

HOSE CLAMP PLIERS

- Tháo lắp cô nhé ống nhiên liệu.
- Thuận lợi cho việc thay thế trong ống kẹp bộ tản nhiệt.
- Dùng với hầu hết các loại ống kẹp.



1028A VAM THÁO LẮP CÔ NHÉ NHANH

CURVED HOSE CLAMP PLIERS

- Tháo lắp cô nhé ống nhiên liệu.
- Thuận lợi cho việc thay thế trong ống kẹp bộ tản nhiệt.
- Thiết kế 45° để cố định một vài ống kẹp ở vị trí sâu trong máy.
- Độ dày thân: 4mm.



UNIVERSAL HOSE CLAMP PLIER KIM THÁO LẮP CÔ NHÉ NHANH

- Kim góc đặc thù được thiết kế cho hầu hết các loại ống kẹp.
- Tháo lắp cô nhé ống nhiên liệu.



4826 BỘ KẸP DÀI GIỮ ỚNG

LONG HOSE PINCH-OFF CLAMP

- Hạn chế chảy dầu và tránh tổn hại cho ống.
- Điều chỉnh cho hầu hết các loại ống kẹp phức tạp đặc biệt là bị hăm, hệ thống ống kẹp xăng, tài mất.
- Chiều dài: 310mm; ống kẹp mở rộng giúp sửa chữa.
- Kẹp tối đa: 25.4 mm.



4205 VAM BÍT ĐẦU ỐNG 4 CHI TIẾT

4PCS LINE STOPPER KIT

- Sử dụng chốt bằng thép để 1 lần ngắt kết nối.
- Ngăn ngừa rò rỉ chất lỏng và chất bẩn trong quá trình sử dụng.
- Sử dụng với 1 vài đường ống có chất lỏng.
- Thiết kế tốc độ chảy tinh bằng giấy.
- Thông số kỹ thuật: Banjo, 3/8", 5/16", 1/2".



4206 BỘ BỊT ỐNG MỀM 72 CHI TIẾT

72PCS VACUUM HOSE PLUG AND CAP KIT

- Thông thường, sử dụng cho việc sửa chữa động cơ hoặc bộ chế hòa khí.
- Có thể sử dụng cho bít kín ống kẹp.
- Gồm 4 kích thước, mỗi kích thước có một màu khác nhau, mỗi màu có hai chiếc.
- Dung tích: 3mm, 4mm, 6mm, 8mm, 9mm, 11mm, 12mm.



1341 DỤNG CỤ KẸP ỐNG NHIÊN LIỆU

FLUID LINE CLAMPER SETS

- Thiết kế đặc biệt dùng để kẹp ống mà không cần hư tổn đến ống.
- Áp dụng: 13411 - 10mm (3/8")
13412 - 15mm (5/8")
13413 - 25mm (1")
13414 - 45mm (1-3/4").



1342 DỤNG CỤ KẸP ỐNG NHIÊN LIỆU

FLUID HOSE CLAMP

- Kẹp hoàn toàn hoặc đóng 1 phần đầu hoặc dòng khí lỏng.
- Cấu trúc của thép với sự điều chỉnh cổ khóa.



1343 DỤNG CỤ KẸP ỐNG NHIÊN LIỆU

FLUID HOSE CLAMP

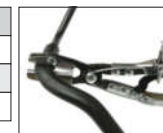
- Phù hợp với cả hệ thống phanh và dầu.
- Kẹp ống giúp ngăn ngừa đường ống khỏi tổn hại.



HOSE PINCH-OFF PLIERS DỤNG CỤ KẸP ỐNG NHIÊN LIỆU

- Thiết kế có bằng sáng chế để giữ ống luôn cân bằng tại vị trí để khóa ống kẹp dễ hơn.
- Có răng bên trong tay cầm khóa và cắt khóa van.

Mã - Item	Mở ra tối đa	Chiều dài
1344A	20mm	8"
1345A	26mm	10"
1346A	45mm	12"

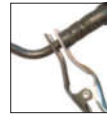




1935 KÌM RÚT ỐNG

HOSE REMOVER PLIERS

- Dễ dàng để tháo rời ống khí và đầu 5/32" đến 1/2"
- Có định kẹp trên ống với kẹp đen trên ống và kẹp bạc của ống kẹp



1253 MÓC THÁO ỐNG

2PCS HOSE REMOVER

- Thiết kế đặc thù để di chuyển đầu ống 1 cách dễ dàng
- 12 sets/72 sets/15.5 kgs/16.5 kgs/2.6'



1347 KÌM RÚT ỐNG

2PCS MULTI-PURPOSE HOSE&WIRE PLIERS

- Thiết kế đặc biệt để tháo rời ống hợp lý, ống tản nhiệt, ống nhiên liệu và chụp bugi
- Dung tích: 1/4" ~ 3/4" O.D.
- Độ dài: 8.5" & 10"



4321 TÚYP MỞ LỌC NHIÊN LIỆU (HDI)

DIESEL FUEL FILTER SOCKET (HDI)

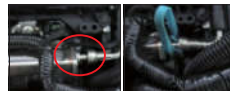
- Đầu khẩu đặc biệt cho sự tháo rời lọc dầu diesel
- Phù hợp 2.0, 2.2, động cơ HDi
- Áp dụng: Citroen: C4, C5 2.0/2.2 HDi
Fiat: Scudo, Ulysse 2.0 JTD
Ford: Focus, Galaxy, Kuga 2.0TDCi
Peugeot: 307, 308, 407, 607, 807 2.0 HDi 16V
Volvo: C30, C70, S40 2.0 Diesel, Lancia, Land Rover, và Mitsubishi



4943 VAM THÁO ỐNG NỐI NHIÊN LIỆU

FUEL HOSE PULLER

- Thông số kỹ thuật đặc thù đáp ứng nhiều loại
- Để tháo rời ống dầu của bộ tiếp hợp.
- Áp dụng: FORD, MAZDA, GM,...



4811 VAM THÁO ỐNG NỐI NHIÊN LIỆU

FUEL HOSE PULLER

- Tháo rời vòi của mặt ống trên bộ tiếp hợp TOYOTA, NISSAN.
- Thông số kỹ thuật đặc thù đáp ứng nhiều loại bộ tiếp hợp, để sử dụng



4260 KÌM THÁO ỐNG NỐI NHIÊN LIỆU

FUEL FEED PIPE PLIERS

- Để tháo rời nhanh sự kết nối trên ống nhiên liệu xăng
- Áp dụng: OPEL, VAUXHALL, FIAT, GM, VW, AUDI, TOYOTA,...



4734 KÌM THÁO ỐNG NỐI NHIÊN LIỆU

FUEL FEED PIPE PLIERS

- Để tháo rời và di chuyển sự kết nối trên lọc nhiên liệu
- Sử dụng kẹp đặc thù để hút đầu nối ngược để tháo rời đầu nối
- Áp dụng: BENZ, FORD, MAZDA, VW, AUDI, OPEL, FIA, GM, BMW



1903 VAM THÁO LỌC NHIÊN LIỆU 3/8" x 14mm

3/8" x 14mm FLARE NUT WRENCH

- Sử dụng cho bu lông TOYOTA, HONDA của cốc lọc nhiên liệu
- Chiều dài: 94mm, thích hợp cho không gian chật hẹp
- Thiết kế đặc biệt để giữ & ngăn trượt.



1437 VAM THÁO LỌC NHIÊN LIỆU 3/8" x 17mm

1/2" x 17mm FLARE NUT WRENCH

- Sử dụng cho TOYOTA, HONDA bu lông và ống lọc nhiên liệu
- Chiều dài: 97mm, thích hợp cho không gian hẹp
- Thiết kế đặc biệt che phủ dài và ngăn trượt



4041 VAM THÁO LỌC NHIÊN LIỆU

FUEL FILTER LID WRENCH

- Vam tháo lọc nhiên liệu được yêu cầu tháo và lắp đầu lọc nhiên liệu
- Thích hợp cho PEUGEOT, CITROEN, với động cơ HDI
- Kích thước: Ø108mm/46RIBS



4042 VAM THÁO LỌC NHIÊN LIỆU

FUEL FILTER LID WRENCH

- Vam tháo lọc nhiên liệu được yêu cầu tháo và lắp đầu lọc nhiên liệu
- Thích hợp cho PEUGEOT, CITROEN, RENAULT
- Kích thước: Ø109mm/8RIBS

1015 VAM THÁO NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU (SAAB)

FUEL TANK LID TOOL (SAAB)

- Áp dụng: SAAB model 900.
- Sử dụng để tháo rời và lắp nắp bình nhiên liệu.



1312A VAM THÁO NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU

ADJUSTABLE FUEL TANK LID REMOVER

- Kẹp điều chỉnh khoảng cách: 122~199mm, thích hợp cho nắp bình nhiên liệu.
- Kẹp được thiết kế đặc biệt để tháo nắp bình
- Sử dụng với kẹp 3/8" DR
- Được mở rộng



4261 VAM THÁO NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU 3 CHẤU

3JAWS ADJUSTABLE FUEL TANK LID WRENCH

- Một công cụ cải tiến để tháo lắp nắp bình nhiên liệu
- Phù hợp với các kích cỡ từ 89 đến 170mm
- Khóa này vào đúng vị trí và quay vòng với kim 19mm hoặc khẩu
- Phương pháp tháo không hư hỏng và an toàn
- Mức độ: Ø100MM-170MM



4159 VAM THÁO NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU

ADJUSTABLE FUEL TANK LID REMOVER

- Kẹp điều chỉnh khoảng cách: 148~199mm.
- Thiết kế đặc biệt để tháo nắp bình nhiên liệu
- Thiết kế mở rộng để sử dụng cho lỗ loại đối xứng 5 hoặc 7 lỗ nắp bình nhiên liệu
- Sử dụng với kẹp 1/2" DR. hoặc 21mm
- Áp dụng: NISSAN, BMW, BENZ, VW, AUDI,...
- Có bản quyền



7 HOLES TYPE 5 HOLES TYPE





1601 KÈM THÁO LỌC DẦU 90mm

OIL FILTER WRENCH 90mm

- Sử dụng thép rắn để tháo văm lọc dầu 60mm đến 90mm.
- Thiết kế không trượt đặc biệt để dễ điều chỉnh



1602 KÈM THÁO LỌC DẦU 115mm

OIL FILTER WRENCH 115mm

- Sử dụng thép rắn để tháo văm lọc dầu 85mm đến 115mm.
- Thiết kế không trượt đặc biệt để dễ điều chỉnh



1151 KÈM THÁO LỌC DẦU

OIL FILTER LOCKING PLIER

- Được làm từ thép Crom-vanadium
- Kiểm có thể điều chỉnh và thắt chặt tất cả các góc
- Thích hợp để tháo lắp và khóa chặt các loại lọc dầu
- Kẹp mở: 2-1/8" đến 4-5/8" (53-108mm)



TWO WAY OIL FILTER WRENCH VAM 2 CHẤU THÁO LỌC DẦU

- Thiết kế đặc biệt để tháo và lắp lọc dầu nhanh chóng
- Với kẹp cong để giữ lọc dầu dễ dàng

Mã - Item	Độ mở(mm)	Giắc nối chuẩn(mm)
4600	60~80	3/8" Dr. or 17mm wrench
4800	80~115	1/2" Dr. or 21mm wrench



TWO WAY OIL FILTER WRENCH VAM 2 CHẤU THÁO LỌC DẦU

- Thiết kế răng cưa đặc biệt để kẹp chặt
- Thiết kế phổ biến cho các loại lọc
- Kẹp mở rộng nhằm chống trượt

Mã - Item	Độ mở	Giắc nối chuẩn(mm)
1103	60~80	1/2"Dr. x 21mm
4303	80~110	1/2"Dr. x 22mm
4304	104~150	1/2"Dr. x 24mm

1942 VAM 2 CHẤU THÁO LỌC DẦU

TWO WAY OIL FILTER WRENCH

- Tháo và lắp tất cả lọc dầu đường kính từ 2-1/2" đến 4"
- Sử dụng với tay lực 1/2"
- Kích thước: 2-1/2" -4" (63mm-102mm)



TWO WAY OIL FILTER WRENCH(HEAVY DUTY) VAM 3 CHẤU THÁO LỌC DẦU

- Thiết kế để tháo tác với mức độ công việc nặng để tháo tác lọc dầu áp cao diesel.
- Sử dụng với cờ lê lực 1/2"

Mã - Item	Độ mở (mm)	Chân
1451	80~120	40
1453	106~160	60



1429 DỤNG CỤ MỞ LỌC NHỚT

NYLON STRAP OIL FILTER WRENCH

- Sử dụng để tháo bất cứ lọc dầu nào, kích cỡ 152.44mm(6")
- Sử dụng với tay lực 1/2" hoặc vít để tháo tách lọc dầu.



4773 DỤNG CỤ MỞ LỌC NHỚT

DOUBLE CHAIN OIL FILTER WRENCH

- Thiết kế dạng xích đôi đặc biệt để tháo và lắp lọc dầu
- Kích cỡ: Ø60-115mm.
- Đầu 1/2".



BELT TYPE OIL FILTER WRENCH VAM THÁO LỌC DẦU DÙNG DÂY ĐAI

- Bọc dây đai cao su để ngăn chống trượt

Mã - Item	Độ mở	Chiều dài cán	Chiều dài-rộng dây đai
4735	φ 30~160	232	560/20
4736	φ 60~260	280	820/25



4724 VAM THÁO LỌC DẦU DÙNG DÂY XÍCH

HEAVY DUTY CHAIN OIL FILTER WRENCH

- Thích hợp cho tất cả các loại lọc dầu
- Tháo tác linh hoạt cho khu vực chật hẹp
- Kích thước: Ø60-160mm.
- Chiều dài xích: 520mm.
- Điều chỉnh góc 180°, chiều dài: 185mm.



OIL FILTER WRENCH VAM THÁO LỌC DẦU

- Văm tháo chuyên nghiệp dạng quay cho phép xoay 180° kích cỡ đa dạng để phù hợp các loại lọc dầu.
- Phần đầu được tối để độ bền đảm bảo.

Mã - Item	Thông số kỹ thuật
1945	2-3/8" ~ 2-7/8" (60mm-73mm)
1946	2-7/8" ~ 3-3/8" (73mm-85mm)
1947	3-3/8" ~ 3-3/4" (85mm-95mm)
1948	3-3/4" ~ 4-3/8" (95mm-110mm)

HEAVY DUTY SWIVEL HANDLE OIL FILTER WRENCH VAM THÁO LỌC DẦU

- Thiết kế dạng xoay để xoay 180° tới tất cả các góc cạnh
- Các bộ phận được làm từ thép và tối để đảm bảo độ bền và chắc chắn.



Mã - Item	Thông số kỹ thuật
4245	2-3/8"~2-7/8" (60mm-73mm)
4246	2-7/8"~3-3/8" (73mm-85mm)
4247	3-3/8"~3-3/4" (85mm-95mm)
4248	3-3/4"~4-3/8" (95mm-110mm)



HEAVY DUTY OIL FILTER WRENCH VAM THÁO LỌC DẦU

- Sử dụng đầu 1/2"
- Độ dày kẹp là 1.0mm và chiều cao 76mm

Mã - Item	Thông số kỹ thuật
4637	4-1/8"~5"(105~125mm)
4638	4-3/4"~5-1/2"(120~140mm)





OIL FILTER SOCKET VAM THÁO LỌC DẦU

- Sử dụng với đầu 1/2" hoặc 21mm.

Mã - Item	Thông số kỹ thuật	Loại xe
1114	14P/65mm	TOYOTA, NISSAN, HONDA
1021	14P/67mm	FORD, MITSUBISHI, MAZDA, HYUNDAI, KIA, SUZUKI
4667	14P/72.5mm	TOYOTA
1235	14P/74mm	BENZ, BMW, AUDI, VW, OPEL, HYUNDAI, KIA
4695	14P/84mm	BENZ OM642 CDL
1521	15P/74mm	VW, AUDI
4611	15P/75mm	FORD, MAZDA, VOLVO, LAND-ROVER
1403	15P/79mm	MITSUBISHI, HONDA, NISSAN, TOYOTA, SUZUKI
1515	15P/82mm	HYUNDAI, KIA
4104	15P/92mm	LAND-ROVER, JAGUAR, GM, OPEL, PORSCHE, FORD
1522	16P/87mm	VOLVO, BMW
4669	12P/76mm	PEUGEOT, CITROEN, RENAULT
4670	18P/86mm	PEUGEOT, CITROEN, RENAULT
4668	30P/75mm	FORD, MAZDA
4103	30P/76mm	LAND-ROVER, JAGUAR
4612	36P/93mm	FORD, MAZDA

4666 VAM THÁO LỌC DẦU 16 CHI TIẾT

16PCS STEEL OIL FILTER SOCKET SET

- Sử dụng với đầu 1/2" hoặc 21mm
- Làm từ thép
- Thành phần: 14 chiếc: JTC-1114, 1021, 1235, 1403, 1515, 1521, 1522, 4611, 4612, 4667, 4668, 4669, 4670, 4695
- Kim chiết: JTC-1601
- Đầu lọc: 21mm/12PT

4665 VAM THÁO LỌC DẦU 5 CHI TIẾT

5PCS OIL FILTER SOCKET SET

- Đầu 3/8"
- Sản xuất từ thép Crom-vanadium
- Kích thước: 24mm Cadillac 36
- 27mm Mercedes aclass
- 32mm Vauxhall/Opel: astra, corsa, zafira
- 36mm Vauxhall/Opel: omega dl 16V, Vectra
- Zafira>98, BMW: 16V
- Ford: mondeo 2.0d 16V đưa torq engine
- transit 2.5 & 2.0 đưa torq diesel engine.
- Mercedes: 116mb engine vito cdi
- 38mm Vauxhall/vectra 2 liter diesel engine.

1448 VAM THÁO LỌC DẦU 9 CHI TIẾT

9PCS OIL FILTER SOCKET SET

- Sử dụng đầu 3/8" hoặc chông 21mm.
- Kích thước: 27/6P, 32/6P, 36/6P, 76/14P, 75.6/14P, 86/16P, 76/12P, 93/15P.
- Với kẹp đặc biệt 21mm
- Áp dụng: BENZ, BMW, VOLVO, VW, FIAT, RENAULT, HONDA, MAZDA, NISSAN, TOYOTA,....

4904A VAM THÁO LỌC DẦU TOYOTA

TOYOTA OIL FILTER SOCKET

- Thiết kế đặc biệt cho đầu lọc dầu bằng nhựa của Toyota
- Dễ sử dụng trong không gian giới hạn
- Sử dụng đầu 1/2" hoặc 21mm.
- Chất liệu làm bằng thép chất lượng cao
- Kích thước: 64.5mm, 14PT.

4859A VAM THÁO LỌC DẦU TOYOTA, LEXUS

TOYOTA, LEXUS OIL FILTER SOCKET

- Thiết kế đặc biệt để tháo đầu lọc dầu
- Kích thước: 1/2" Dr., 64.5mm, 14PT.
- Chất liệu làm bằng thép chất lượng cao
- Áp dụng: TOYOTA: 3.5L từ 2007
- LEXUS: IS250, IS350, GS300, GS350, GS450he, S350, RX350, LS460, LS600H.

4160 VAM THÁO LỌC DẦU HYUNDAI/KIA,

OIL FILTER SOCKET - HYUNDAI/KIA, LAND ROVER LAND ROVER

- Kích thước: 3/8" Dr. 88.8mm, 15PT
- Chất liệu: Nhôm
- Áp dụng: HYUNDAI, KIA, LAND ROVER,

4273 DỤNG CỤ XẢ DẦU LỌC

OIL FILTER DRAIN TOOL-TOYOTA, LEXUS

- Công việc chuyên nghiệp và sạch sẽ để tháo dầu lọc
- Áp dụng: TOYOTA & LEXUS (2006~) 4cy, 6cyl, và 8cyl vehicles.

4223 CỜ LÊ THÁO LỌC DẦU XE FORD(TDCI)

FORD OIL FILTER WRENCH (TDCI)

- Kích thước: 1/2" DR x 27mm, 12PT.
- Thiết kế góc đặc biệt để tháo các bộ phận dễ dàng cho việc tháo lọc dầu.
- Áp dụng: FORD 2.0, 2.2L động cơ diesel TDCI/ HDI on FOCUS, MONDEO, S MAX, GALAXY, Euro 6 phù hợp động cơ từ 2010 trở đi

COLUMN TYPE OIL FILTER WRENCH TAY THÁO LỌC DẦU

Mã - Item	Cỡ	Áp dụng
4095	63mm / 14PT	TOYOTA, NISSAN
1514	65mm / 14PT	TOYOTA, NISSAN

1324 TAY KHẨU THÁO LỌC DẦU

OIL FILTER WRENCH

- Thiết kế nghiêng để tháo lắp dễ dàng đầu lọc dầu
- Kích thước: 80mm, 15 points.
- Áp dụng: MITSUBISHI SAVRIN

4272 DỤNG CỤ CẮT LỌC DẦU

OIL FILTER CUTTING TOOL

- Dụng cụ được thiết kế đặc biệt để cắt lọc dầu trước khi tái chế
- Hai vòng bi được thiết kế để tiết kiệm công sức và dễ dàng xoay lọc dầu
- Chất liệu của thanh là SKH9, bộ phận chính là nhôm để đảm bảo kết cấu chắc chắn
- Khả năng: 60~140mm.



PROFESSIONAL OIL FILTER SOCKET

VAM THÁO LỌC DẦU

- Sử dụng công cụ với tay lực 1/2" .

Mã	Thông số kỹ thuật	Loại xe
1101	89mm/15P	ISUZU, MAZDA, DAIHATSU (Diesel)
4703	92mm/15P	NISSAN (Diesel)
1516	93mm/15P	HYUNDAI, KIA, DAIHATSU (Diesel)
1523	99mm/15P	TOYOTA, DAIHATSU (Diesel)
1951	101mm/15P	MITSUBISHI, MAZDA, DAIHATSU (Diesel)

1213S VAM THÁO LỌC DẦU

DIESEL FUEL FILTER REMOVER SET

- Bao gồm 1 cờ lê tháo van lọc dầu diesel 1213, 1 cờ lê tháo van lọc dầu diesel 1214.
- Áp dụng: MITSUBISHI CANTER model động cơ diesel.



4706 VAM THÁO LỌC DẦU

MITSUBISHI DIESEL FUEL FILTER WRENCH

- Di chuyển bộ lọc dầu và làm cạn dầu từ lọc dầu.
- Làm sạch bề mặt vòng đệm bằng nhựa trước khi sử dụng.
- Kích thước: 1/2" DR. x 8 point
- Áp dụng: MITSUBISHI mới tất cả CANTER ở giai đoạn 4 của ô tô 3.5T, 6.7T & 6.9T.



4339 VAM THÁO LỌC DẦU

DIESEL OIL FILTER WRENCH (CANTER)

- Di chuyển bộ lọc dầu và làm cạn dầu từ lọc dầu.
- Làm sạch bề mặt vòng đệm bằng nhựa trước khi sử dụng.
- Kích thước: 1/2" DR. x 50mm/6PT.
- Áp dụng: FUSO CANTER của môi trường 3.5T, 6.7T & 6.9T



4194 VAM THÁO LỌC DẦU

S TYPE OIL SCREW WRENCH (8/10)

- Kích thước: loại đầu vuông 8/10mm.
- Thiết kế đặc biệt cho việc tháo dầu và vít xả xả

1117 BỘ KHẨU THÁO VÍT XẢ DẦU

13PCS OIL SCREWS SOCKET SET

- 3/8", 8, 9, 10, 12, 14, 17mm
- 8, 9, 10, 11, 12, 13mm
- Sử dụng cờ lê 17mm.
- Sử dụng xả dầu động cơ và vít xả xả



4078 BỘ DỤNG CỤ LÀM SẠCH ZOĂNG CÁC XE

OIL PAN SEPARATOR AND CLEAN KIT

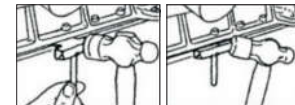
- Làm sạch zoăng đệm giúp bôi trơn tất cả những vị trí như xi lanh.
- Đĩa bằng đồng có thể tránh tổn hại trên vòng đệm hoặc bề mặt khớp kết nối bình chứa dầu.
- Cắt rời vòng đệm trên bình dầu, bộ truyền động hoặc một vài vị trí khó để tách rời khớp miêng đệm



1315 DỤNG CỤ TÁCH ĐÁY CÁC XE

OIL PAN SEPARATOR TOOL

- Rộng, có dạng cái nêm, bờ lưỡi tròn giữa bề mặt kim loại để cắt rời vòng đệm trên động cơ.
- Chiều rộng lưỡi: 1-7/8" (48mm).
- Chiều dài: 3-1/8" (78mm).



1501 DAO NẠO ZOĂNG

CHISEL SCRAPER KNIFE

- Lưỡi dao sâu được thiết kế dùng gỡ đục
- 1-1/4" (32mm) độ rộng
- 7-1/2" (190mm) OAL.



1504 DAO NẠO ZOĂNG (15mm)

SCRAPER KNIFE (15mm)

- Kiểu mép: thẳng.
- Chất liệu: thép không gỉ.
- Chiều dài: 190mm.
- Chiều rộng mép: 15mm.

1505 DAO NẠO ZOĂNG (20mm)

SCRAPER KNIFE (20mm)

- Kiểu mép: thẳng.
- Chất liệu: thép không gỉ.
- Chiều dài: 190mm.
- Chiều rộng mép: 20mm.

1506 DAO NẠO ZOĂNG (30mm)

SCRAPER KNIFE (30mm)

- Kiểu mép: thẳng.
- Chất liệu: thép không gỉ.
- Chiều dài: 190mm.
- Chiều rộng mép: 30mm.

4723 DỤNG CỤ TAROREN CẢM BIẾN OXY

OXYGEN SENSOR RETHREAD TOOL

- Làm sạch taroren trong lỗ lắp cảm biến oxy.
- Sử dụng với đầu khâu hình lục giác 21mm hoặc tay cầm dạng móng 3/8"
- M18 x 1.5 cũng làm việc trên M18 x 1.5 lỗ nắp.



SPARK PLUG HOLE THREAD CHASER DỤNG CỤ TAROREN LỖ LẮP

- Sử dụng để làm sạch ren bu gi.

BUGI

Mã	Kích thước	Kích thước chính
1617	M14x1.25/M18x1.5	21mm
1618	M14x1.25	3/8" DR./16mm

EXTRA LONG INTERNAL SPARK PLUG RETHREAD TOOL DỤNG CỤ TAROREN

BUGI LỖ LẮP

- Được thiết kế đặc biệt để cắt ren bu gi từ bên trong nắp xi lanh và bên ngoài xi lanh.
- Sử dụng những mối ren tại lỗ thông hơi.
- Giảm bụi bẩn và các mảnh kim loại từ nắp xi lanh.

Mã	Kích thước	Chiều dài	Kích thước chính
4898	M12x1.25	260mm	13mm
4899	M14x1.25	260mm	13mm





1536 BỘ DỤNG CỤ TẠO CHÂN KHÔNG HỆ COOLING SYSTEM VACUUM PURGE & REFILL KIT THỐNG LÀM MÁT

- Dụng cụ để bơm bộ tản nhiệt và hệ thống làm mát bằng chân không
- Sử dụng chân không để làm đầy chất lỏng làm nguội trong bộ tản nhiệt
- Hơn nữa, không đóng lại khí trong bộ tản nhiệt gây ra sự lưu thông chậm



Vacuum by air Fill new radiator liquid

1921 TAI NGHE TIẾNG GỖ ĐỘNG CƠ

MECHANIC STETHOSCOPE

- Tìm nguồn gây ra tiếng ồn động cơ nhanh chóng
- Kiểm tra sự cố bằng cách dò tìm âm thanh tốc độ cháy của nước, dầu, khí hoặc hơi nước
- Tay cầm chịu được va đập

1007 TAI NGHE TIẾNG GỖ ĐỘNG CƠ

MECHANIC STETHOSCOPE

- Là cách cung cấp nhanh và dễ dàng vị trí tiếng ồn trong động cơ hoặc ổ đệm và bộ phận di chuyển khác.
- Vật liệu hợp kim nhôm để định vị chính xác vị trí tiếng ồn
- Dụng cụ chịu được va đập
- Lý tưởng cho việc xác định chính xác tiếng động cơ bất thường hoặc tiếng kêu khả nghi.

1449 TAI NGHE TIẾNG GỖ ĐỘNG CƠ ĐIỆN TỬ

COMBINATION ELECTRONIC STETHOSCOPE KIT

- Để định vị xác định tiếng ồn
- Tiếng nghe nhạy bén
- Có lắp các bộ phận tiếng ồn
- Bao gồm: Trục nối liền linh hoạt tại nghe có lót đệm 4 kênh lựa chọn thiết bị cảm biến 4 thiết bị cảm biến dây 4.8mm

1426 TAI NGHE TIẾNG GỖ ĐIỆN TỬ

ELECTRONIC DYNAMIC STETHOSCOPE FOR VEHICLE

- Thiết kế để bảo quản và sửa chữa ô tô. Kỹ thuật viên xác định vị trí tiếng ồn bất thường phát ra từ các bộ phận của xe.
- Với hai bộ tai nghe cho kỹ sư và khách hàng để hoạt động tạo mối quan hệ mật thiết, tin tưởng với khách hàng.
- Công nghệ cao từ việc hưởng lợi ích từ công nghệ xe, công nghệ cao được áp dụng trong các dòng động cơ
- Bao gồm: Hướng dẫn người dùng x 1, tai nghe x2, kiểm tra kẹp x 5, kiểm tra cảm biến (có nam châm) x 1, băng nylon buộc x 6, hộp chỉnh điều khiển x 1, trường hợp bên ngoài x 1, thử nghiệm từ đầu dò x 1.



RADIATOR LEAKAGE TESTING ADAPTOR PHỤ KIỆN KIỂM TRA VAM

- Sử dụng cùng với JTC-1005 hoặc 1528 hoặc 1414

BẢNG NHỊT

Mã - Item	Áp dụng
1528-17	BMW E60,E65,E81,E88,E87
1528-18	VW SHARAN 1.8T,2.8,BENTLEY
1528-19	T0Y0TA-RAV4,PREFIA
1528-20	SAAB
1528-21	FORD,JAGUAR,OPEL,LAND ROVER, BUICK,BENZ(M-CLASS)



1414 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỆ THỐNG

7PCS COOLING SYSTEM TESTERS LÀM MÁT 7 CHI TIẾT

- Bơm bên ngoài bình chứa nước.
- Áp dụng: Mercedes, GM(Buick),Jeep, Peugeot Subaru, Chrysler, Acura, GM (Nova, Spectrum, Sprint) Mitsubishi, Nissan, Mazda, Toyota, Infiniti, Geo, Suzuki, Isuzu, Ford, Honda, Toyota, Suzuki, Mitsubishi, Chrysler, Acura.



1005 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT HỆ THỐNG LÀM MÁT 14 CHI TIẾT

14PCS COOLING SYSTEM TESTERS

- Áp dụng: Nissan, Mitsubishi, Mazda, Subaru, Toyota, Honda, Ford GM, Chrysler, VW, Audi, Volvo, Saab, Mercedes Benz, BMW, Renault, Fiat, Alfa Romeo, Infiniti, Geo, Suzuki, Isuzu, Lexus, Opel, Peugeot, Jeep, Rover, Citron, Truck.



1528 BỘ KIỂM TRA RÒ RỈ HỆ THỐNG LÀM MÁT 19 CHI TIẾT

19PCS DELRIN PLASTIC COOLING SYSTEM TESTERS

- Kiểm tra các khe hở hệ thống làm mát cho.
- Thích hợp hầu hết với các động cơ và bộ phụ kiện đầy đủ
- Chất liệu: làm từ Nylon66 cứng và bền

4842A BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỆ THỐNG LÀM MÁT 27PCS (ĐA CHỨC NĂNG)

27PCS RADIATOR PRESSURE TESTERS (MULTI-FUNCTION)

- Chức năng: Kiểm tra áp suất kết nối nhiệt nắp kết nối và khử khí.
- Bộ nắp khác nhau đáp ứng cho nhiều model
- Chất liệu: làm từ Nylon66 cứng và bền.





1225 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỆ THỐNG FUEL INJECTION TEST SET PHUN XĂNG ĐIỆN TỬ

- Đồng hồ đo 3-1/2" cùng với đơn vị đo kép 0-145 psi và 0-1000kpa. Cho phép đo áp suất thấp 2-1/2" cho việc đọc chuẩn dưới 15psi.
- Tất cả bộ đầu nối, thiết bị đo lắp ráp nhanh hệ thống kép cho tốc độ và kiểm tra hiệu quả.
- Thiết kế đặc thù trợ giúp vạm giảm áp lực và cho phép kiểm tra ảnh hưởng của dòng chảy.
- Không cần còi lệ hoặc ống dẫn bôi trơn.
- Thiết kế đặc biệt để nối lại, sắp đặt gần nhau tạo nên hệ thống dễ dàng.
- Có bản hướng dẫn đầy đủ.



1225J BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỆ THỐNG FUEL INJECTION TEST SET-JAPANESE CAR PHUN XĂNG ĐIỆN TỬ- Ô TÔ NHẬT BẢN

- Bộ dụng cụ thiết kế cho hầu hết các xe ô tô Nhật Bản.
- Ghép nối từ #1225.
- Số Model: A, AC, D, F, E, N, O, P, Q, R, RA, RK, IM, MA, MCA.
- Tất cả các thông số kỹ thuật giống như #1225.



1225E BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỆ THỐNG FUEL INJECTION TEST SET-EUROPEAN CAR PHUN XĂNG ĐIỆN TỬ- Ô TÔ CHÂU ÂU

- Bộ dụng cụ thiết kế cho hầu hết các xe ô tô Châu Âu.
- Ghép nối từ #1225.
- Số Model: A, AC, D, G, F, Mx2, H, J, HA, I, L, Kx2, KA, KB, KC, B, RK, And IM.
- Tất cả các thông số kỹ thuật giống như #1225.



4251 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT THỦY POWER STEERING TESTER LỰC HỆ THỐNG LÁI

- Phân tích chính xác và tin cậy thiết bị lái.
- Xác định nếu có vấn đề ở mặt trên hệ thống lái hoặc các thiết bị liên kết.
- Xác định vấn đề là trong việc hệ thống lái liên kết.
- Đồng hồ đo, dải đo 2,000PSI chỉ số vạm đo.
- Nội dung: 13 ống nối và thông số kỹ thuật áp lực lên thiết bị lái.
- Phụ kiện: hầu hết các loại xe lớn.
- Tiết kiệm thời gian khi thiết lập lại hoặc thay thế các bộ phận.



1256 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT DẦU ENGINE OIL PRESSURE TESTER BÔI TRƠN

- Thiết kế để kiểm tra áp suất dầu ở cả ô tô con và xe tải. Dễ dàng để đọc các thiết bị đo kép. Hoàn chỉnh với bộ đầu ống đầu 600mm cùng với đầu nối 1/8" NPT.
- Ống nối: 1/4" NPT và 3/8" NPT.
- Đồng hồ kép: 0 đến 300psi (0 đến 21 bar).
- Đường kính đồng hồ: 2.5"



4250 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT DẦU DOUBLE GAUGE TRANSMISSION PRESSURE TEST SET SỐ TỰ ĐỘNG

- Bộ gồm có 2 thiết bị đo cho các dòng áp suất thấp hoặc cao. Áp suất thấp: 100psi; Áp suất cao: 500psi.
- 9 bộ đầu nối để kiểm tra đa dạng.
- Bộ phụ kiện đặc biệt để kết nối với đầu kiểm tra khu vực khó tiếp cận với góc 45° hoặc 90°.

1520 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT KHÍ THẢI BASIC EXHAUST BACK PRESSURE SET

- Cho phép kỹ sư kiểm tra suất khí thải qua cảm biến oxy.
- Cảm biến oxy gồm đầu M12 và M18.
- Đồng hồ 2-1/4" với vỏ cao su có 2 màu 2500rpm.



1009 DỤNG CỤ KIỂM TRA ĐỘ ỔN DELUXE NOID-LITE SET

- Cách nhanh nhất, dễ dàng, kinh tế để kiểm tra tín hiệu độ ổn.
- Có đèn để công dây trung tâm TBI trên hệ thống GM, Ford và Geo; GM và Bosch PFI hệ thống; và GM's mới SCPI.



1251 DỤNG CỤ KIỂM TRA ĐỘ ỔN DELUXE NOID-LITE/IAC TEST KIT

- Bộ bao gồm đèn kiểm tra độ ổn GM PEI, FORD TBI, GEO TBI, BOSCH PFI, GM TBI, GM SCPI, GM MULTIC2, BOSCH 2 và hai đèn kiểm tra tín hiệu IAC cho GM1982 hoặc newer, GM TBI và PFI, và model GM 1981 or newer GM model 700., TBI và PFI hệ thống phun nhiên liệu, và 1 dây cáp mở.
- Sản phẩm được trang bị hộp nhựa rỗng.



1820 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ĐỘ CHÂN KHÔNG AUTOMOTIVE VACUUM TEST KIT

- Sản phẩm bao gồm: bơm chân không vỏ kim loại, nắp chuyên, nắp dự trữ: 4 ống 1/4" ID Tubing, 1 ống 5/32" ID.
- Tubing, dụng cụ hãm sự rò rỉ, dụng cụ đầu cao su, và hộp đựng.



1236 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA DÒ GI HỆ THỐNG LEAK-CHECK LÀM MÁT

- Phát hiện rò rỉ hệ thống làm mát nhanh chóng với đầu cong, vỡ rò rỉ ga hoặc khóa vỡ. Sử dụng sản phẩm trong mờ bị tàn nhiệt với đầu động cơ. Chất lỏng đo màu xanh sẽ chuyển sang vàng trong 60s nếu có rò rỉ, dù ở mức độ nhỏ. Đưa ra vị trí rò rỉ chính xác bằng việc ngắt khóa điện và kiểm tra lại để tìm ra minh chứng rò rỉ đúng.
- Kết hợp hoàn hảo và JTC 1005.
- Lưu lượng: 250cc.



1245 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT VÀ AUTOMOTIVE VACUUM&PRESSURE TEST KIT CHÂN KHÔNG

- Có nhiều loại khớp nối vừa tất cả các loại phương tiện.
- Thân có nút điều chỉnh 2 loại điều khiển áp suất.
- Gồm phần của dụng cụ thải.
- Mức áp suất: Áp cao: 0-60 psi (1-4 inHg) Chân không: 0-30 psi (0-1 inHg)





FLEXIBLE COMPRESSOR EXTENSION TUBE **ỐNG NỐI DÀI KIỂM TRA ÁP SUẤT NÉN**

- Sử dụng để kiểm tra áp suất khí nén
- Làm từ thép ống cao su để dễ vận vào trong xi lanh
- Tổng chiều dài: 300mm; hex: 19mm.

Mã - Item	Kích thước	Đai ốc	Chiều dài
4907	M12 x 1.25	M14 x 1.25	300mm
4908	M14 x 1.25	M14 x 1.25	300mm

1621 **BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT NÉN ĐỘNG CƠ XĂNG**

UNIQUE COMPRESSION TESTER KIT

- Dễ dàng đọc, có cao su che phủ đồng hồ, dễ dàng nhận diện màu sắc định cỡ gấp 4 lần với 0-300 psi, 21 kg/cm, 21 bar & 2100 kpa.
- Dây thép bền có ống 13" với cáp 14mm/18mm
- Thân 8" (200mm) với núm cao su vừa tất cả các góc.

4077 **BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT NÉN ĐỘNG CƠ XĂNG**

COMBINATION GASOLINE COMPRESSION TESTER

- Đồng hồ ống nối nhanh và van.
- Chịu lực cao ống kết nối với khóa góc an toàn
- 2 ống với góc cao su cho trực cảm và trực đại
- Độ chuyển 4 kích cỡ: M10 x 1.0, M12 x 1.25, M14 x 1.25, M18 x 1.3 cho tất cả

1359 **BỘ KIỂM TRA ÁP SUẤT NÉN ĐỘNG CƠ DIESEL**

DIESEL ENGINE COMPRESSION ADAPTERS

- Sử dụng với # 1364 cho hệ thống C.V.S
- Đầu phù hợp khác với #1364.

1364 **BỘ KIỂM TRA ÁP SUẤT NÉN ĐỘNG CƠ DIESEL**

DIESEL ENGINE COMPRESSION TESTER KIT

- Là sản phẩm được sử dụng rộng rãi kiểm tra hư hỏng buồng đốt động cơ diesel.
- Dài đo: 0-100 psi/ 0-70 bar.
- Áp dụng: BMW, MERCEDES-BENZ, CARBODIES, MITSUBISHI, CITROEN, NISSAN, DACIA, OPEL, DIAHATSU, PEUGEOT, FIAT, RENAULT, FORD ROVER, HOLDEN, SEAT, ISUZU, TOYOTA, LAND ROVER, VAUXHALL, LEYLAND/DAF, VOLKSWAGEN, MAZDA, VOLVO,...

4302 **BỘ KIỂM TRA ÁP SUẤT NÉN ĐỘNG CƠ DIESEL(37 CHI TIẾT)**

DIESEL ENGINE COMPRESSION TESTER(37PCS)

- Kiểm tra áp suất diesel với các bộ chuyển đổi dạng
- Cung cấp đồng hồ chất lượng với ống cao su
- Quy trình kiểm tra dưới điều kiện máy nổ.
- Thêm kẹp chuyển trường hợp áp dụng cho xe tải, xe bus, phương tiện nông nghiệp

1626 **ĐÈN SOI GÓC ĐẶT LỬA ĐỘNG CƠ XĂNG**

TIMING LIGHT

- Làm việc trên động cơ xăng 12V.
- Vật liệu ABS chất lượng cao
- Tháo rời kẹp cảm ứng và bucrơ ren để dễ dàng và thay thế

4806 **ĐÈN SOI GÓC ĐẶT LỬA/PHUN SÓM ĐỘNG CƠ XĂNG & DIESEL**

DIESEL/ PETROL DIGITAL TIMING TESTER

- Dễ dàng thao tác trên động cơ 12V và 24V động cơ diesel và động cơ xăng.
- Số vòng quay tối đa 8000RPM trên động cơ xăng, hoặc 2000RPM động cơ dầu diesel
- Bóng đèn sáng cung cấp hội tụ ánh sáng cho cơ chế nhìn thấy thời gian ánh sáng cao.
- Đèn LED đặc trưng chỉ dẫn chính xác động cơ RPM, Dwell Angle, Volt và Advance Degree.
- Tháo rời kẹp trên cáp kiểm tra cảm ứng hoặc thiết bị cảm biến dầu cho sử dụng an toàn và dễ dàng hơn
- Thay thế ống đèn flash.

4777 **BỘ ĐẦU NỐI ĐO LƯU LƯỢNG DẦU**

INJECTOR ADAPTERS FOR FLOW MET COMMON RAIL COMMON RAIL

- Sử dụng với JTC-4776 Flow Meter Common Rail Set.
- Áp dụng: 24pcs bộ điều chỉnh với phun cho BOSCH-01, SIEMENS, DENSO-03, DELPHI,...

4776 **BỘ DỤNG CỤ ĐO LƯU LƯỢNG HỆ**

FLOW METER COMMON RAIL SET THỐNG COMMON RAIL

- Đo đặc nhanh và hiệu quả lượng dầu còn lại mỗi vòi phun bơm lại thùng chứa, vì vậy bạn sẽ tìm thấy 1 vài vòi phun bị hư tổn.
- Đặt đồng bộ lên tới 6 vòi phun
- JTC-4777 là lựa chọn cho các bộ tiếp chuyển khác nhau

4208 **BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ĐỘ KÍN XI LẠNH**

CYLINDER LEAKAGE TESTER SET

- Dụng cụ đo áp suất khí đầu vào xe để kiểm tra lấp đầy khe hở xi lanh và cho kết quả chính xác
- Phạm vi đo áp suất 0-100 psi (0-700 kPa) in 2 psi (20 kPa).
- Thước đo khe hở xi lanh hội tụ hơi như tỷ lệ áp suất khí đầu vào với 3 mức. Đặc biệt cao, vừa phải và thấp.
- Cung với bộ đầu nối nhanh M18 và M14 trên ống 26".

1622 **BỘ DỤNG CỤ ĐO ÁP SUẤT & CHÂN KHÔNG HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU**

PROFESSIONAL VACUUM&FUEL TESTER

- Đường kính kích thước đồng hồ lớn 3-1/2" với bảng mã chữ có màu dễ đọc
- Ống cao su nối dài và bộ đầu nối đa chức năng 14mm / 18mm.
- Kiểm tra các bộ phận bị hỏng hoặc cần thay thế trong hệ thống khí và nhiên liệu

4683 **BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA CHẾ HÒA KHÍ**

CARBURETOR SYNCHRONIZE GAUGE KIT

- Để kiểm tra bộ chế hòa khí và bơm nhiên liệu vào kiểm tra tự động bộ chế hòa khí gồm 2 - 4 chi tiết.
- Bao gồm: 4pcs 3-1/2" dụng cụ đo máy làm đồng bộ cổ định đĩa
 - 4pcs ống cao su 8 x 5 x 750mm
 - 4pcs ống tuýp nối dài 3.9 x 52mm
 - 4pcs ống tuýp nối dài 3.9 x 122mm
 - 8pcs bộ nối hình nón 8 x 40mm
 - 4pcs bộ đầu nối 10 x 53mm(M6 x 0.75)
 - 4pcs bộ đầu nối 10 x 60mm(M6 x 1.0)





4315 DỤNG CỤ KIỂM TRA RÒ RỈ

TURBINE SYSTEM DETECTOR

- Thiết kế đặc biệt để kiểm tra khe hở trong hệ thống tua bin
- Bộ phát gồm 4 gói trực tiếp dẫn để bao phủ toàn bộ ống
- Làm việc với áp suất khí thấp
- Làm việc với ống hệ thống làm mát
- Áp suất làm việc: 1.5kgs/cm²
- Ống nối: 80~90mm*2, 65~75mm*2, 50~60mm*2, 35~45mm*2.

4912 THIẾT BỊ KIỂM TRA VẾT NỨT

3.9MM FORWARD VIEW INSERT TUBE

- Đường kính: 3.9mm.
- Vùng quan sát: 1 cm ~ 6 cm.
- Khung: thép.
- Ánh sáng nguồn: 71.5 ~6cm.
- Chiều dài: 1M semi-rigid.
- Chống thấm nước: Trống ruột ống là chất chống nước Ip57.
- Nhiệt độ làm việc: 0o C ~ 55o C.
- Sử dụng với JTC-4825A hoặc JTC-4903.

4913 THIẾT BỊ KIỂM TRA VẾT NỨT

ARTICULATION INSERT TUBE

- Độ phân giải: 35(H) x 250(V).
- Khung: thép.
- Chiều dài: 1m.
- Vùng sâu quan sát: 1 cm ~ 6 cm.
- Nhiệt độ làm việc: 0o C ~ 60o C
- Góc khớp nối: 2 way 150o.
- Bán kính khớp nối: 48 ±1mm.
- Đường kính ống: 6mm.
- Sử dụng với JTC-4825A hoặc JTC-4903.



4825A THIẾT BỊ KIỂM TRA VẾT NỨT CÓ

PORTABLE VIDEO SCOPE

- Đường kính ống: 8.5 mm.
- Khung ống: thép.
- Độ dài ống: 1M.
- Vùng sâu quan sát: 1 cm ~ 6 cm.
- Chống nước: chỉ ruột ống chống nước IP57.

HÌNH ẢNH

- Nhiệt độ làm việc: 0o C ~ 55o C.
- Bộ phụ kiện: gương 90o, 70o & 110o.
- Nguồn: pin nạp lại Li-Polymer
- Pin 3.7V nguồn cung cấp AC
- Nguồn cung cấp: 4 Alkaline Pin AA 1.5V
- Độ phân giải màn hình: 320 x 240.
- Màn hình: 2.4" TFT LCD.

4903A THIẾT BỊ KIỂM TRA VẾT NỨT CÓ

MULTI-FUNCTION PORTABLE VIDEO SCOPE

- Chức năng hình ảnh sáng ở chế độ pin thấp.
- Chức năng chống phản ứng và chống bụi để thăm dò trên kim loại và trên bề mặt gương.
- Ảnh hưởng của phản chiếu thẳng và ngang
- Đường kính ống: 5.5 mm.
- Khung ống: thép.
- Độ dài ống: 1m.
- Vùng sâu quan sát: chỉ ruột ống chống nước Ip57.
- Nhiệt độ làm việc: 0o C ~ 55o C.

- Bộ phụ kiện: gương 90o, 70o & 110o.
- Nguồn: pin nạp lại Li-Polymer
- Pin 3.7V nguồn cung cấp AC
- Nguồn cung cấp: 100-240V 50-60Hz, tiêu thụ DC5.5 1.8A.
- Màn hình: 3.5" TFT LCD VQGA.
- Tốc độ ghi trung bình: 4G SD CARD.
- Dạng video: NTSC & PAL.
- Giao diện: AV.
- Lưu trữ hình ảnh: jpeg (640*480)
- Ngôn ngữ: English/ Danish/French/Chinese Spain/Russian/Dutch/Arabic/Polish/Italian German/Portuguese/Japanese/Bulgarian

4737 ĐẦU KHẨU THÁO LẮP NÉN SẤY 3/8"

3/8" x 7PCS DIESEL GLOW PLUG SOCKET SET

x 7 CHI TIẾT

- Được thiết kế để dễ dàng tháo rời và thay thế bugi sấy 3/8" Dr. 6 loại kiểu.
- Thanh nối dài: đầu khẩu: 8, 9, 10, 12, 14, 16mm.
- Mở rộng bar 3/8" x 3"(JTC-3607).
- Chiều dài đầu khẩu: 83mm.



4757 ĐẦU KHẨU L THÁO LẮP VÒI PHUN

L-TYPE OPEN ENDED RING WRENCH SOCKET SET

- Được thiết kế để tháo và lắp đai ốc và bu lông tại các vị trí hẹp như vị trí kết nối vòi phun dầu.
- 1/2" ổ đĩa. X 6pcs.
- Bao gồm: 12PT. đai ốc mở cuối vòng đai. Kích thước: 12, 14, 16, 17, 18, 19mm.



4865 ĐẦU KHẨU THÁO LẮP VÒI PHUN

DIESEL 4 CHI TIẾT

4PCS DIESEL INJECTOR NOZZLE SOCKET SET

- Bộ gồm 4 đầu vòi phun dầu.
- Đầu khẩu 1/2" DR. có thể sử dụng cho vòi SIEMENS & BOSCH
- Áp dụng: PEUGEOT và CITROEN với động cơ 2.0 (110/135HP) động cơ HDI
- Kích thước: 25, 27, 29 và 30mm.



4136 DỤNG CỤ LÀM SẠCH HỆ THỐNG

DIESEL FUEL SYSTEM VENTING TOOL NHIÊN LIỆU DIESEL

- Cần thiết kế cho sự đưa vào và trở lại nhiên liệu trong bơm nhiên liệu để duy trì xuyên suốt như cổ định đầu lọc mới hoặc hệ thống thoát nước của bình đựng nhiên liệu.
- Bắt buộc sử dụng bất cứ khi nào hệ thống nhiên liệu thất thường.
- Kích thước bộ nối: 9.89mm.
- JTC-4136S được hoàn thiện với 4 kích thước bộ nối.
- Áp dụng: Trên tất cả các động cơ đầu diesel.



Optional couplers

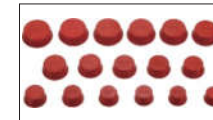


4316 DỤNG CỤ LÀM SẠCH HỆ THỐNG

SMOKE LEAKAGE DETECTOR

NHIÊN LIỆU DIESEL

- Sử dụng để dò ra khe hở trong hệ thống.
- Làm việc trên tua bin, động cơ pu ly, động cơ dầu, và hệ thống xả
- Ố đầu cắm 12V.
- Điều khiển dòng khí.
- Tủ thép không gỉ.
- Kích thước: 390x350x200mm.
- Trọng lượng: 7.8kgs.

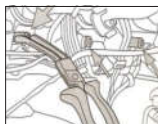




4758 Kìm tháo lắp nến sấy

GLOW-PLUG CONNECTOR PLIERS

- Thiết kế góc đặc biệt để kết nối bugi sấy khó được lắp trên động cơ hiện đại nhất.
- Áp dụng: BENZ, BMW, VW, AUDI,...



4061 LONG ĐEN VỎI PHUN

ASSORTMENT OF INJECTOR COPPER GASKETS

- Đầu đồng với 15 kích cỡ khác nhau thích hợp với đầu ống của hệ thống vòi phun
- Kích thước: 13.85 x 7.3 x 1.4, 14.6 x 7.5 x 1.3, 14.6 x 7.5 x 3, 15 x 7 x 2, 15 x 7.5 x 1, 15 x 7.5 x 1.5, 15 x 7.5 x 2, 15 x 7.5 x 2.5, 15 x 17.5 x 3, 15.5 x 2, 16 x 7.5 x 1.5, 16 x 7.5 x 1.7, 16 x 7.5 x 2, 16.4 x 7.4 x 2, 20 x 9.4 x 0.9.
- Tổng: 150pcs, 10pcs cho mỗi kích thước.



4869 DỤNG CỤ LÀM SẠCH ĐỆM KIM PHUN

DIESEL INJECTOR COPPER WASHER REMOVER TOOL DẦU DIESEL

- Đầu dễ dàng làm sạch.
- Kích thước: lỗ trong 7mm.
- Chiều dài: 230mm.



4052 BỘ CẢO BU LÔNG GẤY 7 CHI TIẾT

7PCS GLOW PLUG PULLER SET

- Thiết kế để kéo ren đầu bugi sấy trên động cơ
- 5 chiếc kích thước ngoài: Ø 2.7 x 1, Ø 3.6 x 1, Ø 5 x 2, Ø 6 x 1.
- 1 chiếc kẹp lỗ trong: Ø 5.5.



4053 BỘ DỤNG CỤ 33 CHI TIẾT TAROREN NÉN SẤY

33PCS GLOW PLUG THREAD REPAIR SET

- Được thiết kế để sửa chữa đường ren ở ren bu gi sấy.
- Kích thước taro: M8 x 1.0, M10 x 1.0, M10 x 1.25, M12 x 1.0, M12 x 1.25, M14 x 1.25
- Kích thước ren xoắn: M8 x 1.0(l) – M10 x 1.0 (E), M10 x 1.0(l) – M12 x 1.0 (E), M10 x 1.25(l) – M12 x 1.25 (E), M12 x 1.25(l) – M14 x 1.25 (E)



- 2 ghen xoắn ốc lái.



4054 BỘ DỤNG CỤ KHOAN LỖ LẮP NẾN SẤY

GLOW PLUG DRILLING SET

- Được thiết kế đặc biệt để dễ dàng khoan, ren lỗ nén sấy ở động cơ dầu diesel hiện đại
- Không cần tháo xilanh tránh làm đến tổn hại khuôn đúc xi lanh.
- Áp dụng: động cơ diesel Benz Cdi

4771 BỘ DAO CẮT VÀ LÀM SẠCH ĐIỂM TỰA

DIESEL INJECTOR SEAT CUTTER SET VỎI PHUN DIESEL

- Thiết kế đặc thù để làm sạch và cắt lại vị trí lắp vòi phun của động cơ dầu diesel.
- Bao gồm: Mũi dao thẳng 15mm cho vòi phun phổ biến
- Mũi dao thẳng 17mm cho Delphi/Bosch vòi phun (BMW, RENAULT, FORD)
- Mũi dao thẳng 19mm cho Bosch vòi phun (BENZ)
- Mũi dao có góc 19mm cho FIAT, IVECO,...



4050 BỘ DỤNG CỤ LÀM SẠCH LỖ VỎI PHUN

9PCS DIESEL INJECTOR & SEAT CUTTER SET DIESEL (9 CHI TIẾT)

- Làm lại bề mặt chỗ phun động cơ diesel để tạo sự lỗ ren mới có độ chính xác với phun.
- Làm sạch và cắt lại lỗ phun.
- Tránh rủi ro cao bằng đòn, nguyên nhân gây ra việc tích trữ cacbon và ảnh hưởng của sự an toàn.
- Ứng dụng trên hầu hết phổ biến trên động cơ diesel.



4262 BỘ DỤNG CỤ LÀM SẠCH LỖ VỎI PHUN

DIESEL (9 CHI TIẾT)

UNIVERSAL INJECTOR SEALING SEAT CLEANING SET

- Đây là phiên bản tối ưu hóa để làm sạch và làm gờ cho vòi phun.
- Sử dụng cùng với động cơ HDI, động cơ phun dầu trực tiếp và động cơ phun BOSCH và DELPHI.
- Làm sạch với dao cắt 120° Ø 21mm, 17mm từng bước
- dao phay 0° Ø 17mm, liên tiếp
- dao phay 0° Ø 19mm, 17mm, 15mm từng bước



4646 VAM VỎI PHUN

DIESEL INJECTOR PULLER

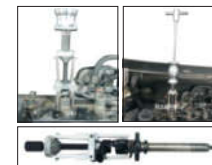
- Trợ giúp sự tháo rời những vị trí khó tháo của động cơ phun dầu BOSCH và LUCACS để tiết kiệm thời gian khi vòi phun là khó tháo.
- Với M8, M12, M14



4226 VAM THÁO VỎI PHUN

UNIVERSAL INJECTOR REMOVER

- Được thiết kế đặc biệt để tháo rời vòi phun trong động cơ xăng và dầu diesel.
- 2 kích thước khác nhau của kẹp giúp linh hoạt chuyển đổi đa dạng động cơ
- Vui lòng sử dụng búa trượt (JTC-2503) cải được lựa chọn và không có trong bộ này.
- Có bản quyền



VIDEO OF INSTRUCTION

4927 DỤNG CỤ THÁO VỎI PHUN PSA HDI

PSA HDI INJECTION NOZZLES REMOVER

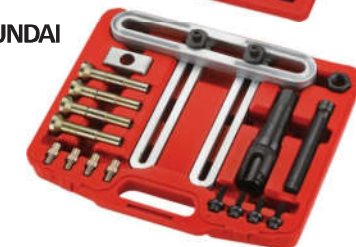
- Bộ dụng cụ hoàn chỉnh cho việc tháo rời vòi phun PSA HDI BOSCH và SIEMENS. Mà không cần tháo dỡ nắp xi lanh. Được trang bị văm hút để dễ dàng tháo rời vòi phun và máy, quạt gió để làm sạch vị trí vòi phun
- Áp dụng: TOYOTA, MAZDA, HYUNDAI
- Động cơ: PSA 2.0, HDI DW10 và DW12.



4044 BỘ DỤNG CỤ THÁO VỎI PHUN KIA/HYUNDAI

KIA/HYUNDAI INJECTOR REMOVER KIT

- Tháo rời vòi phun trên hầu hết các động cơ của Hàn Quốc.
- Áp dụng: KIA: CARNIVAL, RIO, CAREENS, CERATO, OPTIMA, PICANTO, SORENTO, SPORTAGE, GRAND CARNIVAL.



- Động cơ tương tự: HYUNDAI: STAREX, LAVITA, MATRIX, TRAJET, TERRACN, SANTA FE (SM), LIBERO, AVANTE XD, GRANDEUR XD GETZ, TUCSON, NF SONATA, 06 ACCENT.



4874 MÁY THÔNG RỬA ĐỘNG CƠ

ENGINE FLUSH MACHINE

- Tuần hoàn liên tục, lấy ra tất cả các cặn dầu dư thừa. Giúp bạn làm mới động cơ.
- 1 máy làm việc với chức năng kép – cả hút và bơm.
- Điều chỉnh đơn giản với áp suất không khí cho ảnh hưởng của kết quả rửa trôi là tốt nhất.

- Quá trình tuần hoàn có thể được làm trên cả khi di chuyển hoặc để động cơ đứng yên.
- Để đảm bảo kết hợp với các bộ đầu nối để phù hợp với lắp đặt kết nối của 1 vài loại ô tô.



4874P DUNG DỊCH THÔNG RỬA ĐỘNG CƠ

ENGINE FLUSH CLEANER

- Làm sạch nhanh các cặn dầu dư thừa trong động cơ trước, trong động cơ, ngăn ngừa cặn dầu sẽ làm tắc dẫn, hạn chế dầu chảy tới các bộ phận quan trọng.
- Sản phẩm này làm từ hydrocarbon. Nó không gây ra tổn hại tới bầu khí quyển ozone. Nó rất thân thiện với môi trường.
- Chất lượng S.G.S. như một sản phẩm thân thiện với môi trường bao gồm các kim loại nặng.
- Dung tích: 350ml.



5204 BỘ DỤNG CỤ LÀM SẠCH BẰNG DÒNG KHÍ NÉN

REFILL PRESSURE SPRAYER

KHÍ NÉN

- Lý tưởng cho việc bôi trơn, làm sạch bẩn.
- Ống loại dài thích hợp cho các vùng bơm hẹp và khó khuynh.
- Áp suất dư trữ với bộ chuyển tiếp phổ thông để nhồi áp suất không khí.
- Áp suất an toàn 90 Psi (6.3 Bar)
- Hộp kim nhôm cho sử dụng lâu dài.
- Dung tích tối đa: 650cc.
- Thép không gỉ JTC-5204A.



5204A

4092 DỤNG CỤ GIỮ CHÂN GAS

FUEL PEDAL FIXING TOOL

- Thiết kế đặc thù với chức năng điều chỉnh tốc độ và điều chỉnh cực nhỏ.
- Dài độ dài: 600~1100mm.



5826 DỤNG CỤ THÁO CẢM BIẾN MƯA VÀ ÁNH SÁNG

RAIN & LIGHT SENSOR REMOVER TOOLS

ÁNH SÁNG

- Những công cụ này được thiết kế để tháo rời keo dính mền và thiết bị cảm biến ánh sáng của hầu hết các động cơ như Chrysler, Jeep, Mazda, Mercedes-BENZ và BMW.
- 3 công cụ tháo rời có thể tháo rời 90% thiết bị cảm biến ánh sáng trên thị trường.



WINDSCREEN WIPER ARM REMOVER TOOL VAM THÁO GẠT MƯA

- Thiết kế đặc biệt để dễ dàng tháo tác những vị trí bị giới hạn và loại trừ những rủi ro về thiết hại tới cần gạt nước.
- Là công cụ đơn giản, hiệu quả để tháo rời cần gạt nước dễ dàng.



Mã - Item	A	B
1330	15.5mm	26mm
4662	26mm	39mm

4275 VAM THÁO GẠT MƯA

WIPER ARM PULLER SET(5PCS)

- Ứng dụng thông dụng.
- Cung cấp 4 thanh điều chỉnh và 1 thanh kéo linh hoạt cao phù hợp với hầu hết các cần gạt nước khác.



1340 DỤNG CỤ KIỂM TRA, LÀM SẠCH HỆ

DOUBLE GAUGE CARBON CLEANER THỐNG NHIÊN LIỆU

- Để kiểm tra áp suất động trước, sau đó điều chỉnh áp suất đầu vào để nó giống như áp lực động cơ & mở van để bắt đầu công việc làm sạch.
- Áp suất đồng hồ: 0 ~ 100psi (0~7kgf/cm²)
- Dung tích bình: 20 OZ.



4325 DỤNG CỤ KIỂM TRA, LÀM SẠCH HỆ

FUEL INJECTION CLEANER & TESTER KIT THỐNG NHIÊN LIỆU

- Làm sạch lớp carbon từ hệ thống trong và khoang đốt cháy, có thể khôi phục lại sức mạnh động cơ khi lái xe.
- Áp dụng: làm sạch nguyên liệu khoang đốt, khoang chân không van khí, kiểm tra áp suất động cơ áp suất bơm nhiên liệu, điều kiện làm kín.
- Dung tích: 650cc.



4326 DỤNG CỤ KIỂM TRA, LÀM SẠCH HỆ

VACUUM SYSTEM CLEANER & TESTER KIT THỐNG NHIÊN LIỆU

- Áp dụng: Làm sạch nhiên liệu khoang đốt khoang chân không van khí.
- Kiểm tra hệ thống chân không
- Dung tích: 650cc.



4327 DỤNG CỤ LÀM SẠCH ĐỘNG CƠ

PNEUMATIC ENGINE VALVE & PARTS CARBON CLEAN KIT DÙNG KHÍ NÉN

- Đơn giản và dễ dàng vận hành để thêm và đổ nhiên liệu.
- Làm sạch động cơ carbon với phần đặc biệt (loại chung cho có model)
- Van điều khiển khí với ống PU & nylon.
- Đầu khí vào: 1/4"
- AVG. vận hành khí: 2CFM.
- Áp suất làm việc: 40 ~ 170 PSI.
- Dung tích tối đa: 2000cc.



4255 BƠM DUNG DỊCH LÀM SẠCH MUỘI THAN

THREE-WAY CATALYTIC CONVERTER CARBON CLEAN KIT

- Hộp làm từ thép không gỉ
- Bệ nhôm đứng cho công cụ đặt chắc hơn
- Mức áp suất làm việc: 2 bar ~ 7 bar (45 Psi ~ 100Psi).
- Dung tích tối đa: 650cc. (22 FL OZ)
- Bao gồm: 4x6mm ống lắp Nylon x 2.7M chiều dài.



VIDEO OF INSTRUCTION



4255P DUNG DỊCH LÀM SẠCH MUỘI THAN

CARBON CLEANSER

- Làm sạch muội than đặc biệt theo 3 cách: chuyển đổi xúc tác, khoang đốt cháy và vòi khí.
- Làm từ đồng làm sạch không mùi, không màu, không ô nhiễm.
- Dung tích: 500cc.





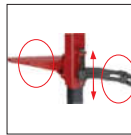
1404A VAM THÁO LÒ XO GIẢM XÓC

SPRING COMPRESSOR STAND

- Xoay tay quay lại để làm trục ren di chuyển lên xuống nhanh chóng, tiết kiệm sức lao động. Bên cạnh đó, nó cũng không rò rỉ dầu như loại thủy lực.
- Thiết kế đặc biệt với văm trên để điều chỉnh độ co giãn, lên xuống để đàn hồi chắc chắn an toàn.
- Máy nén giữ xi lanh trung tâm dễ dàng, thuận tiện để tháo dỡ.
- Cột đứng thấp ngăn shock thiết bị hút từ việc di chuyển xuống để xi lanh ngăn biến dạng.
- Thiết bị đặc biệt để tháo lò xo giảm sóc áp dụng dụng cho phần lớn các loại xe.
- Có bán quyền.



Xoay bánh xe



Kẹp



Bộ ép giữ



Để có thể điều chỉnh

1. Xoay bánh xe lại để lái kẹp theo hướng lên xuống. Không có vấn đề rò rỉ dầu và vận hành nhanh

2. Lò được lắp đặt trong miếng chèn và kẹp được điều chỉnh lên xuống, trái phải để vào vị trí đúng

3. Lắp xi lanh vị trí giữa không cần giữa quá chặt và vị trí đúng ngăn xi lanh hình thành.

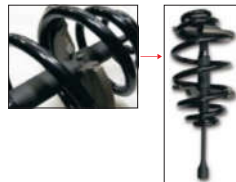
4. Điều chỉnh hướng lên xuống để dễ vận hành.

專利品

4151 VAM THÁO LẮP LÒ XO GIẢM XÓC

COIL SPRING COMPRESSOR(WISHBONE SUSPENSION)

- Thích hợp cho kích thước đường kính chạc nhỏ hơn 30mm.
- Lực xoắn 100Nm
- Sử dụng thiết bị khi nén
- Có thể làm việc trên ô tô
- Áp dụng cho các loại ô tô
- Có 3 kẹp được thiết kế



1246 VAM THÁO LÒ XO GIẢM XÓC

COMPRESSOR FIXED BASE

- Có 5 lỗ trên khung để cố định trên bàn gia công
- Sử dụng để điều chỉnh bàn kẹp cùng với các kích thước khác nhau.
- Bộ đỡ cố định được sử dụng giảm sóc cỡ nhỏ, nó sẽ không dễ dàng tháo rời khi đang làm việc
- Tiện lợi, an toàn, dễ dàng hơn.



4064 VAM THÁO LÒ XO GIẢM XÓC

EXTRA LARGE C DISC OF JTC-1941

- 1 đĩa lớn cho BMW E38, Chrysler và Renault,...
- Phạm vi hoạt động
- Chỉ sử dụng với JTC-1941.

4065 VAM THÁO LÒ XO GIẢM XÓC

EXTRA LARGE ROUND DISC OF JTC-1941

- Thiết kế đặc biệt với vòng tròn bảo vệ xung quanh cho dòng BMW E39, E46, E90
- Chỉ sử dụng với JTC-1941



4063 VAM THÁO LÒ XO GIẢM XÓC

PROTECTIVE COVERS OF JTC-1941

- Vòng bao bọc hình chữ C quanh đĩa giúp bảo vệ văm.
- 6 chỉ tiết 3 kích thước.
- Chỉ sử dụng với JTC-1941.



1941 VAM HỖ TRỢ THÁO LẮP LÒ XO

GIẢM XÓC

INTERCHANGEABLE-FORK SPRING COMPRESSOR

- Văm nén đa ứng dụng.
- Phát triển cho hệ thống treo Macpherson, sử dụng 3 bộ phận nhanh thay thay đổi được



4274 VAM THÁO LẮP LÒ XO GIẢM XÓC

HEAVY DUTY SPRING COMPRESSOR

- Khả năng cao tải tối đa 26.000Nm.
- Độ làm việc tối đa: 317mm.
- Thích hợp với dụng cụ nén
- Gồm 3 cặp kẹp chữ C sử dụng cho các loại xe.
- Thiết kế an toàn tự quay nếu quá tải
- 3 cặp che màu vàng bảo vệ sơn khỏi hư hại.

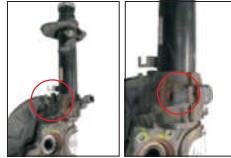




4713 ĐẦU KHẨU THÁO MỐC Ở GIẢM XÓC

SHOCK ABSORBER RAM DISMANTLE SOCKET

- Đưa công cụ vào và xoay 90° để mở móc ở giảm xóc
- Áp dụng: VW, AUDI, SKODA, SEAT, FORD, BMW, CITROEN, RENAULT, và PEUGEOT.
- Kích thước: 5.5 x 8.2 mm.



F270 VAM THÁO LẮP LÒ XO GIẢM XÓC

DROP FORGED GOIL SPRING COMPRESSOR

- Kẹp đầu ren CR-V và vít 270 mm.
- Thiết kế để sử dụng trong không gian giới hạn dưới khung bánh xe.
- Thiết kế ren đặc biệt để cuộn an toàn
- Độ mở tối đa: 270mm.



F370 VAM THÁO LẮP LÒ XO GIẢM XÓC

DROP FORGED COIL SPRING COMPRESSOR

- Kẹp đầu ren CR-V và vít 370mm.
- Thiết kế để sử dụng trong không gian giới hạn dưới khung bánh xe.
- Thiết kế ren đặc biệt để cuộn an toàn
- Độ mở tối đa: 370mm.

1401 VAM THÁO LẮP LÒ XO GIẢM XÓC

HEAVY DUTY COIL SPRING COMPRESSOR

- Móc có thể được nén bằng cách xoay đầu sau
- Khả năng kẹp: 23mm ~ 280mm.
- Chiều dài: 280 mm.



1955 VAM HỖ TRỢ THÁO LẮP LÒ XO GIẢM XÓC

SPRING COMPRESSOR STAND

- 2 móc loại chữ U áp dụng cho hầu hết xe
- Tra mỡ vít trước khi sử dụng

1956 VAM HỖ TRỢ THÁO LẮP LÒ XO GIẢM XÓC

SPRING COMPRESSOR STAND

- Kẹp điều chỉnh thích hợp cho các loại xe
- Tra mỡ vít trước khi sử dụng
- Khả năng kẹp: 300mm ~ 850 mm.



1839 DỤNG CỤ HỖ TRỢ THÁO THƯỚC LÁI

MULTI-PURPOSE INNER TIE ROD TOOL

- Dụng cụ tháo thước lái có thể dễ dàng thay thế mà không phải tháo thanh giằng và bánh răng chuyển.
- Cỡ: 33 ~42mm.
- Có bản quyền.



4098 DỤNG CỤ HỖ TRỢ THÁO THƯỚC LÁI

EXTRA LARGE INNER TIE ROD TOOL

- Dụng cụ tháo thước lái có thể dễ dàng thay thế mà không phải tháo thanh giằng và bánh răng chuyển.
- Kích thước lớn hơn JTC-1839.
- Cỡ: 40 ~ 47mm.



1836 DỤNG CỤ HỖ TRỢ THÁO THƯỚC LÁI

INNER TIE ROD TOOL

- Làm việc trên bộ dụng cụ tháo thước lái mà cờ lê thẳng không thể thao tác được.
- Nhiều đầu cuối của dụng cụ tháo thước lái không có cạnh trên đầu khâu dài tiếp xúc của cờ lê thẳng. Đầu khâu kết thúc hình tròn để ngăn ngừa.
- Bao gồm kích thước: 1-3/16", 1-1/4", 1-5/16", 14mm, 17mm và 33.6mm kích hoạt để cờ lê thẳng.
- Đầu tuýp sau đó trượt qua, hỗ trợ tháo thước lái.



1950 VAM THÁO VÔ LĂNG TRỤC LÁI

STEERING WHEEL PULLER SET

- 2 đĩa văm 4 cạnh chéo cho phép lắp đai ốc từ văm vào lỗ ốc ren trên vô lăng lái.



1943A VAM THÁO VÔ LĂNG TRỤC LÁI

STEERING WHEEL REMOVER/LOCK PLATE COMPRESSOR SET

- Tháo vô lăng của hầu hết các trụ lái dễ dàng với bộ văm mới.
- Bộ văm đĩa khóa vô lăng bao gồm, đĩa nén khóa vô lăng để tháo hay cài vòng đệm hãm.



1323 BỘ DỤNG CỤ THÁO TẮM BÔNG GIẢM XÓC

UNIVERSAL STRUT NUT TOOL SET

- Bộ kích thước đầy đủ để sử dụng trên hầu hết các loại ô tô
- Bao gồm:
 - 2pcs tấm đầu khâu 5, 10 mm.
 - 9pcs tấm đầu khâu 4, 5.2, 6, 6.3, 7, 8, 9, 10, 12 mm.
 - 4pcs tấm đầu khâu 5, 6, 7.9 mm.
 - 3pcs tấm đầu khâu 3, 3.5, 4 mm.
 - ★ 2pcs tấm đầu khâu T50, T60.
 - 1pcs tấm đầu khâu M12.
 - 4pcs tấm đầu khâu 8, 9, 10, 11 mm.
 - 9pcs tấm đầu khâu 14, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24, 27 mm.
 - ◎ 5pcs tấm đầu khâu 10.5, 12.5, 14, 14.5, 14.5 mm.





F1954 VAM THÁO ROTUYN

BALL JOINT SEPARATOR

- Chịu được nhiệt độ, được luyện từ lõi thép và bu lông sử dụng bền hơn.
- Đầu nối ở tròn trái rộng dễ dàng tại vị trí để hạn chế sử dụng trực tiếp.
- Độ mở khẩu: 19mm.



1336 VAM THÁO ROTUYN

THIN TYPE BALL JOINT SEPARATOR

- Thiết kế đặc biệt cho sử dụng việc tháo rời khớp cầu.
- Vị trí tối thiểu: 6 ~ 7 mm.
- Độ mở vít: 19mm.



4126 VAM THÁO ROTUYN

THIN TYPE LARGE BALL JOINT SEPARATOR

- Thiết kế đặc biệt cho sử dụng việc tháo rời khớp cầu trong vị trí hẹp.
- Vị trí tối thiểu hoạt động: 6 ~ 7 mm.
- Độ mở đầu vít: 28mm.
- Áp dụng: LUXGEN và...



1727 VAM THÁO ROTUYN

UNIVERSAL BALL JOINT SEPARATOR

- Thiết kế đặc biệt với 2 giai đoạn hoạt động phù hợp với hầu hết các khớp cầu ở thiết bị lái và hệ thống giảm xóc của xe ô tô và xe tải loại bé.
- Khuỷa ống cho phép độ mở đỉnh vít tối đa từ 30mm & 56mm.
- Độ mở đầu vít: 22mm.
- Áp dụng: cho dòng xe Châu Âu.



4661 VAM THÁO ROTUYN

BALL JOINT SEPARATOR (HIGH)

- Điều chỉnh kích thước cho sự thuận lợi để phù hợp với các phương tiện khác nhau.
- Độ mở đầu vít: 20mm.
- Áp dụng cao: 27 ~ 55 mm.



1914 VAM THÁO ROTUYN

UNIVERSAL BALL JOINT PULLER

- Để tháo rời đầu trực trên khớp nối tay thiết bị lái dây quay.
- Độ mở đầu vít: 16mm.



1915 VAM THÁO ROTUYN

UNIVERSAL BALL JOINT PULLER

- Để tháo rời đầu trực quay trên tay, dây quay và khớp nối thiết bị lái.
- Độ mở đầu vít: 19mm.

F0416 NẬY THÁO ROTUYN (18mm)

THIN BALL JOINT SEPARATOR (18mm)

- Đầu thép 1 miếng để sử dụng cho bề mặt dài và thô.
- Đầu dài 21/32" (18mm) Fork, 16" (410mm) thay thế bàn tay hoặc với búa ấn lượng.
- Chia tách các kết nối với giảm xóc.



F0412 NẬY THÁO ROTUYN (24mm)

BALL JOINT SEPARATOR (24 mm)

- Đầu thép 1 miếng để sử dụng cho bề mặt dài và thô.
- Đầu dài 1-1/16" (28mm) Fork, 11-7/8" (300mm) thay thế bàn tay hoặc với búa.
- Có thể tháo khớp CV trên xe FWD.



F0428 KHỚP THÁO ROTUYN (28mm)

BALL JOINT SEPARATOR (28mm)

- Đầu thép 1 miếng để sử dụng cho bề mặt dài và thô.
- Đầu dài 1-1/16" (28mm) Fork, 11-7/8" (300mm) thay thế bằng tay hoặc búa.



1129 VAM THÁO ROTUYN PITMAN

PITMAN ARM PULLER

- Làm từ đầu sắt rèn.
- Loại bỏ khớp chặn đơn lắp ráp từ các loại xe và xe tải nhẹ.
- Kích thước mở: 27mm.
- Đường kéo: 45mm.



1952 VAM THÁO ROTUYN PITMAN

PITMAN ARM PULLER

- Làm từ đầu sắt rèn.
- Loại bỏ khớp chặn đơn lắp ráp từ các loại xe và xe tải nhẹ.
- Kích thước mở: 33mm.
- Đường kéo: 64mm.



1036 VAM THÁO ROTUYN NGOÀI ĐỨNG

OUTER TIE ROD REMOVER

- 2 kẹp thiết kế đặc biệt tháo các loại khớp trên hầu hết các models.
- Chất liệu: SCM420 Hardened 42o



4871 VAM THÁO ROTUYN

BALL JOINT INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp rotuyen trên các loại xe khách và xe tải nhẹ trên bánh xe.
- Giúp điều chỉnh rotuyen kéo góc đi.
- Đặt được bánh xe thẳng đảm bảo thanh lái hoạt động đúng.





1247 VAM THÁO ROTUYN

BALL JOINT SEPARATOR (19mm)

- Áp dụng cho cấu trúc khô
- Thiết kế đúng giải quyết được vấn đề không gian
- Độ mở kẹp 19mm.



BALL JOINT SEPARATOR VAM THÁO ROTUYN

Mã - Item	Độ mở	Độ sâu	Áp dụng
1257	23	25	Audi, BMW, Citroen, Ford, Mercedes, Opel, Peugeot, Renault, Rover, Saab, Volvo, VW, Japanese, Pkw etc.
1258	28	25	Audi, A4, A6, A8, VW, Passat ab '97 etc.



4190 VAM THÁO ROTUYN ĐỨNG

BALL JOINT SEPARATOR (HIGH)

- Vam bình thường loại bỏ khớp dài hơn.
- Độ mở kẹp: 28mm.
- Độ sâu: 40mm.
- Chiều cao: 74mm.
- Áp dụng: BMW series, BENZ S series.



BALL JOINT EXTRACTORS VAM THÁO ROTUYN ĐỨNG

- Tháo rotuyr lái.

Mã - Item	A	B	C
1316	18	36	38
1317	23	45	47
1318	29	62	62
1319	40	62	76
1320	46	76	100



BALL JOINT SEPARATOR VAM THÁO ROTUYN

- Tháo rotuyr lái.

Mã - Item	A	MAX. B
4642	17mm	58mm
1916	22mm	62mm
4643	32mm	80mm
4644	45mm	90mm

4116 VAM THÁO LẮP TRỤC CÁC ĐĂNG

UNIVERSAL JOINT INSTALLER/REMOVER (MID. TRUCK)

- Để tháo rời và lắp đặt các khớp thông dụng trong trục truyền động các đăng.
- Sử dụng kẹp chữ C như một dụng cụ hỗ trợ để tháo rời mỗi nối.
- Áp dụng: Middle truck: MITSUBISHI (CANTER), NISSAN, TOYOTA, MAZDA, ISUZU,....



LẮP ĐẶT



THÁO RỜI



VIDEO OF INSTRUCTION



4079 VAM THÁO ROTUYN XE TẢI

TRUCK CONTROL ARM BALL JOINT REMOVER

- Thiết kế đặc thù để tháo rời khớp nổi lên trên tay điều khiển.
- Sử dụng cả hai mặt của khớp nổi.
- Áp dụng: MITSUBISHI CANTER, FUSO, và xe tải nhẹ,...



4076 BỘ VAM THÁO ROTUYN

CHANGEABLE BALL JOINT SEPARATOR SET

- Thay đổi cài tiến nhanh chóng để phù hợp các loại rotuyr
- Có thể điều chỉnh chọn kích thước vít chính xác mà không cần tháo rời động cơ.
- Độ mở vít: 20, 22, 24, 27, 30mm.
- Độ dài vít dây: 100mm.
- Độ dài kẹp trực: 135mm.



4075 VAM THỦY LỰC THÁO ROTUYN

CHANGEABLE HYDRAULIC BALL JOINT SEPARATOR

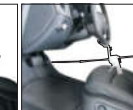
- Thiết kế đặc biệt để vam bằng tay vam búa thủy lực 12 tấn
- Có tính năng rút lại cho phép phù hợp tay cầm ép vít lên vam thủy lực 12 tấn.
- Sau đó nên để đặt áp suất ép đòn bẩy sẽ duy trì đòn bẩy được nén lại.
- Độ mở vít: 30, 34, 40mm.
- Độ dài vít dây: 100, 80mm.
- Độ dài kẹp trực: 125mm.



4049 VAM KHÓA VÔ LĂNG, CHÂN PHANH

STEERING WHEEL HOLDER & PEDAL

- Vô lăng:
- Giữ chắc vô lăng tại vị trí khi khóa góc quay.
- Có cơ chế điều khiển nhanh và cắt khóa chính cái chặn đòn bẩy
- Thiết bị hãm phanh được thiết kế để sử dụng bên ghế trái của ô tô để giữ vòm.
- Đặt ở vị trí cuối chặn trên bàn đạp.
- Ở trên vòm để tự do đặt đòn bẩy vào vị trí trở lại.





1217 DỤNG CỤ THÍT CÔ NHÊ CHỤP CÁC ĐĂNG

CV BOOT CLAMP TOOL

- Dễ dàng làm việc ở các vị trí sâu trong máy.
- Ròng mui để tạo khớp rắn chắc.
- 1 đầu bánh cóc được sử dụng quay định vít để điều chỉnh.



1833 DỤNG CỤ THÍT CÔ NHÊ CHỤP CÁC ĐĂNG

CV BOOT CLAMP TOOL

- Làm việc trên tất cả mọi CV cùng với nẹp ống kẹp.
- Dụng cụ này giúp lắp đặt nhanh ống kẹp dễ dàng.
- Nhỏ, chức năng phổ cập cho đai rộng 1/4" hoặc 3/8".



4640 DỤNG CỤ THÍT CÔ NHÊ CHỤP CÁC ĐĂNG

CV JOINT BANDING TOOL (WITH CUTTER)

- Sử dụng bằng tay hoặc cờ lê 1/2".
- Công cụ này dễ dàng tháo rời bằng cách trượt sau khi cô nhê được lắp đặt



1503 DỤNG CỤ THÍT CÔ NHÊ CHỤP CÁC ĐĂNG

CV BOOT CLAMP INSTALLER

- Ống kẹp cấu tạo đơn giản sử dụng để giữ bao CV trên hầu hết các động cơ FWD.
- Tác động của bánh cóc và các vết cắt được tạo ra để kéo căng cô nhê nhanh và dễ dàng.



1212 KÌM TÁCH CÔ NHÊ

CLIP-R COLLAR PLIERS

- Thiết kế đặc biệt cho kẹp tại CV.
- Dễ cắt và sửa chữa đầu và kẹp có thể dùng lại.
- Cho loại ghim và ghim -R.



1546 KÌM THÁO LẮP CÔ NHÊ

HOSE CLAMP PLIERS (ANGLE TYPE)

- Thiết kế với kiểu góc cho một vài vị trí
- Thiết kế đầu xoay cho việc sửa chữa và cắt rời.
- Dây kẹp ống ghim-r và ghim.



4043 KÌM DÂY THÁO LẮP CÔ NHÊ

FLEXIBLE HOSE CLAMP FOR CLIP-R TYPE

- Cho sự thay thế nhiên liệu, dầu và ống nước ống kẹp với ghim R.
- Ống kẹp với khung linh hoạt 630mm.
- Thuận tiện cho làm việc ở những vùng sâu và khoảng cách dài.

1918 KÌM THÁO LẮP CÔ NHÊ

CV BOOT CLAMP PLIERS

- Kẹp loại không có tai
- Công cụ cứng cáp, ít tổn chi phí. Làm việc với loại kẹp không có tai trên khớp CV.



1920 KÌM THÁO LẮP CÔ NHÊ, KẸP ỐNG

CV BOOT CLAMP PLIERS

- Loại kẹp có tai.
- Vừa khớp CV.
- Loại kẹp lắp nhanh, dễ dàng
- Loại kẹp sử dụng: lọc nhiên liệu, nôi hệ thống làm mát, ống chân không.



1531 KÌM THÁO LẮP CÔ NHÊ, KẸP

CV BOOT CLAMP PLIERS (EXTENSION)

- Cho tất cả loại kẹp có tai
- Áp dụng: For AUDI, BMW, CHRYSLER, FORD, GM, HONDA, MAZDA, MERCEDES, NISSAN, OPEL / VAUXHALL, VW ETC.
- Thiết kế để sử dụng với tay cầm 1/2" hoặc cờ lê.



1532A KÌM THÁO LẮP CÔ NHÊ

CV BOOT CLAMP PLIERS (HEAVY DUTY)

- Dùng cho kẹp thép không rỉ trên trục các đăng.
- Dùng cờ lê 3/8".
- Làm từ CR-MO cứng và bền.



1329 KÌM CẮT CÔ NHÊ

CV BOOT HOSE CLAMP CUTTER

- Thiết kế để dễ dàng cắt kẹp không rỉ
- Tránh làm hỏng C.V.
- Chiều rộng: dưới 10mm.
- Độ dày: dưới 0.5mm ~ 0.7mm.



4069 KÌM TÁCH PHANH MOAY Ơ

LOCKING RING W/O EYELET PLIERS

- Thiết kế để loại bỏ và lắp vòng bi khóa.
- Áp dụng: TOYOTA, LEXUS, CITROEN.



4158 ĐÓT PHANH KHÓA LẮP

TOYOTA DRIVE AXLE NUT INSTALLER AND REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tạo và tháo khớp trên.
- 1 bộ 2 chiếc. Để tạo khớp và thứ 2 để tháo khớp.





1619 BÚA GIẬT LÁP

INNER CV JOINT PULLER

- Búa giật dạng đĩa với vòng đệm giấu và khớp nối CV trên 1986 dòng Taurus/ Sable.
- Trục lắp có thể vượt ra trục chuyển mà không bị hư hại hoặc trượt bị trong
- Tỉ lệ mở: 48mm.



1016 BÚA GIẬT LÁP

INNER CV JOINT PULLER

- Búa giật dạng đĩa với vòng đệm giấu và khớp nối CV trên 1986 dòng Taurus/ Sable.
- Trục lắp có thể vượt ra trục chuyển mà không bị hư hại hoặc trượt bị trong
- Tỉ lệ mở: 63mm.



1802 BÚA GIẬT LÁP

FRONT WHEEL DRIVE AXLE PULLER

- Bảo vệ khớp các đăng.



1628 BÚA GIẬT LÁP

HUB SLIDE HAMMER PULLER

- Kéo trục sau, dùng trên phần lớn các phương tiện xe khách và xe tải nhẹ
- Thiết kế để vừa trục với bu lông đường kính 9/16".



1629 BÚA GIẬT LÁP

HUB SLIDE HAMMER PULLER

- Kéo 4 bu lông trên trục trước với bu lông 10 lb.



1145 BÚA GIẬT LÁP

UNIVERSAL AXLES SLIDE HAMMER SET

- Tăng độ bao phủ với tai bắt.
- Bao gồm 3 kẹp kéo và nhiều loại khớp.
- Búa trượt thiết kế để loại bỏ trục bánh xe và vết lồi



4873 VAM THÁO LẮP LÁP

HUB PULLER & SEPARATOR

- Lắp đĩa trên vít, tháo bu lông để chia bánh xe và trục bánh xe bằng việc vạm ren vít.
- Lấy chuyển trục để vừa vít trung tâm, sau đó khóa trục truyền động, để cầu trục, khóa đầu và lắp vít để kéo bánh xe.
- Bộ chuyển cam ngoài: M22 x 1.5, M24 x 1.5, M27 x 1.5, M30 x 1.5
- Có bản quyền.



LẮP ĐẶT THÁO



4816 VAM THÁO LẮP LÁP

HUB SLIDE HAMMER PULLER

- Lỗ trong lớn cho dòng xe châu Á.
- Lỗ hình ô val để vừa kích cỡ trục bánh xe
- Kích thước búa: 4.3kgs.



4817 BÚA GIẬT LÁP

HUB SLIDE HAMMER PULLER(OUTSIZE HAMMER)

- Lỗ trong lớn cho dòng xe châu Á.
- Lỗ hình ô val để vừa kích cỡ trục bánh xe
- Tăng sức kéo với 2 tay giữ ngoài búa trượt.
- Kích thước búa: 6.3kgs.



4920 BÚA GIẬT LÁP

4 HOLE HUB SLIDE HAMMER PULLER (OUTSIZE HAMMER)

- Thiết kế đặc biệt để kéo 4 bu lông trước.
- Tăng sức kéo với 2 tay cầm ngoài búa trượt
- Kích thước búa: 6.3kgs.



4920S BÚA GIẬT LÁP

HUB SLIDE HAMMER SET

- Với 4 lỗ và 5 lỗ cho tất cả các phương tiện
- Tăng sức kéo với 2 tay cầm ngoài búa trượt
- Kích thước búa: 6.3kgs.





1014 ĐẦU KHẨU MỞ TRỤC XE SUZUKI

AXLE NUT SOCKET

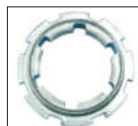
- Áp dụng: dòng SUZUKI 4WD.
- Thiết kế đặc biệt cho vấu.
- Ông loại xe: trước 2000.



1210 ĐẦU KHẨU MỞ TRỤC XE SUZUKI

AXLE NUT SOCKET

- Áp dụng: dòng SUZUKI 4WD.
- Thiết kế đặc biệt 8 lỗ vừa nút truyền động.
- Loại xe sau 2000.
- Sử dụng tương tự như #1014.



4306 BỘ DỤNG CỤ LẮP BẠC ĐẠN TRỤC BÁNH XE (78mm)

FORD WHEEL HUB BEARING TOOL SET (78mm)

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp bi bạc bánh xe.
- Vận hành trên xe.
- Đường kính trong của đĩa vòng bi Ø 78mm.
- Áp dụng: FORD: Focus, CMAX.

MAZDA: M3.
VOLVO: C30, C70, S40, V50.



INSTALL

4307 BỘ DỤNG CỤ LẮP BẠC ĐẠN TRỤC BÁNH XE (82mm)

FORD WHEEL HUB BEARING TOOL SET (82mm)

- Đường kính trong đĩa lắp vòng bi: Ø 82mm.
- Áp dụng: FORD, Focus, Mondeo.



REMOVE

4067 VAM BẠC ĐẠN 3 CHẤU

3 JAWS WHEEL BEARING REMOVER

- Thiết kế đặc biệt với 3 kẹp để giữ bi bạc xe trong và kéo bôi bu lông giữa.
- Áp dụng cho tất cả các phương tiện, đặc biệt trục bánh xe gắn cảm biến phanh, hoặc các bộ phận khác.
- Độ mở: 40 ~ 130mm.
- Độ dày kẹp: 1mm.



1259 VAM THÁO MOAY Ơ

UNIVERSAL HUB PULLER

- Chân trượt điều chỉnh để kéo trục bánh xe nhanh. Nơi vòng bu lông vượt quá 7 - 1/2" (190.2mm), cũng như tháo trống phanh.
- Bao gồm tay cầm, vít kéo
- Thiết kế đặc biệt để sử dụng trên các loại xe.



4133 VAM THÁO MOAY Ơ BÁNH XE TRƯỚC

SUZUKI (JIMNY) FRONT WHEEL NUT SOCKET (4 HOLES)

- Thiết kế đặc biệt để tháo nút bánh xe trước với 4 lỗ.
- Áp dụng: SUZUKI (JIMNY) 1.3.



4890 BỘ VAM THÁO BI, PHỐT

BEARING RACE & SEAL DRIVER SET

- Nhanh chóng và dễ dàng lắp bi bánh xe phốt mà không làm hư hại trục.
- Thành phần: 13-đầu nối: 10, 12, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 25, 26, 28, 30mm.
- 3 - tay kéo: 115, 140, 160mm.



1611 VAM THÁO BI, PHỐT 8 CHI TIẾT

8PCS BEARING RACE & SEAL DRIVER SET

- Nhanh chóng và dễ dàng lắp bi bánh xe phốt mà không làm hư hại trục.
- Kích thước 7 đĩa phù hợp với bánh xe vòng bi.
- Bề mặt phẳng 7 đĩa có thể để phốt như nhau.



1610A VAM THÁO BI TRỤC BÁNH XE TRƯỚC

FWD FRONT WHEEL BEARING TOOL

- Một công cụ tốt để thay thế bi bánh xe trước mà không tháo khớp và thanh giằng.
- Trục quay không bị tháo, không cần thay trục sau khi làm xong công việc.



THÁO



1001 VAM THÁO BI TRỤC BÁNH XE TRƯỚC

FWD FRONT WHEEL BEARING TOOL

- Một dụng cụ hoàn hảo để thay thế lõi trục trước mà không phải tháo rời khớp lái và thanh giằng.
- Vì lắp ráp vì lắp ráp thông suất trên lỗ trục nên không cần phải đặt phẳng bi mới có thể làm được.
- Hầu hết trên các loại xe ô tô.
- Cho phép dùng văm thủy lực.



LẮP ĐẶT



THÁO



4885 VAM THỦY LỰC THÁO BI MOAY Ơ

HYDRAULIC WHEEL BEARING TOOL ASSORTMENTS

- Có sẵn khi sử dụng với JTC-1001 & 1610A; tiết kiệm hao phí và tốc độ
- Bao gồm: 1 xi-lanh kín
Ông kẹp thủy lực 1 nửa 3/8" NPT (JTC-CP352) x 1 pc
1 bộ đinh vít 18mm.





1843 VAM GIẬT THẢO CA TRONG BÌ

BLIND HOLE BEARING PULLER SET

- Mở kẹp theo chiều xoay kim đồng hồ để ép chặt ổ bi cho việc tháo rời mà không cần tấn hai đến các phần khác.
- Bao gồm:
 - Trục: búa trượt dài 390mm
 - Búa: 2.15lb. (940g), 100mm L.
 - Kẹp: 8-10mm (5/16"-13/32"); 10-12mm (13/32"-15/32") 12-14mm (15/32"-9/16"); 15-17mm (19/32"-11/16") 17-20mm (11/16"-25/32"); 20-24mm (25/32"-15/16") 25-29mm (1"-1/8"); 30-32mm (1-3/16"-1-1/4").



4672 VAM GIẬT THẢO CA TRONG BÌ

INTERNAL BEARING REMOVER SET

- 2 chức năng tháo rời ổ bi cho văm kéo và búa trượt.
- Bao gồm: 1 bộ ống giãn (62mm) 2 thanh trượt của búa. 5 cái cào: 8-11mm, 12-17mm, 18-23mm, 24-29mm, 30-34mm 3 đai ốc mở rộng.



1146 VAM GIẬT THẢO CA TRONG, NGOÀI BÌ

3-JAW INTERNAL & EXTERNAL PULLER SET

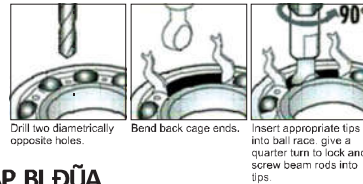
- Kích thước:
 - Loại kéo nhỏ bên trong 15mm-30mm
 - Loại kéo lớn bên ngoài rộng 30mm-80mm
 - Loại kéo mở 18mm-80mm
- Khóa nút để mở 3 vít và ghim đệm và sử dụng búa trượt để rút dôi bi.



1351 VAM GIẬT THẢO CA TRONG, NGOÀI BÌ

DOUBLE SHAFT BEARING REMOVER

- Sử dụng cả bên trong và bên ngoài bi.
- Di chuyển kẹp đầu sau đo đặt mũi thích hợp cho sự tháo rời bi.
- Đường kính mũi: 5.4, 6, 8mm.



1030 VAM LẮP BÌ ĐŨA

UNIVERSAL BEARING PACKER

- Nhanh, hiệu quả, ít bụi.
- Đơn giản giữa nón nhựa, căng lại và đổ mỡ vào để phù hợp đoạn cuối của ren trục.
- Bổ dầu mỡ cũ tra dầu mỡ mới.
- Đường kính nén: 4-1/4".



4641 VAM LẮP BÌ ĐŨA

BEARING PACKER

- Đổ gói mỡ ở trong trụ để dàng
- Thêm dầu mỡ vào trụ trên đỉnh hoặc tháo rời thân.
- Áp dụng: trục lớn I.D.Ø 16mm và O.D.Ø 95mm.



1840 VAM CHỈNH GIẢM XÓC

ALIGNMENT TOOLS

- Với 4 đĩa thẳng hàng
- Chức năng thủy lực
- Áp dụng cho phần lớn các động xe



1002 VAM ÉP RẰNG LÁI

ALIGNMENT TOOLS

- Với 2 miếng đệm để điều chỉnh góc.
- Áp dụng: Mercedes, Mitsubishi, Honda.



1230 THƯỚC ĐO GÓC LÁI

ANGLE LOCATOR

- Thước với nam châm dính kèm.
- Thích hợp với JTC-1840 / JTC-1002.



4135 THƯỚC ĐO GÓC LÁI

ANGLE LOCATOR

- Thiết kế đặc biệt để đo góc lái với vị trí điều chỉnh
- Đường kính nam châm: 77 mm.
- Kích thước: 20(L) x 76(W) x 30(H)mm.

1241 DỤNG CỤ HỖ TRỢ GÒ KHOANG

FENDER EXTENDING TOOL

CHẮN BÁNH XE

- Trước khi lắp lốp mới, sử dụng công cụ để mở rộng cho thiết bị để công việc dễ dàng hơn.



4021 DỤNG CỤ TRA MỠ

HAND OPERATE BEARING PACKER

- Sử dụng với bình mỡ 20L.
- Lắp ổ đệm trên mũ của phần đỉnh, nhấn thanh cầm để hút mỡ ở đệm có đủ mỡ sau mỗi lần cần.
- Áp dụng: vòng bi O.D.95mm-200mm.





9000 VAM CHỮ C

BEARING SEPARATOR

- Làm từ chất liệu SCM440(CR-MO)
- Khả năng: 1 1/4" – 2 1/4". (30mm x 50mm)
- Bu lông (Ø 9.5mm x L 125mm x 3/8" x 24 UNF)
- Thân ren: 3/8" x 16 UNC

9005 VAM CHỮ C

BEARING SEPARATOR

- Làm từ chất liệu SCM440(CR-MO)
- Khả năng: 2 1/4" – 3 1/2". (50mm x 75mm)
- Bu lông (Ø 12.7mm x L 135mm x 1/2" x 20 UNF)
- Thân ren: 3/8" x 16 UNC

9015 VAM CHỮ C

BEARING SEPARATOR

- Làm từ chất liệu SCM440(CR-MO)
- Khả năng: 3" – 4 1/2". (75mm x 105mm)
- Bu lông (Ø 16mm x L 165mm x 5/8" x 18 UNF)
- Thân ren: 1/2" x 13 UNC

9025 VAM CHỮ C

BEARING SEPARATOR

- Làm từ chất liệu SCM440(CR-MO)
- Khả năng: 4" – 6". (100mm x 150mm)
- Bu lông (Ø 19mm x L 260mm x 3/4" x 16 UNF)
- Thân ren: 5/8" x 11 UNC

9035 VAM CHỮ C

BEARING SEPARATOR

- Làm từ chất liệu SCM440(CR-MO)
- Khả năng: 6" – 8". (150mm x 200mm)
- Bu lông (Ø 1" x L 350mm x 1" x 12 UNF)
- Thân ren: 3/4" x 10 UNC

1141 BỘ HAI VAM CHỮ C

TWO SETS BEARING SEPARATOR KIT

- Bao gồm văm 9000 & 9005
- Kéo bi với cân bằng loại H và bu lông.

1142A BỘ VAM CHỮ C

BEARING SEPARATOR KIT

- Bao gồm văm 9015.
- Kéo bi với cân bằng loại chữ H và bu lông.

1142P THANH MỞ RỘNG CHO 1142

EXTRA LONG EXTENTION BAR FOR 1142

- Sử dụng với JTC-1142.
- Để tháo vòng bi giữa trục cam sau và trục cam khác
- Độ dài: 640 mm.

1143 BỘ VAM DÙNG THỦY LỰC CHỮ C

HYDRAULIC BEARING SEPARATOR PULLER KIT

- Văm 9025 bao gồm.
- Tiết kiệm sức với hỗ trợ thủy lực.
- Kéo bi với cân bằng loại chữ H và bu lông.

1144 BỘ VAM BI CHỮ H

BEARING SEPARATOR PULLER KIT

- Kéo bi với cân bằng loại chữ H và bu lông.
- Cần sử dụng với JTC-9035.

1035 BỘ VAM THỦY LỰC CHỮ C

HYDRAULIC GEAR PULLER SET

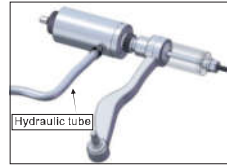
- Sử dụng cho máy móc nông nghiệp, tự động, công nghiệp.
- Văm thủy lực tiết kiệm dầu.
- Chất liệu: SCM415 đã tôi 40o ~ 45o
- Đóng gói: hộp có thể mang đi
- 1 bộ / 16kg / 17kgs / 1.2'.



4704 DỤNG CỤ ÉP BẠC LÓT BẰNG THỦY LỰC

UNIVERSAL HYDRAULIC BUSH EXTRACTOR

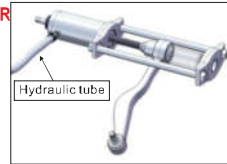
- 22 đầu nối i.d Ø18mm ~ Ø60mm (tăng lần lượt 2mm)
- Thành phần:
4 đinh vít giữa: 10, 12, 14, 16mm.
- Bơm là tùy chọn (đề xuất: JTC-HB600)
- Bộ bu lông (không thủy lực) để lựa chọn



4705 DỤNG CỤ ÉP BẠC LÓT BẰNG THỦY LỰC

PRESS FRAME FOR HYDRAULIC EXTRACTOR

- Sử dụng cùng với JTC-4704.
- Thiết kế đặc biệt để sử dụng ống lót mà không cần lỗ hoặc trục khuỷu.



4831 BỘ THÁO LẮP BẠC ĐẠN, BẠC LÓT THỦY LỰC

- Sử dụng với xi lanh thủy lực của JTC-4704, 4091.
- 10 đầu nối i.d. Ø62mm ~ Ø80mm tăng lần lượt 2mm 2 chi tiết



4855 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC ĐẠN, BẠC LÓT

- Thiết bị giúp tạo hỗ trợ ống lót. Chọn đĩa yêu cầu sau đó lắp.
- Đĩa được kết nối với cam và vít để nối với tay cầm
- Được tạo nên để vừa sử dụng lấy bi.
- Kích thước: 70mm đến 150mm tăng lần lượt 5mm.



4856 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC ĐẠN, BẠC LÓT

- Thiết bị giúp tạo hỗ trợ ống lót. Chọn đĩa theo yêu cầu sau đó lắp.
- Đĩa được kết nối với cam và vít để nối với tay cầm
- Được tạo nên để vừa sử dụng lấy bi.
- Kích thước: 18mm đến 65mm 1mm tăng lần lượt 74mm.



4055 DỤNG CỤ THÁO GẦM XE

WISHBONE EXTRACTION TOOL

- Thiết kế để trượt rãnh nhằm điều chỉnh vị trí làm việc dễ dàng hơn.
- Thiết bị và phần giảm xóc khác, ví dụ trong quá trình tháo trục lái, thay thế ghì hoặc thay thế đệm bánh xe. Sau khi tháo lỏng khớp, trong phần lớn các trường hợp thiết bị phải được ấn để cộng lực hoặc bộ phận giảm xóc để kéo khuỷu
- Với công cụ này, công việc dễ dàng và được thực hiện bởi 1 người.



4650 DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT HỆ THỐNG GẦM OPEL

OPEL REAR SUSPENSION BUSH REMOVAL TOOL

- Để tháo và thay thế cần trục trực cơ và ống dẫn.
- Áp dụng: Ford Mondeo.



4651 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT HỆ THỐNG TREO FORD MONDEO

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp khung phụ
- Áp dụng: Ford Mondeo.



1559 DỤNG CỤ ÉP BẠC LÓT BẰNG THỦY LỰC

UNIVERSAL HYDRAULIC BUSH EXTRACTOR

- Thay thế ống kéo tay Honda trong bảo dưỡng xe.
- Thiết kế móc để kéo công cụ trên kéo tay.
- Không ảnh hưởng tới cáp cảm biến ABS, kéo và các bộ phận gồm ống lót suốt quá trình bảo dưỡng.
- Áp dụng: Honda CR-V 1996/9~2002/8.K6.K8



4164 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP CAO SU GIẢM CHẤN RẮNG KHUNG TOYOTA

TOYOTA SUB - FRAME BUSH INSTALLER & REMOVER

- Tháo và lắp của cao su giảm chấn sau của trục treo.
- Dùng bảo dưỡng xe, không cần tháo khuỷu phụ.
- Áp dụng: TOYOTA.



LẮP ĐẶT



THÁO



VIDEO OF INSTRUCTION



4091 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT

UNIVERSAL BUSH REMOVE AND INSTAL SLEEVE SET

- Áp dụng chung của đĩa ống dài bi, bạc cam, đệm thủy lực, đệm cao su trên các loại khác nhau cho mỗi phương tiện
- 20 ống bọc: ID Ø 34 ~ Ø 72mm (tăng lần lượt 2mm)
- 2 vòng đĩa: sử dụng với ống bọc.
- 4 bu lông: M10, M12, M14, M16; chiều dài: 450mm.





J01 VAM THÁO PISTON PHANH ĐĨA

DISC BRAKE PISTON SEPARATOR

- Lắp thước cặp phanh để tháo piston nhằm lắp pít tổng phanh mới.
- Có bằng sáng chế.



1405 VAM THÁO PISTON PHANH ĐĨA

DISC BRAKE PISTON COMPRESSOR(4PISTONS) (4 PISTON)

- Mở rộng độ ép trên xe 4 piston phanh.
- Động cơ đẩy: 88mm.
- Áp dụng: BENZ, BMW, và xe 4 piston phanh.



4165 VAM THÁO PISTON PHANH ĐĨA

BRAKE CALIPER ADJUSTER

- Tháo piston trong tất cả các loại phanh đĩa hỗ trợ cơ khí.
- Hữu dụng để thay thế nhanh và dễ trong phanh đĩa.
- Áp dụng: FORD, HONDA, JAGUAR, MAZDA, MITSUBISHI, NISSAN, ROVER, SUBARU, TOYOTA với ABS.

1613A BỘ VAM THÁO PISTON PHANH ĐĨA

15PCS CALIPER WIND BACK KIT

- Tháo piston để thay thế ghá phanh.
- Phù hợp cho các loại xe.



1452A BỘ VAM THÁO PISTON PHANH ĐĨA

21PCS POSITIVE & NEGATIVE CALIPER WIND BACK KIT

- Nhiều đầu chuyển hơn 1613A để sử dụng trên các loại phương tiện mới.
- 2 thân ren và cho các loại models khác nhau.
- Tổng: 1 chiếc.



TUY CHỌN

4687 BỘ VAM THÁO PISTON PHANH

AIR CALIPER WIND BACK KIT

ĐĨA DỪNG KHÍ NÉN

- Kết nối khí tới thân sau đó đẩy áp lực khí để nhấn piston phanh và quay tay vào.
- Công cụ giúp thay thế piston phanh dễ dàng.
- Bộ sản phẩm thích hợp với các loại xe.
- Thành phần: 1 piston áp lực khí và 15 đầu adaptor.

4204 BỘ VAM THÁO PISTON PHANH ĐĨA

UNIVERSAL CALIPER PISTON REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo piston dễ dàng.
- Thiết kế để thay thế nhanh cho 3 kích thước đầu chuyển.
- Độ vận hành: 25 ~ 35mm.



1335 DỤNG CỤ ĐO ĐỘ DÀY MÁ PHANH

MANUAL BRAKE GAUGE SET

- Thiết kế đặc biệt để giúp khách hàng đo lường chính xác độ dày má phanh bị mòn mà không cần dự đoán.
- Kích thước:
 - Đỏ: 2, 3m – xấu.
 - Vàng: 4, 5, 6mm – nguy hiểm
 - Xanh: 8, 10, 12mm – tốt.



4323 DỤNG CỤ ĐO ĐĨA PHANH

BRAKE DISC & TYRE DEPTH GAUGE

- Thiết bị đặc biệt để đo lường lắp đặt khi đo độ dày đĩa phanh trong vị trí khác nhau.
- Đo lường đĩa phanh: 0 ~ 60mm.
- Làm từ Nhôm.



1708 DỤNG CỤ THAY THẾ CÒ DÂY PHANH

BRAKE SPRING COMPRESSOR

- “BIG WINDOW” Thiết kế có thể thay thế khi vận hành.
- Cho phép tháo và thay thế giằng phanh giữ lò xo.



4269 KÌM THÁO LÒ XO PHANH

BRAKE SPRING WASHER PLIERS

- Áp dụng chung cho tất cả các phanh dầu.
- Góc cổ đặc biệt để tháo lắp lò xo phanh.
- Chiều dài: 180.5mm.
- Chất liệu: thép.
- Nhiệt độ: 430 ~ 460 .
- Sửa góc tối đa: 500 .



1709 DỤNG CỤ THÁO LẮP LÒ XO PHANH

BRAKE SPRING TOOL

- Tháo lắp lò xo phanh.
- Công cụ thông minh để hỗ trợ phanh mà không cần sử dụng chung neo chân.



4270 DỤNG CỤ THÁO LẮP LÒ XO PHANH

BRAKE SPRING TOOL

- Áp dụng rộng rãi để tháo và lắp hầu hết phanh dầu.
- Góc rộng rãi.
- Chiều dài: 310mm.
- Chất liệu: thép.



1944 MÓC KÉO LÒ XO PHANH

HEADLIGHT ADJUSTING AND BRAKE SPRING HOOK

- Làm từ thép rèn, thiết kế để tháo lắp lò xo khu vực khó tới. OAL 6”.





1541 DỤNG CỤ LÀM SẠCH VÍT 14 CHI TIẾT

14PCS WHEEL HUB RESURFACING KIT

- Làm sạch vít đầu bánh xe bẩn
- Bao gồm: 1-1/2" đĩa mài lát mỏng x 6 chi tiết
2" đĩa mài lát mỏng x 6 chi tiết
Giữ x 2 chi tiết.



TÙY CHỌN

1511 DỤNG CỤ LÀM SẠCH XI LANH PHANH

BRAKE CYLINDER GROOVE CLEANER

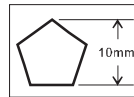
- Hình chữ T hai đầu để làm sạch và phương tiện trên các loại kích cỡ xi lanh phanh.
- Tay cầm 120L x 6mm và làm từ dây thép 2" để làm sạch bề mặt bẩn.



1365 DỤNG CỤ BẢO TRÌ HỆ THỐNG PHANH

PANTAGON SOCKET BIT DRIVER 10MM

- Sử dụng hầu hết các phương tiện với hệ thống phanh
- Chất liệu: CR-V.
- Sử dụng với cờ lê 1/2".



4725 TUÝP THÁO HỆ THỐNG LÁI XE TẢI 24MM

SLOTTER SOCKET 24MM

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp đầu lái trên xe tải.
- Kích thước: 1/2" Dr. 4.0 x 24 mm.

4731 TUÝP CHUYÊN DỤNG HONDA CR-V-20MM

10 POINT IMPACT SOCKET - 20MM

- Thiết kế đặc biệt để lắp ốc trên xoắn sau HONDA CR-V.
- Kích thước: 1/2" DR. x 20 mm 10 points.

1353 DỤNG CỤ THÁO LẮP CÁP PHANH TAY

CENTER BRAKE LEVER ASSEMBLY & DISASSEMBLY PLIERS

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp phanh trung tay.
- Có băng sáng chế.



4880 BỘ DỤNG CỤ SỬA CHỮA HỆ THỐNG PHANH

BRAKE CALLIPER GUIDANCE THREAD REPAIR SET

- Dùng để tạo lại ren trong hệ thống phanh.



4660 BỘ MÓC KÉO CAO SU GIẢM CHẤN ỚNG

2PCS RUBBER RING HOOK TOOL SET XẢ ĐỘNG CƠ 2 CHI TIẾT

- Thiết kế đặc biệt để giặt vòng đai cao su.
- Khi kết nối với ống xả khí.
- 2 móc góc đặc biệt được đính kèm



4868 KÌM THÁO LẮP CHỐT

EXHAUST PIPE HANGER STRETCHER

- Khung căng tháo rời kiểu móc cao su treo dễ dàng.
- Tay cầm chống trượt và pin tự khóa cho phép di chuyển nhanh móc cao su.
- Thanh nghiêng 25° khuỷu.



4663 KÌM THÁO LẮP LÒ XO GIẢM CHẤN

EXHAUST SPRING CLAMP REMOVER/INSTALLER ỚNG XẢ

- Thiết kế đặc biệt để giữ độ mở hẹp vòm và thay thế ống xả.
- Chiều dài lòng: 300mm; Độ mở tối đa: 60mm
- Áp dụng: Peugeot, Renault, Citroen, ...



4057 DỤNG CỤ THÁO ỐNG PÔ XE 2 CHI TIẾT

2PCS EXHAUST PIPE REMOVER

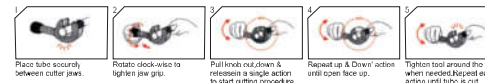
- Thiết kế đặc biệt để rút ống xả dễ dàng.
- Thiết kế đặc biệt 2 cách để sử dụng cờ lê mở 17mm. Và cờ lê bánh cóc Dr. 3/8" để điều chỉnh cho cả rút và vằm lại ống.



4039 DỤNG CỤ CẮT ỐNG

RATCHET EXHAUST PIPE CUTTER

- Công cụ cải tiến làm việc giống như cắt ống cóc chuẩn, nhưng có thể giữ đường kính lớn hơn với ống xả.
- Bao gồm: 1 - 1/8" ~ 2-1/2", 28-67mm, độ dày <= 3mm.
- Sử dụng trên ống xả, ống pô, ống đồng hành mòng, ống tuýp thép hoặc thép không gỉ.



4319 DỤNG CỤ MỞ RỘNG ỐNG XẢ

EXHAUST PIPE EXPANDER

- Áp dụng dòng: 40 - 64mm.
- Thiết kế đặc biệt đặc thù để mở rộng ống đầu khi mắc với ống xả.
- Áp dụng: cho thép không gỉ để bị dơ.





3922 DỤNG CỤ VÁ LỖ RÚT HÌNH CHỮ T

METAL T HANDLE CLOSED EYE TOOL

- Tay cầm chữ T bằng kim loại bền
- Thép mạ Mô lip đen.
- Đầu dài: 53mm.
- Thiết kế đầu dễ thay đổi



39221 ĐẦU CỦA DỤNG CỤ VÁ LỖ RÚT

TIP OF METAL T HANDLE CLOSED EYE TOOL

HÌNH CHỮ T

- Đầu thép mạ mô lip đen.
- Chiều dài tổng: 78mm.



3922L DỤNG CỤ VÁ LỖ RÚT HÌNH CHỮ T

METAL T HANDLE CLOSED EYE TOOL

- Tay cầm chữ T bằng kim loại bền
- Thép mạ Mô lip đen.
- Đầu dài: 73mm.
- Thiết kế đầu dễ thay đổi.



3922L1 ĐẦU CỦA DỤNG CỤ VÁ LỖ RÚT

TIP OF METAL T HANDLE CLOSED EYE TOOL

HÌNH CHỮ T

- Đầu thép mạ mô lip đen.
- Chiều dài tổng: 98mm.



3923 DỤNG CỤ VÁ LỖ RÚT HÌNH CHỮ T

METAL T HANDLE RASP EYE TOOL

- Tay cầm chữ T bằng kim loại bền
- Thép mạ Mô lip đen.
- Đầu dài: 72mm.
- Thiết kế đầu dễ thay đổi.



39231 ĐẦU CỦA DỤNG CỤ VÁ LỖ RÚT HÌNH

TIP OF METAL T HANDLE RAS

CHỮ T

- Đầu thép mạ mô lip đen.
- Chiều dài tổng: 97mm.



5807 DỤNG CỤ VÁ LỖ RÚT

EFFORT-SAVING CLOSED EYE TOOL

- Đầu móc được định dạng dây rung bằng điểm treo. Sau đó tạo nên trục phía trước bằng tay đẩy.
- Cải trung treo dễ dàng sử dụng, định hướng không gây quá tải.



1911 KÌM TÁCH KẸP CHÌ

WHEEL WEIGHT TOOL

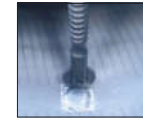
- Dễ dàng tháo và thay thế kẹp chì của bánh xe cũng như cắt và uốn.
- Làm từ thép chịu nhiệt gồm tay cầm kẹp bằng nhựa vinyl thoải mái.
- Với chức năng tự mở van bằng tay cầm cho sự điều hành dễ dàng.



3928 BÁNH LĂN VÁ LỖ

ROLLER STITCHER

- Tay cầm bằng thép
- Có đệm bên trong nên dễ dàng sử dụng



3460 BÁNH LĂN VÁ LỖ

ROLLER STITCHER

- Tay cầm bằng gỗ, nên nhẹ và dễ mang theo
- Có đệm bên trong nên dễ dàng sử dụng
- Thông số kỹ thuật: Ø 38x5mm.



ROUND TUBE PATCH MIẾNG VÁ LỖ XE

- Chất liệu: cao su.

Mã - Item	Kích thước	Gói
5307	φ 32	100pcs(in one inner box) / 100 box(in one carton)
5308	φ 42	50pcs(in one inner box) / 100 box(in one carton)



3429 NHỰA VÁ LỖ XE

RUBBER CEMENT FOR TIRE SEAL

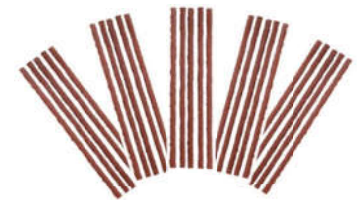
- Cấu tạo: Tô-lu-e-n, cao su nguyên chất
- Sử dụng cho lốp, miếng vá lốp.
- Bao gồm: dầu mỡ nhẹ
- Dung tích: 250ml.



3430 CAO SU VÁ LỖ RÚT

TIRE SEAL

- Lưu hóa phù hợp với các loại lốp có đinh
- Cao su được nén để tạo nên bề mặt chặt
- Bao gồm: 25 dây
- Cao su sẽ được bít chặt khi nhiệt lên tới 85° C.



3431 BỘ DỤNG CỤ VÁ LỖ RÚT

TIRE SEAL TOOL SET

- Bao gồm: JTC-3922, JTC-3923
JTC-3429, JTC-3430
Hộp dụng cụ Protable





1733 THƯỚC ĐO HOA LỐP

TIRE CONSUMPTION GAUGE

- Xác định được lượng lốp bị mòn so với độ mòn trung bình cho phép của nhà sản xuất giúp lái xe an toàn.
- Rãnh ở dưới lốp 1.6mm, có thể đo.
- Đo đặc rãnh lốp từ 1 – 30mm.
- Xe ô tô rãnh sâu dưới 1.6mm, có thể thay đổi.
- Cho xe tải, độ rãnh sâu dưới 2.4mm có thể thay thế.



5150 ĐỒNG HỒ ĐO HOA LỐP

TIRE GAUGE (ROUND)

- Đường kính góc: Ø 47 mm.
- Dải đo: 0 ~ 1.6mm ● đỏ
1.6 ~ 2.0mm ● vàng
2.0 ~ 11mm ● xanh



5328 THƯỚC ĐO HOA LỐP ĐIỆN TỬ

DIGITAL TIRE CONSUMPTION GAUGE

- Màn hình LCD lớn.
- Kích thước: 0 – 25,4mm.
- Độ phân giải: 0.01mm.
- Nhiệt độ làm việc: 0 – 40°C.



3926 DỤNG CỤ LẮP TI VAN

SNAP IN TIRE VALVE INSTALLER

- Công cụ cấu tạo từ thép với đầu rãnh sâu cho các vị trí hàn kín để ngắt các lốp van.
- Thiết kế bọc ngoài cao su để bảo vệ mép.
- Có 3 vị trí cố định.
- Có bản quyền.



5630 BẢO VỆ VÀNH

RIM PROTECTOR

- Để bảo vệ mép bánh xe khỏi tổn hại.
- Gồm 2 chiếc.



5631 BỘ DỤNG CỤ NẠP LỐP XE 4 CHI TIẾT

4PCS TIRE LEVER SET

- Được làm từ thép các bon với hàm lượng trung bình.
- Kích thước: 12", 16", 20", 24".



4219 BỘ DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẮP BÁNH XE

WHEEL STUD ALIGNMENT GUIDE TOOL

- Hỗ trợ xoay trục bánh xe, đặc biệt là những models hiện đại với sử dụng bu lông dài.
- Áp dụng: cho tất cả dòng models Mercedes.
- Kích thước: 2- M12 x 1.25, 2-M12 x 1.5



VALVE CORE TORQUE TOOL CÂN LỰC VẶN TAY VAN LỐP

- Ngăn trượt lòng xoắn.
- Sử dụng tháo và lắp lõi van.
- Ngăn rò rỉ van.
- Dễ dàng sử dụng.



Mã - Item	Phạm vi mô men xoắn	Kiểu lắp van	Màu
3523	25N.cm/2 lbf.in(±6%)	RUBBER	Đỏ
3524	45N.cm/4 lbf.in(±6%)	METAL	Đen



VALVE CORE REMOVER / INSTALLER TOOL CÂN LỰC VẶN TAY VAN LỐP

- Tháo và lắp van lốp tiêu chuẩn.
- Có tay cầm loại tốc độ nhanh.



Mã - Item	Chiều dài	Đường kính
3932	60mm	φ 5.5mm
3932L	160mm	φ 5.5mm



AIR CHUCKS ĐẦU BƠM LỐP XE

Mã - Item	Chiều dài	Cột áp	Đầu vào	Núm
5607	150mm	8mm	1/4"PT	Metal
5608	205mm	8mm	1/4"PT	Rubber
5609	350mm	8mm	1/4"PT	Rubber



5611 ĐẦU BƠM LỐP XE

TIRE PRESSURE GAUGE

- Định cỡ trong 0.2 kgs/cm2 (20kPa) tăng dần từ 1 tới 11kg/cm2 (100~1100kPa) và 2.5 lb/in2 từ 10 đến 160 lb/in2.
- Đầu rãnh và dải 270mm.
- Đầu I.D là 8mm.



4236 ĐỒNG HỒ BƠM LỐP XE

LIGHTWEIGHT 3-FUNCTION TIRE GAUGE ACCURATE TYPE

- Chức năng và cân nặng như JT-4058.
- Độ chính xác: giữa 30~45psi: ± 1psi, the rest: ± 2psi.
- Dải tích đo: 87 psi / 6 bar (600kPa).
- Thiết kế đặc biệt với công việc kiểm tra áp suất lốp đòi sự chính xác cao.



4058 ĐỒNG HỒ BƠM LỐP XE

LIGHTWEIGHT 3-FUNCTION TIRE GAUGE-CLIP TYPE

- 3 chức năng (kiểm tra, bơm tháo) cùng với tay cầm bấm.
- Đồng hồ 80mm với chức năng quay 360°. Đầu ống: 600mm.
- Thiết kế nhẹ để vận hành. Cân nặng: 0.63kgs.
- Độ chính xác: dưới 110psi: ± 3psi; trên 110psi: ± 4psi.
- Áp suất: 170psi/12bar (1200kPa).



4058L ĐẦU BƠM LỐP XE

LIGHTWEIGHT 3-FUNCTION TIRE GAUGE-PRESS-TYPE

- Chức năng tương tự như JTC-4058 nhưng loại bấm.





1538A DỤNG CỤ KIỂM TRA CHẤT DẦU PHANH

POCKET BRAKEFLUID TESTER

- Thiết kế dùng để đo dầu phanh nhằm xác định chất lượng phù hợp.
- Chất lượng được kiểm tra và chỉ ra trên đèn LEDS trong chỉ số "phần trăm của nước trong dầu phanh".
- Đèn LEDS hiển thị:
 - Xanh: không nước – OK.
 - Vàng: ít hơn 1% nước – cảnh báo.
 - Vàng/vàng: gần khoảng 2% nước – cảnh báo.
 - Vàng/vàng/đỏ: gần khoảng 3% nước.
 - Đầu nên được thay.
 - Vàng/vàng/đỏ/đỏ: ít nhất 4% nước.
 - Thay dầu ngay lập tức.

BRAKE BLEEDER ỐNG DẪN DẦU XẢ PHANH

- Sử dụng cỡ lê và đầu khẩu theo 1 cách thuận tiện và các công cụ hữu ích để hiệu quả hơn.
- Lý tưởng tuyệt vời cho hệ thống phanh và thủy lực.
- Đầu ống silicon 1.2M với van kiểm tra để vận hành an toàn.
- Để sử dụng cho khớp nối.
- Chất lượng vòng đệm cao và bền.

Mã - Item	Thông số kỹ thuật
420708	8mm
420710	10mm
420711	11mm

1045 THIẾT BỊ XẢ DẦU PHANH (6.5L)

HAND OPERATED FLUID EXTRACTOR (6.5L)

- Dung tích: 6.5L.
- Sử dụng để ấn vào tạo áp lực chân không để xả.
- Bảng sáng chế đặc biệt để xả áp lực.
- Với số lượng dầu trong bất cứ đầu ống nhiều không gian này.

B: ϕ 10x1000L
C: ϕ 7x1000L
D: ϕ 6x1000L



1020 THIẾT BỊ XẢ DẦU PHANH (10L)

HAND OPERATED FLUID EXTRACTOR (10L)

- Dung tích: 10L.
- Sử dụng để ấn vào tạo áp lực chân không để xả.
- Bảng sáng chế đặc biệt để xả áp lực.
- Để lớn chống trượt khi vận hành.

B: ϕ 10x1000L
C: ϕ 7x1000L
D: ϕ 6x1000L

1050 THIẾT BỊ XẢ DẦU PHANH

PNEUMATIC & HAND OPERATED FLUID EXTRACTOR

- Dung tích: 10L.
- Vận hành xả bóp hơi và thủ công.
- Có 3 ống khí ngoài với thiết kế van kiểm tra nhanh chóng và dễ dàng để xả khí.
- Để vận hành, thích hợp với dầu động cơ, dầu phanh, ...
- Cung cấp van ép để dễ thải áp lực.
- Tất cả các phần như JTC-1020.

1023A THIẾT BỊ XẢ DẦU KHÍ NÉN

PNEUMATIC FLUID EXTRACTOR

- Dung tích: 8.5 L.
- Áp lực làm việc: 90 psi.
- Đơn giản để sử dụng, thích hợp với dầu động cơ, dầu khí nén, dầu phanh, ...
- Xả trong 3 phút cho 5L dầu động cơ.
- Xả dầu không đánh lửa.
- Vận hành bởi 1 người, dễ dàng vận hành tiết kiệm sức.
- Nhanh và an toàn.
- 4 bộ / 9 / 10 / 3.8'

A: ϕ 8x1110L
B: ϕ 10x1500L
C: ϕ 6.7x1000L
D: ϕ 4.5x1000L

1024 THIẾT BỊ XẢ DẦU

PNEUMATIC OIL & LIQUID DISPENSER

- 6 lít trong một công cụ xả và bơm.
- Thiết kế đặc biệt cho khu vực chật hẹp và khó tới.
- Vám và cốc an toàn cho xả lực động.
- Thành phần: 1.2m ống PU với vòi cao su đặc biệt. Ống nylon 1m.
- 6 bộ / 11 / 12 / 3.6'

A: ϕ 9.5x2250L
B: ϕ 10x1500L

1025 THIẾT BỊ XẢ DẦU PHANH

PNEUMATIC BRAKE BLEEDER

- Dễ dàng, kinh tế, giảm sức lao động.
- Tay cầm linh hoạt phù hợp với hệ thống phanh tiêu chuẩn và phanh hệ thống ABS.
- Làm sạch, lấy dầu phanh nhanh mà không cần đổ ra.
- Không gây tiếng ồn.
- Lắp ráp ống hút silicon với dầu cao su.
- Dung tích: 2L.
- Áp suất làm việc: 40 – 170 psi.
- Đầu nối khí: 1/4".
- Nhiệt độ: -30 F – 140o F.
- 12 bộ / 15 / 16 / 6'.

1026 BÌNH THÊM DẦU PHANH

BRAKE OIL FILLER

- Để lắp đầy dầu phanh dễ.
- 12 bộ / 7 / 8 / 1.8'.
- Dung tích: 1000cc.

4810 BÌNH XẢ DẦU PHANH

TUBE BRAKE OIL FILLER

- Dung tích: 1000 c.c.
- Để móc đầu trước và lắp thùng dầu, phía đầu giữa là ống silicone, thùng dầu được giữ bởi móc nam châm.
- Lực hấp dẫn sẽ không truyền tới xe và gây ra vỡ thùng dầu.
- Sử dụng sẵn cho khu vực chật hẹp sử dụng thiết kế đầu ống.



4829 BÌNH THÊM DẦU PHANH

SINGLE-WAY BRAKE BLEEDER TUBE

- Để sử dụng để tháo dầu phanh còn dư.
- Điều chỉnh bộ nổi cao su đen cho kích thước với hút với ống khác nhau.
- Đơn giản để làm sạch dầu và kết thúc công việc.
- Dung tích: 1000 c.c.
- Chiều dài ống: 1300mm.





4634 ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG

CLOCK FLOW METER

- Vít chỉnh ngoài để điều chỉnh, 5L cho 1 vòng.
- Sai số: +/- 0.5% .
- Áp lực làm việc: 8 kg/cm2.
- Đầu ren: 1/4" PT.



4635 ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG KỸ THUẬT SỐ

DIGITAL FLOW METER

- Chống nước bởi đệm O- rung.
- Nguồn pin: 1" AA.
- Dòng chảy 1 đến 30L/min.
- Sai số: +/- 0.5% .
- Áp lực làm việc: 70 bar.
- Áp suất lỏng: 0.7bar(15L/SAE 10W/40 oil)
- Đầu ren: 1/2" PT.

1033 BƠM DẦU TAY

HAND OPERATED OIL PUMP

- Với dung tích: 20L.
- Thích hợp cho dầu bôi trơn.

4328 BƠM DẦU TAY

PLASTIC HAND OPERATED OIL PUMP

- Chất liệu bình chứa: PE; chất liệu nắp đậy: PP.
- Dung tích: 30L.
- Lưu lượng bơm: 75cc/lần bơm.

4632 BƠM DẦU KHÍ NÉN

PNEUMATIC OIL FILLING MACHINE

- Đầu lọc dầu lớn 45mm để dễ dàng lọc dầu.
- Súng để dễ dàng điều chỉnh mức lưu lượng dầu.
- Van lọc nước từ nén khí.
- Khí nén được lưu trữ trong bình và sử dụng để bơm dầu.
- Đồng hồ đo được tích hợp để đo lưu lượng dầu (phần tùy chọn)
- Dung tích: 25L.

- A: 3/8" Ø x 750L.
- B: 6" Ø x 750L.

4633 BƠM DẦU KHÍ NÉN

VACUUM & PNEUMATIC OIL FILLING MACHINE

- Với bơm chân không để lấy dầu sạch từ bình để bơm.
- Dầu được dự trữ trong bình và sử dụng để bơm dầu.
- Dùng để dễ dàng điều chỉnh mức dầu.
- Van lọc nước từ nén khí.
- Đồng hồ đo được tích hợp để đo lưu lượng dầu (phần tùy chọn)
- Thích hợp với đồ dầu động cơ, dầu bôi trơn, dầu truyền động, dầu hộp số, xăng, dầu diesel và dầu truyền tĩnh ...
- Sử dụng cho gara, đổ dầu số lượng lớn.
- Dung tích: 80L.

4144 BƠM DẦU TAY SỐ TỰ ĐỘNG

HAND OPERATED ATF FLUID DISPENSER

- Dung tích: 7.5 L.
- Dòng chảy: 75 cc/ vòng.
- Kích thước ống: 3/8" x 4.5 ft.
- Kích thước: 260x370x595mm.
- Thiết kế đặc biệt để đổ dầu ATF.
- Đầu nối để thay thế cho các loại phương tiện khác nhau.
- Với bơm tay cho bơm chân không để ngăn dầu hỏng.



AT-101: FORD

AT-102: universal nozzle

AT-103: VW, AUDI

AT-104: VW, AUDI

Optional fittings

AT-109: VOLVO

AT-110: TOYOTA (CVT)

AT-111: SKODA

AT-105: VW, AUDI

AT-106: BENZ 722.9, ALTIS 2010

AT-107: AUDI, VW DSG

AT-108: AUDI, VW CVT

4252 BƠM DẦU KHÍ NÉN SỐ TỰ ĐỘNG 10L

10L PNEUMATIC ATF & LIQUID DISPENSER

- Sử dụng để chiết truyền và chế dầu nhanh, an toàn, sạch sẽ.
- Không đánh lửa, chỉ cần 1 người để vận hành.
- Cung cấp van an toàn, thu thập trước 43 psi (3 bar), mức áp suất giảm tự động

A: Ø 9.5x2160L

B: Ø 10x1500L

C: Ø 16.5x700L

D: 8pc bộ chuyển đổi

- Dung tích 10L với chỉ dẫn số lượng.
- Van vận để dễ dàng thay đổi hút, xả
- Chất liệu ống nối đồng để vận hành.
- Khí vào: 1/4"
- Công suất: 2 CFM.
- Nhiệt độ: -20° ~ 60° C.

4876 BƠM DẦU KHÍ NÉN 50 GAL

PNEUMATIC PISTON OIL & LIQUID PUMP

- Thiết kế cho bơm 50 gal.
- Dễ dàng vận hành với chất lỏng không ăn mòn.
- Thiết kế piston để giảm tiếng ồn, dễ vận hành.
- Áp lực làm việc: 30 ~ 120psi.
- Ống : 1/2" (I.D): dòng chảy: 15-18l/min.
- Loại dầu: 0 - 120.

4253 BƠM DẦU KHÍ NÉN 200L

200L PNEUMATIC OPERATED OIL PUMP

- Đặc điểm:
- Bơm tiếng ồn thấp là loại súng mới và với dầu không bị chảy nhỏ giọt.
- Thích hợp cho sử dụng đồng cơ bơm dầu (0#~120).
- Với dung tích và khoảng cách ngăn với nguồn dùng.
- Có 2 hệ thống độc lập & riêng rẽ để bơm ngăn, áp suất khí hòa chất lỏng để mở vào trong & chất lượng được đảm bảo.
- Áp dụng: tất cả các loại phương tiện, xe cộ, máy bay, tàu,...
- Dung tích: 200L; ống dẫn dài: 20 ft.
- Áp lực khí vào: 4 ~ 9 bar(60~130psi); lực dầu ra: 4~9 bar(60~130psi)
- Tỉ lệ áp lực: 1:1; dung tích: 23~30c.c./giây.





1034 BƠM MỠ KHÍ NÉN

AIR OPERATED GREASE PUMP

- Sử dụng không khí để bơm mỡ trong hệ thống bôi trơn.
- Tiện dụng cho 100# ~2# bôi trơn.
- Dung tích: 20L.
- Áp suất khí: 4~9kgs/cm.
- Đến trong: 45:1.
- Áp lực đầu ra: 180~405kgs/cm.
- Lưu lượng: 30cc/sec.



• 1034p Pressure plate (optional)

4254 ĐÀU BƠM MỠ KHÍ NÉN

200L PNEUMATIC OPERATED GREASE PUMP

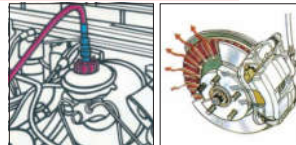
- Đặc điểm:
- Phù hợp với dầu mỡ từ 50 gallons
- Có 2 hệ thống bơm độc lập và riêng rẽ, ngăn cản độ ẩm từ khí nén vào mỡ trong thùng và đảm bảo nhất lượng.
- Áp dụng: tất cả các loại phương tiện, xe cộ, máy bay, tàu...
- Dung tích: 200L; ống dẫn dài: 20 ft.
- Áp lực khí vào: 4 ~ 9 bar(60~130psi); lực dầu ra: 180~405 bar(2700~5850psi)
- Tỉ lệ áp lực: 45:1; tỉ lệ giao chuyển: 30cc./giây.



4331 THIẾT BỊ XẢ DẦU PHANH DÙNG KHÍ NÉN

PRESSURE BRAKE BLEEDER

- Sử dụng áp lực khí để xả dầu phanh.
- Thích hợp với phanh thường và phanh đĩa.
- Sử dụng bình chuyển xi lanh.
- Dung tích: 5L.
- AIR Inlet: 1/4 " PT.



4332 MÁY THAY DẦU PHANH DÙNG ĐIỆN

ELECTRIC BRAKE BLEEDER

- Sử dụng áp lực điện để thay thế dầu phanh.
- Thích hợp với phanh đĩa và phanh thường.
- Bộ chuyển đặc biệt cho dòng xe Châu Âu ABS.
- Điện áp xoay chuyển, tự động tắt bảo vệ hệ thống phanh.
- Dung tích: 5L.
- Nguồn: DC12V.



1031 THIẾT BỊ HỨNG DẦU THẢI

WASTE OIL DRAIN

- Dung tích: 80L.
- Thiết kế đặc biệt để không cần chuyển phễu cát và không cần phun dầu hoàn toàn.
- Có một lọc ở phễu để loại bỏ bụi bẩn.
- Sử dụng cửa hàng thông thường để hứng dầu thải.



4819 THIẾT BỊ HÚT DẦU THẢI DÙNG KHÍ NÉN

VACUUM OIL DRAINER & EXTRACTOR

- Dung tích: 80L.
- Chức năng như JTC-1031, các chức năng bổ sung để hấp thụ dầu từ xe bởi hiệu quả áp lực khí.
- Đầu ống tháo như JTC-1032.



1512 THIẾT BỊ HỨNG, HÚT DẦU THẢI

SEPARATED TYPE VACUUM OIL DRAINER

- Thông số:
- Kích thước: 463mm(L) x 1290mm(W)x1260~1720mm(H)
- Dung tích: dung tích bình/80L, Tốc độ dòng chảy/16L, 550 Ø, 225mm(H).



- Tốc độ vôi hút:
- Hấp thụ dầu 4L động cơ dầu khoảng khoảng 60° C trong vòng 2.5 phút.
- Hấp thụ 16L dầu trong bể lọc trong vòng 1.5 phút.
- Kích thước ống lượng tự như JTC-1537.

Draining for truck



1032 THIẾT BỊ HÚT DẦU THẢI

VACUUM OIL EXTRACTING MACHINE & BRAKE BLEEDER

- Dung tích: 12L.
- Sử dụng khí nén để tạo ra chân không hút dầu, ga, dầu diesel, nước.
- Vòi đo chất lỏng để kiểm tra lưu lượng.
- Đầu ống: Ø9mm, Ø7mm, Ø6mm, và ống phanh.

A: 6 Ø x 750L

B: 7 Ø x 750L

D: 7 Ø x 920L

E: 3/8 Ø x 650L

F: Ø ống phanh dầu.



1537 THIẾT BỊ HÚT DẦU THẢI DÙNG KHÍ NÉN

GLASS COVERED FLUID EXTRACTOR

- Hút chất lỏng bởi chân không.
- Hút với dầu, dầu chuyên động.
- Vòi dầu lưu trong vỏ thủy tinh lớn (12L) và khối lượng dầu hút.
- Công suất của xe tăng: 80 L

A: 6 Ø x 750L

B: 7 Ø x 750L

C: 6 Ø x 920L

D: 7 Ø x 920L

E: 3/8 Ø x 650L

F: Ø ống phanh dầu.





4046 VAM THẢO LỌC DẦU (46mm)

OIL FILTER WRENCH 46MM

- Đầu khẩu đặc thù thích hợp với việc thay thế AD trên động cơ MERCEDES-BENZ cùng với động cơ TEC.
- Thích hợp cho những động cơ: ACTROS ATEGO AXOR ECONIC.

1702 VAM GIỮ QUẠT GIÓ (36mm)

FAN CLUTCH TOOLS (36mm)

- Tháo rời nút khóa trên khớp nối quạt trên động cơ FORD, MERCEDES...
- Làm từ thép chịu lực.



1715 VAM GIỮ QUẠT GIÓ (65mm)

FAN CLUTCH TOOLS (65mm)

- Thay thế lắp ráp quạt trên động cơ Mercedes Benz. Trực tay cầm mỏng cho phép dễ dàng tiếp cận ở những nơi hẹp.



1713 VAM GIỮ QUẠT GIÓ

FAN CLUTCH HOLDER

- Sử dụng R & R của khớp nối quạt cùng bộ tải nhiệt.

1714 VAM GIỮ QUẠT GIÓ

FAN CLUTCH HOLDER

- Thiết kế với 3 lỗ để giữ đinh tán trên còn quạt ở trên động cơ Mercedes Benz cho phép ngắt khóa dễ dàng.
- Thanh cầm mảnh để dễ dàng làm việc ở những vị trí hẹp.



1832 VAM GIỮ QUẠT GIÓ

FAN BELT SERVICE WRENCH

- Bộ công cụ thông dụng này được thiết kế trên bộ tải nhiệt và puli của động cơ MERCEDES BENZ, NISSAN QUEST, nút khóa.
- Cờ lê đặc thù có thể được sử dụng để nối lỏng A/C. Để điều chỉnh và thay thế dây đai A/C
- Bao gồm: 8m/m & 10m/m.

1313 BỘ VAM GIỮ QUẠT GIÓ

FAN CLUTCH TOOLS SET

- Bao gồm: JTC-1701, 1702, 1703, 1713, 1714, 1715, 1832.
- Áp dụng: nhiều nhất dòng MERCEDES BENZ, BMW

1123 VAM THẢO KHÓA ĐỀ

IGNITION LOCK REMOVER

- Tháo và thay thế khóa đề vừa với các loại xe Mercedes W129, W140, W202, W210, W220, W203, W209, W211, W204.



4691 VAM THẢO KHÓA ĐỀ

IGNITION LOCK REMOVER

- Tháo và thay thế khóa đề.
- Áp dụng: W116, W123, W124, 126, W163, W170, W202, W210...

4213 VAM THẢO KHÓA ĐỀ BENZ

BENZ REAR BUMPER SOCKET

- Tháo và thay thế khóa đề.
- Kích thước: 3/8" Dr. x 10mm x 120L x 6PT.
- Áp dụng: BENZ W204, W212, W221,...



4822 KÌM THẢO CÔ NHÊ BENZ

BENZ UNIVERSAL HOSE CLAMP REMOVER

- Kẹp lớn cho động cơ ống nước thấp BENZ.
- Độ kẹp tối đa: 60mm.
- Ống kẹp với dây 600mm linh hoạt
- Có bảng sáng chế.



1725 DỤNG CỤ THẢO RADIO

DASHBOARD SERVICE TOOL KIT

- Bao gồm tháo khóa để tháo radio và khóa móc chùm
- Thích hợp với dòng MERCEDES BENZ.



4333 DỤNG CỤ THẢO VÒI PHUN

BENZ INJECTOR REMOVER(M271)

- Thiết kế đặc biệt để tháo vòi phun bởi búa trượt, thanh chia khác nhau.
- Áp dụng: BENZ M271 với động cơ sau 2007.
- Số MM: 27158902330.



4718A DỤNG CỤ THẢO VÒI PHUN

BENZ COMMON RAIL INJECTOR PULLER COMMON RAIL

- Tháo bị chuyển ray mà không cần tháo đầu xi lanh
- Kéo vòi với búa đầu kéo không vừa, có thể kéo mà không cần tháo xi lanh.
- Áp dụng: BENZ CDI 611, 612, 613, 616, 646, 647, 648 động cơ diesel.
- Thành phần: 3 bộ chuyển M17x1.0, M27x1.0(Bosch),





1804S VAM THẢO LẮP CAO SU CÀNG A

LOWER CONTROL ARM BUSH REMOVER/INSTALLER

- Sử dụng cho vòng bi bánh sau R&R trong bánh xe chịu tải.
- Công cụ có thể sử dụng để lắp đặt trực sau.
- Áp dụng: Models W140, W126, W124.



1804E VAM THẢO LẮP CAO SU CÀNG A

LOWER CONTROL ARM BUSH REMOVER/INSTALLER

- Sử dụng cho vòng bi bánh sau R&R trong bánh xe chịu tải.
- Công cụ có thể sử dụng để lắp đặt trực sau.
- Áp dụng: Models 210.



1804C VAM THẢO LẮP CAO SU CÀNG A

LOWER CONTROL ARM BUSH REMOVER/INSTALLER

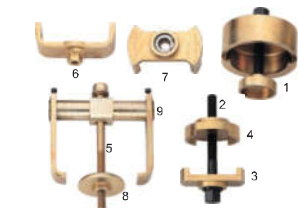
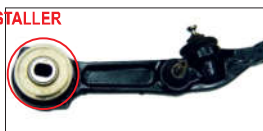
- Sử dụng cho vòng bi bánh sau R&R trong bánh xe chịu tải.
- Công cụ có thể sử dụng để lắp đặt trực sau.
- Áp dụng: Models W202, W170.



1306 VAM THẢO LẮP CAO SU CÀNG A

BENZ SUB-FRAME BUSH REMOVER/INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để tháo và lắp khung lót trên xe.
- Áp dụng: W211, W220, W203..



1126 VAM THẢO LẮP CAO SU CÀNG A (W220)

BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER(W220)

- Tháo lắp đầu cao su của trục chịu lực.
- Áp dụng: W140, W220.



4101 VAM THẢO LẮP CAO SU CÀNG A (W221)

BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER(W221)

- Tháo lắp đầu cao su của trục chịu lực.
- Áp dụng: BENZ W216, W221, W222.
- Số MM: 221589004300
- 221589034300.



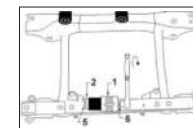
VIDEO OF INSTRUCTION



1552 VAM THẢO LẮP CAO SU CÀNG A (ML)

BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER(ML)

- Dụng cụ tháo và thay thế ống kim loại trực sau.
- Áp dụng: BENZ W164.



4161 VAM THẢO LẮP CAO SU CÀNG A (W210)

BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER(W210)

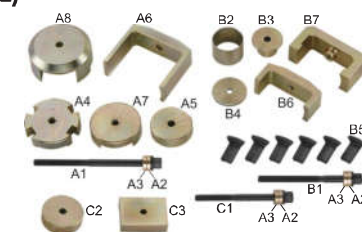
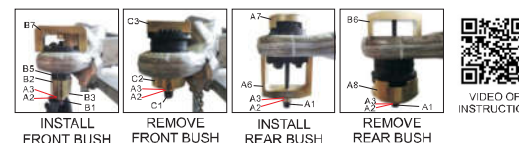
- Tháo thay thế khung phụ loại trước và sau với đầu ống.
- Áp dụng: BENZ W210.



4203 VAM THẢO LẮP CAO SU CÀNG A (W211)

BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER(W211)

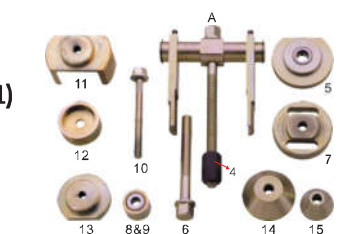
- Tháo thay thế khung phụ loại trước và sau với đầu ống.
- Áp dụng: BENZ W210.
- Số MM: 230589004300.



1838 VAM THẢO LẮP CAO SU HỆ THỐNG

BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER(W201) TREO (W201)

- Tháo thay thế khung phụ trục kim loại trước và sau với đầu ống.
- Đầu ống thay thế mà không cần lắp hoàn chỉnh trực sau.
- Áp dụng: W124, 201, 202.



1553 VAM THẢO LẮP CAO SU HỆ THỐNG

BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER(W203) TREO (W203)

- Tháo thay thế khung phụ trước và sau với đầu ống.
- Áp dụng: BENZ W203, W209, R171.



4334 VAM THẢO LẮP CAO SU HỆ THỐNG

BENZ SUB-FRAME BUSH INSTALLER/REMOVER(W204) TREO (W204)

- Tháo và thay thế đầu cao su của lò xo trục.
- Áp dụng: BENZ W204.
- Số MM: 204589004300.



VIDEO OF INSTRUCTION





1415 KHẨU THÁO ROTUYỀN ĐỨNG

BENZ ML BALL JOINT SOCKET

- Đầu cỡ 1 3/4" để đảm bảo an toàn vòng đệm cho thay thế khớp.
- Áp dụng: 163, 164ML- loại 251R-loại trực trước và trực sau.
- Đầu vòng xoắn ốc 300Nm/226lbs.



4914 VAM THÁO ROTUYỀN ĐỨNG

BENZ BALL JOINT REMOVER TOOL

- Thiết kế 2 kẹp đặc biệt để tháo khớp cầu nhanh chóng và sử dụng trên xe.
- Áp dụng: W163, W164, W251.
- Có băng sáng chế.



1849 VAM LẮP ROTUYỀN ĐỨNG

BALL JOINT INSTALLER

- Sử dụng để ép kiểu trực khuỷu.
- Áp dụng: W123, 126, 220.



1310A VAM THÁO LẮP ROTUYỀN ĐỨNG

BENZ BALL JOINT INSTALLER/REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo, lắp khớp cầu trên xe mà không cần tháo bộ phận nào.
- Áp dụng: W220, W211, W203.
- Có băng sáng chế.



LẮP ĐẶT

THÁO

4728 VAM THÁO CAO SU HỆ THỐNG TREO

BENZ FRONT LOWER CONTROL ARM BALL JOINT REMOVER/INSTALLER

- Tháo và lắp tay điều khiển khớp cầu với kẹp chữ C đặc biệt.
- Sử dụng cho ô tô.
- Áp dụng: BENZ W220, W211.



CONTROL ARM

1837 VAM THÁO CAO SU HỆ THỐNG TREO

BUSH REMOVER/INSTALLER

- Tháo và thay thế hợp kim chịu mài mòn trên trục sau.
- Áp dụng: W140, 124, 201, 202, 129, 210, 220.



1819 VAM THÁO CAO SU HỆ THỐNG TREO

BENZ REAR SUB-FRAME DIFFERENTIAL BUSH INSTALLER/REMOVER(W124)

- Thay thế đầu trục khác nhau trên khuôn khung phụ sau.
- Thay thế đầu trục mà không cần phải tháo các thành phần khác.
- Áp dụng: W124.



1801 VAM THÁO LÒ XO GIẢM SỐC

BENZ SPRING COMPRESSOR

- Loại: 116/ 123/ 124/ 126/ 129/ 140/ 201/ 202 và bao gồm 4 động cơ.
- Lợi ích: 3 điểm tự động khóa trong an toàn và tự động giải phóng bánh xe.



4154 ĐĨA NÉN LÒ XO

BENZ SUSPENSION COMPRESSOR TOOL SET

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp, đầu giảm sóc.
- Sử dụng với JTC-1941.
- Áp dụng: W172, W203, W204, W207, W209, W211, W212, W218, W230, W242, W246.
- Số MM: 204589006300.



VIDEO OF INSTRUCTION 6.



4162 VAM THÁO ĐƯỜNG ỐNG HƠI HỆ THỐNG

BENZ AIR SUSPENSION PIPING SOCKET

TREO

- Để mở và tháo dầu và giữ chúng xa ống giảm sóc.
- Áp dụng: BENZ W211, W221, W164.
- Trọng lượng: xấp xỉ 180g.
- Đường kính kẹp mở: 12.5mm.



1338 THÁO ỐC ĐẦU GIẢM SỐC

BENZ STRUT NUT SOCKET

- Sử dụng để tháo lắp đai ốc.
- Áp dụng: BENZ W203.



1339 THÁO ỐC ĐẦU GIẢM SỐC

BENZ STRUT NUT SOCKET

- Sử dụng để tháo lắp đai ốc.
- Chức năng như #1338.
- Áp dụng: BENZ W203.



4337 DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LỐT BENZ (W212)

BENZ DIFFERENTIAL BUSH INSTALLER/REMOVER(212)

- Thay thế khung phụ sau với bạc khác nhau.
- Áp dụng: BENZ: W166, W204, W207, W212, W216, W218, W221, W222, W231.

- Số MM: 204589014300
221589014300.



VIDEO OF INSTRUCTION



INSTALL

REMOVE



1554 DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LỐT BENZ (W210)

BENZ REAR SUB-FRAME DIFFERENTIAL BUSH INSTALLER/REMOVER(W210)

- Thay thế khung phụ sau với bạc khác nhau.
- Sử dụng bảo hành xe.
- Áp dụng: BENZ W210, W202, W220, W203, W140.





4711 TÚYP THÁO ĐAI ỐC BỘ NGỪNG TỤ NHỚT

BENZ CONDENSER RESERVOIR SOCKET BENZ

- Thiết bị để sử dụng để đảm bảo vít và lắp.
- Áp dụng: BENZ(W171.4/W203/W209)
- Kích thước: 1/2" DR. Hex. 27mm.
- Số MM: 203589001000.



4729 VAM THÁO ĐƯỜNG ỐNG ÁP SUẤT THẤP

BENZ A/C LOW SIDE COUPLER REMOVER

HỆ THỐNG A/C

- Thiết kế đặc biệt để tháo khớp nối thấp.
- Áp dụng: BENZ W221, W211, W204, W219.
- Số MM: 211589006300.



4727A VAM THÁO PULI MÁY NÉN BENZ

BENZ COMPRESSOR BELT PULLEY WRENCH

- Công cụ đặc biệt để tháo, lắp dây đai.
- Thiết kế 3 điểm đặc biệt trên thiết bị phương tiện.
- Áp dụng: BENZ M112, M113, M272, M273.



1614 VAM THÁO HỆ THỐNG TREO SAU

REAR EXLE FLANGE NUT SOCKET

- Thiết kế đặc biệt để tháo mép trục sau trên Mercedes
- Benz models 107 114 115 116 126 với khớp CV khi thay vòng đệm và bi trục
- Với 1/2"



1615 VAM THÁO HỆ THỐNG TREO SAU

4 PLUG DRIVE PINION SHAFT FLANGE NUT SOCKET

- Được sử dụng cho Mercedes Benz models 107 114 115 116.
- Tháo bánh răng liên trục.
- Với 1/2"



4693 CỜ LÊ CHUYÊN DÙNG BENZ (16mm)

BENZ ENGINE FIXING SCREWS WRENCH(16mm)

- Thiết kế góc đặc biệt để tháo đầu từ vít xả dầu mà không cần tháo khớp.
- Sử dụng cờ lê 3/8" Dr, đi qua.
- Kích thước: 16mm/12PT.
- Áp dụng: W220, W210, W203, W219, W221, W211, W204.
- Có bảng sáng chế.



4694 CỜ LÊ CHUYÊN DÙNG BENZ (17mm)

BENZ ENGINE FIXING SCREWS WRENCH(17mm)

- Thiết kế góc đặc biệt để tháo đầu từ vít xả dầu mà không cần tháo khớp.
- Sử dụng cờ lê 3/8" Dr, đi qua.
- Kích thước: 17mm/12PT.
- Áp dụng: W140, W210, W202, W126, W124, W201, W170.
- Có bảng sáng chế.

1307 DỤNG CỤ THÁO PHỐT BENZ

BENZ SEAL TOP AIR SUSPENSION STRUT

- Thiết kế đặc biệt để tháo đầu phốt để và thay thế nhanh vòng đệm.
- Áp dụng: W220.



4177 KHẨU THÁO ỐC LỖP 1/2" x 17mm

1/2" x 17MM BENZ WHEEL SOCKET

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp, bu lông bánh xe Mercedes mà không hư hại.
- Kích thước: 1/2" x 17mm 6PT.
- Độ dài: 78mm.



1853 DỤNG CỤ THÁO LẮP BÁNH XE

WHEEL STUD ALIGNMENT GUIDE TOOL(M12) MERCEDES (M12)

- Trợ giúp khi tháo bánh xe, đặc biệt models với bu lông dài.
- Kích thước: M12 x 1.5.
- Áp dụng: tất cả models Mercedes với bu lông can dài.

1124 DỤNG CỤ THÁO LẮP BÁNH XE

WHEEL STUD ALIGNMENT GUIDE TOOL(M14) MERCEDES(M14)

- Trợ giúp khi tháo bánh xe, đặc biệt models với bu lông dài.
- Kích thước: M14 x 1.5.
- Áp dụng: tất cả models Mercedes với bu lông can dài



4231 THIẾT BỊ MỞ KHÓA BÁNH XE BENZ

BENZ FREE WHEEL TIRE AIDS

- Cho hệ thống ISM có thể tạo ra truyền động cũng cho lốp không xoay được.
- Lắp giữ bánh xe và trục để bánh xe có thể xoay.
- Áp dụng: BENZ W164, W197, W204, W212, W221, W251.
- Số MM: 164589036300.



1852 LẮP LÒ XO HỆ THỐNG PHANH MERCEDES

BRAKE SPRING INSTALLER

- Sử dụng cho lò xo áp lực của phanh.
- Áp dụng: tất cả dòng models Mercedes.



4338 KHẨU THÁO ỐC PHANH XE BENZ

BENZ BRAKE SOCKETS(H11)

- Thiết kế đặc biệt để thay thế càng phanh xe.
- Kích thước: 1/2" DR x H11 x 90L.
- Áp dụng: BENZ, W166.

4924 KHẨU THÁO ỐC PHANH XE BENZ, BMW

BENZ, BMW BRAKE SOCKETS

- Thiết kế đặc biệt để thay thế càng phanh xe.
- Áp dụng: BENZ, BMW, VW, A UDI, FORD, MAZDA,...
- 4924-1: 3/8" DR x H7, độ dài: 36mm.
- 4924-2: 3/8" DR x H9, độ dài: 92mm.



1549 VAM THÁO LẮP ROTUYN LÁI XE BENZ

BENZ STEERING TORQUE ROD JOINT INSTALLER/REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo và lắp rotuyen thanh giằng xoắn lại trực tiếp.
- Kích thước: M14 x 1.5.
- Áp dụng: W171, W203, W209.

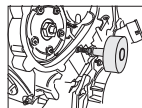




4264 DỤNG CỤ THÁO LẮP ROTUYN

BENZ, BMW GUIDE RAIL PIN SLIDE HAMMER PULLER SET

- Thiết kế để chiết đầu ghim với đầu búa trượt từ đầu xi lanh ngoài xe.
- Áp dụng: M102.92/93/96/98, 103, 104, 110/92/98/99, 111, 116, 117, 119, 120, 155, 156, 272.275, 285, 601, 602.91/93/94/96, 603.91/93/96/97, 602.983, 615, 616, 617.91/95, 606, 602.981, 612.965, 628, 640, 642.



1712 DỤNG CỤ THÁO LẮP BU LÔNG

GUIDE RAIL PIN PULLER

- Có thể tháo phần lớn đầu ghim khi tháo từ đầu xi lanh không giống búa trượt ngoài.
- Áp dụng: Model M 102, 110, 115, 116, 117, 130, OM 601, 602, 603, 615, 616, & 617.



1844 DỤNG CỤ THÁO LẮP NẮP BÌNH

FUEL TANK LID WRENCH

NHIÊN LIỆU

- Công cụ để thiết kế để tháo lắp nắp bình nhiên liệu.
- Áp dụng: W210.



1851 DỤNG CỤ THÁO LẮP NẮP BÌNH

FUEL TANK CUP WRENCH

NHIÊN LIỆU

- Công cụ để thiết kế để tháo lắp nắp bình nhiên liệu.
- Áp dụng: W202.



1550 DỤNG CỤ THÁO LẮP NẮP BÌNH

NHIÊN LIỆU BENZ/BMW

BENZ / BMW FUEL TANK LID WRENCH

- Công cụ để thiết kế để tháo nắp bình nhiên liệu.
- Áp dụng: BENZ: MODEL 211/203
BMW: E36, E46
VM, AUDI.
- Số MM: 203589010700.



4941A DỤNG CỤ THÁO LẮP NẮP BÌNH

NHIÊN LIỆU BENZ, BMW, VOLVO

BENZ, BMW, VOLVO FUEL TANK LID REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo bình nhiên liệu cho xe diesel và xe dầu.
- Áp dụng: BENZ: W204, W207, W212.
BMW: F01, F02, F10, F12.
VOLVO T4, động cơ T5, trước 2010.



4110 DỤNG CỤ THÁO LẮP NẮP BÌNH

NHIÊN LIỆU BENZ, BMW, VOLVO

BENZ FUEL TANK LID WRENCH (W164)

- Thiết kế đặc biệt để tháo bình nhiên liệu cho xe diesel và xe dầu.
- Áp dụng: BENZ W164, W166, W251.
- Số MM: 16459010700.



1231 DỤNG CỤ ĐO DẦU BENZ (722.5)

MB TRANSMISSION DIPSTICK

- Công cụ được thiết kế để đo lượng dầu truyền động.
- Chiều dài: 1220mm.
- Áp dụng: truyền động loại 722.6.



1232 DỤNG CỤ ĐO DẦU BENZ (722.7)

MB TRANSMISSION DIPSTICK

- Công cụ được thiết kế để đo lượng dầu truyền động.
- Chiều dài: 920mm.
- Áp dụng: truyền động loại 722.7, 716.5, 722.8.



1233 DỤNG CỤ ĐO DẦU BENZ

MB ENGINE OIL GAUGE

- Chiều dài: 930mm, cân bằng đầu đồng hồ đo dầu.
- Áp dụng: cho động cơ Model: 103, 943/984/985, 104, 111, 119, 120, 137, 603, 913/963/97, 604, 605, 606, 611, 612, 613, 626.



1234 DỤNG CỤ ĐO DẦU BENZ

MB ENGINE OIL GAUGE

- Chiều dài: 930mm, đầu đồng hồ đo dầu có thể xoay ngược 90°.
- Áp dụng: cho động cơ Model: 271, 112, 113, 646, 647, 648.



4690 DỤNG CỤ ĐO DẦU BENZ

OIL DIPSTICK FOR BENZ TRUCK

- Thiết kế để đo lượng dầu truyền động.
- Áp dụng: BENZ.



1420 DỤNG CỤ THÁO DẦU TRẦN XE BENZ

BENZ TRANSMISSION OVERFLOW PIPE REMOVER

- Hoàn để không cắt ống chảy trong ống dầu khi lọc dầu.
- Áp dụng: BENZ 722.9 model truyền động.



1308 DỤNG CỤ THÁO BUGI XE BENZ

SPARK PLUG ELECTRIC WIRE REMOVER FOR BENZ V6

- Thiết kế góc đặc biệt với cỡ lê 17mm để tháo và lắp dễ dàng.
- Áp dụng: động cơ BENZ model V6.

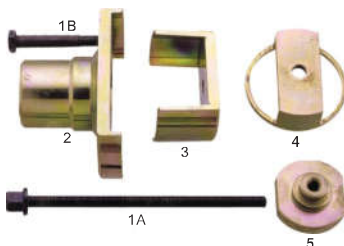
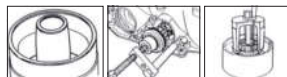




1805 BỘ VAM THÁO LẮP PISTON HỘ SỐ

SLEEVE, ASSEMBLY DEVICE & ASSEMBLY FIXTURE

- Thiết kế ống để tháo piston ngược ở trục trước. Áp dụng cho truyền động 722.3
- Lắp phanh piston B1. Áp dụng cho dòng Mercedes
- Lắp cố định cho khuyến hãm trên lò xo K1 và K2.
- Áp dụng: truyền động 722.3, 722.4, 722.5.



1846 BỘ VAM THÁO LẮP PISTON HỘ SỐ

SLEEVE, ASSEMBLY DEVICE & ASSEMBLY FIXTURE SỐ (722.6)

- Thiết kế ống ngoài để tháo ngược piston trục trước
- Lắp cố định cho khuyến hãm trên lò xo K1 và K2.
- Áp dụng: truyền động 722.6, 722.9.



1854 VAM THÁO BẠC LỐT ỐNG TRƯỢT

SLEEVE

- Để đặt ngược piston phía trước.
- Áp dụng: truyền động 722.3, 722.5.



1850 VAM THÁO BẠC LỐT ỐNG TRƯỢT

ASSEMBLY SLEEVE

- Phốt truyền động ống ngoài.



1848A DỤNG CỤ GÁ ĐẶT HỘ SỐ

TRANSMISSION HOLDER SET

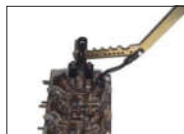
- Đầu xoay để hộ số có thể đặt ở các vị trí làm việc.
- Sử dụng cho BENZ, BMW, VOLVO, AUDI...
- Đầu xi lanh hỗ trợ lắp trên bàn gia công hoặc sử dụng trên đầu động cơ.



1845 BỘ ÉP LÒ XO XUPAP

VALVE SPRING COMPRESSOR

- Van R&R.
- (Đầu xi lanh không cần di chuyển)
- Áp dụng: models M102 & M103.



1011 GIỮ PULI TRỤC CƠ (M12)

CRANKSHAFT PULLEY HOLDER(M12)

- Để tháo và thay thế bu lông puli M112 và M113, như tìm thấy trên E320, E430...
- Áp dụng: BENZ M112, M113, M137, M155, M156, M275, M288.



1533 GIỮ PULI TRỤC CƠ (M271)

CRANKSHAFT PULLEY HOLDER(M271)

- Để tháo và thay thế puli.
- Áp dụng: BENZ M271.
- Số MM: A2710300003.



4202 GIỮ PULI TRỤC CƠ (M272)

CRANKSHAFT PULLEY HOLDER(M272)

- Để tháo và thay thế bulông puli.
- Áp dụng: BENZ M272, M273.



4692 DỤNG CỤ THÁO LẮP PHỐT TRỤC CƠ

BENZ REAR CRANKSHAFT RANDIAL SEALING RING INSTALLER

- Phốt trục tay quay có cả 1 gờ nhỏ và 1 gờ nhỏ bảo vệ.
- Chúng không thể hỏng khi tháo phốt.
- Công cụ để ngăn hư hỏng khi tháo phốt.
- Áp dụng: BENZ M272, M271.
- Đệm dầu: 2710110532, 2720100614.

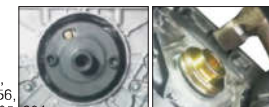


1. Guide seal on the cover. 2. Take off the front part, and push the cover into the flange.

4198 DỤNG CỤ LẮP PHỐT TRỤC CƠ

BENZ CRANKSHAFT OIL SEAL INSTALLER

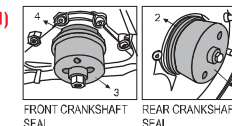
- Sử dụng để tháo phốt trục trước và sau trong
- OM ON: 119589011400, 111589084300
- Áp dụng: BENZ M102, 111, 112, 113, 137, 156, 159, 272, 275, 285, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 628, 629.



4227 DỤNG CỤ THÁO LẮP PHỐT TRỤC CƠ (M651)

BENZ CRANKSHAFT SEAL INSTALLER(M651)

- Thiết kế đặc biệt để lắp đệm trước và sau của trục trên động cơ BENZ M651.
- Áp dụng: động cơ BENZ M651.
- Số MM: 651589006100, 651589016100.



FRONT CRANKSHAFT SEAL REAR CRANKSHAFT SEAL

4171 DỤNG CỤ THÁO LẮP PHỐT TRỤC CƠ

BENZ CHAIN LINK INSTALL AND REMOVER TOOL SET

- Công cụ độc lập và công cộng cho đầu định tán để chia tách an toàn, dễ dàng và ngắt kết nối cam đơn và đôi cũng như trục quay đôi trên động cơ Mercedes 9/95 đổ lên.

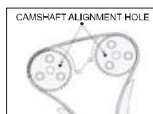




1331 DỤNG CỤ CĂN CHỈNH TRỤC CAM BENZ

BENZ CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL

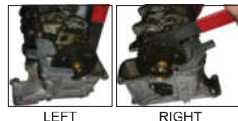
- Giữ trục cam 40° vị trí TDC (phía trước/ sau).
- Áp dụng: BENZ M111, M119.
- Số MM: 111589031500.



1332 DỤNG CỤ CĂN CHỈNH TRỤC CAM BENZ

BENZ CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL

- Giữ trục cam 40° vị trí TDC (phía trước/ sau).
- Áp dụng: BENZ M112, M113.



4181 KHẨU THÁO PULI TRỤC CAM (T100H)

BENZ CAMSHAFT PULLEY SOCKET (T100H)

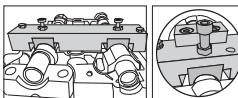
- 1/2 Dr. x T100H chiều dài: 78.
- Thiết kế đặc biệt để lắp vị trí trục cam.
- Áp dụng: BENZ M271, M270.
- Số MM: 27158900100009/11CW.



4266 DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC CAM (M270)

BENZ TIMING TOOL SET (M270)

- Thiết kế đặc biệt để vị trí trục cam trên vị trí TDC.
- Áp dụng: 1.6L, động cơ V4 Loại A và loại B.
- Số MM: 270 589 00 61 00.



1555B DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC CAM (M271)

BENZ ALIGNMENT TOOL SET (M271)

- Thiết bị để vị trí trục cam trong vị trí được lắp.
- Giữ sên cam. Giữ cam ,bánh xích với trục cam.
- Áp dụng: BENZ M271.

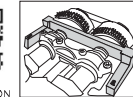
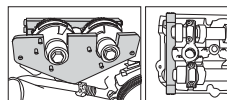
- Số MM: 271589014000, #1
- 271589006100, #2
- 271589001500, #3
- 271589003100, #4
- 271589001600, #5



4243 DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC CAM (M156)

BENZ AMG ENGINE TIMING TOOL SET (M156)

- Sử dụng để lắp và thay trục cam giữ góc cam khi thay thế dây đai.
- Áp dụng: BENZ AMG 156, M159, ML 63, S63L, S63, R63, E63, CLS63, và CLK63.
- Số MM: 156589006100, 156589003200.



4228 DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC CAM (M651)

BENZ TIMING ALIGNMENT TOOL SET (M651)

- Thiết bị được thiết kế để lắp vị trí đúng và chuyển động trục cam/
- Áp dụng: động cơ BENZ M651 động cơ (07-).
- Số MM: 651589014000, 651589004000.



4732 BỘ KHÓA BENZ (M102)

BENZ FLYWHEEL LOCKING TOOL (M102)

- Sử dụng cố định bánh răng để tháo rời và lắp đặt pu li trục cam bu lông giữa.
- Áp dụng: BENZ M102, M103, M104, M111, M601, M602, M603, M606, M605, M611, M612, M613.
- Số MM: 601589024000.



4060 BỘ KHÓA BENZ (M112)

BENZ FLYWHEEL LOCKING TOOL (M112)

- Sử dụng cố định bánh răng để tháo rời và lắp đặt pu li trục cam bu lông giữa.
- Áp dụng: BENZ M112, M113, M137, M155, M156, M272, M273.
- Số MM: 112589034000.



4114 BỘ KHÓA BENZ (M166)

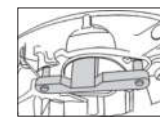
BENZ FLYWHEEL LOCKING TOOL (M166)

- Sử dụng cố định bánh răng để tháo rời và lắp đặt pu li trục cam bu lông giữa.
- Áp dụng: BENZ: Lớp A W169 (M166) Lớp B W245 (M266, OM640).
- Số MM: 166589004000.

4239 BỘ KHÓA BENZ (M651)

BENZ FLYWHEEL LOCKING TOOL (M651)

- Sử dụng để giữ bánh răng để di chuyển và lắp đặt bu lông giữ pu li trục cam.
- Áp dụng: BENZ M651.
- Số MM: 651589024000.



4848 BỘ DƯỠNG CAM BENZ CHRYSLER, JEEP

ENGINE TIMING TOOL SET- BENZ CHRYSLER, JEEP

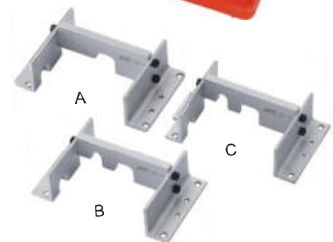
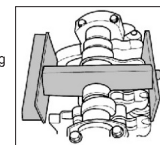
- Dùng cho 1 loạt các kiểu mẫu dòng Mercedes bao gồm động cơ xăng và động cơ dầu diesel.
- Bộ dụng cụ đĩa khóa bánh đà và chốt khóa trục cam.
- Thích hợp cho Chrysler PT Cruiser 2.2, CRD và Jeep Grand Cherokee 2.7 CRD.



4047 BỘ DƯỠNG CAM BENZ (M275)

BENZ ALIGNMENT TOOL SET (M275)

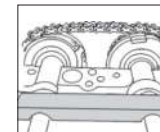
- Thiết bị giữ này được thiết kế cho việc đặt trục cam trong vị trí TDC 30°.
- Áp dụng: M275, M285: bộ C chỉ sử dụng cho cam bên trái và bộ A&B sử dụng cho cam bên phải.
- M137: Bộ A&B để nơi lỏng và thật chặt khung vít cho đĩa xích vít trục cam và vị trí điều chỉnh cam.



4214 BỘ DƯỠNG CAM BENZ (M276)

BENZ TIMING TOOL SET (M276)

- Thiết kế đặc thù để sắp xếp thẳng hàng động cơ trục cam đo góc để đặt chính xác.
- Áp dụng: động cơ BENZ M157, M276, M278
- Số MM: 276589014000.





4820 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP CAO SU GIẢM CHẤN HỆ THỐNG TREO

BENZ & BMW SUB-FRAME BUSH REMOVER/INSTALLER (HYDRAULIC)

- Tháo rời và lắp đặt an toàn và tiết kiệm sức lao động khi sử dụng khí nén thủy lực.
- Đa dạng các bộ phận để sử dụng.
- Có thể dùng bơm (ưu tiên JTC-HB600).
- Áp dụng: BENZ: W220, W211, W203
BMW: E31, E32, E34, E38, E39, E53, E60, E65, E66, E70.
- Tải trọng xi lanh tới 15T khi bơm 10000 psi.
- Có bộ tiếp chuyển JTC-CP350.



4878 DỤNG CỤ THÁO BUGI CDI

CDI-GLOW PLUG TOOL

- Dễ vận hành và tháo rời bugi ở nắp xi lanh. Đặc biệt là những bugi bị mắc do vẫn còn sự các bon hóa.
- Xi lanh không cần bị tháo rời.
- Phù hợp với bugi 10mm của Mercedes, mã 611-612,...

4263 BỘ THÁO BUGI SẤY

BENZ GLOW PLUG REMOVAL & REPAIR SET

- Thiết kế đầu rút ra của đầu bugi trên động cơ.
- Áp dụng: Mercedes CDI động cơ OM 611, 612, 613, 646, 647, 648,...

4820A BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT

BENZ, BMW

SCREW PIVOT BUSH INSTALLER / REMOVER-BENZ, BMW

- Thay đổi JTC-4820 #1 đến 1A
#16 đến 16A
#17 đến 17A.
- Dựa trên sự thay đổi, có tác động giống như động cơ JTC 4820 nhưng chi phí thấp.



4820AB BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT

TRỤC BENZ, BMW

SCREW PIVOT BUSH INSTALLER / REMOVER - BMW

- Bao gồm: các bộ phận JTC-4820A: #1A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 16A, 17A
- Áp dụng: BMW E31, E32, E34, E38, E39, E60, E65, E66.



4820AM BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT

BENZ, BMW

SCREW PIVOT BUSH INSTALLER / REMOVER - BENZ

- Bao gồm: các bộ phận JTC-4820A #1, 2, 3, 12, 13, 14, 15, 17A
- Áp dụng: BENZ W220, W211, W203.



4820B BỘ DỤNG CỤ THỦY LỰC THÁO LẮP

BẠC LÓT BENZ, BMW

HYDRAULIC BUSH INSTALLER / REMOVER - BMW

- Bao gồm: các bộ phận JTC-4820 #1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 16, 17.
- Áp dụng: BMW E31, E32, E34, E38, E39, E60, E65, E66, E70.



4820M BỘ DỤNG CỤ THỦY LỰC THÁO LẮP

BẠC LÓT BENZ, BMW

HYDRAULIC BUSH INSTALLER / REMOVER - BENZ

- Bao gồm: các bộ phận JTC-4820 #1, 2, 3, 12, 13, 14, 15, 17.
- Áp dụng: BENZ W220, W211, W203.



4048 DỤNG CỤ TĂNG CƯỜNG LỰC LẮP ĐẶT

BMW STRENGTHEN BUSH INSTALLER TOOL

- Dụng cụ được thiết kế đặc biệt để hỗ trợ nên chắc chắn hơn trước khi cho vào khung.
- Sử dụng với JTC-4820 hoặc dụng cụ khác.
- Áp dụng: BMW E87, E90, E92, E93.





1806 DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC CAM BMW (M40)

BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (M40)

- Bao gồm đĩa đệm và chốt khóa. Để đặt trục cam.
- Áp dụng: động cơ BMW với models M40 & M70.



1807 DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC CAM BMW (M50)

BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (M50)

- Bao gồm 2 khóa, khóa khớp khuyên và chốt khóa. Đặt trục cam.
- Áp dụng: động cơ BMW với models M42 & M50.



1309 DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC CAM BMW (M52T, M54, M56)

BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (M52TU, M54, M56)

- Sử dụng cùng trục cam JTC-1807.
- Thiết kế đặc thù để sử dụng trước khi cài đặt động cơ chuẩn xác.
- Áp dụng: động cơ BMW model M52TU, M54, M56.



1808 DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC CAM BMW (M60)

BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (M60)

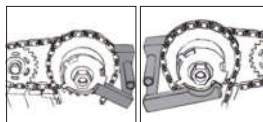
- Gồm 2 khóa, khóa đĩa khớp khuyên với chốt khóa.
- Áp dụng: động cơ BMW với models M60 & M62.



4909 DỤNG CỤ LẮP ĐẶT TRỤC CAM BMW (M62)

BMW SECONDARY CHAIN TENSIONER LOCKING TOOLS SET(M62)

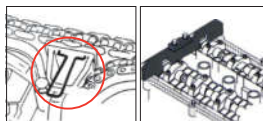
- Để cố định độ căng dây xích trục cam.
- Áp dụng: BMW M60, M62 (VANOS).



4759 BỘ DỤNG CỤ CÂN LỬA BMW

BMW ENGINE TIMING TOOL

- Lắp đặt và tháo rời trục cam / đa dạng động cơ.
- Kiểm tra và điều chỉnh góc cam.
- Áp dụng: xăng: M40, M43
Cam đôi: M42, M44,
M50, M52, M52TU, M54, M56.

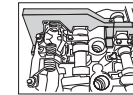


4281 DỤNG CỤ CÂN TRỤC CAM BMW

BMW TIMING TOOL SET(N13, N18)

(N13, N18)

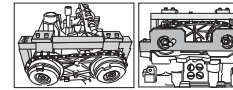
- Thiết kế để lắp trục cam trong vị trí TDC
- Sử dụng công cụ để tháo lắp đầu trục cam.
- Áp dụng: động cơ BMW N13, N18
- Số BM: 117440, 119340, 496709, 119590.



4280 DỤNG CỤ CÂN TRỤC CAM BMW (N20)

BMW TIMING TOOL SET(N20)

- Thiết kế để lắp trục cam trong vị trí TDC
- Sử dụng công cụ để tháo lắp đầu trục cam.
- Áp dụng: động cơ BMW N20, N26.
- Số BM: 83 30 2 212 831, 83 30 2 212 830, 83 30 2 219 548, 119340.

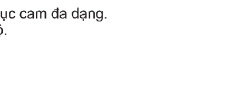


4802 DỤNG CỤ CÂN TRỤC CAM BMW

BMW TIMING TOOL SET(N40, N45, N45T)

(N40, N45, N45T)

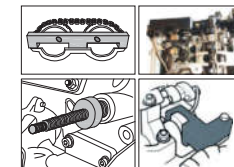
- Tháo và lắp trục cam/ đơn vị trục cam đa dạng.
- Kiểm tra và điều chỉnh đồng bộ.
- Áp dụng: E81 / E87:116i
E46 / E90: 316i
E46: 316ci, 316ti.



1558A DỤNG CỤ CÂN TRỤC CAM BMW

BMW TIMING TOOL SET 8PCS(N42, N46, N46T) (N42, N46, N46T)

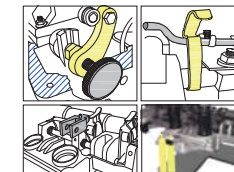
- Tháo và lắp trục cam/ đơn vị trục cam đa dạng.
- Kiểm tra và điều chỉnh đồng bộ.
- Áp dụng: E87:118i/ 120i-N46
E46: 316i/316ti/318i – N46
E90/E91: 318i/320i – N46
E85: Z4, 2.0L – N46.



4761 DỤNG CỤ CÂN LỬA ĐỘNG CƠ BMW

BMW TIMING TOOL SET FOR PROFESSIONAL ENGINE REPAIR

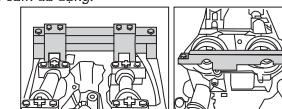
- Lắp và tháo trục cam và lắp ráp/ valvetronic hệ thống.
- Kiểm tra và điều chỉnh đồng bộ.
- Áp dụng: E87:118i/ 120i-N46
E46: 316i/316ti/318i – N42
E90/E91: 318i/320i – N46
E85: Z4, 2.0L – N46.
- Bộ này cần sử dụng với JTC-1558A.



4143 DỤNG CỤ CÂN TRỤC CAM BMW (N43)

BMW TIMING TOOL SET (N43)

- Tháo và lắp trục cam/ đơn vị trục cam đa dạng.
- Kiểm tra và điều chỉnh đồng bộ.
- Áp dụng: E87:118i/ 120i-N43
E90: 316i/318i – N43
E92/E93: 320i – N43
E60/E61: 520i.





4619A DỤNG CỤ LẮP TRỤC CAM BMW

BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (N52)

- Thiết kế đặc biệt để đặt trục cam trong vị trí TDC.
- Áp dụng: động cơ BMW N51, N52, N53.
- Động cơ N53, N54 cần một phần khác JTC-4906.



4906 DỤNG CỤ LẮP TRỤC CAM BMW

BMW (N53/N54) CAMSHAFT FITTING BASE

- Sử dụng để làm thẳng trục cam.
- Áp dụng: BMW (N53/N54).



1435A DỤNG CỤ LẮP TRỤC CAM BMW

BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (N62/N73)

- Áp dụng: động cơ BMW với models N62 & N72.
- Có thể kiểm tra khoảng cách tay quay (nhỏ hơn 0.5mm)
- Bao gồm: Tay A cho tay quay x1
Tay B cho tay quay x1
Hệ trục với đỉnh vít x1.



4169 DỤNG CỤ LẮP TRỤC CAM BMW

(N62, N73)

BMW ENGINE TIMING TOOL COMBINATION SET (N62, N73)

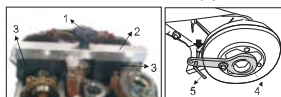
- Thiết kế đặc biệt để đồng bộ trục quay, chỉ góc khâu 27mm, dây căng, giữ thẳng trục cam khóa pin BMW N62 N73.
- Áp dụng: N62, N73.

4117 DỤNG CỤ LẮP TRỤC CAM BMW

BMW N63 TIMING TOOL SET

N63

- Thiết kế đặc biệt để đặt trục cam trong vị trí TDC.
- Công cụ giữ 4117-7 để giữ pu li trục cam để quay bu lông và trung tâm.
- Áp dụng: động cơ BMW N63.



4235 DỤNG CỤ LẮP TRỤC CAM BMW

BMW ENGINE TIMING TOOL SET (S54)

(S53)

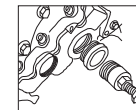
- Kiểm tra và thiết lập trục cam khi lắp điều chỉnh VANOS trên động cơ S54.
- Số BM: 119140, 119130, 119170, 117340, 115100, 117160, 112300.
- Áp dụng: E46/M3 cabriolet (00-06), sport coupe (99-06), CSL sport coupe (03-04)



4720 CÀO KIM PHUN BƠM DẦU BMW

BMW DIESEL INJECTION PUMP PULLER

- Thiết kế để giữ chuỗi xích khi tháo bơm VP44 và bơm áp lực cao.
- Áp dụng: BMW M47/M47(TU) và M57 (TU).

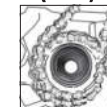


4145 DỤNG CỤ THÁO BƠM ÁP SUẤT CAO

BMW HIGH PRESSURE PUMP REMOVER (N47)

(N47)

- Thiết kế đặc biệt để tháo bơm áp lực cao BMW.
- Áp dụng: BMW N47 động cơ diesel.



4923A DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM

BMW CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (N47)

BMW (N47)

- Tháo và lắp trục cam & cảm biến trục cam.
- Áp dụng: BMW N47/N47S/N57 2.0 động cơ diesel.



4618 BỘ DỤNG CỤ CÂN CAM (M47)

CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL (M47)

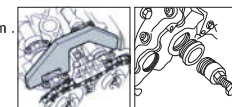
- Thiết kế đặc biệt để đồng bộ khi sử dụng BMW.
- Áp dụng: BMW M47, M57 động cơ diesel.

4760 DỤNG CỤ CÂN LỬA ĐỘNG CƠ DẦU

BMW DIESEL TIMING TOOL SET

BMW

- Tháo và lắp trục cam/ đồng bộ trục cam.
- Kiểm tra và điều chỉnh đồng bộ.
- Áp dụng: M41, M51, M47 TU/T2, M57 Tu/T2: 2.0L/3.0L. 1998 sau này.

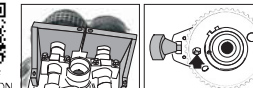


4335 DỤNG CỤ ĐẶT GÓC ĐÁNH LỬA

BMW TIMING TOOL SET (S65)

BMW (S65)

- Đặt vị trí trục cam vị trí TDC và điều chỉnh góc Vanos.
- Áp dụng: BMW E90/M3, E92/M3, với động cơ S65.
- Số BM: 119 970, 115290, 115320, 115370.



4299 BỘ DỤNG CỤ CÂN LỬA BMW (S85)

BMW ENGINE TIMING TOOL SET (S85)

- Thiết kế để lắp trục cam vị trí TDC
- Sử dụng công cụ để tháo lắp trục cam.
- Áp dụng: BMW: S85 trên động cơ E60/M5, E63/M6.
- Số BM: 11530, 115320, 118380, 115410, 115100.





4059 DỤNG CỤ XOAY GIỮ TRỤC KHUYU

BMW CRANKSHAFT ROTATING TOOL

- Thiết kế đặc biệt để xoay puli động cơ BMW.
- Áp dụng: 2.5D: M57N256D2
3.0D: M57306D3, M5736D5, M57D30A, M57N206D3,
M57N2306D3, M57N306D2, M57N306D3,
M57N306D5, N57N306D2, N57N306D3.

BMW



1433 DỤNG CỤ GIỮ XÍCH BMW

BMW SPROCKET EXTRACTOR / INSTALLER

- Để giữ chuỗi dây xích khi tháo lắp đơn vị vanos.
- Áp dụng: BMW M50/M52/S50/S52.



4741 DỤNG CỤ CÂN CAM BMW

BMW TIMING TOOL-N52

- Thiết kế đặc biệt để khóa bánh đà vị trí TDC.
- Quay tay quay tới vị trí TDC trong khi bù lỗng giữa di chuyển.
- Áp dụng: BMW N52.



4241 DỤNG CỤ THÁO LẮP VÒI PHUN

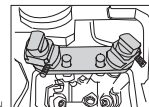
NHIÊN LIỆU BMW (N55)

BMW FUEL INJECTOR INSTALL & REMOVER TOOL (N55)

- Thiết kế đặc biệt để tháo và lắp vòi phun động cơ N55.
- Số BM: 130270.
- Áp dụng: động cơ BMW N55.



VIDEO OF INSTRUCTION



4336 DỤNG CỤ THÁO LẮP VÒI PHUN

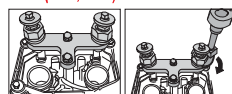
NHIÊN LIỆU BMW (N20, N55)

BMW FUEL INJECTOR INSTALL & REMOVAL TOOL (N20, N55)

- Thiết kế đặc biệt để tháo và lắp bơm phun động cơ N20 và động cơ mới N55.
- Áp dụng: BMW N20, N55.
- Số BM: 130320.



VIDEO OF INSTRUCTION



4187 VAM THÁO LẮP Lò XO XUPAP (N51/N52)

BMW VALVE PRESSURE SPRING REMOVE/INSTALLER (N51/N52)

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp lò xo áp lực trên đòn bẩy.
- Áp dụng: BMW N51, N52.
- Số BM: 114270.



VIDEO OF INSTRUCTION



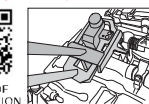
4298 VAM THÁO LẮP Lò XO XUPAP (N20/N55)

BMW VALVE PRESSURE SPRING INSTALLER/REMOVER (N20/N55)

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp lò xo áp lực trên đòn bẩy.
- Áp dụng: BMW N20, N26, N55.
- Số BM: 117110.



VIDEO OF INSTRUCTION



4189 VAM ĐIỀU CHỈNH ĐỆM CỦA KÍNH

BMW

BMW MINI COOPER WINDOW GENERATOR ADJUST WRENCH

- Thiết kế đặc biệt để điều chỉnh đệm cửa kính từ cửa.
- Áp dụng: BMW Mini Cooper(R50/R52/R53/R55/R56)
BMW 1'Car(E81/E82/E88).
- Số BM: 513240.



4803 VAM KHÓA PULI TRỤC CAM

MINI COOPER SERPENTINE BELT TOOL KIT

- Sử dụng cờ lê để làm lỏng puli li trục cam và sử dụng ghim để khóa puli li trục cam cùng thời gian và tháo phần dưới đầu và puli li.
- Áp dụng: BMW MINI COOPER (R50/ R53), BMW động cơ W10/W11.

4804 VAM KHÓA PULI TRỤC CAM

MINI COOPER SERPENTINE BELT TOOL KIT

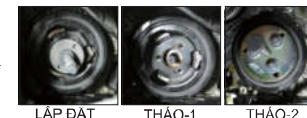
- Thiết bị được sử dụng dây đai ngoài MINI COOPER.
- Áp dụng: BMW MINI COOPER động cơ S/W11.



4293 VAM KHÓA PULI TRỤC CAM

BMW MINI TIMING BELT PULLEY INSTALLER/REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo và lắp puli trục cam.
- Áp dụng: BMW MINI COOPER R53 / W11.



LẮP ĐẶT

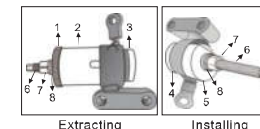
THÁO-1

THÁO-2

4001 VAM THÁO LẮP BẠC (R50/R3)

MINI COOPER CONTROL ARM BUSH REMOVER/INSTALLER (R50/R3)

- Thiết kế đặc biệt để tháo đầu cao su (đầu hydro) trên tay điều khiển trái phải.
- Áp dụng: BMW MINI COOPER R50, R53; động cơ W10, W17, W11.



Extracting

Installing

4762 VAM CÂN CAM BMW

BMW MINI TIMING TOOL

- Lắp và tháo trục cam đồng bộ trục cam.
- Kiểm tra và điều chỉnh đồng bộ.
- Mã động cơ: W10B16AA- 2001 - 06 Cooper
W10B16BA- 2001 - 06 Cooper S
W11B16AA- 2001 - 06 One.

4915 VAM CÂN CAM BMW (N12, N14, N16)

BMW MINI TIMING TOOL(N12, N14, N16)

- Thiết bị thiết kế để đặt trục cam đối trên động cơ xăng của BMW MINI.
- Áp dụng: BMW MINI COOPER 1.4, 1.6, 16V
CITROEN C4, C4 Picasso
PEUGEOT 207, 308.
- BMW: N12(1.4/1.6), N14(1.6), và N16
PAS: Ep3, EP6 và EP6DT/DTS.



VIDEO OF INSTRUCTION



4183 DỤNG CỤ HỖ TRỢ LẮP DÂY ĐAI BMW

BMW V-BELT INSTALLATION TOOL (M47, M57)

- Thiết kế đặc biệt để lắp dây đai mà không gây hỏng.
- Áp dụng: BMW M47T2, M47TU, M57T2, M57TU, N57, N57TU.
- Số BM: 110330.



4011A VAM LẮP DÂY ĐAI MÁY NÉN ĐIỀU HÒA

BMW A/C COMPRESSOR BELT INSTALLER

- Thiết kế để lắp dây đai máy nén điều hòa trên BMW.
- Áp dụng: BMW N62/V17.
- Số BM: 641040.



1842 VAM PIN RAIL

BMW GUIDE RAIL PIN PULLER

- Có thể tháo rời Pins cứng từ dầu xi lanh, không giống búa trượt ngán.
- Pu li này kết hợp một lực đẩy dễ dàng kéo.



4028 VAM THÁO LY HỢP MÁY NÉN A/C

BMW A/C COMPRESSOR CLUTCH REMOVER

- Tháo đĩa ly hợp BMW.
- Áp dụng: ô tô BMW.
- Kích thước: M26 x P1.5



4894 VAM THÁO CĂNG NGOÀI

BMW OUTPUT SHAFT PRYBAR(4WD)

- Thiết kế đặc biệt để tháo căng ngoài từ trục xe trước, lắp trên động cơ 4WD.
- Áp dụng: BMW 525ix, X3, X5,...



1417 VAM GIỮ PULI TRỤC KHUYỬ

BMW CRANKSHAFT PULLEY HOLDING TOOL

- Thiết kế giữa tay quay pu li trong khi thả lỏng hoa vận chặt ốc trung tâm, nó có thể tháo pu li an toàn mà không ảnh hưởng tới chức năng và chạm của pu li.
- Áp dụng: BMW(M52, M54, M56).



For holding the rotating pulley, take the crankshaft pulley to cover this tool.

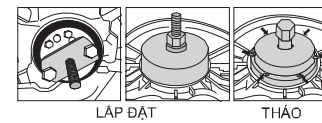
When crankshaft pulley is covered in the above, rotate a little of angle for grapping pulley.

4209 VAM THÁO PHỐT CHẶN DẦU SAU

TRỰC KHUYỬ

BMW CRANKSHAFT REAR OIL SEAL REMOVAL/INSTALL KIT

- Tháo và lắp phốt chặn dầu sau trên trục khuỷu.
- Áp dụng: BMW N40, N42, N45, N45T, N56, N46T, N52, N54.



LẮP ĐẶT THÁO

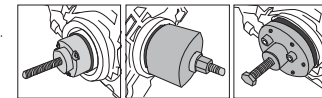


4210 VAM THÁO PHỐT CHẶN DẦU TRƯỚC

TRỰC KHUYỬ

BMW CRANKSHAFT FRONT OIL SEAL REMOVAL/INSTALLATION KIT

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp phốt chặn dầu trước và trên trục khuỷu.
- Áp dụng: BMW N40, N42, N45, N45T, N46, N46T, N52, N53, N54.
- Số BM: 119220, 119230.



LẮP ĐẶT THÁO

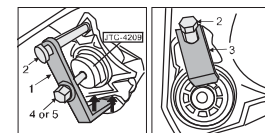


4197 VAM THÁO LẮP BƠM DẦU VÀ BƠM

CHÂN KHÔNG

BMW VACUUM PUMP SEAL CAP INSTALLER AND REMOVER (N51, N52)

- Thiết kế đặc biệt để lắp hoặc thay thế bơm dầu và bơm chân không trên động cơ BMW.
- Áp dụng: BMW N51, N52.
- Số BM: 114360, 110290.



4276 BỘ DỤNG CỤ KHÓA BẠC LỐT TRỤC

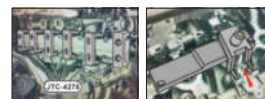
CAM XẢ BMW

BMW EXHAUST CAMSHAFT BEARING STRIP LOCKING TOOL

- Để muốn đệm trục cao hơn và thấp hơn khi lắp trục cam.
- Bao gồm: 6pcs dụng cụ đẩy. 2pcs vít M7. 1pcs dụng cụ bấm.
- Số BM: 114460.



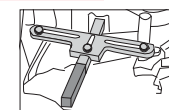
VIDEO OF INSTRUCTION



4146 VAM GIỮ TRỤC CAM

BMW FLYWHEEL HOLDER

- Thiết kế đặc biệt để lắp bánh đà khi thay thế cam.
- Tháo và thắt chặt bu lông giữa trên, chặn rung.
- Áp dụng: BMW M47T2/ M47TU/ M57T2/ M57TU/ M67/ N45/ N45T/ N46/ N46T/ N51/ N52/ N53/ N54/ V17.



4157 VAM KHÓA CAM BMW

BMW CRANKSHAFT LOCKING TOOL (N42, N45)

- Thiết kế đặc biệt để khóa cam / vận chặt bu lông giữa.
- Áp dụng: BMW N12, N14, N40, N42, N45, N46, N52.





1701 CỜ LÊ THÁO QUẠT LÀM MÁT

FAN CLUTCH TOOL

- Tháo khóa trên quạt thermon-Viscous trên Ford, BMW... và nhiều phương tiện khác.
- Chiều dài: 380mm.
- Kích thước: 32mm.



1703 VAM GIỮ PULI

FAN CLUTCH TOOL

- Cho phép giữ puli bơm nước khi tháo quạt tản nhiệt.
- BMW động cơ model M10, M20 & M30 và những dòng xe sau này.



4111 VAM THÁO LẮP NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU BMW, VOLVO

BMW, VOLVO FUEL TANK LID REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo nắp bình nhiên liệu diesel và xăng của ô tô.
- Áp dụng: BMW: F01, F02, F10, F12
- VOLVO động cơ T4, T5, sau 2010.



4182 VAM THÁO LẮP NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU BMW

BMW FUEL TANK LID REMOVE TOOL

- Sử dụng để tháo nắp bình.
- Áp dụng: BMW và Mine Cooper Model: 1988-2011 E312, E34, E36, E38, E39, E46, E53, E60, E63, E64, E65, E83, E90, R50, R52, R53, R55, R56 và R57.
- Số BM: 161020.



4271 DỤNG CỤ THÁO BƠM NHIÊN LIỆU BMW

BMW ELECTRICAL FUEL PUMP REMOVAL AND ASSEMBLE TOOL SET

- Thiết kế để tháo bơm điện từ đầu, để chèn vào ống bọc ngoài.
- Áp dụng: BMW E39 (520i, 523i, 525i, 528i, 530i, 535i, 540i) bơm nhiên liệu.



4861 KÌM TÁCH ỐNG GAS BMW

BMW OIL COOLER LINE PLIERS

- Dùng tháo ống gas.
- Kẹp trước được lắp bằng vít có thể điều chỉnh góc sử dụng.
- Áp dụng: BMW E46, E53, 60, E61, E63, E64, E65, E66, E70, E81, E83, E85, E86, E87, E90, E91, E92, E93, R50, R52, R53.



4896 VAM THÁO LY HỢP BMW

BMW SELF ADJUSTING CLUTCH INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để lắp và tự điều chỉnh khớp ly hợp
- Áp dụng: BMW E34, E36, E39, E46, E52, E53, E85 và Z3.

4897 VAM THÁO LY HỢP BMW

BMW SELF ADJUSTING CLUTCH CENTERING TOOL

- Thiết kế đặc biệt để làm lại và đặt vòng trung tâm trên khớp ly hợp tự điều chỉnh.
- Sử dụng với JTC-4896.
- Áp dụng: BMW E34, E36, E38, E39, E46, E52, E53, E85.

1436 KHẨU THÁO MẶT BÍCH HỘ SỐ

BMW (5HP24)

BMW TRANSMISSION SOCKET(5HP24)

- Để trục cán có rãnh trên truyền động mặt bích.
- Kích thước: 1/2" DR.I.D.63.5mm(6 points
- Áp dụng: BMW 5HP24/5HP30 truyền động



1218 KHẨU THÁO MẶT BÍCH HỘ SỐ BMW

BMW TRANSMISSION SOCKET

- Thiết kế đặc biệt để tháo nút trên mặt bích truyền động
- Kích thước: 1/2" DR.I. D.53.5mm (4 points)
- Áp dụng: 5HP18/5HP19..

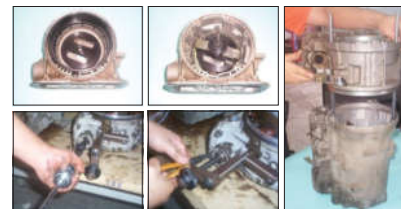


1127 VAM THÁO LẮP HỘ SỐ BMW

(THMR1)

BMW TRANSMISSION EXTRACTOR/INSTALLER(THMR1)

- Thiết kế để tháo, lắp truyền động BMW THMR1.



4199 DỤNG CỤ THÁO LẮP HỘ SỐ

BMW 5L40

BMW 5L40 TRANSMISSION INSTALL AND REMOVE TOOL SET

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp truyền động
- BMW & GM 5L40-E.
- Áp dụng: BMW E46: 323i, 328i, 328ci, 330d, 330cd
- BMW E39: 525d, 530d
- BMW E53: x 5 3.0
- BMW E83: x 3 3.0
- SATURN Sky
- CADILLAC: CTS, STS, SRX
- CHEVROLET: Omega.





4005 VAM ĐIỀU CHỈNH TRỤC TRƯỚC BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60) BMW (E60)

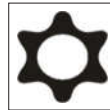
- Sử dụng điều chỉnh trục trước.
- Áp dụng: BMW E60, E61, E63, E64.

4006 VAM ĐIỀU CHỈNH TRỤC TRƯỚC BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60) BMW (E60)

- Sử dụng công cụ này để điều chỉnh trục cân trước trên model 3 series mới.
- Áp dụng: BME E38, E39, E46, E53, E65, E66, E67, E81, E83, E85, E86, E87, E90, E91, E92, E93.

4902 KHẨU THÁO CẦN GẠT NƯỚC BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60) BMW (E60)

- Cần gạt nước ô tô phải được tháo ra đầu tiên.
- Kích thước 1/2" DR. x T80H: chiều dài: 78mm.
- Tháo và lắp cần nối gạt nước trên BMW.
- Sử dụng kết hợp với JTC-4910.
- Áp dụng: E12, E21, E23, E24, E28, E30, E31, E32, E34, E36, E38, E39, E46, E52, E53, E60, E65, E66, E67, E85, PR1,...



4910 VAM THÁO CẦN GẠT NƯỚC BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60) BMW (E60)

- Thiết kế đặc biệt để cần gạt nước BMW.
- Cánh tay hỗ trợ được điều chỉnh để vào các loại xe.
- Áp dụng: E12, E21, E22, E24, E28, E30, E31, E32, E34, E36, E38, E39, E46, E52, E53, E60,...



4709 VAM CÂN CAM BMW (E60) BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60)

- Công cụ để lắp góc khi điều chỉnh cân bằng góc nhằm tạo ra giá đúng.
- Áp dụng: BMW-N40, N42, N45, N46.



4132 VAM CÂN CAM BMW (E60) BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60)

- Công cụ để lắp góc khi điều chỉnh cân bằng góc nhằm tạo ra giá đúng.
- Áp dụng: BMW-N4, N42, N45, N46.
- Kích thước rãnh: 9mm (khả lớn).

4318 ĐẦU KHẨU THÁO CAM BMW (E60) BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60)

- Vận hành với khẩu 17mm.
- Bao gồm: #30(13PT), #31(15PT), #32(16PT), #33(17PT), #34(18PT), #35(19PT), #36(20PT), #37(21PT), #38(22PT), #40(23PT).
- Áp dụng cho tháo và lắp khóa đngf cho BMW.



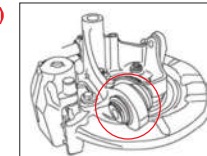
4889 VAM THÁO ROTUYN BMW (E60) BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60)

- Vít chỉnh ngấn thiết kế cùng độ nghiêng để đáp ứng nhu cầu những vùng không gian hẹp trong BMW E39.
- Sử dụng cho các thanh nã hẹp, không có khung cuộn dây, và khớp nối.
- Độ mở: 24mm.



1115 VAM THÁO BẠC ĐẠN BMW (E60) BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60)

- Là công cụ tháo rời và thay thế cho ống lót bằng kim loại trên trục sau.
- Áp dụng: BMW E38, E39, E53, E60, E61, E63, E64, E65, E66, E67, E70.



1215 VAM THÁO BẠC ĐẠN BMW (E60) BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60)

- Là công cụ tháo rời và thay thế bạc đạn trên trục sau của BMW loại E36, E46.
- Thay thế ống lót nâng mà không cần tháo rời trục sau.
- Áp dụng: BMW E36, E46, E85.



4624 VAM THÁO PHỐT BMW (E60) BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60)

- Công cụ đặc biệt để thay thế phốt cao su của thiết bị truyền động BMW X5.
- Áp dụng: BMW X5 3.0 trước 2003.



4221 VAM THÁO PHỐT TRỤC HỘP SỐ BMW (E60) BMW CAMBER ADJUSTING TOOL (E60)

- Công cụ đặc biệt để thay thế phốt cao su của thiết bị truyền động BMW X5.
- Áp dụng: BMW X3/ E83, X5/ E53, X5/E70, X60/ E71.



VIDEO OF INSTRUCTION





4301 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẮP BẠC LỐT HỆ

THỐNG TREO BMW (E90)

BMW REAR LOWER CONTROL ARM BUSH INSTALLER/REMOVER (E90)

- Sử dụng để bảo trì ô tô.
- Thiết kế đặc biệt để thay thế cho điều khiển ống lót sau thấp hơn.
- Áp dụng: BMW: E87, E90, E93, M3.
- Đầu cao su: 33326763092, 11067-10.
- Ống lót số: 26643676.



VIDEO OF
INSTRUCTION



INSTALL



REMOVE

4242 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẮP BẠC LỐT HỆ

THỐNG TREO BMW (E90)

BMW REAR SUSPENSION BUSH REMOVER/INSTALLER KIT

- Thay thế ở khung treo ống lót sau.
- Thay thế khung ống lót mà không phải hạ thấp trục sau.
- Áp dụng: BMW E87, E90.



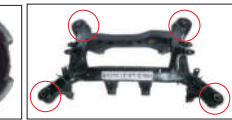
VIDEO OF
INSTRUCTION



Genuine Stock
No.:33 31 6758 259



Genuine Stock
No.:33 31 6758 260



4097 VAM THẢO CAO SU CÂN BẰNG BMW

BMW SUSPENSION BUSH EXTRACTOR/INSTALLER (E53)

- Hoạt động trên ô tô.
- Thay thế ở khung treo ống lót sau.
- Thay thế khung ống lót mà không phải hạ thấp trục sau.
- Áp dụng: BMW E53.



4096 VAM THẢO CAO SU CÂN BẰNG BMW

BMW SUSPENSION BUSH EXTRACTOR/INSTALLER (E39)

- Hoạt động trên ô tô.
- Kim ở thay thế ở khung treo ống lót sau.
- Thay thế khung ống lót mà không phải hạ thấp trục sau.
- Áp dụng: BMW E39.



4620 VAM THẢO LẮP CAO SU CÂN BẰNG BMW

BMW SUSPENSION DIFFERENTIAL BUSH INSTALLER & REMOVER

- Thiết kế đặc thù để tháo rời và lắp đặt mặt trước động cơ E39 và mặt sau ống lót E36 và E39.
- Áp dụng: BMW E39/E38, E85.



1847 VAM THẢO LẮP MOAY Ớ BÁNH SAU BMW

BMW HUB REMOVER/INSTALLER

- Thiết kế cho sự tháo rời và lắp đặt moay ớ bánh xe sau.
- Áp dụng: BMW E34.



1556 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẮP BẠC LỐT HỆ

THỐNG TREO BMW

BMW REAR SUB-FRAME DIFFERENTIAL END BUSH INSTALLER/REMOVER

- Trọng bảo dưỡng xe.
- Để thay thế giảm xóc sau các loại bạc lót khác nhau.
- Áp dụng: BMW E46, E85.



1419 BỘ DỤNG CỤ THẢO LẮP BẠC LỐT HỆ

THỐNG TREO BMW

BMW REAR SUB-FRAME DIFFERENTIAL BUSH EXTRACTOR/INSTALLER

- Tháo và lắp khung phụ sau và các loại bạc lót khác nhau.
- Áp dụng: BMW E46, E85.



1557 VAM THẢO LẮP CAO SU HỆ THỐNG

BMW SUSPENSION BUSH INSTALLER/REMOVER

TREO BMW

- Thay thế đầu bạc lót mà không phải tháo hoàn toàn trục sau.
- Áp dụng: BMW E46, E85.



1809 VAM THẢO LẮP CAO SU BMW

BMW BUSH EXTRACTOR

- Tháo và thay thế đầu hợp kim trên khung phụ.
- Áp dụng: BMW E32, E34.



1810 VAM THẢO LẮP CAO SU BMW

BMW CONTROL ARM BALL JOINT REMOVER/INSTALLER

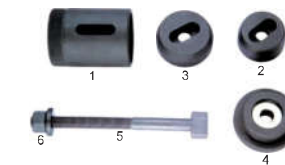
- Tháo và thay thế đầu khuỷu sử dụng sức ấn thủy lực.
- Áp dụng: BMW E30, E36.



1858 VAM THẢO LẮP CAO SU BMW

BMW BUSH EXTRACTOR

- Sử dụng cho bánh xe trục sau R&R đặt trong bánh xe bốc dỡ.
- Áp dụng: BMW E30, E36, 46.

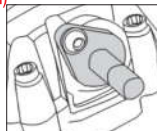




4216 DỤNG CỤ CÂN CHỈNH HƯỚNG TRỤC CAM VW, AUDI (1.2FSI)

VW, AUDI CAMSHAFT TIMING ALIGNMENT TOOL (1.2 FSI)

- Để làm thẳng hàng khóa trục cam.
- Áp dụng: VW POLO, GOLF, BEETLE, CADDY, SKODA, AUDI 1.2 FSI động cơ.
- Số VM: T10414.



4768A DỤNG CỤ CÂN CHỈNH TRỤC CAM XE VW, AUDI (1.4, 1.6 FSI)

VW, AUDI TIMING TOOL SET (1.4, 1.6 FSI)

- Lắp và tháo trục dây cam.
- Kiểm tra và điều chỉnh xích cam.
- Áp dụng: VW POLO, Golf, Touran, Candy, SKODA, Octavia, AUDI A3 và VW, AUDI (1.4, 1.6 FSI, TSI),...



4847 DỤNG CỤ CÂN CHỈNH TRỤC CAM XE VW, AUDI (2.0FSI)

VW, AUDI TIMING TOOL SET (2.0 FSI)

- Với công cụ trục cam, chuỗi trục, khóa, bu lông.
- Động cơ xăng 2.0 FSI từ 2003.
- Áp dụng: AUDI A3 2.0 FSI và FSI SOHC mã động cơ: AWA, BHD, BMB, VW GOLF 2.0 FSI và 2.0 FSI SOHC và Touran 2.0 FSI SOHC mã động cơ: AWA, AXW.

4928 DỤNG CỤ CÂN CHỈNH TRỤC CAM XE VW, AUDI (3.2FSI)

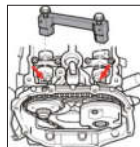
VW, AUDI TIMING TOOL SET (3.2 FSI)

- Thiết kế đặc biệt để điều chỉnh thẳng hàng trục cam.
- Áp dụng: VAG A4/ A6/ A8 3.2 FSI với động cơ AUK, A6L/Quattro 2.4 với động cơ BDW.

4086 DỤNG CỤ CÂN CHỈNH TRỤC CAM XE VW, AUDI (3.2FSI)

VW, AUDI TIMING TOOL SET (V6, 3.2 FSI)

- Thiết kế đặc biệt để làm thẳng hàng trục cam và điều chỉnh.
- Với khâu điều chỉnh trục cam.
- Số VM: T40058.
- Với 2 bu lông trục cam. Số MM: 140071.
- Áp dụng: VAG A4/ A6/ A8 3.2 FSI với động cơ AUK, A6L/ Quattro 2.4 với động cơ BDW.



4087 DỤNG CỤ CÂN CHỈNH TRỤC CAM XE VW, AUDI (3.2FSI)

VW, AUDI TIMING TOOL SET (TFSI)

- Bộ dụng cụ để cân chỉnh trục cam thay dây đai.
- Cài tiến tốc độ làm việc
- Áp dụng: AUDI Q5 2.0, A6L 2.8, 3.0T.

4037 BỘ DỤNG CỤ CÂN CAM VW, AUDI

VW, AUDI ENGINE TIMING TOOL SET (FSI)

(TFSI)

- Thiết kế đặc biệt để xếp thẳng hàng trục cam.
- Áp dụng: AUDI A6 2005~, Q5 2.0T, A6L 3.0T
- Model động cơ: 6- xi lanh, đầu bơm trực tiếp 2.8L, động cơ 4V.
- Số VM: T40133.

4033 BỘ DỤNG CỤ CÂN CAM VW, AUDI

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL SET (4.2)

(4.2)

- Để khóa trục cam khi kiểm tra đo.
- Áp dụng: động cơ AUDI A6L, A8L 4.2.
- Số VM: T40046.



4034 DỤNG CỤ CÂN GÓC ĐÁNH LỬA

ĐỘNG CƠ VW, AUDI (4.2)

VW, AUDI ENGINE TIMING TOOL SET (4.2)

- Thiết kế đặc biệt để lắp hiệu ứng hall và điều chỉnh trục khuỷu khi thiết lập đo trục khuỷu.
- Áp dụng: động cơ AUDI A6L, A8L 4.3.
- Số VM: T40047.

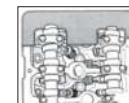


4036 DỤNG CỤ CÂN CAM VW, AUDI

(4-VALVE, W8, W12)

VW, AUDI ENGINE TIMING TOOL SET (4-valve, W8, W12)

- Thiết kế đặc thù để giữ và làm thẳng trục cam
- Áp dụng: GOLF 1998~, BORA 1999~, PASSAT 1997~, SHARAN 1996~, TOUAREG 2003~, PHAETON 2003~, TRANSPORTER 1991~, AUDI A8 1994~, AUDI TT 1999~.
- Model động cơ: 6-xi lanh. Động cơ phun (4-van), 8-xi lanh. Động cơ phun (W8), 12-xi lanh. Động cơ phun (W12).
- Số VM: T10068A.



4330 BỘ DỤNG CỤ CÂN CAM VAG (TDI)

VAG ENGINE TIMING TOOL SET (TDI)

- Thiết kế đặc biệt để khóa và điều chỉnh trục cam
- Số VM: 1-T20102, 2-T10050, 3-T10100, 4-T40098, 5-T10265, 6-T10264, 7-T10051, 8/9-T10052, 10-T10255.
- Áp dụng: AUDI, VW, SEAT 1.6, 2.0 TDI động cơ đến 2007.
- Mã động cơ: FCA, CAAA, CAAB, CAAC, CAYB, CAYC, CAGA, CAHA, CAGB, CAHB, CAGC, CAVA, CBAB, CBAC, CBBB, CBAA, CBDA, CBDC, CBDD, CCHA, CFFB.



4172 BỘ DỤNG CỤ KHÓA VÀ ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM VW, AUDI (TDI V6 & V8)

VW, AUDI TIMING TOOL SET (TDI V6&V8)

- Thiết kế đặc thù để khóa, điều chỉnh trục cam.
- Áp dụng: VAG 2.7/3.0 TDI V6, và 4.0/4.2 TDI V8 hệ thống lái AUDI: A4, A5, A6, A8, Q5, Q7 động cơ dầu VW: Phaeton, Touareg động cơ.





1428 BỘ DỤNG CỤ CÂN CAM CHO XE

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT SET

VW, AUDI

- Tiện lợi để làm việc và lắp trục khuỷu, sửa chữa trục khuỷu.
- Áp dụng: VW, AUDI 1.4/1.6L, và VW Lupo, POLO, GOLF IV, BORA / AUDI A2.



1547 DỤNG CỤ KHÓA TRỤC KHUYU

CAMSHAFT LOCKING TOOL

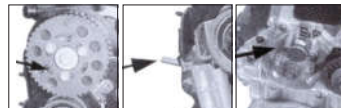
- Thiết kế đặc thù để khóa trục khuỷu trên động cơ VW-AUDI, SEAT, SKODA, 2.0 TDI động cơ.



1431 BỘ DỤNG CỤ CÂN CAM VW, AUDI

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL SET

- Thành phần: bơm, khóa chốt, khóa căng đai, khóa trục khuỷu.
- Sử dụng: AUDI, VOLKSWAGEN, SEAT, SKODA với TDI PD và động cơ V6.



4185 DỤNG CỤ CĂN CHỈNH TRỤC CAM

VW, AUDI 7 CHI TIẾT

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL SET (7PCS)

- Thành phần: bơm khóa chốt, khóa căng đai, khóa trục khuỷu.
- Sử dụng trên VW, AUDI, SEAT, SKODA với 1.9, động cơ 2.0 TDI PD DOHC.

4674 DỤNG CỤ CÂN CAM ĐỘNG CƠ

DẦU, VW, AUDI

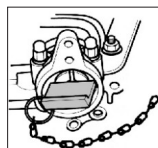
VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL-DIESEL

- Thiết kế đặc biệt để lắp trục cam vào vị trí đúng trên động cơ diesel.
- Áp dụng: POLO, GOLF, BORA, BEETLE, CADDY(at-04),....

4673 DỤNG CỤ CÂN CAM VW, AUDI

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL

- Thiết kế đặc biệt để đặt trục cam ở vị trí đúng
- Áp dụng: VW: Passat(98-04)
AUDI: A4, A6, A8, A11 road(97-08).



4739A BỘ DỤNG CỤ CÂN CHỈNH TRỤC

CAM 36PC - VW, AUDI

36PCS TIMING TOOL SET - VW, AUDI

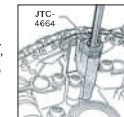
- Bộ dụng cụ để thay thế đai dầu và động cơ diesel.
- Áp dụng: AUDI A4, A6, A8, A11 (98-08), và VW từ 98.
- Mã động cơ: AFB, AKE, AKN, AYM, BAU, BCZ, BDG, BDH, BFC,...

4664 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH XÍCH CAM TRONG

QUÁ TRÌNH THÁO LẮP VW, AUDI

VW, AUDI CHAIN TENSIONER HOLDER

- Thiết kế đặc biệt để giữ xích và trục đúng vị trí khi tháo lắp.
- Áp dụng: VW-AHA, APH, ATQ, AUG, AWM, AWP, AWV, BKF, AND BNU 1998-2006. AUDI-AHA, AMB, AMU, APB, ART, ATC, ATQ, AWM, AWN, AWP, BBD, BCY, BEA, BEL, AND BFM
- Số VM: 3366.

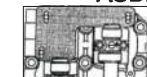


4653 ĐĨA CĂNG CHỈNH TRỤC CAM VW,

AUDI

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT PLATE

- Thiết kế đặc biệt để làm thẳng trục cam vào đúng vị trí khi điều chỉnh và lắp.
- Áp dụng: VW-Passat, VR-6.

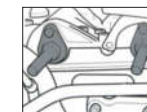


4769 DỤNG CỤ CÂN CHỈNH TRỤC CAM

VW ENGINE TIMING TOOL SET(1.2L)

XE VW (1.2L)

- Lắp tháo trục cam.
- Kiểm tra điều chỉnh.
- Áp dụng: động cơ xăng: VW Polo, Fox, SKODA Fabia, SEAT Ibiza/ Cordoba Động cơ 1.2L, 2 và 3 xi lanh, 6/12V
- Số VM: T10123, T10122, T10120, T10121.



4652 DỤNG CỤ CÂN CAM VW, AUDI

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL

- Thiết kế đặc biệt để làm thẳng và giữ trục cam
- Áp dụng: AUDI 3.0L V6 5V, 2002-2-5
AUDI A4 & 2002-2004 AUDI A6.
- Số VM: T40030.



1337 DỤNG CỤ CÂN CAM AUDI

AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL

- Công cụ khóa cho trục cam AUDI V6.
- Áp dụng: AUDI 80, 100, A4, A6, A8, COUPE/CABRIO 2.6/2.8 (1991-2002) ABC/AAH.
- Số VM: 3243.



1508 DỤNG CỤ CÂN CAM VW, AUDI(V6)

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL(V6)

- Công cụ khóa cho trục cam VW, AUDI V6.
- Áp dụng: 1995-2008 kiểu thân mới AUDI và VW.
- Số VM: 3391.

4654 DỤNG CỤ CÂN CAM VW, AUDI(V8)

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL(V8)

- Thiết kế đặc biệt để làm thẳng trục cam tại vị trí TPD khi tháo lắp.
- Áp dụng: VW, AUDI V8 5 - van.
- Số VM: T40005.





1216 TUÝP MỞ BU LÔNG MẶT MÁY 1/2"

1/2" x M10S CYLINDER HEAD BOLT TOOL

x M10S

- Chiều dài 140mm để dễ sử dụng rãnh đầu bu lông.
- Sử dụng với cờ lê xoắn 1/2.
- Dùng cho đầu bu lông VW, AUDI.



1443 BỘ DỤNG CỤ CÂN LỬA 3 TRONG 1

VW 3-IN-1 BOSCH TIMING TOOL

CHO VW

- Thích hợp với bơm Bosch VE.
- Bao gồm M8, M10 và M12
- Sử dụng: kết hợp với đồng hồ.
- Áp dụng: Bosch VE bơm nhiên liệu, Diesel Kiki và bơm Nippondenso.



4679 BỘ DỤNG CỤ CÂN CHỈNH BƠM DẦU

DIESEL FUEL PUMP TIMING SET

- Thiết kế đặc biệt để điều chỉnh vị trí đo trên động cơ diesel với bơm nhiên liệu.
- Áp dụng: ALFA ROMEO, AUDI, BMW, FIAT, FORD, ISUZU, IVECO, LANCIA, LAND ROVER, MAZDA, MITSUBISHI, NISSAN, RENAULT, ROVER, VW,...



1726 DỤNG CỤ CÂN CAM VOLVO, VW

CAMSHAFT ALIGNMENT TOOL(VW T4)

- Giữ trục cam đúng vị trí.
- Áp dụng: VW, VOLVO.

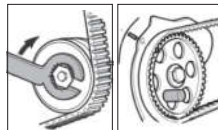


4930 DỤNG CỤ CÂN CAM ĐỘNG CƠ DẦU

VW DIESEL ENGINE TIMING TOOL SET-BELT

VW - DÂY ĐAI

- Thiết kế đặc biệt để khóa trục cam và điều chỉnh.
- Áp dụng: VW- Transporter, LT, Crafter
- Động cơ: 2.4D, 2.5SDI, 2.5TDI, 2.5TDI Common Rail

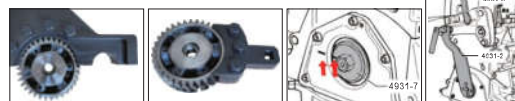


4931 DỤNG CỤ CÂN CAM ĐỘNG CƠ DẦU

VW - BÁNH RĂNG

VW DIESEL ENGINE TIMING TOOL SET-CHAIN

- Tháo và lắp trục cam và cơ cấu truyền động bánh răng để khóa trục cam, trục khuỷu.
- Áp dụng: VW T5 Touareg và vận chuyển 2.5 TDI PD và 4.9D / TDI models.
- Mã động cơ: BAC, BLK, BPD, AXD, AXE, BLJ, BPC, và AYH.



CRANKSHAFT LOCKING PIN(VW,AUDI) CHỐT KHÓA TRỤC KHUYỬ

- Thiết kế đặc thù để cố định góc trục khuỷu.
- Điều chỉnh vị trí do đúng.

Mã - Item	Kích thước	Áp dụng
1518	M12xP1.5	động cơ V6,V8
1519	M18xP1.5	động cơ V6,V8
4942	M14xP1.5	1.2,1.4,1.6 FSI, TSI
4089	M14xP1.5	2.0,2.4,2.8,3.0,3.2 FSI



4108 DỤNG CỤ CÀI ĐẶT ĐĨA BƠM VW, AUDI

VW, AUDI DRIVE SPROCKET SETTING TOOL

- Vị trí an toàn của chuỗi bánh xích áp lực cao sử dụng công cụ lắp.
- Sử dụng bơm chân không.
- Áp dụng: Passat 2006>, Touareg 2003>, Audi Q7 2007>, và động cơ diesel.
- Số VM: T10363.



4109 DỤNG CỤ CÀI ĐẶT ĐĨA BƠM VW, AUDI

VW, AUDI DRIVE SPROCKET SETTING TOOL

- Vị trí an toàn của chuỗi bánh xích áp lực cao sử dụng công cụ lắp.
- Sử dụng bơm chân không.
- Áp dụng: Passat 2006>, Touareg 2003>, Audi Q7 2007>, và động cơ diesel.
- Sử dụng khi điều chỉnh van đo 3.0, 3.6 lít 6 xi lanh. Động cơ 4V.
- Kiểu động cơ: BLV, BHL, BHK.
- Số VM: T10332.



4844 TÚYP ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM XE AUDI

AUDI CAMSHAFT ADJUSTING SOCKET

- Thiết kế rãnh để điều chỉnh trục cam vào vị trí.
- Sử dụng để điều chỉnh trên phía trục cam các vị trí cơ bản.
- Áp dụng: AUDI A3, 1.8L 4V, động cơ TFSI, 20047.
- Số VM: T10352.



4102 TÚYP ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM AUDI-A3,

VW, AUDI CAMSHAFT ADJUSTING SOCKET-A3

VW

- 2 chốt hãm trong để trục cam vào đúng vị trí.
- Áp dụng: AUDI A3, 1.8L 4V, động cơ TFSI, 20047.
- Số VM: T10353.



4140 TÚYP ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM VW, AUDI

VW, AUDI CAMSHAFT ADJUSTING SOCKET

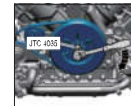
- Thiết kế 2 chốt hãm trong để điều chỉnh van trục cam.
- Áp dụng: AUDI A6, Q5 2008> TFSI động cơ với khóa kéo 4V, 2.0L.
- Số VM: T10352/1.



4035 ĐẦU NỐI QUAY TRỤC KHUYỬ VW, AUDI

VW, AUDI CRANKSHAFT TURNING ADAPTER

- Thiết kế đặc biệt để trục khuỷu vào vị trí để làm thẳng.
- Áp dụng: AUDI A6 2005>, AUDI A8 2003>
- Model động cơ: động cơ 6- xi lanh 2.4, động cơ 6-xi lanh 3.2 FSI, động cơ 8- xi lanh, 6 và 8 xi lanh. TDI Common Rail.
- Số VM: T40058.





4696 CỜ LÊ ĐIỀU CHỈNH BƠM KIM PHUN

VW, AUDI DIESEL INJECTION PUMP WRENCH

VW, AUDI

- Thiết kế đặc thù để làm chặt vít tại bơm khi thay thế đai dây hoặc điều chỉnh bơm.
- Áp dụng: AUDI 80 1.6 động cơ diesel 4 xi lanh.
- VW GOLF, JETTA, CADDY, PASSAT, & SANTANA.
- Kích thước: 13mm x 12pt.

4230 BỘ DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH TRỤC CAM

VW, AUDI CAMSHAFT ALIGNMENT PIN SET

VW, AUDI

- Thiết kế đặc biệt để đẩy trượt vào trục cam.
- Áp dụng: AUDI A4 (08-), Q5 (09-) 4 xilanh, phun xăng 2.0 turbo, động cơ 4V.
- Số VM: T40196.

4180 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH BÁNH ĐÀ VW,

VW, AUDI FLYWHEEL HOLDER

AUDI

- Để lắp đĩa vỏ lạng để tháo và lắp puli.
- Áp dụng: VW, AUDI.
- Số VM: 3067.

4259 DỤNG CỤ KHÓA BÁNH ĐÀ VAG

VAG FLYWHEEL LOCKING TOOL

- Thiết kế cho nhóm VAG động cơ 1.9 TDI cho khóa bánh đà.
- Áp dụng: sử dụng động cơ VW và SKODA 1.9 TDI.

4112 DỤNG CỤ THÁO NẮP CHE THÙNG

NHIÊN LIỆU VW, AUDI

VW, AUDI FUEL TANK LID REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp nắp bình nhiên liệu.
- Áp dụng: VW, AUDI, A6L, A8.

1526 CỜ LÊ MỞ NẮP ĐẬY THÙNG NHIÊN

LIỆU VW, AUDI

VW, AUDI FUEL TANK LID WRENCH

- 3 điểm vừa nắp bình nhiên liệu.
- Sử dụng với cờ lê đầu 1/2"
- Áp dụng: VW, AUDI, SKODA, SEAT.

4911 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH BƠM VW, AUDI

VW, AUDI FUEL PUMP WRENCH

- Thiết kế đầu cờ lê đặc biệt để tháo lắp bơm nhiên liệu AUDI.
- Sử dụng cờ lê, bộ phận mở trong khoảng 15° tới phía trái và bơm vừa vị trí trong.
- Áp dụng: AUDI 90, A4, S4, A6, S6, RS6 và VW Passat.

1525 DỤNG CỤ CĂNG DÂY ĐAI VW, AUDI

VW, AUDI BELT TENSION ADJUSTER

- Thiết kế dạng cong cho tiện sử dụng ở các vị trí sâu trong máy.
- Điều chỉnh góc khi 2 điểm mẫu giữ trên trục giữa quay không.
- Áp dụng: VW, AUDI, SKODA, SEAT.
- Số VM: V159.

4671 DỤNG CỤ CĂNG DÂY ĐAI VW, AUDI

VW, AUDI BELT TENSION ADJUSTER

- Góc đặc thù để điều chỉnh độ căng dây đai trên trục lần tự do.
- Áp dụng: VW, AUDI.

4265 DỤNG CỤ CĂNG DÂY ĐAI VAG

VAG TENSIONER ADJUSTER

- Sử dụng với cờ lê 1/2" DR.
- Thiết kế đặc biệt để điều chỉnh độ căng thiết bị khi thay đổi dây đai V có gờ trùn VAG.
- Áp dụng: VW Polo, Golf, Passat và AUDI từ 1991.

4748 DỤNG CỤ CĂNG DÂY ĐAI (VW, AUDI)

BELT TENSION ADJUSTER(VW, AUDI)

- Thiết kế đặc thù để nơi lồng độ căng trực lần khi thay đổi dây đai V nhiều.
- Áp dụng: VW POLO, GOLF, PASSAT, T4 và AUDI.
- Số VM: 3415.

4749 DỤNG CỤ CĂNG DÂY ĐAI (VW, AUDI)

BELT TENSION ADJUSTER(VW, AUDI)

- Cho độ căng đa dạng của các loại dây đai chữ V.
- Được thiết kế chốt cán mỏng để không bị trượt ra khỏi ống khi đang thay thế.
- Áp dụng: động cơ VW khi dây đai chữ V chỉ có thể tháo chặt khi thay thế.
- Điều khiển: 1/2" DR.

4686 CỜ LÊ ĐIỀU CHỈNH CĂNG ĐAI

IDLER PULLEY WRENCH

- Thiết kế để điều chỉnh bánh căng dây đai tại độ căng tự động của puli
- Kích thước: 32mm.
- Áp dụng: VW: POLO diesel; AUDI 100 từ 1991, A6 với 2.5L TDI động cơ.

4322 CỜ LÊ THÁO TẮNG ĐƯA PULI XE

VAG (TSI)

VAG DUAL-CHARGING ENGINE IDLE WHEEL WRENCH(TSI)

- Được thiết kế với độ đóng mở góc 16mm cho việc quay xe để thay thế dây đai để dễ dàng hơn.
- Áp dụng: VW, AUDI, 1.4 TSI, FTSi.
- Số VM: T10241.



1432 DỤNG CỤ THÁO TÚI KHÍ XE VW

VW AIRBAG REMOVER

- Để tháo rời túi khí lái từ vô lăng.
- Áp dụng: động cơ mới 1999-04 của VW PASSAT, JETTA, GOLF và BEETLE.



4697 CỜ LÊ CHUYÊN DỤNG THÁO LỌC XE

VW, AUDI DIFFERENTIAL FILTER WRENCH

VW, AUDI

- Kích thước: 46mm x 12 PT & khóa lực góc 5mm.
- Áp dụng: AUDI-TT, VW BORA, GOLF IV, SHARAN, SKODA-OCTAVIA.

1325 CỜ LÊ XOAY PULI BƠM NƯỚC CHO VW

REACTION WRENCH

- Khóa an toàn puli.
- Dễ dàng nối lỏng bơm nước các bu lông không tháo rời trên puli máy bơm nước.
- Tổng chiều dài: 298mm.
- Chiều rộng: 65mm.
- Áp dụng: VW, AUDI.



1326 CỜ LÊ CHUYÊN DÙNG QUAY PULI CHO

AUDI & VW

REACTION WRENCH

- Tay 1/2" trong bộ dụng cụ cầm tay có thể mở rộng công cụ bởi bánh cóc.
- Dễ dàng nối lỏng các bu lông bị thất chặt ren puli máy bơm nước.
- Tổng chiều dài: 250mm.
- Chiều rộng: 80mm.
- Áp dụng: VW, AUDI.



4121 DỤNG CỤ CÂN CAM VW, AUDI

VW, AUDI TIMING ALIGNMENT TOOL

- Sử dụng cho động cơ V6, điều chỉnh vị trí van và cố định bánh răng của trục cam.
- Áp dụng: VW Passat 2006~ Touareg 2003~ Phaeton 2006~ AUDI Q7 2007~
- Số VM: T10363.

4141 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH PULI CỐT MÁY

VW, AUDI CRANKSHAFT PULLEY HOLDING TOOL

VW, AUDI

- Thiết kế đặc thù để giữ puli trục cam để tháo rời và lắp đặt thên giữa trục cam.
- Áp dụng: AUDI A3, A6, Q5 2004~ Động cơ TFSI với dây xích 1.8 T, 2.0L 4V.

4648 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH PULI VW, AUDI

VW, AUDI BELT PULLEY HOLDER

- Thiết kế đặc thù để giữ vòng đai puli trên động cơ VW, AUDI.
- Áp dụng: VW: LUPO, POLO/CLASSIC, GOLF, BORA, & CADDY. AUDI: A2.
- Số VM: 3415.

4742 DỤNG CỤ THÁO LỌC NHỚT (VW, AUDI)

OIL FILTER KEY(VW, AUDI)

- Công cụ sử dụng để tháo lọc dầu với bộ chuyển đặc biệt.
- Áp dụng: VW, AUDI, với động cơ diesel MANN-, và bình lọc Knecht.
- Cờ lê 1/2" hoặc 22mm.



4881 KÌM THÁO CỔ DÊ VW, AUDI

VW, AUDI HOSE CLAMP PLIERS (CURVED)

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp kẹp ống nước.
- Độ mở tối đa của kẹp: 55mm.
- Tay cầm lớn để tháo kẹp.
- Áp dụng: VW & AUDI.



4882 KÌM THÁO CỔ DÊ CHO XE VW, AUDI

VW, AUDI FUEL HOSE CLIP PLIERS

- Sử dụng 3 kẹp ống cuối vừa vào dây nhiên liệu.
- Độ mở của kẹp: 18~28 mm.
- Áp dụng: VW, AUDI, SEAT, SKODA,....



4744 DỤNG CỤ THÁO PULI GIẢM CHẤN

HARMONIC DAMPER REMOVER(VW)

CỐT MÁY XE (VW)

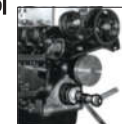
- Thiết kế đặc biệt để tháo bộ giảm chấn trong puli trục khuỷu.
- Tiết kiệm thời gian và không làm hư hại giảm chấn.
- Áp dụng: VW T4, LT 5 xi lanh với động V- đai puli.



4745 DỤNG CỤ CẢO PULI CỐT MÁY VW,

VW, AUDI CRANKSHAFT PULLEY REMOVER AUDI

- Thiết kế đặc biệt để tháo puli trước từ trục khuỷu.
- Áp dụng: VW, động cơ AUDI 4 và 5 xi lanh.



4746 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH PULI (VW)

VIBRATOR DAMPER LOCKING TOOL(VW)

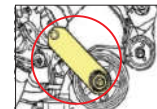
- Thiết kế đặc biệt để khóa giảm chấn rung (puli trục khuỷu) khi thay đổi dây đai.
- Áp dụng: VW, AUDI động cơ T4 van và 5 xi lanh dầu.



4747 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH PULI (VW)

VIBRATOR DAMPER LOCKING TOOL(VW)

- Thiết kế đặc biệt để đệm ở trục của puli đai chữ V hoặc bộ rung khi thay đổi dây đai đo.
- Áp dụng: VW, AUDI động cơ diesel 5 xi lanh AAT, ABP, AEL,....





4743 DỤNG CỤ THÁO PULI TRỤC CAM

VW, AUDI CAMSHAFT PULLEY REMOVER

VW, AUDI

- Thiết kế đặc biệt để tháo puli trục cam trên động cơ diesel TD, TDI,...
- Áp dụng: VW, AUDI, SKODA, SEAT.
- Số VM: T10052.



4862 BỘ DỤNG CỤ THÁO BƠM NƯỚC

VW, AUDI WATER PUMP REMOVAL TOOL KIT

XE VW

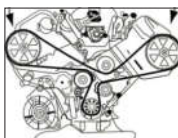
- Thiết kế đặc biệt để tháo bơm nước.
- Làm lỏng ống và chuyển đổi xúc tác từ bộ Turbo và máy hộp số cho động cơ BAC & BLK.
- Tháo bộ làm sạch tuần hoàn và lọc cho động cơ BDP và BPE.
- Áp dụng: VOLKSWAGEN T5 & TOURAN 2.5D.
- mã động cơ: BAC, BLK, BPD, BPE.



4647 CẢO PULI CAM

CAMSHAFT DRIVE BELT PULLEY PULLER

- Thiết kế kéo đặc biệt để kéo bánh xe puli trục cam.
- Áp dụng: 4 & 6 xi lanh, động cơ V6 & V8.
- Trên VW và AUDI động cơ xăng.



4320 CẢO PULI TRỤC CAM XE VAG

VAG CAMSHAFT BELT PULLEY PULLER(6 STANDS) (6 STANDS)

- Thiết kế kéo đặc biệt để tháo nam hoa 5, 6 cho puli trục cam.
- Áp dụng: VW/ Skoda/Audi:
- (A)4 & 6 xi lanh động cơ TDI, động cơ V6-V8.
- (B)4-xi lanh động cơ kim phun (2.0 lít FSI động cơ)



4710 CẢO PHỐT MẶT BÍCH CỐT MÁY XE

VW CRANKSHAFT SEALING FLANGE REMOVER & INSTALLER VW

- Thiết kế đặc biệt để rời phốt trục khuỷu.
- Áp dụng: 16V, 1.4, 1.6 động cơ của VW, AUDI, SKODA, SEAT.
- Số VM: T10017.



4807 CẢO PHỐT MẶT BÍCH CỐT MÁY XE

VW (DIESEL)

VW CRANKSHAFT SEALING FLANGE REMOVER & INSTALLER

- Công cụ đặc biệt để rời phốt trục khuỷu.
- Áp dụng: cho 16V, 20V, 1.9, 2.0 động cơ diesel từ 2006.
- GOLF, TOURAN, và AUDI A3, 4- xi lanh. Động cơ Diesel 4-van để vừa phốt với bánh xe chuyển.
- Số VM: T10134



4681 CÂY THĂM NHỚT HỘP SỐ AUDI

AUDI TRANSMISSION DIPSTICK

- Thiết kế để đo mức dầu trong truyền động.
- Chiều dài đầy đủ: 659mm.
- Áp dụng: AUDI 100.



4824 CÂY THĂM NHỚT ĐỘNG CƠ DẦU

AUDI ENGINE OIL DIPSTICK

AUDI

- Công cụ được sử dụng để đo mức dầu của động cơ.
- Áp dụng: 2009 AUDI A4, A5 và A6 với động cơ 2.0L TFSI, 3.2L FSI và 4.2L FSI, và 2.0, 2.7, 3.0, TDI, 1.8, 2.0, 3.0 TFSI, 3.2, 4.2 FSI.



4778 CỜ LÊ CHUYÊN DỤNG SỬA CHỮA

XE VW, AUDI (V6.TDI.TURBO)

VW, AUDI SPECIAL WRENCH (V6.TDI.TURBO)

- 3/8" DR x 12mm, 12PT.
- Thiết kế cờ lê góc cho động cơ TDI.
- Áp dụng: VW, AUDI, V6, TDI, động cơ diesel.



4224 DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH ĐỆM

TRUYỀN ĐỘNG VW, AUDI DSG

VW, AUDI DSG TRANSMISSION SPACER

- Thiết kế đặc biệt để lắp DSG 7.
- Áp dụng: VW, AUDI sau 2011.
- Sử dụng với JTC-4083.



4921 CÂY NẬY CHUYÊN DỤNG SỬA CHỮA

HỘP SỐ LY HỢP VW, AUDI 7-SPEED

VW, AUDI 7-SPEED DSG MECHATRONIC UNIT REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo nắp từ pit tổng của động cơ khi bạn lắp công cụ vào giữa khớp đẩy và giá bi.
- Áp dụng: VW, AUDI 7-giảm tốc.

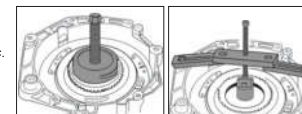


4083 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP LY HỢP

VW, AUDI 7-SPEED DSG

VW, AUDI 7-SPEED DSG CLUTCH INSTALLER & REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để lắp và tháo khớp giảm tốc.
- Áp dụng: VW, AUDI 7 - giảm tốc.





1718 KHẨU THÁO ĐAI ỐC PHỤỘC VW, AUDI

VW, AUDI STRUT NUT SOCKET

- Sử dụng để tháo lắp đầu giảm sóc trên hầu hết FWD, VW và AUDI.
- Vừa vào vị trí đầu trục 22mm (7/8") hoa thị để sử dụng với cờ lê.



1427 KHẨU THÁO ĐAI ỐC PULI VW, AUDI

VW, AUDI V-BELT PULLEY REMOVER

- Thiết kế đặc biệt dùng puli và tháo bu lông trung tâm, dây đai puli chữ V tại động cơ.
- Sử dụng với cờ lê 17mm.
- Áp dụng: VW GOLF, VENTO, PASSAT, AUDI A3, AND VOLVO, BENZ.



4029 KHẨU MỞ ỐC THAY NHỚT VW, AUDI M14

VW OIL SCREW SOCKET M14

- Tại khu vực chặt, vận hành công cụ thiết kế với cờ lê 14mm để tháo ốc dài.
- Tổng chiều dài: 30MM.
- Áp dụng: VW, AUDI.

1303 KHẨU MỞ ỐC THAY NHỚT VW, AUDI M16H

VW OIL SCREW SOCKET M16H

- Sử dụng cùng cờ lê 17mm.
- Thiết kế đặc biệt để sử dụng khu vực hẹp.
- Áp dụng: VW, AUDI chốt dầu.
- Kích thước: M16H tamperproof.



1368 KHẨU ĐA NĂNG CHO VW, AUDI M14

VW, AUDI MULTI-SPLINE SOCKET(M14)

- Thiết kế để tháo lắp bu lông khớp cầu trên.
- Áp dụng: VW, AUDI.
- Chiều dài: 60mm.

1367 KHẨU THÁO ĐAI ỐC THAY NHỚT HỘP

TRANSMISSION/GEARBOX SOCKET(M16H) SỐ (M16H)

- Thiết kế chống trượt để tháo lắp bu lông nhớt hộp số động và máy giảm tốc.
- Áp dụng: AUDI A3/A4/A6 và GOLF IV/LT.
- Chiều dài: 60mm.



1562 KHẨU 12 CẠNH 3/4" x M18

3/4" x M18 IMPACT SOCKET

- Thiết kế đặc biệt để lắp vào trục bánh xe sau.
- Áp dụng: VW, AUDI.
- Chiều dài: 88mm.



4094 KHẨU CHUYÊN DỤNG 12 CẠNH CHO

VW, AUDI SPCS SOCKET SET-12PT

VW, AUDI

- Thiết kế đặc biệt để sử dụng đầu treo, kiểm tra phanh, vít truyền động, vít dầu, bi xe trên VW, AUDI.
- Bao gồm: 4pcs 1/2" Dr. x 78mm L: M12, M14, M16, M18
1pc 14mm hex Dr. x M14 30mm L
1pc 17mm hex Dr. x M16H 32mm L (tamperproof).



4282 CẢO PHỐT NHỚT VAG 25MM

VAG OIL SEAL PULLER 25MM

- Thiết kế đặc biệt để tháo phốt dầu động cơ VAG.
- Số VM: T40195.

4283 CẢO PHỐT NHỚT TRỤC CAM VAG

VAG OIL SEAL PULLER 27MM

27MM

- Thiết kế để tháo phốt dầu.
- Áp dụng: VW Lupo 1.4, NEW POLO 1.4
- Số VM: T10018.

4284 CẢO PHỐT VAG 32MM

VAG OIL SEAL PULLER 32MM

- Thiết kế đặc thù để tháo cảm biến trục khuỷu, trục cam.
- Áp dụng: VAG trên tất cả động cơ diesel.
- Số VM: 3203.

4285 CẢO PHỐT NHỚT VAG 32MM

VAG OIL SEAL PULLER 32MM (LONG)

(LONG)

- Thiết kế để tháo phốt dầu trục cam phía trước.
- Áp dụng: VW VR6, AUDI V6.
- Số VM: 3240.

4286 CẢO PHỐT ĐUÔI CỐT MÁY VAG

VAG OIL SEAL PULLER 35MM

35MM

- Thiết kế để tháo phốt trục khuỷu.
- Áp dụng: VW & AUDI model sau.
- Số VM: 2085.

4287 CẢO PHỐT ĐUÔI CỐT MÁY VAG

VAG OIL SEAL PULLER 55MM

55MM

- Thiết kế để tháo phốt trục khuỷu.
- Áp dụng: VW & AUDI model sau.

4892 DỤNG CỤ THÁO KHÓA BÀN ĐẠP

VW, AUDI FUEL PEDAL REMOVER

GA XE VW, AUDI

- Thiết kế để mở khóa tháo và thay thế bàn đạp ga.
- Áp dụng: VW, AUDI bàn đạp ga điện.
- Số VM: T10238.





1006 DỤNG CỤ CẢO TRỤC TAY LÁI VW, AUDI

VW, AUDI STEERING WHEEL AXLE BASE PULLER

- Thiết kế đặc biệt để tháo điều khiển trục lái.
- Lắp công cụ dưới nền và kéo với tay kéo.
- Áp dụng: VW, AUDI.



4051 DỤNG CỤ VỆ SINH LỖ KIM PHUN VW,

VW, AUDI INJECTOR SEAT CLEANING SET

- Thích hợp cho động cơ 2.0 TDI từ VAG.
- Làm sạch bề mặt tiếp xúc giữa bơm và đầu động cơ khi thay thế.
- Bao gồm dụng cụ cắt có thể cắt thẳng và đóng khi làm sạch.
- Đưa đầu mở rộng vào vị trí cắt để làm sạch lỗ sau.

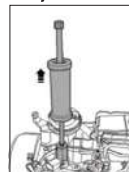


4883 DỤNG CỤ THÁO KIM PHUN DẦU XE

VW, AUDI DIESEL INJECTOR REMOVER

VW, AUDI

- Thiết kế đặc biệt để tháo bơm diesel từ động cơ VAG.
- Luồn làm lạnh động cơ trước khi sử dụng.
- Áp dụng: VW, AUDI TDI mã động cơ: ALH/AHU/ 1Z.
- Cho động cơ 4 xi lanh. 8V.



4895 DỤNG CỤ THÁO KIM PHUN DẦU XE

VW, AUDI DIESEL INJECTOR REMOVER(TDI)

VW, AUDI (TDI)

- Sử dụng 2 kẹp để lắp bơm và kéo với búa trượt.
- Áp dụng: VW, động cơ AUDI TDI.
- Cho động cơ 4 xi lanh. 16V, 2005-2008.



4152 BỘ DỤNG CỤ THÁO KIM PHUN DIESEL

VW, AUDI DIESEL INJECTOR REMOVER KIT

VW, AUDI

- Thiết kế đặc biệt để tháo bơm động cơ VAG TDI.
- Áp dụng: VAG TDI 1.6(2010>), và 2.0 (2011>).
- Được cấp bằng sáng chế.



4893 DỤNG CỤ THÁO KIM PHUN XE VW,

VW, AUDI INJECTOR REMOVER(FSI)

AUDI (FSI)

- Sử dụng ống chữ U hoặc 2 kẹp để lắp bơm và kéo với búa trượt.
- Áp dụng: VW, động cơ AUDI FSI.



1116 DỤNG CỤ TÁCH DÂY ĐIỆN ĐÁNH

LỬA BUGI VW, AUDI

VW, AUDI SPARK PLUG ELECTRIC WIRE REMOVER

- Dụng cụ được thiết kế để tách dây điện từ bugi.
- Áp dụng: VW.



4879 DỤNG CỤ THÁO DÂY FIN ĐÁNH

LỬA XE (FOR VW, AUDI)

SPARK PLUG CABLE PULLER(FOR VW, AUDI)

- Tháo rời và lắp đặt dây nối bugi.
- Đầu khâu tháo rời bugi cho ô tô thể thao mới với động cơ 2.0 AZI, LOCKING, VW GOLF IV & V với động cơ 1.6, VW AUDI, BORA, MERCEDES, SMART,...
- Chiều dài: 264mm.
- Làm từ thép không gỉ.



4615 CẢO CUỘN DÂY ĐÁNH LỬA VW,

VW, AUDI IGNITION COILS PULLER

AUDI

- Để giữ và chốt mô bin lửa với lượng dầu ra ở động cơ ở động cơ phun xăng VW, AUDI.
- Mặt trước lỗ tháo rời mô bin lửa để giảm thiệt hại.
- Áp dụng: VW BORA, GOLF, NEW BEETLE, PASSAT, POLO, TOURAN 1.4/1.6L, LUPO 4-Zyl, FSI, PHAETON và T4, BBY. BKY 1.4.



4616 CẢO CUỘN DÂY ĐÁNH LỬA VW,

VW, AUDI IGNITION COILS PULLER

AUDI

- Để giữ và chốt mô bin lửa động cơ phun xăng VW, AUDI.
- Mặt trước lỗ tháo rời mô bin lửa để giảm thiệt hại.
- Áp dụng: VW 8 - và 12 động cơ xi lanh. PHAETON, B5 1.8T, GTI.FSI 2.0.



4617 CẢO CUỘN DÂY ĐÁNH LỬA VW,

VW, AUDI IGNITION COILS PULLER

AUDI

- Để giữ và chốt mô bin lửa động cơ phun xăng VW, AUDI.
- Mặt trước lỗ tháo rời mô bin lửa để giảm thiệt hại.
- Áp dụng: VW BORA, GOLF, PASSAT, SHARAN, TOUAREG, R32, PHAETON và T5, V5 2.3, V6 3.2.

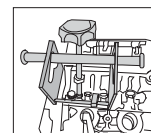


4188 DỤNG CỤ THÁO Lò XO XUPAP VW,

VW, AUDI VALVE SPRING COMPRESSOR

AUDI

- Dụng cụ này dùng để tháo rời van lò xo trên ô tô VAG.
- Áp dụng: 4-xi lanh 1.8L Turbo(5V) AUDI A4 và PASSAT động cơ B5.
- Số VM: 3362.





4905 BỘ DỤNG CỤ CĂN CHỈNH KHÍ LẮP HỆ THỐNG KHUNG GẦM XE VW, AUDI

VW, AUDI FRONT CROSSMEBER ALIGNMENT TESTING MANDREL

- Trước khi nối lồng khung phụ, sử dụng công cụ đặc biệt này để kiểm tra khi 4 ống đều thẳng hàng.
- Nếu bạn không làm như trên, thì phải nhìn thấy cái bánh xe thẳng hàng sau khi khung phụ được lắp lại.
- 1 bộ gồm 4 chiếc.
- Áp dụng: tất cả VW và AUDI.



1012 DỤNG CỤ CĂN CHỈNH GÓC CUNG THANH GIẰNG TRƯỚC VW, AUDI

VW, AUDI FRONT BOW ANGLE ALIGNMENT TOOL

- Dụng cụ này thiết kế để đặt thẳng hàng góc cung.
- Áp dụng: VW, NEW PASSAT và AUDI A3, A4, B5.



1327 KẸP THÁO LẮP Lò XO ỐNG XẢ

EXHAUST SPRING CLAMP REMOVER / INSTALLER ĐỘNG CƠ

- Cần thiết cho sự an toàn kiểm soát tháo rời kẹp gắn việc xả tăng lên.
- Thiết kế đặc thù cung cấp lực đòn bẩy để mở rộng ống kẹp vạm.
- Áp dụng: VW, AUDI.



1328 DỤNG CỤ THÁO LẮP PHỐT CHẶN NHỐT DƯỚI TRỤC KHUYỬ

PROPELLER SHAFT SEAL REMOVER & INSTALLER

- Là công cụ đặc thù để nạp đai ốc hãm và tháo rời kẹp C sau đó rút đai ốc hãm để di chuyển miếng phốt.
- Phốt chặn dầu và đai ốc hãm, sau đó sử dụng công cụ lắp đặt kẹp C để kết thúc việc lắp đặt.
- Áp dụng: VW, AUDI.
- Có băng sáng chế.



Press to remove the "C" clamp Pull to remove the sleeve Install the seal

4308 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP VÒNG BÌ BÁNH XE AUDI (90mm)

AUDI WHEEL HUB BEARING TOOL SET (90mm)

- Thiết kế đặc thù cho việc lắp đặt và tháo rời bi bánh xe.
- Vận hành trên ô tô.
- Đường kính mở rộng của đệm có định trên đĩa: Ø 90mm.
- Áp dụng: AUDI A4/S4, A6/S6, A8/S8, R8.



VIDEO OF INSTRUCTION



LẮP ĐẶT THÁO

4305 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP VÒNG BÌ BÁNH XE VAG

VAG WHEEL HUB BEARING TOOL SET

- Thiết kế đặc thù cho việc lắp đặt và tháo rời bi bánh xe.
- Điều hành trên ô tô.
- Đường kính mở rộng của 4 đệm có định trên đĩa: Ø 62, Ø66, Ø72, Ø85.
- Áp dụng: VW Lupo, Polo, T5 Touareg, Skoda, SEAT.



VIDEO OF INSTRUCTION



LẮP ĐẶT THÁO

4884 DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT HỆ THỐNG KHUNG GẦM XE VW (POLO)

VW SUSPENSION BUSH TOOL (POLO)

- Thiết kế để thay thế trục treo trước trên Volkswagen Polo từ 2002 trở lên.
- Thay thế có sẵn cho bu lông và Bar.
- Áp dụng: VW POLO sau 2002.



4854 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT

VW, AUDI BUSH REMOVER / INSTALLER

VW, AUDI

- Thiết kế đặc biệt để tháo lắp bạc lót.
- Áp dụng: VAG series



4649 DỤNG CỤ SỬA CHỮA HỆ THỐNG TREO PHÍA SAU VW, AUDI

VW, AUDI REAR SUSPENSION TOOL

- Thiết kế đặc biệt để thay thế lò trục sau.
- Sử dụng trên xe ô tô.
- Áp dụng: AUDI A3/ VW GOLF IV/ BORA 1.4/ 1.6/ 1.8/ 2.0 Và 1.9d (sau 2001).



4853 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT

VW BUSH REMOVER / INSTALLER (POLO)

VW (POLO)

- Thích hợp cho VW Polo (9N) phía trước khối trục trước.
- Tháo và thay thế khối đỡ dễ dàng và an toàn thực hiện trực tiếp trên xe sử dụng kim nhỏ.
- Áp dụng: VW POLO (9N); SEAT IBIZA IV, CORDOBA (ab Bj. 02) ALTEA SKODA FABIA, ROOMSTER; AUDI A2.

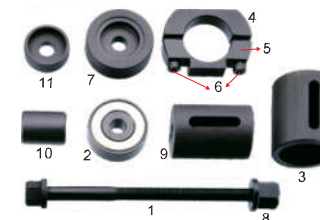


1003 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP BẠC LÓT

VW T4 BUSH EXTRACTOR

VW T4

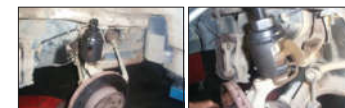
- Sử dụng cho R & R của bánh xe sau, nằm trên bánh xe chuyển chữ.
- Công cụ được sử dụng để lắp gờ trục sau.
- Áp dụng: VW, T4.



1305 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP ROTIN TRỰC TRƯỚC VW

VW T4 FRONT AXLE UPPER BALL JOINT INSTALLER & REMOVER

- Áp dụng: vít van dầu VW, T4 2.0L, 2.4L Diesel & Gasoline E
- Sử dụng trên xe mà không cần tháo xuống.





BT600A THIẾT BỊ KIỂM TRA ẮC QUY

BATTERY TESTER

- Loại cao áp nhiều chức năng như motor khởi động máy phát điện, dòng điện cả nhân.
- Sử dụng cho ắc quy 18 – 200 AH 12V (24V).

4608 DỤNG CỤ KIỂM TRA ẮC QUY

DIGITAL BATTERY TESTER

HIỂN THỊ SỐ

- Hiển thị: 3 đèn (Xanh, Vàng, Đỏ).
- Không pin trong.
- Dây kiểm tra: 31 inch/80cm.
- Áp dụng: pin 12V.
- Dải đo: 200~1200CCA (SAE).
- Hệ thống: SAE, DIN, EN, IEC, CA.
- Pin kiểm tra: dưới 7V.
- Pin sạc: 7V ~ 15V.
- Dung sai: CCA: <+/- 10%.
- Độ phân giải: 1 CCA.

4614A DỤNG CỤ KIỂM TRA ẮC QUY

HIỂN THỊ SỐ(12/24V)

MULTI FUNCTIONAL BATTERY TESTER (12/24V)

- Chức năng: kiểm tra pin(12V), máy phát, bắt đầu kiểm tra (12/24V).
- Màn hình hiển thị: 60x32mm (64x128 LCD).
- Dây kiểm tra: 100cm.
- Pin sạc: 9~15 VDC(12V pin).
- Dải đo: 100~1700 CCA(SAE).
- Dung sai: CCA: <±10% <±0.1v
- Hệ thống: SAE, DIN, EN, IEC, JIS
- Kiểm tra logic thông qua tín hiệu tần số thấp.

4609 DỤNG CỤ KIỂM TRA ẮC QUY

DIGITAL BATTERY TESTER WITH PRINTER

HIỂN THỊ SỐ

- Màn hình hiển thị: 2 dòng 16 ký tự LCD.
- Tích hợp máy in nhiệt bên trong.
- Chiều rộng máy in: 37mm.
- Chức năng kiểm tra được thêm.
- Dây kiểm tra: 31inch/80cm.
- Phần mềm bao gồm: 7 ngôn ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nhật.
- Áp dụng: pin 6V & 12V.
- Dải đo: 40~2000CCA(SAE).
- Hệ thống: SAE, DIN, EN, IEC, JIS(Loại pin)
- Pin kiểm tra: dưới 1.5V.
- Pin sạc: 1.5V ~ 30V
- Dung sai: CCA:<+/- 15%, +/-0.05V
- Độ phân giải: 1 CCA.

4609P GIẤY IN

PRINTING PAPER

- Thông số : 7.5M/Roll (W 37mm)
- Bao gồm 2 cuộn.

1922 KẸP NHẮC ẮC QUY

BATTERY CARRIER

- Thiết kế đặc biệt để bảo vệ, pin được bịt kín.
- Đầu bịt cao su và có soi rãnh để cầm pin tốt hơn.
- Tay cầm nhựa Vinyl để dễ dàng nâng lên để làm việc.
- Phù hợp với tất cả pin từ 4" đến 7" (102mm-178mm) bao gồm cả pin khô.



5628 VAM ĐẦU COS

BATTERY TERMINAL & ALTERNATOR BEARING PULLER

- Thiết kế đặc thù để tháo rời và thay thế cầu cos pin và máy phát điện xoay chiều.
- 1 chạm để mở kẹp.



1261 DỤNG CỤ LÀM SẠCH CỌC BÌNH

METAL CASE BATTERY BRUSH

ẮC QUY

- Thiết kế cho việc làm sạch.
- Có thể sử dụng cả 2 mặt.



J027 DỤNG CỤ KIỂM TRA MÁY PHÁT

ĐIỆN VÀ BÌNH ẮC QUY XE Ô TÔ

CAR BATTERY & ALTERNATOR CHECKER

- Đèn LED để chỉ ra điều kiện của pin ở tở (khi động cơ ngừng hoạt động) hoặc đầu ra của máy phát điện xoay chiều (khi động cơ đang hoạt động).
- Độ sáng cho biết điều kiện xấu, trung bình, tốt.
- Bảng đèn từ giữa tay để tự do để kiểm tra.



4610 BỘ KIỂM TRA PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

ĐIỆN: BÌNH/SẠC/KHỞI ĐỘNG & CÓ THỂ IN GIÁ TRỊ

DIGITAL BATTERY / CHARGING / STARTING SYSTEM ANALYZER WITH PRINTER

- Màn hình: 4 dòng 16 ký tự.
- Màn hình LCD để điều chỉnh độ sáng.
- Máy in nhiệt ở trong máy.
- Máy in giấy rộng: 50mm.
- Chức năng thời gian / ngày.
- Thực hiện các nhiệm vụ này.
- Đầu kiểm tra: 31mm.
- Ngôn ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Hoa, Trung gian thế.

- Áp dụng: pin 6V & 12V
- 12V & 24V hệ thống sau.
- Dòng điều hành: 40~2000CCA(SAE)
- Hệ thống: SAE, DIN, EN, IEC,
- JIS(kiểu pin)
- Pin kiểm tra: dưới 1.5V.
- Pin sạc: 1.5V ~30V
- Dung sai: CCA: <+/- 15%, +/- 0.05V
- Độ phân giải: 1 CCA.



4610P GIẤY IN

PRINTING PAPER

- Thông số: 30m/Roll(W 50mm)
- Gồm 1 cuộn





1441 ĐỒNG HỒ VẠN NĂNG CHỈ THỊ KIM

DIAL MULTITESTER

- Bảo vệ cầu chì và đi-ốt với chức năng cánh bảo BUZZ.
- Chức năng kiểm tra: DCV, ACV, DCmA, Ω, BUZZ, Db, Icco, Hfe, VÀ Diode.

1442 ĐỒNG HỒ VẠN NĂNG CHỈ THỊ SỐ

DIAL MULTITESTER

- CFC miễn phí và ô nhiễm thấp
- Màn hình lớn và đọc dễ dàng.
- Có ngăn giữa đốt cháy đo điện thế cao.

4329 THIẾT BỊ ĐO DAO ĐỘNG TRUYỀN

DỮ LIỆU QUA BLUETOOTH

WIRELESS BLUETOOTH TRANSMISSION OSCILLOSCOPE

- Cùng với hệ thống truyền wifi, Bluetooth có thể sử dụng trên điện thoại hoặc máy tính để biểu diễn tín hiệu.
- Hỗ trợ cho hệ điều hành Android và Windows.
- Có sẵn cho mọi người điều khiển và nhận tín hiệu cùng 1 thời gian.
- Để kiểm tra vị trí sóng nguồn có thể sử dụng điện thoại hoặc máy tính để giữ màn hình và xem dạng sóng.
- Với pin Li-Lon để sạc USB.
- 1 tiếng sạc dùng cho 2 tiếng làm việc.
- Phần mềm được cập nhật miễn phí.
- Bao gồm: 1 chiếc chuyên Bluetooth
1 kẹp kiểm tra.
1 bộ ống nối kiểm tra ánh sáng.
1 ống nối sạc pin AC/USB.



VIDEO OF INSTRUCTION

4790 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA HỆ THỐNG ĐIỆN

ELECTRIC TEST CONNECTOR SET

- 1 bộ đầu nối kiểm tra được thiết kế yếu cầu ô tô.
- Bàn có thể sử dụng công cụ này để điều chỉnh và hỗ trợ kiểm tra kỹ thuật về vấn đề ô tô nhanh chóng và chuẩn xác.
- Bao gồm: 1 chiếc 5k Ω điện trở điều chỉnh (biến điện trở).
2 đèn LED chớp.
1 dây kiểm tra.
6 chiếc ngăn cuối tự động.
2 chiếc máy dò.
1 nối SRS.
2 kẹp cá sấu.
4 kim dò.
4 nối 1 đến 1.

1438 BỘ DỤNG CỤ NỐI ĐIỆN

MULTI-PURPOSE CONNECTER SET

- Giắc nối cái và giắc nối đực đa dạng.
Mạch kiểm tra hoàn hảo.
- Điều chỉnh và kiểm tra sự cố của ô tô nhanh chóng và chính xác.
- Bao gồm:
• 5kΩ điện trở điều chỉnh (biến điện trở) x 2.
• 2 đèn LED chớp.
• Tự động cố định thiết bị đầu cuối khác nhau x4
• Bộ cảm biến hình kim x 4.
• Tự động cố định thiết bị đầu cuối khác nhau x24
• Hình kim x 2.
• 1 đến 2 nối x 2. Cái kẹp x 2.
• 1 đến 1 nối x 4. SRS nối x 2.

5112 DỤNG CỤ LẮP DÂY DẪN ĐIỆN 2

2PCS WIRE INSTALLATION TOOL

CHI TIẾT

- Thiết kế để lắp đặt nhanh hệ thống dây cho hệ thống âm thanh, hệ thống bảo thức, điện thoại. Ống khi và dòng cung cấp không khi.
- Ống kẹp hình nón duy trì sự an toàn của dây khi ren dây và đặt hoạt lõi dây khi đang mở.
- Bao gồm 2 công cụ: chiều dài: 730 / 1500mm.



1227A ĐỒNG HỒ VẠN NĂNG

AUTOMOTIVE METER

- Kích thước: 165x78x48mm.
- Số lượng 3200, thanh hiển thị biểu đồ.
- RPM: 600-3200, 6000-12000± 2%.
- Dwell Angle: 4, 5, 6, 8 cột ± 2%.
- Vòng chu kỳ: 0-90%>100 μ s, <100ms± 2%.
- DC vôn(máy tự động): 0-320mV/3.2/32/320/600V± 1.2%.
- AC vôn(máy tự động): 0-3.2V/32/320/600V± 2.0%.
- Nhiệt độ: -30 đến 750° C, -22 đến 1400° F± 2%.
- Độ phân giải: 100 μ V, 0.1 μ A, 0.1 Ω, 0.1 Hz, 1° C/F.
- Kiểm tra Diode.
- Kiểm tra liên tục.
- Giữ dữ liệu.
- 10A cầu chì.
- Tự tắt.
- Kiểm tra an toàn.
- Đầu dò: dây dò K.
- Bảo vệ quá tải tất cả các khóa áp dụng.
- Đầu vào an toàn.
- An toàn: IEC 1010-1, CE được chấp nhận.



1228 ĐỒNG HỒ VẠN NĂNG CHUYÊN DỤNG CHO Ô TÔ

PROFESSIONAL AUTOMOTIVE METER

DỤNG CHO Ô TÔ

- Kích thước: 200 x 95 x 52mm.
- 3-3/4 số, số lượng 3999, thanh hiển thị biểu đồ.
- RPM: 600-4000, 6000-12000± 2%.
- Xung nhập với: 0.1ms đến 10.0ms± 2%.
- Dwell Angle: 4, 5, 6, 8, cột ± 2%.
- DC vôn(tự động): 0-400mV/4/40/400/1000V ± 0.5%.
- AC vôn(tự động): 0-400mV/4/40/400/750V ± 2%.
- Vòng chu kỳ: 0-90%>10 μ s, <100ms ± 2%.
- Nhiệt độ: -50 đến 1100° C, -50 đến 2000° F ± 1%.
- Độ phân giải: 100 μ V, 100 μ A, 0.1 Ω 0.01Hz, 1° C/F.
- Kiểm tra Diode.
- Kiểm tra liên tục.
- Giữ dữ liệu.
- Tự tắt.
- Kiểm tra an toàn.
- Bảo vệ quá tải tất cả các khóa áp dụng.
- An toàn: IEC 1010-1, CE được chấp nhận.



1229 AMPE KÌM AD /DC

AC/DC CURRENT CLAMP

- Độ dài: 173mm.
- Sử dụng hai cảm biến hiệu quả.
- Sử dụng với đồng hồ cảm biến từ vạn năng với 200mv hoặc các dây 2v cho số liệu đưa ra.
- Trở kháng đầu vào 1m Ω.
- Đèn LED sáng khi kẹp dưới nguồn.
- Điều chỉnh núm 0 để biết hiện tượng trở do DC.



1226 AMPE KÌM HIỂN THỊ SỐ

MINI CLAMP METER

- Độ dài: 200mm.
- Dải đo tự động: hiển thị trên màn hình lớn LCD với 4300 số.
- Một chân để thiết lập lõi O.
- Lưu dữ liệu.
- Độ phân giải: 0.01A.
- Dạng bỏ túi.
- Hàm số đo: ACA, DCA, ACV, DCV, Ω&...)).
- Điện áp tối đa: 400A.
- Nguồn điện đo: max. 400A.
- Điện áp đo: 600V.



4163 AMPE KÌM

POCKET AC/DC CLAMP METER

- ACA: 10A~100A.
- DCA: 10A~100A.
- ACV: 600V.
- DCV: 600V.
- Ohms: 10k Ω.
- Đường kính mở kẹp: 12.5mm.
- Kích thước: 202x50x29 mm.
- Hiển thị: 4 màn hình hiển thị kỹ thuật số.
- Mức âm thanh: ≤100 Ω.
- Tín hiệu ra: 10mV/Amp.
- Tần số: 20KHz.

MAX:100A
Accuracy:
1mA



1439 DỤNG CỤ KIỂM TRA DÂY ĐIỆN

WIRE CHECKING CLIPS

- Kiểm tra đo nhanh chóng, an toàn, thuận tiện.
- Thiết kế để kiểm tra dòng điện đa dạng.
- Gồm đầu dò, đen.





THIẾT BỊ SỬA CHỮA ẮC QUY VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN

**BATTERY
& ELECTRICAL**

**KINGTECH
AUTO TOOLS**



4237 DỤNG CỤ KIỂM TRA KẾT NỐI BẰNG ĐÈN LED

LED CONNECTOR TESTING SET

- Bao gồm: 1 đèn LED, 2 đầu dò đỏ, đen.
- Đầu dò làm từ thép không gỉ để dễ kiểm tra.
- Đèn màu vàng khi kết nối điện cực dương, đèn đỏ khi nối điện cực âm.



BATTERY CLAMP KẸP ẮC QUY XE TẢI

- Kiểm pin để kết nối nguồn điện.

Mã - Item	Thông số kỹ thuật	Dòng
3043	Small	10A
3044	Large	300A
3045	Jumbo	600A



BOOSTER CABLE DÂY ĐỀ

- Kết nối nguồn tới pin yếu và khởi động phương tiện.
- Đầu cao su đặc biệt để ngăn dầu, kéo dài độ bền.

Mã - Item	Đường kính cáp	Độ dài	Dòng	Kẹp
3046	38AA	10Ft.	90A	JTC-3044
3047	50AA	10Ft.	105A	JTC-3045



3102 THIẾT BỊ XẠC ẮC QUY VÀ HỖ TRỢ ĐÈ

POWER STATION

- Dung tích pin: GS#PX12170-20AH.
- Không chạm khi động cơ đã bị hết pin..
- Ngăn tự khóa hoặc tắt máy khi thay đổi pin xe.
- Cung cấp nguồn cho các thiết bị điện.
- Cung cấp nguồn điện khẩn cấp.
- Dễ sạc pin nhanh.
- Kích thước: 320 x 85 x 240 mm
- Trọng lượng: 9kgs.



3102B THIẾT BỊ NẠP ẮC QUY VÀ HỖ TRỢ ĐÈ

POWER MASTER

- Dễ dàng đọc trạng thái pin đèn LED để thấy % pin.
- PCB sẽ tự ngắt nguồn khi pin sạc.
- Nguồn ra 12VDC trang bị với bảng nguồn quá tải, để bảo vệ ngắt mạch cho phụ kiện 12V bên ngoài.
- Tay cực: 12V-1100A.
- "GS" 17AH axit pin có sẵn



3462A THIẾT BỊ NẠP ẮC QUY VÀ HỖ TRỢ ĐÈ 12V & 24V HEAVY DUTY BOOSTER

- Dễ dàng đọc trạng thái pin đèn LED để thấy % pin.
- PCB sẽ tự ngắt nguồn khi pin sạc.
- Nguồn ra 12VDC trang bị với bảng nguồn quá tải, để bảo vệ ngắt mạch cho phụ kiện 12V bên ngoài.
- Đèn đèn LED để ngăn người sử dụng đồ mạch kết nối cũng như bảo vệ pin máy và các thiết bị điện.
- Chức năng DEAD START FUNCTION cung cấp nguồn từ pin để mở rộng dây BOOST 5 giây khi pin xe đầy hơn.
- Tay cực: 12V-2200A, 24V-1100A.
- "GS" 17AH x 2 axit pin có sẵn

1248 BÚT THỬ ĐIỆN ĐA NĂNG

ELECTRIC CIRCUIT TESTER

- Điện áp: 6 – 24 dcV
- Độ dài dây: 4.5m.
- Cầu chì an toàn 8A. Nguồn tự động sẽ ngắt đầu khi điện thế quá giới hạn.
- Công cụ có thể kiểm tra điện thế âm dương.
- Nguồn kiểm tra liên tục chuyển trong điốt cầu cho dây.
- Tìm mạch ngắn



1249 DỤNG CỤ KIỂM TRA HỘP CẦU CHỈ

CORDLESS CIRCUIT TESTER

- Hình dáng đầu dò và đầu bảo vệ kiểm tra chức năng của xe nhanh hơn, dễ hơn.
- Mức đo: 6-12, 24V.



1612 DỤNG CỤ KIỂM TRA HỘP CẦU CHỈ

ELECTRIC CIRCUIT TESTER

- Hình dáng đầu dò cho và đầu bảo vệ kiểm tra chức năng của xe nhanh hơn, dễ hơn.
- Mức đo: 6-12, 24V.



1704 BÚT KIỂM TRA MẠCH ĐIỆN

ELECTRIC CIRCUIT TESTER

- Bật nguồn kiểm tra.
- Dùng cho dây đứt, ngắn dễ cháy, đèn rọi, phản ứng rò rỉ.
- Que kiểm tra 75mm với đầu bọc.
- Dây 16# dài 120cm với đoạn đa cá sấu.



1705 DỤNG CỤ KIỂM TRA MẠCH Ô TÔ

AUTOMOTIVE CIRCUIT TESTER

- Kiểm tra chu vi phương tiện giữa 3-4 vôn từ ô tô.
- Khách đến xe tải cho điện và điện từ.



4196 BÚT KIỂM TRA MẠCH ĐIỆN TỬ

LED HEAVY DUTY ELECTRIC CIRCUIT TESTER

- Đèn LED chỉ dẫn màu đỏ năng lượng (cao) màu xanh cho nền thấp.
- Dò thiết bị nặng.
- Dây 1.8m với pin sạc và tin cậy.
- Kiểm tra tình trạng máy nhanh để bảo vệ hệ thống máy.
- Hệ thống 6, 12, 24 vôn.



4870 DỤNG CỤ KIỂM TRA MẠCH ĐIỆN TỬ (XE THÔNG THƯỜNG VÀ XE HYBRID)

ELECTRIC CIRCUIT TESTER (GENERAL & HYBRID CAR)

- Tương thích với hệ thống 12V và thêm hệ thống mới 42V.
- An toàn cho mạch hiện tại thấp chỉ để kiểm tra độ kéo 3 miliamps
- Nhận dạng điện thế tự động và màu xanh cho điện thế 12V, đỏ cho hệ thống điện thế 42V.
- Có 2 đèn LED sáng để nhận dạng dưới tất cả mọi điều kiện.
- Tính năng xử lý mới, có cảm nhìn 360°, ngay cả trong ánh sáng.





3318 KÌM TUỐT DÂY ĐIỆN

WIRE STRIPPER PLIERS

- Đầu tròn đặc biệt đặc thù được thiết kế để tháo PVC, THHN, và THWN mà không cần làm hư dây bên trong.
- Kích thước: AWG: 10, 12, 14, 16, 18, 20
Metric: 0.8, 1.0, 1.3, 1.6, 2.0, 2.6mm.
- Điều chỉnh định vít.

5620 KÌM TUỐT VỎ DÂY ĐIỆN TỰ ĐIỀU

SELF-ADJUSTING WIRE CUTTER STRIPPER

CHỈNH

- 2 trong 1: tháo và cắt.
- Tự điều chỉnh máy móc theo kích thước của dây mà không gây hại đến dây dẫn.
- Điều chỉnh việc ngừng cho sự chắc chắn cho việc tháo để dài đoạn dây.
- Điều chỉnh đơn giản mặt đĩa cho áp lực lưỡi theo độ dày của chốt cách nhiệt.
- Áp dụng cho dây điện dây tháo: 0.2~5mm & 8mm loại cáp đồng.

5621 KÌM TUỐT VỎ DÂY ĐIỆN TỰ ĐỘNG

AUTOMATIC WIRE STRIPPER & CRIMPER

- Dễ dàng để tháo cắt do được tạo tự cấu tạo chính xác và lưỡi HRC55-60 để cắt nhanh và dễ dàng.
- Áp dụng: thiết bị cao: AWG 24-10 (0.2 ~ 6.0mm²)
Vỏ cách nhiệt: AWG 22-10 (0.5~6.0mm²)
Vỏ không cách nhiệt 22-10 (0.5~6.0mm²)
Vỏ dễ cháy: 7-8mm.

WIRE STRIPPER KÌM TUỐT DÂY ĐIỆN

Mã - Item	Áp dụng	Tay cầm
5618	AWG24, 16, 14, 12/0.5, 1.2, 1.6, 2.0mm ²	Green handle
5619	AWG18, 14, 12, 10, 8/1.9, 1.6, 2.0, 2.6, 3.2mm ²	Red handle

1719A PIN LƯU NGUỒN CHO BỘ NHỚ XE

AUTO COMPUTER MEMORY UNIT

KHI THÁO ẮC QUY

- Duy trì bộ nhớ của thiết bị radio, đồng hồ và chức năng của máy khi hết pin.
- Pin 9V gắn kèm và ô cắm sẵn.
- Giữ việc lắp đặt lên 4 tiếng.



4726A ĐẦU CẮM CUNG CẤP NGUỒN

OBD- II POWER SUPPLY ADAPTER

OBD-II

- Bộ chuyển tiếp đặc thù để phòng tránh mất dữ liệu từ việc thay pin.
- Nối với bộ tiếp chuyển từ pin đến ô cắm để tiếp tục cung cấp pin.
- Lựa chọn dòng cung cấp pin: 12V hoặc pin khô 9V
- Bộ tiếp hợp với 2 đèn LED để báo pin có đủ năng lượng để hoạt động nếu thiết bị tiếp chuyển đến ô tô là chuẩn xác.



4137 THIẾT BỊ BẢO VỆ DÒNG ĐIỆN

12V / 24V SURGE PROTECTOR

12V / 24V

- Cung cấp việc bảo vệ chống lại thiết bị điện do tăng đến do hạn. Sự ngăn chặn này cần thiết để ngắt kết nối pin dẫn đến kết quả làm mất sóng và bộ nhớ khác.
- Kích thước sản phẩm: 50 x 30 x 110 mm.
- Điện áp đầu vào tối đa: DC 35V.
- Loại đầu: đơ / đen, 450mm(L), 10AWG.
- Thích hợp với DC 12V, DC24V pin axit.
- Điện thế đầu vào: DC12V hoặc DC24V.
- Tốc độ ngắt tràn cao điểm: 200 amp ở 8.3ms
- Công suất tối đa: 1500W at 1ms.

1507 DỤNG CỤ ĐO KHE HỖ BUGI

COIN TYPE SPARK PLUG GAUGE

- Mức kiểm tra: 0.6 ~ 2.4 mm.
0.020 ~ 0.100 IN



1242 KÌM GẮP DÂY PHIN ĐÁNH LỬA BUGI

SPARK PLUG WIRE PLIERS

- Độ dài: 200mm.
- Thiết kế nhỏ để sử dụng trong không gian chật hẹp.
- Để vừa góc của dây điện, đầu thiết bị tháo sử dụng dạng thiết kế cong đặc biệt, thiết kế đầu kim đặc biệt để giữ dây dễ dàng.



1633 KÌM GẮP DÂY PHIN ĐÁNH LỬA

SPARK PLUG WIRE PLIERS

- Dài 200mm, cho kết nối bugi đánh lửa R&R.
- Cho mô hình 190 E & 300 E trên phần lớn xe châu Âu.
- Chiều dài: 220mm.



4872 DỤNG CỤ THÁO LẮP BUGI

RUBBER SPARK PLUG REMOVER

- Trực tiếp hoạt động để sử dụng trong nhiều góc dễ dàng lắp, tháo bugi đánh lửa khó với tới, với trục đa dạng
- Tháo: sử dụng để lắp bugi từ lỗ sâu.
- Lắp: sử dụng để lắp bugi trong xi lanh và điều chỉnh lắp đặt.
- Chiều dài: 330 mm.



4805 DÂY PHIN KIỂM TRA HỆ THỐNG

GOIL ON PLUG TEST EXTENSION

ĐÁNH LỬA

- Cho nối bộ nối sử dụng trên động cơ không có đầu HIT để phân tích lỗi động cơ.
- Sử dụng phân tích dây đánh lửa trên động cơ hiện đại.
- Cho phép kỹ sư sửa lỗi, phân tích lỗi mà không cần thay đổi cấu tạo.
- Giá đơn giản giữa cuộn giây & bugi đánh lửa.
- Chiều dài: 600 mm.



1440 DỤNG CỤ KIỂM TRA RÒ RỈ CUỘN

IGNITION SYSTEM LEAKAGE TESTER

ĐÁNH LỬA

- Thiết kế đặc biệt để kiểm tra rò rỉ hệ thống đánh lửa
- Có thể đánh giá và đưa ra kết quả từ thiết bị kiểm tra nếu một bộ phận bị gây.
- Nếu đèn LED sáng, rò rỉ xuất hiện.



1720A DỤNG CỤ KIỂM TRA TIA LỬA BUGI

ADJUSTABLE SPARK GAP TESTER

- Nhanh chóng, an toàn, chính xác để đo chất lượng hệ thống phụ thuộc vào điều kiện xe và điều kiện khe hở.
- Đánh giá chất lượng đánh lửa theo màu lửa và khoảng cách.
- Nhà máy sản xuất xe chọn phụ kiện theo động cơ và hệ thống đánh lửa.
- Lốp phủ để ngăn rò điện thể cao.



Áp suất xi lanh	Dải điều chỉnh
9.5:under 1	1CM
9.5:1-10.5:1	1-2CM
10.5:1-11.5:1	2.5CM





1008 DỤNG CỤ THÁO RADIO 2 CHI TIẾT

RADIO REMOVAL TOOL(2PCS)

- Thao công cụ kẹp trên Ford và lắp vào dễ dàng, không hư hỏng.
- Áp dụng: dùng cho các tất models xe sau Ford, nối với khung radio DIN
- Sử dụng: cho VW, AUDI, FORD.



1301 BỘ DỤNG CỤ THÁO RADIO TRÊN XE

RADIO REMOVAL TOOL KIT

Ô TÔ

- Áp dụng: BENZ, BMW, VW, AUDI, FORD, Ô tô Mỹ.

4081 BỘ DỤNG CỤ THÁO RADIO TRÊN XE

20PCS RADIO REMOVAL TOOL SET

Ô TÔ 20 CHI TIẾT

- Công cụ chung để tháo, lắp radio trên xe.
- Áp dụng: VW, AUDI, MERCEDES, BENZ, SKODA, BMW, FORD.

4082 BỘ DỤNG CỤ THÁO RADIO TRÊN XE

46PCS RADIO REMOVAL TOOL SET

Ô TÔ 46 CHI TIẾT

- Công cụ chung để tháo, lắp radio trên xe.
- Áp dụng: BENZ, BMW, FIAT, OPEL, VW, AUDI, FORD, SKODA, PORSCHE,...
- Áp dụng cho các nhãn radio: KENWOOD, SONY, PIONEER, PANASONIC, CLARION, BLAUPUNK, BECKER,...

1529 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP JACK ĐIỆN

TERMINAL TOOL SET

- Bao gồm 12 miếng với thông số đa dạng.
- Tháo và lắp đầu kẹp các loại xe



4688 BỘ DỤNG CỤ THÁO ĐẦU DÂY ĐIỆN 23

23PCS TERMINAL RELEASE TOOL SET

CHI TIẾT

- Thiết kế đặc thù để tháo đầu kẹp từ nối nhựa mà không hư hỏng.
- Tháo kẹp trên các kết nối dây thân xe.
- Áp dụng: thích hợp cho phần lớn các phương tiện.



5916 PHÍCH CẮM KIỂM TRA THÁO LẮP

PLUG-IN FUSE TESTER AND PULLER

CẦU CHÌ

- Để kiểm tra 4 kích thước của đầu vào cầu chì và hầu hết các máy kéo.
- Điện thế tối đa: 24V DC.
- Bao gồm pin.
- Nguyên liệu: Kim loại – Mạ kẽm – POM.



4056 KÌM CHUYÊN DỤNG THÁO LẮP

SPECIAL LIGHT BULB PLIERS

BÓNG ĐÈN

- Kim tháo đặc thù cho việc lắp đặt và tháo rời miếng chặn bóng đèn như bóng đèn trên điều khiển công tắc trên VW Passat 1996, bóng đèn ngồi Leon ngắt khí trên động cơ xe ô tô OPEL Astra F, MERCEDES-BENZ và RENAULT.
- Lưỡi được làm từ thép đặc biệt với lớp nhựa ở đầu kim cứng với thân bọc nhựa mềm.



3205 KÌM BẮM CỐT

CRIMPING TOOL

- Áp dụng: sử dụng với đầu nối động và đầu nối mở.

5209 KÌM LÀM ĐIỆN 5 CHỨC NĂNG

5 IN 1 CRIMPING TOOL

- Áp dụng: cắt dây / đầu nối bấm cos / đinh vít cắt. Kích thước / trước cộng dây, đầu nối.
- Kích thước: tổng chiều dài: 230mm, chiều rộng: dây: 4.0 mm.
- Nguyên liệu: thép cacbon HRC: 48° - 53°.



TERMINAL CRIMPING TOOL KÌM BẮM ĐẦU DÂY

Mã - Item	Hình vẽ	Thông số kỹ thuật	Áp dụng
5616		AWG 22-18 / 16-14 / 12-10 DIN 0.5-1.0 / 1.5-2.5 / 4-6mm ²	INTER-LOCKING & NON-INSULATED
5617		AWG 22-18 / 16-14 / 12-10 DIN 0.5-1.0 / 1.5-2.5 / 4-6mm ²	FOR INSULATED TERMINAL

5629 DỤNG CỤ GẤP MÉP ĐẦU DÂY

BATTERY TERMINAL CRIMPING TOOL

- Thiết kế đặc thù để cung cấp tốt nhất để phòng tránh việc uốn gập và làm sạch tạp chất.
- Công cụ cần thiết để thay thế và sửa chữa phần cuối đầu nối.
- Áp dụng: Terminal Size từ 6ga. đến 4/0.



5622 SÚNG RÚT GIẤY

TIE GUN

- Thiết kế và tự động cắt dây cùng với sự điều chỉnh áp lực vừa - bỏ dây.
- Áp dụng: độ dày cắt lên tới 1.6mm. Độ rộng từ 2.2 đến 4.8mm.





CHARGING STATION

THIẾT BỊ SẠC GAS

- Bao gồm xi lanh nạp, bơm van, và sạc kiểm tra và bánh xe lăn đặc thù.

Mã - Item	Thông số kỹ thuật
1223	For R-12
1224	For R-134a



1219 BÌNH SẠC GAS

CHARGING CYLINDER

- Nạp nhanh hơn và chính xác để tiết kiệm tiền bạc và thời gian
- Sử dụng xi lanh để lấy đi dưới hoặc quá tải giảm dịch vụ.
- Gồm 1 thước đo chính xác và định cỡ rõ ràng giúp bạn nạp nhanh hơn và chính xác hơn
- Sử dụng trên cả R-134a, R-12, R-22 hệ thống (3 trong 1)
- Dung tích: 3200g(7 LB)
- Nhiệt: 50W(tùy chọn).



1110 BƠM CHÂN KHÔNG

CHARGING CYLINDER

- Thiết kế cho van kiểm tra áp suất.
- Ổng: 1hp.
- Van bảo vệ sẽ dừng ngay khẩn cấp khi đóng ở 350psi – có nạp, và thiết kế đặc biệt để chia ra dầu và nước.
- Điện thế: AC-110V.

VACUUM PUMP

MÁY BƠM CHÂN KHÔNG

- Sử dụng với R-12 và R134a
- Thay đổi model cho ứng dụng của bạn.

Mã - Item	Khả năng tự chuyển	Số bước	Giới hạn chân không	Tốc độ xoay(r/min)	Công suất	Điện áp nguồn
VP130	3CFM	1	150 Microns	1725	1/3HP	115V/60HZ
VP150	5CFM	1	100 Microns	1725	1/2HP	115V/60HZ
VP230	3CFM	2	25 Microns	1725	1/2HP	115V/60HZ
VP250S	5CFM	2	25 Microns	3450	1/3HP	115V/60HZ
VP125	2.5CFM	1	150 Microns	1725	1/3HP	220V/50-60HZ
VP225	2.5CFM	2	25 Microns	1725	1/2HP	220V/50-60HZ
VP245S	4.5CFM	2	25 Microns	3450	1/2HP	220V/50-60HZ



1509

BỘ ĐỒNG HỒ SẠC GAS LẠNH

COLD LIGHT SERVICE MANIFOLD SET

- Đo đặc biệt với mắt ga để dễ dàng đọc trong khu vực ánh sáng tối thiểu.
- Nút chuyển ON / OFF và pin 2AA.
- Khoảng đo lớn, với kích thước 8mm.
- Áp suất cao: 0-500 psi / 0 ~ 35 kg/ cm²
- Áp suất thấp: 0-350 psi / 0 ~ 24 kg/ cm²
- Chân không: 0 ~ 30inHg / 0 ~ 76 cmHg.
- 3 ống 60" màu ống, 600psi max.w.p. & 3000psi burst.
- Với JTC-1107 đầu chuyển.
- Thích hợp cho K-134, R-12 và R-22 hệ thống.



1105

BỘ ĐỒNG HỒ GAS R-134a

R-134a MANIFOLD

- Gồm đầu chuyển kính trong 1107.
- Đầu kính R-134a với 3 ống 60".
- Áp suất cao: 0-500 psi
0 ~ 35 kg/ cm²
- Áp suất thấp: 0-350 psi
-1 ~ 24 kg/ cm²
- Chân không: 0 ~ 76 cmHg.



1106

BỘ ĐỒNG HỒ GAS 12

R-12 MANIFOLD

- Đầu kính R-12 với 3 ống 60".
- Với kính trong.
- Áp suất cao: 0-500 psi
0 ~ 35 kg/ cm²
- Áp suất thấp: 0-350 psi
-1 ~ 24.5 kg/ cm²
- Chân không: 0 ~ 76 cmHg.



1107

BỘ GIẮC NỐI NHANH R-134a

ADJUSTABLE QUICK COUPLER SET R-134a

- Gồm đầu chuyển phía cao và thấp.
- Van kéo vừa các loại khác nhau.



1137

BỘ GIẮC NỐI NHANH R-134a

QUICK COUPLER SET R-134a

- Gồm nối cao và thấp.
- Thiết kế thẳng cho khu vực hẹp.





1134 BỘ ĐẦU CHUYỂN (VOLVO)

ADAPTERS(VOLVO)

- Áp dụng: động cơ VOLVO gầm cao.



1135 BỘ ĐẦU CHUYỂN (GM)

ADAPTERS(GM)

- Áp dụng: Khớp GM và phần lớn xe Mỹ.



1136 ĐẦU CHUYỂN

SHUT-OFF ADAPTERS

- Đưa khuyá giữa xe và đầu vào để ngăn điều hòa thải ra khí thải đầu.



1133 BỘ ĐẦU CHUYỂN (VW, AUDI)

ADAPTERS(VW, AUDI)

- Áp dụng: động cơ VW, AUDI cho gầm thấp.



3005 BỘ CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LẠNH

AUTO A/C SWIVEL ADAPTERS KIT

- Tất cả đầu chuyển gồm 1 bộ để sử dụng phương tiện R-12 hệ thống A/C cũng như là các loại hệ thống khác nhau.
- Loại đầu chuyển khác nhau bao gồm 1/4" .
- 2 đầu chuyển: 1/4" x 3/16" , 1/4" x 1/8" .
- 3 đầu 90° : 1/4" x 1/4" , 1/4" x 3/16" , 1/4" x 1/8" .



1444 ĐÈN HALOGEN CỔ XOAY KIỂM

SWIVEL A/C DETECTIVE LIGHT TRA HỆ THỐNG LẠNH

- Với đầu khớp xoay để điều chỉnh góc quay tốt
- Với đèn halogens 3500W để dàng kiểm tra rò rỉ, dầu vào 12V.



1445 ĐÈN LED LẮC LÉO KIỂM TRA HỆ

SNAKE LED A/C DETECTIVE LIGHT THỐNG LẠNH

- Thiết kế đầu rắn để kiểm tra khu vực khí vào.
- 3 đèn LED dễ dàng sử dụng.

4088 BỘ ĐẦU NỐI NHANH GAS LẠNH

R-1234yf QUICK COUPLER SET

R-1234

- Cho hệ thống mới R-1234yf.
- Thêm bộ nối cao thấp.
- Vam kéo được điều chỉnh.
- Thiết kế đặc biệt cho áp suất cao.



4801 ĐẦU NỐI NHANH KIỂM TRA HỆ

EXTRA LONG HIGH SIDE QUICK COUPLER THỐNG LẠNH

- Độ dài: 85mm; O.D.: Ø26mm.
- Lõi vam kéo có thể điều chỉnh phù hợp với các loại lõi vam khác nhau.
- Thiết kế đặc biệt để kéo dài trong không gian hẹp hoặc lỗ sâu.
- Áp dụng: BMW sau 2004, loại VOLVO và nhiều mẫu mới.



1357 DỤNG CỤ THÁO BÌNH GAS LẠNH

R134a & R12 SIDE CAN TAP

- Thiết kế đặc thù để mở dụng cụ từ – cạnh để nạp dễ dàng.
- Điều chỉnh 3 bậc cho mọi dụng cụ.
- Ren ngoài kép: 1/2" ACME cho R-134a 1/4" 20T cho R-12.



CAN TOP VALVE VALVE KHÓA

- Thiết kế để sử dụng trên các hợp dịch vụ cho hợp dầu và thuốc nhuộm.

Mã - Item	Ren cái	Ren đực
1130	12x1.25	18x1.5
1131	14x1.25	18x1.5



1132 ỐNG SẠC

CHARGE TUBE

- Độ dài ống: 500mm.
- Sử dụng ống không mài để dễ dàng kiểm tra lưu lượng chảy.
- Để nạp hộp đầu và thuốc nhuộm.



3-IN-1 A/C DETECTIVE DYE BÌNH KIỂM TRA RÒ RỈ HỆ THỐNG LẠNH 3-IN-1

- Thiết kế 3 trong 1 để dò ra khe hở trong hệ thống A/C dễ dàng.
- Với 45g chất làm lạnh, 15g hộp dầu, 7g thuốc nhuộm. Số lượng này vừa đủ sự hao hụt cho sự điều hành trong 1 năm.
- Với những thiết bị nhỏ, 1 hộp là đủ để dò ra khe hở.

Mã - Item	Hệ thống	Bao gồm
1447	Cho hệ thống R-134a	R-134a làm lạnh, túi dầu, màu



1140 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP Ổ-RING ĐƯỜNG ỐNG LẠNH

MANIFOLD REPLACEMENT PARTS KIT

- Để thay thế các o-ring và đệm trên các khớp ống.





1361 BỘ DỤNG CỤ REN ỐNG ĐIỀU HÒA THREAD CHASERS SET (METRIC) HỆ (METRIC)

- Thiết bị đặc thù để sửa chữa và phục hồi ren trên van ga.
- Vỏ chất lỏng trong điều kiện khí, thủy lực và ứng dụng khí.
- Mỗi bản ren sở ghi kích thước cỡ và có thể sử dụng ưu tiên định dạng kích thước ren.
- Thích hợp để sử dụng trên ren đục và ren cái.
- Bao gồm: M28-1.5P, M27-2P, M24-1.5P, M22-1.5P, M20-1.5P, M18-1.5P, M16-1.5P, M14-1.5P, Puller pin.



1363 BỘ DỤNG CỤ REN ỐNG ĐIỀU HÒA A/C THREAD CHASERS SET HỆ (IN)

- Thiết bị đặc thù để sửa chữa và phục hồi ren trên van ga.
- Vỏ chất lỏng trong điều kiện khí, thủy lực và ứng dụng khí.
- Mỗi bản ren sở ghi kích thước cỡ và có thể sử dụng ưu tiên định dạng kích thước ren.
- Thích hợp để sử dụng trên ren đục và ren cái.
- Kích thước: 5/8" x 18UNF, 3/4" x 16UNF, 7/8" x 14UNF, 1" x 14UNF, 1 1/16" x 14UNF.

1354 CHỖI LÀM SẠCH DÀN NÓNG LẠNH FIN STRAIGHTENING TOOL ĐIỀU HÒA

- Làm từ thép không gỉ.
- Thiết kế đặc thù để làm sạch và sắp xếp thẳng.



1551 VAM GIỮ PULI MÁY NÉN ĐIỀU HÒA COMPRESSOR CRANKSHAFT PULLEY WRENCH

- Để cố định A/C puli trục máy nén A/C và lắp đặt, tháo rời định giữa thuận tiện.
- Thiết kế điều chỉnh ri - vê 3 chiều cho GMR-4 động cơ nén và có thể ứng dụng trên các dòng khớp li hợp GM, Warner, Pitts và Ogura clutches.
- Kích thước của ri - vê: 3.6, 8.0mm.



16095 VAM THÁO LY HỢP MÁY NÉN ĐIỀU HÒA A/C COMPRESSOR CLUTCH REMOVER

- Tháo rời khớp li hợp đĩa.
- Áp dụng: hầu hết động cơ ô tô Mỹ.



1609 BỘ VAM THÁO LẮP LY HỢP MÁY A/C COMPRESSOR CLUTCH REMOVER KIT NÉN ĐIỀU HÒA

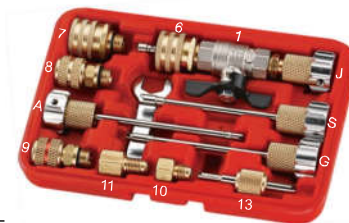
- Thay thế khớp li hợp trên máy FS6, C171, 6P & 148.
- Hầu hết trên: GM R4 & A6, HR-6, DA-6 & V5 A/C.
- Máy SD505, 507, 508, 510, 575, 708 và 709.
- Ổng đĩa kéo 2 và 3 phù hợp với hầu hết li hợp và công việc.



1360A BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP VAN HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

VALVE CORE REMOVER & INSTALLER TOOL KIT

- Tháo lắp lõi van không có mất tinh hệ thống.
- Thiết kế độc đáo đưa ra thiết bị khóa giữ cố định cổng trong khi tháo hay lắp cốt lõi van.
- Bao gồm:
 - Van lắp ráp.
 - Tiêu chuẩn tháo, lắp lõi van.
 - Tháo lắp van GM lớn.
 - Tháo lắp van JRA R134.
 - Tháo lắp van Volvo và 8mm.
 - Đầu nối R134a H Ø 16.
 - Đầu nối R134a L Ø 13.
 - Nối xoay 5/16" FL.
 - Nối xoay 1/4" FL.
 - Cây nối 1/4" M x 3/16" F.
 - Cây nối 1/4" M x 1/2" ACMEF.
 - Cờ lê H14.
 - 3.2 van Remover.



VALVE CORE REMOVER DỤNG CỤ THÁO LẮP VAN HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

- Thiết kế để tháo van trong hệ thống điều khiển điều hòa.

Mã - Item	Thông số kỹ thuật
1138	R-12 / R-134a
1139	R-134a / R-134a Extend

1356 DỤNG CỤ THÊM DẦU MÁY NÉN COMPRESSOR OIL INJECTOR ĐIỀU HÒA

- Thiết kế đặc biệt để bơm dầu hay thuốc nhuộm với hệ thống điều hòa không khí.
- Làm việc phối hợp với dò đa dạng.
- Dung tích: 2 oz.



1153 DỤNG CỤ THÊM DẦU MÁY NÉN SCALE INJECTOR ĐIỀU HÒA

- Thiết kế đặc biệt với thông số để bơm thuốc nhuộm và dầu cho hệ thống R134a và R12.
- Công suất: 1/4 oz. (7.5ml) đến 2 oz. (60ml)

4601 NHIỆT KẾ 1" ROUND DIAL THERMOMETER

- Kích thước mặt: 1" Ø.
- Dải đo: -10° C ~ 110° C.

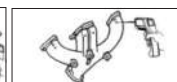


1407 NHIỆT KẾ HỒNG NGOẠI INFRARED THERMOMETER

- Xử lý sự cố điện.
- Sửa chữa và bảo dưỡng ô tô.
- Thử nghiệm máy điều hòa không khí.
- Thí nghiệm khoa học.
- Phạm vi áp dụng: -32° C ~ 535° C.
- Được sản xuất với công nghệ bán dẫn.
- Kiểm tra mạch thiết bị đầu cuối.
- Năng lượng Oerform HVAC.



Hệ thống làm lạnh
Đo bơm nước, nhiệt độ mở
nhiệt quạt làm mát điện



Đặc tính máy
Đo chuyển đổi xúc tác cảm,
điều chỉnh lửa, nhiệt độ công
xả, còn cháy động cơ





4627 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỆ THỐNG

A/C SYSTEM TESTING ADAPTOR SET(GENERAL)

ĐIỀU HÒA

- Bộ chuyển đổi khác nhau kiểm tra rò rỉ các bộ phận hệ thống điều hòa không khí.
- Thích hợp với kiểm tra máy sấy, van mở rộng, máy nén, khí nén Condensor, và giàn lạnh....
- Áp dụng: VW, AUDI, NISSAN-MARCH, GM, VOLVO, TOYOTA, HONDA,...

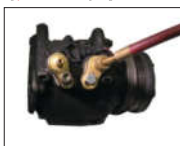


4628 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỆ THỐNG

A/C SYSTEM TESTING ADAPTOR SET(JAPANESE & AMERICAN)

ĐIỀU HÒA (XE NHẬT)

- Bộ chuyển đổi khác nhau kiểm tra rò rỉ các bộ phận hệ thống điều hòa không khí.
- Thích hợp với kiểm tra máy sấy, van mở rộng, máy nén, khí nén Condensor, và giàn lạnh....
- Áp dụng: tất cả dòng ô tô Nhật Bản.



4707 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỆ THỐNG

ĐIỀU HÒA (XE CHÂU ÂU, MỸ)

A/C SYSTEM TESTING ADAPTOR SET(EUROPEAN & AMERICAN COMBINATION)

- Bộ chuyển đổi khác nhau kiểm tra rò rỉ các bộ phận hệ thống điều hòa không khí.
- Thích hợp với kiểm tra máy sấy, van mở rộng, máy nén, khí nén Condensor, và giàn lạnh....
- Áp dụng: dòng xe Châu Âu và xe Mỹ.

4636 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỆ THỐNG

ĐIỀU HÒA (XE NHẬT)

A/C SYSTEM TESTING ADAPTOR SET(JAPANESE COMBINATION)

- Bộ chuyển đổi khác nhau kiểm tra rò rỉ các bộ phận hệ thống điều hòa không khí.
- Thích hợp với kiểm tra máy sấy, van mở rộng, máy nén, khí nén Condensor, và giàn lạnh....
- Áp dụng: phù hợp với nhiều loại xe.

1402 BỘ VAM KIỂM TRA KÍN HỆ THỐNG

UNIVERSAL A/C SYSTEM TESTING ADAPTOR SET

ĐIỀU HÒA

- Tất cả phụ kiện bằng đồng.
- Thiết kế đặc biệt phổ biến cho tất cả hệ thống.
- Dễ kiểm tra rò rỉ và phụ kiện ra.
- Có bảng sáng chế.



4317 BỘ DỤNG CỤ LÀM KÍN KIỂM TRA

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

SIMPLE TYPE A/C SYSTEM TESTING ADAPTOR SET

- Thiết kế đặc biệt cho các hệ thống khác nhau A / C phù hợp với ống từ 1/4 "đến 7/8".
- Bao gồm 2 kẹp với miếng đệm 3/8 " , 1/2" , 5/8 " , 3/4 " / mỗi 2 chiếc.



1827 BỘ KHỚP NỐI KHÓA ỐNG GAS LẠNH

A/C FUEL LINE DISCONNECT TOOL SET

- Dễ dàng ngắt kết nối dòng điều hòa không khí và kết nối nạp ga nhanh.
- Kích thước gồm: 1/4" , 5/16" , 3/8" , 1/2" , 5/8" , 3/4" , 7/8" .



1834 BỘ DỤNG CỤ KHÓA NỐI ỐNG GAS

A/C SPRING LOCK COUPLING TOOLS

LẠNH

- Sử dụng dòng ô tô For trên 1981 và xe bán tải có nối khóa hệ thống A/C.
- 3/8" , 1/2" , 5/8" và cặp đôi 3/4" .



1358 BỘ DỤNG CỤ KHÓA NỐI ỐNG LẠNH

DISCONNECTION TOOL SET

- Tất cả dụng cụ ngắt kết nối, bạn cần làm việc với khóa khớp nối, dòng nhiên liệu và đường truyền tải hệ thống làm lạnh.
- Bao gồm: Dụng cụ khóa : 3/8" (màu đỏ) 1/2" (màu xanh), 5/8" (màu đen), 3/4" (màu trắng)

Dụng cụ ngắt kết nối gas: 3/8" (màu vàng), 1/2" (màu xanh lá cây)
Dụng cụ ngắt kết nối ống gas: 5/16" (màu xám), 3/8" (màu xanh ngọc)
Dụng cụ ngắt kết nối nhanh FORD/GM: 1/2" (màu đen).



4657 BỘ DỤNG CỤ NGẮT KẾT NỐI HỆ

THỐNG LẠNH 8 CHI TIẾT

8PCS A/C DISCONNECTION TOOL SET

- Tất cả dụng cụ ngắt kết nối, bạn cần làm việc với khóa khớp nối, dòng nhiên liệu và đường truyền tải hệ thống làm lạnh.
- Bao gồm: Dụng cụ ngắt kết nối bằng nhôm: 1/4" (màu đen), 5/16" (màu đỏ), 3/8" (màu vàng),
Dụng cụ ngắt kết nối 2 đầu: 5/16" ~ 3/8" .
Dụng cụ ngắt kết nối dài: 1/2" .
Vòng dụng cụ ngắt kết nối: 1/2" .
Dụng cụ hai điểm ngắt kết nối và nắp cao su x4.



4195 BỘ BÍT ỐNG HỆ THỐNG LẠNH 10

CHI TIẾT

10PCS A/C FUEL LINE DISCONNECT TOOL SET (ELBOW)

- Cho tách biệt đồ đặc ngắt nối nhanh trên nhiên liệu và mát hơn dòng.
- Thiết kế đặc biệt cho phép truy cập vào khu vực hẹp hay cần trợ.
- Dễ dàng, hoạt động một tay.
- Chất liệu : Nhựa.
- Bao gồm:

- 4195-1 (màu xám đen) Kích thước: 1/2" • 4195-6 (màu vàng kim) Kích thước: 3/8" • 4195-2 (màu xanh) Kích thước: 5/8" • 4195-9 (ngọc có sắc vàng đỏ) Kích thước: 3/16" • 4195-3 (màu đen) Kích thước: 3/4" • 4195-8 (màu tím) Kích thước: 3/8" • 4195-4 (màu bạc) Kích thước: 7/8" • 4195-5 (màu đỏ) Kích thước: 5/16" • 4195-10 (màu xanh nhạt) Kích thước: 1/2"

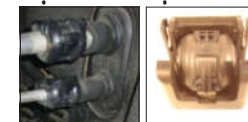


1260 DỤNG CỤ THÁO LẮP KHỚP NỐI LÒ

XO HỆ THỐNG LẠNH

A/C SPRING LOCK COUPLING TOOLS

- Thiết kế đặc biệt để loại bỏ các khóa khớp nối khóa trong hệ thống A / C .
- Hai công cụ trong một thiết lập cho các kích thước khác nhau của các khớp nối.
- Áp dụng: Toyota sau năm 2000

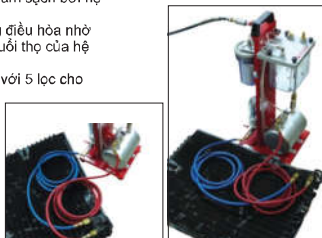




1409 MÁY THÔNG RỬA HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

A/C SYSTEM FLUSH MACHINE

- Tạo ra an toàn để nén khí tạo ra nguồn năng lượng
- Vận hành đơn giản có thể được làm sạch bởi hệ thống tuần hoàn.
- Với động cơ này để làm sạch ống điều hòa nhờ hiệu quả của độ dài máy nén và tuổi thọ của hệ thống điều hòa.
- Thiết kế bền với 100 mắt lưới lọc với 5 lọc cho công việc làm sạch việc lọc tinh khiết không chỉ bảo vệ máy nén mà còn nâng cao tuổi thọ của máy.
- Thiết kế ưu việt này cho việc sử dụng thuận tiện và không chiếm hữu diện tích không gian.



4631 MÁY THÔNG RỬA HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA TỰ ĐỘNG

AUTOMATIC CIRCULATION A/C SYSTEM FLUSH MACHINE

- Thiết kế an toàn mà không có tia lửa
- Bọt khí có thể được thêm vào để tăng hiệu quả làm sạch ở bên trong ống làm mát.
- Thiết kế hai bộ lọc.
- Hoàn toàn tự động làm sạch hệ thống lặp đi lặp lại.
- Dễ dàng tìm ra khe hở từ áp suất lỏng và khí.
- Sử dụng công cụ làm sạch JTC-1409P và đầu nối chuyên JTC-1402 để đạt hiệu quả cao.
- Có bản quyền.

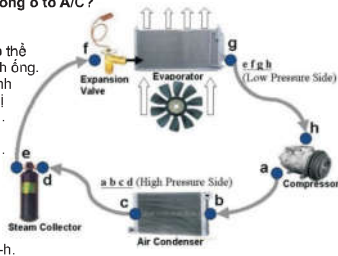
Tại sao bạn cần làm sạch hệ thống ô tô A/C?

1. Khi máy nén có những mảnh kim loại và bẩn, từ không khí có thể bị mắc kẹt trong tuabin và mạch ống. Khi tuabin và ống bị mắc kẹt ảnh hưởng đến chương trình A/C bị giảm hệ thống làm mát dừng lại. Máy sẽ trở nên ồn hơn và bẩn dầu vì tốc độ truyền sẽ cao hơn.

Model hệ thống ô tô A/C.

Phương pháp vệ sinh.

1. Tháo rời các điểm a, d, e, h, các nút áp suất nên cao a b c d và những nút áp suất thấp e-f-g-h.
 2. Đầu tiên, làm sạch bề mặt của phần e f g h khi hệ thống A/C từ e (kết nối với phần làm sạch bên ngoài) đến h (kết nối với các điểm gần làm sạch không khí chỉ làm bộ phận làm việc tuần hoàn mà còn chức năng dừng ngay cho phép bộ phận làm sạch trong ruột trong 1 khoảng thời gian
 - ❖ Khi áp suất nên khí làm sạch ở mức thấp, làm ồn chủ ý rằng áp suất khi cần nằm trong giới hạn giữa 2 ~ 3 kg. Bởi vì sự mở rộng van sẽ bị đóng nếu áp suất nên khí quá cao.
 - Nó có thể bị thay đổi để nối với ruột ống e, và h để làm sạch
 3. Sau đó làm sạch các bộ phận áp suất nên cao a b c d khi khí chức năng hệ thống A/C từ a (kết nối với bộ phận làm sạch bên ngoài) đến d (kết nối với điểm thu thập bộ phận làm sạch) không chỉ làm bộ phận làm việc luân phiên mà còn chức năng dừng ngay cho phép bộ phận làm sạch bị ẩm trong ruột ống trong 1 khoảng thời gian.
 - ❖ Khi làm sạch ở bộ phận áp suất nên cao, Áp suất không khí là tùy ý.
 - Nó có thể bị thay đổi để nối với ruột ống bộ phận a và d để làm sạch.
- ***Nếu tốc độ hút của bộ phận làm sạch không thổi chảy ở một vài ống có thể tháo rời một vài phần để phân chỉ ra phần nhiều phần.
- ***Các loại ô tô có các cách làm sạch khác nhau.



1409A DỤNG CỤ VỆ SINH HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

FLUSH KIT

- Dung môi: 1L.
- Tất cả các phần động cơ yêu cầu của máy để làm sạch hệ thống bị nhiễm bẩn.
- Xi lanh được yêu cầu để điều chỉnh đầu vào phù hợp và 1 đầu ra để kết nối với hệ thống khí nén.
- Có 1 súng để điều khiển để bật tắt.



1409P DUNG DỊCH LÀM SẠCH HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

AIR CONDITIONING CLEANSER

- Dung môi mỗi vào: 1L.
- Mùi thơm nhẹ, và kích thích da thấp.
- Làm khô nhanh.
- Tốt về kim loại, nhựa, chất.
- Làm sạch hiệu quả.



1616 ĐẦU KHẨU THÁO ẮNG TEN

8PCS SPECIAL SOCKET SET

- Đầu khẩu đặc thù cho ăng ten, nút radio, đòn bẩy điều chỉnh gương điều khiển di dời, nối cầu mắng xống.
- Các dịch vụ đặt xe của For, VW, GM, NISSAN, GMC, MITSUBISHI, CHRYSLER, MAZDA & TOYOTA.



1811 KÌM UỐN ỐNG ĐỒNG

BRASS LINE BENDING PLIERS

- Sử dụng để sắp thẳng hàng, uốn cong và điều chỉnh phanh, đường dầu chảy trong khi điều chỉnh ống mỗi hoặc thay đổi sự uốn cong của dòng đã có.
- Hình vít gấp gắn ống mà không cần.
- Thép rèn với kẹp cao su nặng để giữ an toàn trong khi sử dụng.
- Có thể gấp cả 3/16" và 1/4" đường dây phanh và nhiên liệu.



5632 DỤNG CỤ CẮT-LÃ ỐNG ĐỒNG

TUBE CUTTER & FLARING TOOL SET

- Bao gồm: Ống máy cắt: 1/8" ~ 1 - 1/8".
- Dụng cụ cắt: 3/16", 1/4", 5/16", 3/8", 7/16", 1/2", & 5/8".
- Bộ JTC-5632-mm cùng với kích thước hệ met: 4, 5, 6, 1/4", 8, 10, 1/2"



5633 BỘ DỤNG CỤ CẮT VÀ LÃ ỐNG ĐỒNG

LARGE TUBE CUTTER & FLARING TOOL SET

- Đồng xẻ và khuôn dập chính xác, ống nhôm đồng thau.
- Khóa giữ vận hành với: 1/8", 3/16", 1/4", 5/16", 3/8", 7/16", 1/2", 5/8", 3/4", đường kính ống ngoài.
- 5 đai: 3/16", 1/4", 5/16", 3/8", 1/2", 5/8", 3/4" đường kính ống ngoài.
- Khả năng cắt: 1/8" đến 1 - 1/8".



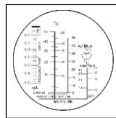


1524 DỤNG CỤ KIỂM TRA DUNG DỊCH

BATTERY / ANTIFREEZE FLUID TESTER

ẮC QUY

- Áp dụng ắc quy nước: 1.100 ~ 1.400sg.
- Ethylene glycol[®] : 0°C~50°C.
- Propylene glycol[®] : 0°C~50°C.
- Laminax[®] : 0°C~40°C.
- Màu xanh : 5°C~40%.

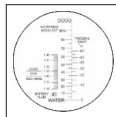


1524A DỤNG CỤ KIỂM TRA DUNG DỊCH

BATTERY / ANTIFREEZE FLUID TESTER

ẮC QUY

- Đồng bằng: -60°C~0°C.
- Chống đông: 0°C~100°C.
- Pin: 1.000~1.400sg.



1039 THIẾT BỊ KIỂM TRA BÌNH ĐIỆN

BATTERY TESTER

- Tránh tình trạng pin hỏng và kéo dài tuổi thọ của pin.
- Kiểm tra tuổi thọ của pin bởi nóng và lạnh và có ra sự quá tải.
- Áp dụng: hệ thống 12 và 24V.

1040 THIẾT BỊ KIỂM TRA NƯỚC LÀM MÁT

ANTI-FREEZE TESTER

- Tránh tình trạng đóng băng mùa đông và chảy dầu mùa hè.
- Kiểm tra độ vẩn đục (Ethylene Glycol) với biện pháp.
- Hai quy mô cho thấy điểm đóng băng của giải pháp tản nhiệt và điểm nóng nước làm mát của mùa hè.

1041 DỤNG CỤ KIỂM TRA TỶ TRỌNG

BATTERY HYDROMETER

BÌNH ĐIỆN

- Kiểm tra pin trong tích tắc.
- Mã màu nổi dễ dàng đọc.

1042 DỤNG CỤ ĐO TỶ TRỌNG BÌNH

MINI BATTERY HYDROMETER

ẮC QUY

- Kiểm tra pin trong tích tắc.
- Số lượng các bóng khí nổi cho biết tình trạng pin.

1043 DỤNG CỤ BƠM DUNG DỊCH BÌNH

DELUXE BATTERY FILLER

ẮC QUY

- Thiết kế với hút lớn để hút dễ dàng và nhanh hơn.
- Cho pin ion và một vài loại pin lỏng.

PF1101 BỘ DỤNG CỤ KÉO NÂNG SỬA

POWER PULLER PILLAR SET

CHỮA XE

- Trọng tải: 10 tấn.
- Chuỗi điều chỉnh : 20".
- Điều chỉnh ròng rọc trên tháp cả giá thẳng và góc 6" để tối đa 7".
- Sử dụng với kết nối với hệ thống khí nén cho sửa chữa thân xe.
- Trang bị 2 bánh xe to để dễ dàng di chuyển.
- Dễ dàng dùng tay thay đổi chiều cao theo mong muốn.
- Bao gồm:
 - #1 khung kéo x 1.
 - #2 Kích nâng với 10".
 - #3 3/8" x 15FT xích x 1(8P108).
 - #4 kéo x 2.
 - #5 kéo chỉnh x 1.
 - #6 chốt ngang x 2.
 - #7 thiết bị cố định nền x 2.



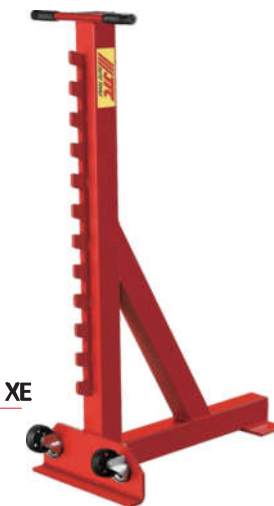
Bơm thủy lực



8P119 BỘ CẢO TRỤ SỬA CHỮA THÂN XE

PULLER PILLAR SET

- Loại không thủy lực được sử dụng với cần trục tay.
- Sử dụng trong kết nối với hệ thống nén ở sửa chữa thân xe.
- Kích thước: chiều dài 770 x chiều rộng 400 x chiều cao 1250mm.

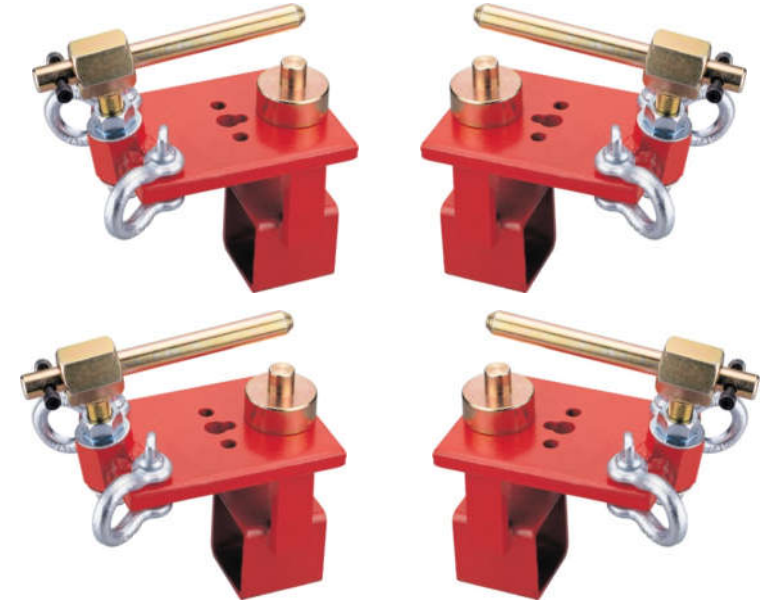




8P118Y BỘ KẸP SỬA CHỮA THÂN XE

BASE FRAME CLAMP SET

- Sử dụng kẹp #3 để lấy thanh bộ (4 vị trí)
- Sử dụng kẹp #2 tới nền (4 vị trí).
- Điều chỉnh bề đúng #4 để làm khung không di chuyển.
- Thành phần:
 - #1 thép hộp vuông x 2.
 - #2 móc cố định.
 - #3 kẹp nền
 - #4 bộ khung đứng.

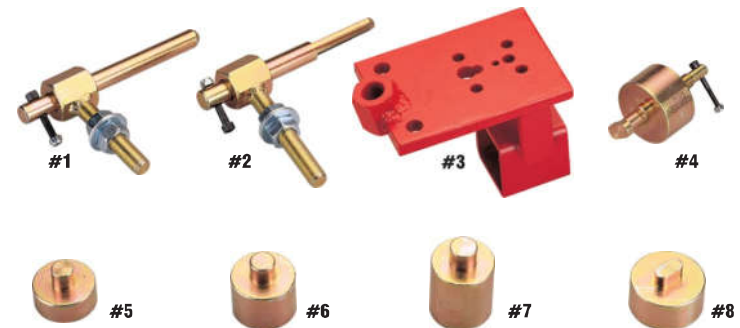
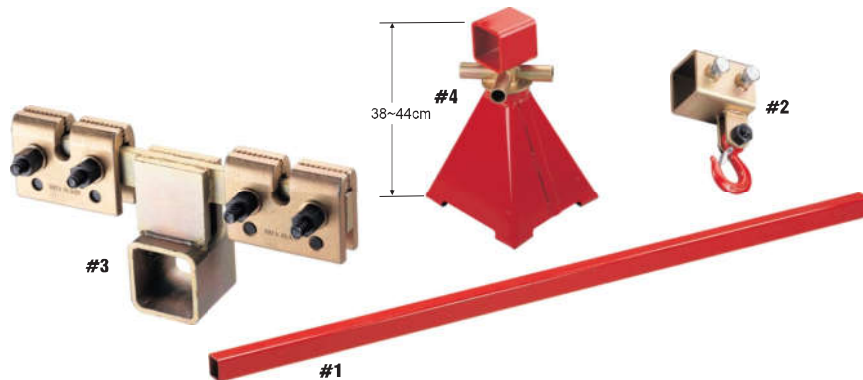


8P1181 BỘ DỤNG CỤ HỖ TRỢ SỬA CHỮA THÂN XE

BASE FRAME FIXED SUPPORTS (BENZ, BMW)

- Thiết kế đặc biệt trên đầu xe vừa BENZ và BMW.
- Sử dụng với model 8P118Y tốt hơn.
- Thành phần:
 - #1 BENZ kẹp khóa đặc biệt x 4.
 - #2 BMW kẹp khóa đặc biệt x 4.
 - #3 hỗ trợ khung x 4.
 - #4 BMW-E39 bộ kẹp x 4.

- #5 BENZ bộ kẹp x 4.
- #6 BENZ bộ kẹp x 4.
- #7 BENZ bộ kẹp x 4.
- #8 BENZ bộ kẹp x 4.





8P101A BƠM KHÍ THỦY LỰC DÙNG KHÍ NÉN

AIR PUMP (ROUND)

- Thiết kế chắc phần lớn thành phần được làm từ nhôm, được lấy để đảm bảo bền, dễ sử dụng và di động.
- Tự động giảm quá tải giúp hệ thống thủy lực làm việc an toàn giữa áp lực khí.
- Dầu sử dụng: 800cc.
- Áp lực khí: 120-170 psi.
- Mức khí ra (cc/min): dưới 700, tải 150.



8P120 BƠM KHÔNG KHÍ HÌNH VUÔNG

AIR PUMP (SQUARE)

- Tải trọng: 1600C.
- Chiều dài: 257 x 127 x 204mm.

PERFORMANCE CHART

Áp suất khí nén (psi)	0	1000	2000	3000	4000	5000	6000	7000	8000	9000	10000
Dầu chảy (c.c./min)	1250	913	718	598	513	475	393	315	257	233	193

8P102 KÍCH THỦY LỰC NỔ DÀI

EXTRA-LONG RAM

- Tải trọng: 10 tấn.
- Xi lanh: 10".
- Chiều cao: 453 – 707mm.
- Đường kính xi lanh: Ø 45mm.
- Đầu dầu: 1/4", 3/8" pt.



8P103 KẸP NEO XÍCH

CLAMP ANCHOR BASE

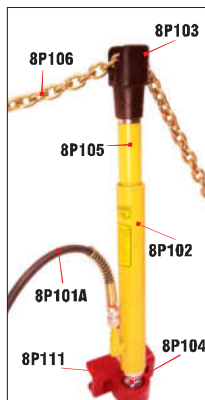
- Sử dụng với xích 5/16" và 3/8".
- Lắp đèn dầu model 8P102.



8P104 TRỤC QUAY HÌNH CẦU

BALL PIVOT

- Lắp dưới model: 8P102.
- Công cụ giúp vận hành dễ dàng bởi model 8P102.



8P106 CHUỖI XÍCH VÀ MÓC KÉO 5/16 x 9FT.

5/16 x 9FT. CHAIN AND GRAB HOOK

- Cỡ: 5/16".
- Chiều dài: 270cm (9ft.).
- Mức độ: G80.
- Móc khuỷu.



3/8" CHAINS CHUỖI XÍCH VÀ MÓC KÉO

Mã - Item	Cỡ	Chiều dài	Mức	Khuôn
8P107	3/8"	270cm(9ft.)	G80	Thẳng
8P108	3/8"	450cm(15ft.)	G80	Thẳng



P.S. Có thể chọn móc dạng rộng.

8P109 DỤNG CỤ CỐ ĐỊNH XÍCH LÀM VỎ XE

CHAIN FIXING BASE

- Áp dụng xích: 5/16", 3/8".
- Gồm 2 chốt để cố định giá.
- 6 bộ / 24 / 24.5 / 0.31".



8P110 RÒNG RỌC KÉO XÍCH SỬA CHỮA

DOWN PULLEY ASSEMBLY

THÂN XE

- Sử dụng xích: 5/16", 3/8".
- Gồm 2 chốt ổ xoay cố định để cố định giá.
- Thay đổi các vị trí với việc sử dụng puli.



8P111 KÍCH SỬA CHỮA THÂN XE

BALL PIVOT BASE

- Áp dụng xích: 5/16", 3/8".
- Gồm 2 chốt để cố định giá.
- Lắp đặt model 8P104 cho việc thụt vào để thay đổi khi sử dụng dụng cụ.
- 5 bộ / 24.5 / 25 / 0.38".



8P113 TẤM KÉO LÀM VỎ XE

MULTI - HOLE PULL PLATES

- Để khóa đinh vít cùng với thanh ngang (đĩa) trên ô tô để giết chúng thẳng hàng.
- 20 chiếc / 25.5 / 0.48".



8P114 CẢO TRỤ CỬA

DOOR POST PULLER

- Sử dụng xích: 5/16", 3/8".
- Cố định trên ô tô để giết chúng về thành 1 bên.
- 12 chiếc / 24 / 24.5 / 0.48".



8P112 THANH ĐIỀU CHỈNH

ADJUSTABLE BAR

- Chiều dài: 335 ~525 mm.
- Sắp xếp các thanh phù hợp với model 8P102.



8P105 THANH NỐI DÀI LÀM VỎ XE

EXTENSION BARS

- Chiều dài: 5", 10", 15", 20".
- 4 thanh khác nhau để lắp đặt phần đầu model 8P102 có thể giúp làm việc hiệu quả.





C101 KẸP KÉO LÀM THÂN VỎ MIỆNG NHỎ
SMALL MOUTH PULL CLAMP

- Tải trọng: 5 tấn.
- Kích thước bu lông: 16m/m Ø x 70m/mL.
- Điều khiển giạt 1 chiều.
- 15 chiếc / 28 / 29 / 0.97'.



C101N KẸP LÀM THÂN VỎ MIỆNG NHỎ (2 CHIỀU)
SMALL MOUTH PULL CLAMP (TWO-WAY)

- Tải trọng: 5 tấn (kéo thẳng)
2 tấn (kéo chữ thập)
- Kích thước bu lông: 16m/m Ø x 70m/mL.
- Điều khiển giạt 2 chiều.
- 12 chiếc / 26 / 27 / 1'.



C102 KẸP LÀM THÂN VỎ MIỆNG LỚN
BIG MOUTH CLAMP

- Tải trọng: 3 tấn.
- Kích thước bu lông: 14m/m Ø x 120m/mL.
- Điều khiển giạt 1 chiều.
- 12 chiếc / 26 / 27 / 1'.



C102N KẸP MIỆNG VUÔNG LÀM THÂN VỎ XE
BOX CLAMP

- Tải trọng: 3 tấn.
- Điều khiển giạt 1 chiều.
- Hai mặt của kẹp có độ dài khác nhau cho việc sử dụng ở các cùng kẹp.
- 12 chiếc / 25 / 26 / 1'.



C102NN KẸP KÉO THÂN XE LOẠI MIỆNG VUÔNG (2 CHIỀU)
BOX CLAMP (TWO-WAY)

- Tải trọng: 3 tấn (kéo thẳng)
2 tấn (kéo chữ thập)
- Điều khiển giạt 2 chiều.
- Hai mặt của kẹp có độ dài khác nhau cho việc sử dụng ở các cùng kẹp.
- Kích thước bu lông: 14m/m Ø x 110m/mL.
- 12 chiếc / 27 / 28 / 1'.



C203 KẸP KÉO THÂN XE CÔNG SUẤT NẶNG
HEAVY DUTY CLAMP

- Tải trọng: 5 tấn.
- Điều khiển giạt 1 chiều.
- Thiết kế cho việc điều khiển khi cần nguồn lực nặng hơn.
- Kích thước bu lông: 20m/m Ø x 130m/mL.
- 9 chiếc / 28 / 29 / 0.65'.

C301 KẸP MŨI DÀI LÀM THÂN VỎ XE
LONG NOSE CLAMP

- Tải trọng: 2 tấn.
- Kích thước bu lông: 14m/m Ø x 73m/mL.
- Điều khiển giạt 1 chiều.
- Thiết kế phẳng để vừa cho việc sử dụng trong không gian giới hạn.
- 15 chiếc / 25 / 26 / 0.97'.



C302 KẸP MINI HAI CHIỀU
MINI CLAMP (TWO-WAY)

- Tải trọng: 3 tấn (kéo thẳng)
2 tấn (kéo chữ thập)
- Vận hành dạng kéo 2 hướng.
- Thiết kế như trong khu vực chật hẹp và nhỏ.
- 20 chiếc / 20 / 21 / 0.58'.



C303 KẸP KÉO GÓC 90°
90° PULL CLAMP

- Tải trọng: 3 tấn.
- Mở tối đa: 35mm.
- Chiều dày răng: 40mm.
- Thiết kế đặc biệt để kéo vị trí 90° dễ sử dụng.
- 10/ 12kg/ 13kg/ 0.59'.



C503 KẸP CHỮ C
C-CLAMP

- Tải trọng: 5 tấn.
- Kéo các hướng.
- Độ mở: 3" .
- Thiết kế hình dáng chữ C nhỏ để vào nội trong.
- 8 chiếc / 27 / 28 / 1.1'.



C506 KẸP CHỮ C
C-CLAMP

- Tải trọng: 4 tấn.
- Kéo các hướng.
- Độ mở: 6" .
- Thiết kế hình dáng chữ C lớn để vào nội trong.
- 5 chiếc / 25 / 26 / 1.2' .



C902 DỤNG CỤ MÓC XÍCH KÉO
DOUBLE CONNECTOR

- Tải trọng: 6 tấn.
- Sử dụng xích với 5/16" hoặc 3/8" .
- Công cụ giúp bạn sử dụng 2 kẹp để kéo mạnh hơn.
- 20 chiếc / 23.5 / 24 / 0.36'.





C901 CÀNG NỔ XÍCH

DOUBLE CLAW HOOK

- Tải trọng: 6 tấn.
- Sử dụng để nối hai xích cho dài.
- Sử dụng xích với 5/16", 3/8".
- 15 chiếc / 24 / 25 / 0.97'.



C903 DỤNG CỤ RÚT NGẮN CHUỖI XÍCH

HANDY LINK

- Tải trọng: 6 tấn.
- Sử dụng như làm ngắn hơn khoảng cách xích hoặc kết nối xích.
- Sử dụng xích với 5/16", 3/8".
- 20 chiếc / 15.5 / 16 / 0.26'.



C601 KẸP REN SỬA CHỮA THÂN XE

FRAME RACK CLAMP

- Tải trọng: 5 tấn.
- Kéo dạng đơn.
- Chiều dài răng cưa.
- Thiết kế kéo đặc biệt sử dụng với đĩa để khó vỡ hơn.
- Kích thước bu lông: 14m/m Ø x 73m/mL.
- 9 chiếc/ 21 / 22 / 0.65'.



C601N KẸP REN LÀM THÂN VỎ XE

FRAME RACK CLAMP (TWO-WAY)

- Tải trọng: 5 tấn (kéo thẳng)
3 tấn (kéo chữ thập)
- Thiết kế kéo đặc biệt sử dụng với đĩa để khó vỡ hơn.
- Kích thước bu lông: 14m/m Ø x 73m/mL.
- 9 chiếc/ 24 / 25 / 0.65'.



C602 KẸP LÀM THÂN VỎ XE

FRAME RACK CLAMP (MULTI-WAY)

- Tải trọng: 5 tấn (kéo thẳng)
3 tấn (kéo chữ thập)
3 tấn (đa hướng)
- Thiết kế kéo đặc biệt sử dụng với đĩa để khó vỡ hơn.
- Kích thước bu lông: 14m/m Ø x 73m/mL.
- 9 chiếc/ 29 / 30 / 0.65'.



C603 THANH KẸP KÉO THÂN XE

FRAME RACK CLAMP BAR

- Tải trọng: 5 tấn.
- Kích thước bu lông: 14m/m Ø x 73m/mL.
- Sử dụng 2 móc để kéo và lắp xe công cụ 2 móc có thể di chuyển đến các vị trí khác nhau trên thân xe.
- Kéo và móc được điều chỉnh có thể thay đổi mức độ để vừa khu vực.



C701 KẸP THÂN XE MIỆNG DẸP

THIN EDGE MOUTH CLAMP

- Tải trọng: 3 tấn.
- Tự khí.
- Bề mặt mỏng để vào những trời khó tiếp cận.
- Nêm thả búa để xoay khác đường sơn song, nắp lò xo để dễ dàng mở.
- 15 chiếc / 14 / 15 / 0.82.



C702 KẸP THÂN XE MIỆNG TRÒN

ROUND MOUTH CLAMP

- Tải trọng: 5 tấn.
- Tự khí.
- Nhỏ, nhẹ, linh hoạt có mức tối thiểu 1 1/2" lỗ hẹp để vào những khu mép, chụp, mối hàn, mép.
- Bàng húc vào thanh chỉ những nơi miếng kẹp là có sẵn.
- Nêm gốc.
- 9/23/24/0.65'.



C703 KẸP THÂN XE MIỆNG DẸP CÔNG SUẤT LỚN

THIN HEAVY-DUTY CLAMP

- Tải trọng: 6 tấn.
- Tự khí.
- Công cụ giữ 2 1/4" miếng kim loại là ý tưởng cho những khu khó kéo vắn.
- Thiết kế dạng cắt thẳng truyền thẳng.
- 9 / 29 / 30 / 0.65'.



C402 KẸP LÀM THÂN VỎ XE

SCISSOR CLAMP

- Tải trọng: 3 tấn.
- Vận hành kéo đơn.
- Thiết kế cắt để lắp mà không dùng đinh vít.
- Đặc điểm công cụ là khi vận hành kéo dài hơn và nó sẽ chặt hơn.
- 10 chiếc / 26 / 27 / 0.92'.



C801 CÀNG NỔ XÍCH

MULTI-POSITION PULL CLAMP

- Tải trọng: 5 tấn.
- Kích thước bu lông: 16m/m Ø x 95m/mL.
- Độ dài răng cưa: 95 m/m.
- Thiết kế đặc biệt để kéo các hướng trong 90°.



C802 KẸP KÉO THÂN XE ĐA VỊ TRÍ

SMALL MOUTH PULL CLAMP-EURO TYPE

- Tải trọng: 5 tấn.
- Kích thước bu lông: 16m/m Ø x 70m/mL.
- Độ dài răng cưa: 45m/m.





8P115 MÓC TIỆN DỤNG LÀM VỎ XE

HANDY HOOK

- Để kéo sau khi móc được lắp vào răng cửa.
- 12 chiếc / 15 / 16 / 0.65'.



C905 KẸP THÂN XE

UNIBODY CLAMP

- Tải trọng: 5 tấn.
- Vận hành dạng kéo đơn.
- Khi thân xe bị hư hỏng trong giữa, sẽ không dễ dàng để lắp với kẹp khác nhau, công cụ này giúp hỗ trợ vấn đề này.
- 12 chiếc / 24 / 25 / 0.5'.



YC104 BỘ CẢO KÉO

STRUT PULLER KIT

- Chiều dài tổng thể: 5'.
- Khả năng: 3 tấn.
- Nhanh, dễ dùng để kéo thanh giằng.
- Lắp đúng kích thước khung giảm tải thông số nhà máy, tháo khung giảm tải cần tháo..
- 6 bộ / 23.5 / 24 / 0.4'.



YC105 BỘ MÓC RÚT TÔN

DEEP HOOK SET

- Dung tích: 4 tấn.
- Để kéo nhanh mép cửa và mở mép xe tải, hoặc vào khu vực cần kẹp.
- 2 bộ / 18 / 19 / 0.83'.
- Bao gồm:
 - Khung phẳng Charge x 1.
 - Khung nhỏ phẳng x 1.
 - Khung nhỏ nhẵn x 1.
 - Đầu nối x 1.
 - Bu lông x 1.



YC900 BỘ CẢO GIẬT THÂN XE ĐA NĂNG

LARGE SLIDING HAMMER SET

- Gồm tất cả các loại móc và kéo.
- Móc làm từ đĩa dễ dàng làm việc khi sử dụng trong khu vực giới hạn.

YC100 BỘ CẢO BÚA GIẬT

EXTRA LARGE SLIDING HAMMER

- Bền và được làm từ thép.
- Có móc dính kèm cho mép lấy cửa.
- Móc hoàn toàn vừa khung và giải quyết vấn đề.



8P117 DỤNG CỤ SỬA CHỮA THÂN XE

BODY SERVICE ASSEMBLY

- Sử dụng sửa chữa thân xe, có thể kéo và lắp hệ thống.
- Kích thước: Ø88.5 x 90L.
- Chiều dài chuỗi: 180mm.

5002 BỘ DỤNG CỤ TÁCH RON KÍNH

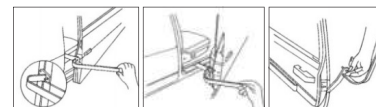
LIGHT REMOVER

- Bộ 2 chiếc, công cụ có miếng PE, kéo miếng PE và đưa vào khe hở để tìm kiếm vị trí móc trong. Sau khi tìm thấy vị trí kéo lại miếng PE như 1 lá chắn sau đó đưa công cụ trở lại để gài móc trong khi để sử dụng công cụ hích góc trái để kính.

2556 DỤNG CỤ CÂN CHỈNH ĐẶT CHỐT CỬA

DOOR ANGLE ALIGNMENT TOOL

- Điều chỉnh bản lề cửa trên hầu hết xe ô tô và xe tải nhẹ.
- Điều chỉnh cửa với loại bu lông hoặc hàn bản xe.
- Đơn giản trượt công cụ vào gài then cửa và đóng cửa cho tới khi gài viên.
- Sử dụng với bi chuyển 2 đầu cho thêm lớn.
- Thiết kế tay cầm đặc biệt, nẩy điều chỉnh nhanh và dễ.
- Chiều dài: 660mm.



Length :
660mm

YC102 BỘ CẢO KÉO KHUNG XE TAI NẠN

DOOR FRAME PULLER

- Chiều dài mở rộng: 780-1200mm.
- Hai phía có 1 kẹp dính kèm.
- Áp dụng: sử dụng khung cửa, động cơ và xe tải.



YC101 BỘ CẢO ĐA NĂNG KÉO KHUNG XE

UNIVERSAL DOOR FRAME PULLER

- Chiều dài mở rộng: 780-1850mm.
- Bao gồm: thanh thay thế trong.
- Thanh thay thế ngoài.
- Áp dụng: sử dụng khung cửa, động cơ và xe tải.
- Thiết kế đặc biệt làm việc dễ dàng và tiết kiệm thời gian.
- Một điểm giữa và 2 kẹp để lắp góc và tăng độ bao cho.



2554 BỘ ĐE CAO SU 7 CHI TIẾT

7PCS RUBBER DOLLY

- Bao gồm:
 - Đe khoan gót.
 - Loại giữ khoan dài.
 - Đe khoan đối.
 - Đe khoan cong.
 - Đe khoan loại chung.
 - Đe khoan loại tay cụt.
 - Đe khoan loại cong dài.





3526 DỤNG CỤ RÀ THÂN XE BẰNG LƯỚI ADJUSTABLE BODY BLADE DỮA

- Có thể được điều chỉnh bán kính theo yêu cầu.
- Sử dụng với lưới 14" (JTC-3527 hoặc JTC-3528).



BODY BLADE DỮA THÂN XE

- Sử dụng với JTC-3526.

Mã - Item	Chiều dài (mm)	TPI
3527	14"	12TPI
3528	14"	9TPI



HAND METAL PUNCH KÌM TAY ĐỤC LỖ KIM LOẠI

- Ứng dụng tới đĩa 1.2mm.

Mã - Item	Đột kính
3529	φ 5m/m
3530	φ 6m/m



3531 KÌM ĐỤC LỖ KIM LOẠI BẰNG TAY HAND METAL PUNCH FOLDER

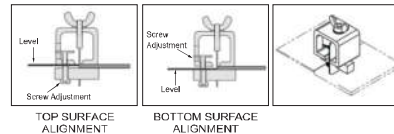
- Sử dụng tới đĩa 1.2mm.
- Đĩa gấp để kết nối.
- Đường kính kéo Ø5m/m.



2555 KẸP HÀN 4 CHI TIẾT

4 PCS WELDING CLAMP

- Sử dụng đơn giản và tiện lợi để đảm bảo mối hàn hoàn chỉnh.
- Giữ bảy góc và không có lỗ hỏng xuyên qua hàn.
- Điều chỉnh máy cho mối hàn chính xác.
- Điều chỉnh mức độ cho phép thẳng hàng trên bề mặt tấm giữa 0 & 3 mm.



2557 BỘ KẸP SỬA CHỮA THÂN XE

FIXING CLAMP SET

- Dễ lấy và tháo kẹp.
- Dễ điều chỉnh tấm kim loại.
- Kích thước nhỏ (như đệm cửa) điều chỉnh khoảng cách khác nhau 1 cách dễ dàng.
- Áp dụng cho khu vực khó tiếp cận.
- Độ rộng tại kích thước nhỏ.
- Giá thấp thay thế kim kẹp.
- Áp dụng trên tấm: 0-2.5mm (bạc) x 5 chiếc , 2.5-5mm (vàng) x 5 chiếc.



2525 BỘ DỤNG CỤ THÁO KÍNH CHẮN GIÓ WINDSHIELD REMOVAL KIT Ô TÔ

- Bao gồm: 2520 – dao cao su.
- 2522A – Dây.
- 2522B – tay cầm.
- 2523 – dụng cụ dây đi.
- 2525A – miếng thái
- 2525B – dụng cụ tháo khuôn.



2522 BỘ DỤNG CỤ THÁO KÍNH Ô TÔ WIRE WINDSHIELD REMOVAL KIT BẰNG DÂY

- Dưa dây qua lỗ trong nệm, xoay tay và lỗ đầu của tay cầm.
- Chất liệu dây: thép không rỉ.
- Chiều dài dây: 72" O.D.:0.75mm.
- Kiểu dây.



2523 DỤNG CỤ CẮT RON KÍNH Ô TÔ WIRE FEEDER TOOL

- Thiết kế đặc biệt để tháo và lắp dây điện quan poli-u retan và cho phép tháo kính chắn gió.



2520 DAO CẮT RON KÍNH XE Ô TÔ

GLASS RUBBER KNIFE

- Sử dụng để tháo kính chắn gió trước, sau và nhiều loại kính khác.



2521 DAO CẮT RON BLADE

- Sử dụng với #2520.
- Chiều dài: 1" (25mm).
- Tùy chọn các chiều dài khác nhau.



2524 DAO CẮT RON KÍNH 24"

24" WINDSHIELD WEATHER STRIP CUTTING KNIFE

- Lăm từ nhôm với khóa thép cho lưỡi dao.
- Cho phép người dùng dễ dàng đặt vào góc của kính chắn gió.
- Thiết kế đặc biệt để giữ thanh trong tay cầm.
- Tổng chiều dài: 24" (610mm).



5232 BỘ DỤNG CỤ CẮT RON CỬA 4 CHI 4PCS WINDOW SEAL CUTTING TOOL TIẾT

- Thiết bị cho phép bảo vệ chấn bunn khi cắt kính chắn gió bằng việc tháo nhanh gọn.
- Chất liệu: PE HD.
- Kích thước: 300x455mmL, 273 x 200mmL.





2530 BÚA GÒ THÂN VỎ XE

COLLISION HAMMER

- Bề mặt búa: 41mm Ø.
- L x W: 295mm x 114mm.
- Thiết kế bề mặt đặc thù sẽ chuyển khi bạn đập vào đĩa để loại bỏ đĩa lỗi.
- 12 chiếc / 36 chiếc / 16 / 17 / 2.1".



LARGE HEAD HAMMERS BÚA LÀM VỎ XE ĐỀU TRÒN

Mã - Item	Thông số kỹ thuật	Kích thước đầu búa	Chiều dài
2531	Sidelong(—)	29 ϕ	346 x 120mm
2532	Vertical()	29 ϕ	346 x 125mm



EXTRA-LARGE HAMMERS BÚA LÀM THÂN VỎ XE

Mã - Item	Thông số kỹ thuật	Kích thước đầu búa	Chiều dài
2533	Sidelong(—)	36 ϕ	360 x 185mm
2534	Vertical()	36 ϕ	360 x 190mm



PROFESSIONAL BODY SNIPS KÉO CẮT TÔN CHUYÊN DỤNG

- Dao dạng cong từ vật liệu đặc biệt để sử dụng.
- Góc đặc biệt dùng bền cho thân.

Mã - Item	Lưỡi cắt	Chiều dài
2560	straight	425mm
2561	small angle	425mm
2562	large angle	365mm



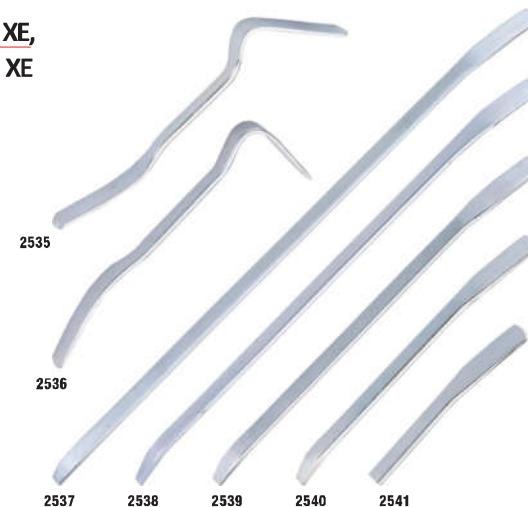
8P116 CẢO HÍT CHÂN KHÔNG

MANUAL VACUUM PULLER

- Kích thước đĩa: 125mm Ø.
- Sử dụng lý thuyết chân không, để hút đĩa.
- Kéo tay cầm để sửa phần lỗi với đĩa.
- Thiết kế dễ thay thế kính.
- 20 chiếc / 11 / 12 / 2.8".

BODY PRY BARS THANH NẬY THÂN XE, VỎ XE

Mã - Item	Model	Chiều dài
2535	F1NG	560mm
2536	F1VG	580mm
2537	F130	900mm
2538	F125	750mm
2539	F120	600mm
2540	F115	450mm
2541	F12W	240mm



BODY WEDGE TOOLS BỘ DỤNG CỤ CHẶN

Mã - Item	Model	Chiều rộng	Chiều dài
2542	21LV	125mm	255mm
2543	21TV	137mm	255mm
2544	2125	92mm	110mm
2545	2155	70mm	110mm
2546	21V5	48mm	110mm
2547	215J	70mm	110mm
2548	21VJ	48mm	110mm



BUMPING TOOLS BỘ ĐE LÀM ĐỒNG

Mã - Item	Model	Thông số kỹ thuật	WxDxH
2549	2121	Single thin	80x56x26
2551	21GA	Twin surface	92x58x28
2552	21T1	Super thin	116x66x19
2553	2122	Comma	130x60x43





2501 BÚA GIẬT CHO MÁY HÀN RÚT TÔN

AUTOMATIC WELDING SLIDE HAMMER

- Độ dài: 435mm.
- Kết nối đầu dương của máy hàn vào đầu kết nối của búa.
- Hàn và trượt búa cùng thời điểm.



2503 BÚA GIẬT VÒNG ĐỆM

SLIDE HAMMER HOOK SET

- Chiều dài: 435mm.
- Móc và kéo vòng đệm được hàn.



2510 KẸP MÁT MÁY HÀN

GROUND CLAMP

- Kết nối cực âm của máy hàn.



2513 TAY HÀN DƯƠNG MÁY HÀN

WELDING HANDLE KIT

- Kết nối cực dương của máy hàn.

編號Item	2504	2505	2506	2514	2507	2508	2509	2512
Ảnh								
TÊN	HOOK Đầu vòng đệm giật	WASHER CLAMP Đầu kẹp vòng đệm	WASHER CLAMP Đầu kẹp vòng đệm	WASHER CLAMP Đầu kẹp vòng đệm	LONG STUD WELD TIP Đầu hàn điểm	SLOTTED WELD TIP Đầu sử lý nhật	CARBON Carbon	COPPER GASKETS Vòng đệm

5500 MÁY HÀN RÚT TÔN

SPOT WELDING MACHINE

- Nguồn: AC 220V, 50/60 Hz
- Dòng đầu vào: 29A.
- Công suất: 21 KVA.
- Hệ thống an toàn: nút tắt 30A.
- Thời gian: 0.1 – 0.7
- Điều khiển: SCR.
- Khả năng hàn điểm: 0.2 - 0.6 mm.
- Độ dày vỏ xe: 0.6 – 1.2mm.
- Kích thước: 570H x 350W x 250D.
- Gồm: 2503, 2506, 2507, 2508, 2509, 2512.
- 1 bộ 38 / 29 / 3.2'.



5400 MÁY HÀN RÚT KIM

MINI SPOT WELDING MACHINE

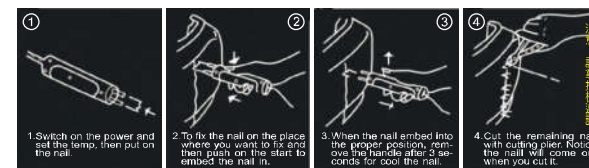
- Thiết kế nhỏ dễ di chuyển.
- Thích hợp với xe tải.
- Nguồn: AC220V, 50/60 HZ.
- Khả năng hàn điểm: 0.3mm.
- Độ dày vỏ xe: 0.6 – 1.0 mm.
- Kích thước máy: W300 x D250 x H220mm
1 bộ / 20kg/ 21kg/ 1.56'.
- Kích thước: W400 x D400 x H670mm
1 bộ / 12kg / 13kg/ 1/65'.
- Bao gồm: 2503, 2506, 2507, 2508, 2509, 2512, và khung.



5300 MÁY HÀN NHỰA

BREAK PLASTIC CONNECTOR

- Sử dụng trên tất cả các loại nhựa như: hàn xung, thâm, chấn.
- Nguồn: AC110V / 220V, 50/60HZ.
- Kích thước: W110 x D160 x H110mm.
- Bao gồm: 0.6mm đinh x 100 chiếc.
0.8mm đinh x 100 chiếc.
90° đinh x 100 chiếc.



5300B MÁY HÀN NHỰA

BREAK PLASTIC CONNECTOR (ECONOMIC TYPE)

- Loại kinh tế.
- Sử dụng trên tất cả các loại nhựa như: hàn xung, thâm, chấn.
- Nguồn: AC110V / 220V, 50/60HZ.
- Kích thước: W110 x D160 x H110mm.
- Bao gồm: 0.6mm đinh x 100 chiếc, 0.8mm đinh x 100 chiếc.
90° đinh x 100 chiếc.

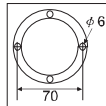




4105 TUÝP VÀO PHỐT CHẶN DẦU CƠ CẤU

FUSO STEERING MECHANISM OIL SEAL SOCKET LÁI XE FUSO

- Trong khi thay thế phốt chặn dầu, điều chỉnh đai ốc với công cụ và ngăn chặn bị hư hỏng.
- Kích thước: 1/2" DR x PCD 70mm x Ø 6mm / 4PT.
- Áp dụng: cho các xe tải của Nhật Bản(Ex FUSO ..)



4014 BỘ CHUYỂN ĐỔI KIỂM TRA ÁP SUẤT

FUSO COMPRESSION TESTING ADAPTER NÉN XE TẢI FUSO

- Các bộ chuyển đổi được sử dụng để kiểm tra áp lực khí nén động cơ Diesel FUSO-6M70.
- Mã gốc: MH062180.
- Kích thước: Ø40 x 240L.

4015 ĐẦU NỐI CHUYỂN ĐỔI ĐỂ KIỂM TRA ÁP SUẤT NÉN FUSO (6M60)

FUSO COMPRESSION TESTING ADAPTER

- Các bộ chuyển đổi được sử dụng để kiểm tra áp lực nén động cơ Diesel FUSO-6M60.
- Mã gốc: MH063384.
- Kích thước: Ø32 x 200L.

4016 BỘ CHUYỂN ĐỔI KIỂM TRA ÁP SUẤT BUỒN ĐỐT XE TẢI FUSO

FUSO GLOW PLUG TESTING ADAPTER

- Các bộ chuyển đổi kết nối với bu gi đánh lửa để kiểm tra áp suất nén động cơ Diesel.
- Kích thước: M10 x 1,25 x 140L.



4017 BỘ DỤNG CỤ THÁO HỆ THỐNG

PHANH KHÍ FUSO

FUSO FULL AIR BRAKE SYSTEM REMOVER

- Thiết kế đặc biệt để tháo hệ thống phanh khí xe FUSO.
- Mã gốc: MC889860, MC889861, MC889862.



4018 DỤNG CỤ CHUYÊN DÙNG THÁO KIM

FUSO INJECTOR REMOVER PHUN FUSO

- Thiết kế đặc biệt để tháo kim phun xe FUSO.
- Mã gốc: MH061071.
- Chiều dài: 345mm.

4019 KHÓA MỞ LỌC DẦU XE TẢI FUSO

FUSO DIESEL OIL FILTER WRENCH

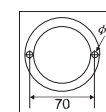
- Số VM: MH063201.
- Thiết kế đặc biệt cho việc thay thế bộ lọc của bộ lọc.
- Kích thước: 1/2 "DR x 8 điểm,
- Tổng chiều dài: 330mm.
- Áp dụng: động cơ Diesel FUSO.



4107 KHẨU THÁO PHỐT CHẶN DẦU

FUSO STEERING MECHANISM OIL SEAL SOCKET THƯỚC LÁI

- Để tháo phốt thước lái.
- Kích thước: 1/2 "DR x PCD 60mm x Ø 8mm / 2PT.
- Áp dụng: MITSUBISHI Delica 2500 c.c.



5294 DỤNG CỤ THÁO LỌC DẦU

FUSO STEERING MECHANISM OIL SEAL SOCKET

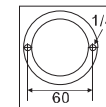
- Thiết kế để tháo và lắp đặt các bộ lọc dầu trên xe tải HINO.
- Sử dụng với cờ lê 1/2 ".
- Áp dụng: xe tải HINO sau năm 2003.
- Số HM: 103.251, S23401-11840-A.



5295 DỤNG CỤ THÁO LẮP NẮP DẦU KÍN

FUSO STEERING MECHANISM OIL SEAL SOCKET

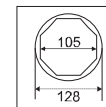
- Thiết kế đặc biệt 2 chân để nối lỏng và tháo chặt các đai ốc khi thay thế hệ thống dầu hộp số ít hư hại.
- Sử dụng với cờ lê 1/2 ".
- Áp dụng: xe tải HINO sau năm 1994, 21 ~ 35 tấn.



5296 DỤNG CỤ THÁO ỐC BÁNH XE PHÍA

FUSO STEERING MECHANISM OIL SEAL SOCKET SAU FUSO

- Được làm từ thép đặc biệt và để tháo rời ốc khỏi trục.
- Sử dụng với cờ lê 3/4 ".
- Tổng chiều dài: 84mm.
- Áp dụng: HINO 11,9 tấn.



4148 DỤNG CỤ LẮP SIN/PHỐT CỐT MÁY

HINO CRANKSHAFT REAR OIL SEAL INSTALLER(J08C)

- Thiết kế đặc biệt để lắp phốt trục cơ không có thiết hại.
- Áp dụng: HINO 15 tấn / 17 tấn
- Số phốt dầu.: AZ4079-F.



4149 DỤNG CỤ LẮP PHỐT TRỤC CƠ HINO

HINO CRANKSHAFT FRONT OIL SEAL INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để lắp phốt trục cơ không có thiết hại.
- Áp dụng: xe tải HINO, PROFIA K13C-TE 350P, 700 series E13C 420P.
- Số phốt dầu.: AH3618-M, BZ5376E

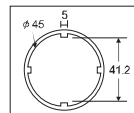




4106 TUYP SỬA CHỮA CƠ BẢN HỆ THỐNG LIÊN KẾT LÁI XE DAF

DAF STEERING LINKAGE FIXING BASE SOCKET

- Thiết kế đặc biệt để điều khiển tay khi sửa chữa cơ bản.
- Kích thước: 1/2" DR x 41,2 mm / 4PT.
- Áp dụng: xe tải DAF.



5297 DỤNG CỤ CĂN CHỈNH CAM ĐỘNG

DAF ENGINE CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL

CƠ DAF

- Thiết kế để điều chỉnh động cơ cho đúng vị trí.
- Sử dụng với cờ lê 24mm.
- Áp dụng: DAF: CF65, CF75, CF85, F65, F75, F85, F95, XF95.

5298 DỤNG CỤ CĂN CHỈNH CAM ĐỘNG

DAF ENGINE CRANK ALIGNMENT TOOL

CƠ DAF

- Thiết kế để điều chỉnh động cơ cho đúng vị trí.
- Sử dụng với cờ lê 24mm.
- Áp dụng: XF105, Euro5

5153 BỘ DỤNG CỤ THÁO-LẮP HỘP SỐ CHO XE TẢI DAF (ZF 16S)

DAF TRUCK TRANSMISSION REMOVAL/INSTALL TOOL SET (ZF 16S)

- Bộ dụng cụ thiết kế để lắp ráp và tháo truyền DAF xe tải.
- Áp dụng: xe tải Châu Âu (DAF), và xe Nhật Bản (HINO) ...

4118 BỘ DỤNG CỤ LẮP PHỐT CHẶN DẦU PHÍA SAU CỐT MÁY ISUZU 3.5T

ISUZU 3.5T CRANKSHAFT REAR OIL SEAL INSTALLER

- Thiết kế đặc biệt để ngăn ngừa các dấu hiệu hư hại khi lắp đặt.
- Số phốt dầu: BZ4962-E, 3-97.071.561.
- Áp dụng: ISUZU 3,5 tấn (4JB1, 4JG2) (130HP / 150hp).

4119 DỤNG CỤ LẮP PHỐT CHẶN DẦU PHÍA TRƯỚC CỐT MÁY ISUZU (3.5T)

ISUZU CRANKSHAFT FRONT OIL SEAL INSTALLER (3.5 TONS)

- Thiết kế đặc biệt để lắp đặt phốt dầu phía trước trực khuỷu khỏi bị hư hại.
- Số phốt dầu: BZ 4961E.
- Áp dụng: ISUZU 3,5 tấn.

4147 BỘ DỤNG CỤ LẮP SIN/PHỐT CHẶN DẦU ISUZU (LIGHT TRUCK)

ISUZU CRANKSHAFT OIL SEAL REPLACING TOOL (LIGHT TRUCK)

- Thiết kế đặc biệt để thay thế phốt dầu trục khuỷu.
- Không gây hư hại đến phốt dầu và các bộ phận liên quan.
- Áp dụng: ISUZU xe tải. Model động cơ: 4 HF1, 4HG1, 6HH1, 6HK1.
- Số phốt dầu: Mặt trước BZ4365E
- Mặt sau BZ4219E.



Mặt trước BZ4365E Mặt sau BZ4219E

1352 BỘ DỤNG CỤ ĐA NĂNG TẠO REN

UNIVERSAL OUT SIDE THREAD CHASER NGOÀI

- Khuôn chính xác để khôi phục về điều kiện ban đầu.
- Cần thiết loại bỏ phương pháp bắt đầu tiên, sau đó quay trở lại trên các sợi hư hỏng để phục hồi.
- Vận chuyển công cụ, sau đó quay trở lại trên khu vực bị hư hỏng để khôi phục.
- Công suất: mm 1.0, 1.25, 1.5, 1.75, 2.0, 2.5, 3, 3.5
- inch 24, 20, 18, 16, 14, 12, 11-1 / 2, 11, 10, 9, 8, 7-1 / 2, 7, 6, 5, 4
- Công suất: từ 1 1/4 "đến 5" OD



5241 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP ĐAI ỐC

TRỤC BÁNH XE

UNIVERSAL WHEEL AXLE NUT REMOVER & INSTALL KIT

- Thiết kế đặc biệt để rời lỏng và bắt chặt đai ốc bánh xe phía sau.
- Cả hai bên của pin được điều chỉnh.
- Kích thước khác nhau của các chân là phù hợp cho các loại xe khác nhau.
- Áp dụng: Trên 2 tấn.
- Nội dung: Pins: Ø5.5, Ø6.8, Ø9, 1
- Nut: M8xP1.25

4218 DỤNG CỤ ĐIỀU CHỈNH ĐAI ỐC TRỤC SAU GERMANY

GERMANY-TYPE ADJUSTABLE REAR AXLE NUT TOOLS

- Khả năng má kẹp điều chỉnh với chức năng khóa để phù hợp với cả hai hình lục giác & khóa bánh xe hình bát giác.
- Góc bề mặt răng đặc biệt để kẹp hình lục giác và đai ốc bát giác.
- Đầu: 3/4 "Dr, độ mở: 45 ~ 150mm.
- Chiều dài má kẹp: 100mm.

4045 BỘ DỤNG CỤ VẠN NĂNG ĐIỀU

CHỈNH ĐAI ỐC BÁNH XE

UNIVERSAL ADJUSTABLE WHEEL BEARING LOCK NUT TOOL KIT

- Má kẹp điều chỉnh khóa để phù hợp với hai hình lục giác & ốc khóa bánh xe hình bát giác.
- Bao gồm ba bộ vòng & ba bộ chân vuông cho phù hợp với các loại ốc khóa bu lông.
- Phù hợp khớp nối 6pt 1-3 / 4 "đến 5-1 / 4 "(49-135mm) và khớp nối 8PT 1-3 / 4 "đến 5-5 / 8 "(49-143mm).
- 3 bộ khớp nối tròn: 1/4 "(6mm), 5/16 "(8mm), 3/8 "(10mm)
- 3 bộ khớp nối vuông: 1/4 "(6mm), 5/16 "(8mm), 3/8 "(10mm)

1037 BỘ DỤNG CỤ ÉP THÁO LẮP KHỚP

BALL JOIN ANCHOR PIN PRESS SET

CẦU

- Thiết kế đặc biệt để tháo và lắp đặt bộ phận máy nén, như tất cả các khớp, khớp nối phổ biến và chân treo xe tải, mà không cần dụng lên.
- Nó chứa khung nặng C, ống thu, tháo và lắp đặt đầu nối.

5246 BỘ CẢO TRỤC XE NHẬT BẢN

JAPANESE TRUCK UNIVERSAL AXLE EXTRACTOR

- Thiết kế cho tất cả dòng xe ô tô xe tải Nhật Bản cho việc tháo dỡ trực sau.
- Sử dụng với cờ lê 46mm.
- Kích thước: Ø295x 32mm.
- Áp dụng: xe tải Nhật Bản HINO, UD,...

5244 BỘ CẢO MOAY Ơ BÁNH XE TẢI

UNIVERSAL TRUCK WHEEL HUB REMOVER

- Thiết kế để tháo gỡ vị trí trung tâm bánh xe với kích thước khác nhau.
- Nội dung: đầu nối: M18, M20, M22, M24, M30 và 2 kích thước của tấm áp.
- Đường kính lên đến 300mm.
- Áp dụng: sửa chữa xe tải đầy đủ dụng cụ





4756 BỘ CẢO KIM PHUN DẦU

NOZZLE PRESSURE NUT SOCKET SET

- Tháo rời và thay thế khớp nối áp suất và giá bơm phun
- Áp dụng: xe BENZ, MAN, Neoplan, Setra, Iveco, Scania, Renault et....



5247 DỤNG CỤ THÁO LẮP VAN XE TẢI

JAPANESE TRUCK VALVE REMOVER/INSTALLER NHẬT BẢN

- Thiết kế để tháo và lắp van xe của Nhật Bản.
- Áp dụng: FUSO 3.5 tấn, FUSO trên 15 tấn, HINO 750, ISUZU 180, 200.



5245 BỘ CẢO KIM PHUN XE TẢI

TRUCK INJECTORS EXTRACTOR

- Vam máy nén đặc biệt cho xe tải thể hệ mới
- Áp dụng: hệ thống bơm phun xe tải hoặc với kim phun xe tải cũ: VOLVO, SCANIA, MERCEDES, MAN, RENAULT, IVECO, vv ...



4818 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA KIM PHUN

DIESEL INJECTOR TEST AND CALIBRATING HAND PUMP DẦU

- Chất liệu: hợp kim nhôm (A356)
- Đồng hồ 3.5 inch đọc 0-600 bar cũng đọc 0-8700 lbs / sq.inch
- Bình chứa chất lỏng được cung cấp với một bộ lọc
- Cung cấp ống M14xM14 và M14xM12.

4068 BỘ DỤNG CỤ THÁO ỐNG LỐT XI

DIESEL CYLINDER SLEEVE PULLER SET LẠNH MÁY DẦU

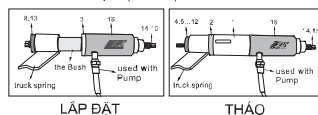
- Để kéo xi lanh ống ngoài xe ô tô hoặc xe khách.
- Áp dụng: xe nặng Wet (như Diamler BENZ, MAN) đường kính xi lanh Ø60 - 160mm, xe ô tô và động cơ cố định đứng yên.



4115 BỘ DỤNG CỤ THỦY LỰC THÁO LẮP

HYDRAULIC TRUCK SPLIT PIN REMOVER & INSTALLER CHỐT CHẼ XE TẢI

- Để tháo và lắp đặt bu lông bằng áp lực thủy lực.
- Áp dụng: các model xe tải châu Âu (SCANIA, VOLVO ... vv) dòng xe tải nhật bản Nhật Bản (ISUZU, FUSO, TOYOTA ... vv)
- Tải trọng sẽ đạt 15T khi công suất bơm với 10000psi (700lbs).
- Bộ chuyển đổi JTC-CP350.
- Tùy chọn bơm (đề xuất: JTC-HB600).



LẮP ĐẶT

THÁO

TRUCK TIRE WRENCH TUÝP CHUYÊN DỤNG MỞ

- Chất liệu: cao su.

LỐP XE

Mã - Item	Kích thước	Chiều dài
5121	Tay đòn mở rộng ϕ 19	630mm
5122	24 x 27	400mm
5123	30 x 32	400mm
5124	32 x 33	400mm



4150 BỘ DỤNG CỤ KIỂM TRA ÁP SUẤT HỆ THỐNG LÀM MÁT HGV (TRUCK)

HGV COOLING SYSTEM PRESSURE TEST KIT(Truck)

- Thiết kế đặc biệt để kiểm tra bộ tản nhiệt trên xe tải.
- Kiểm tra hệ thống làm mát có bị rò rỉ.
- Bao gồm bơm tay, kiểm tra trong trường hợp vỏ blowmold.
- Đảm bảo rằng các chất làm mát bộ tản nhiệt không phải là nóng trước khi vận hành.
- Áp dụng: DEUTZ ENGINE, MERC BENZ, VOLVO, MAN, RENAULT, DAF, IVECO, SCANIA.



J606H BỘ TUÝP THÁO MẶT MÁY 3/4"

3/4" 6PCS IMPACT HEX SOCKET SET

6 CHI TIẾT

- Bao gồm: H14, H17, H19, H21, H22, H24
- 3/4" Dr.
- Chất liệu: CR-MO.
- Chiều dài: 61mm.



J606T BỘ TUÝP THÁO MẶT MÁY 3/4"

3/4" 4PCS IMPACT STAR DEEP SOCKET SET

4 CHI TIẾT

- Bao gồm: T70, T80, T90, T100, M16, M18.
- 3/4" Dr.
- Chất liệu: CR-MO
- Chiều dài: 61mm



J604LT BỘ TUÝP THÁO MẶT MÁY 3/4"

3/4" 4PCS IMPACT STAR DEEP SOCKET SET

4 CHI TIẾT

- Bao gồm: T70, T80, T90, T100&M16,M18
- 3/4" Dr.
- Chất liệu: CR-MO
- Chiều dài: 61mm



J606E BỘ TUÝP THÁO MẶT MÁY 3/4" 6

3/4" 6PCS IMPACT STAR-E & 12PT SOCKET SET

6 CHI TIẾT

- Bao gồm: E18, E20, E22, E24, 12PT đầu khâu 17, 19mm
- 3/4" DR.
- Chất liệu: CR-MO
- Chiều dài: 110mm



J616C BỘ TUÝP THÁO MẶT MÁY 3/4"

3/4" 16PCS IMPACT INSERT BIT SOCKET SET

16 CHI TIẾT

- Bao gồm:
- 5PCS 107mmL Star bit: T60, T70, T80, T90, T100
- 4PCS 107mmL Hex bit: H17, H19, H22, H24
- 4PCS 107mmL Star-E bit: E18, E20, E22, E24

- 2PCS bộ chuyển đổi: 3/4", 1" DR
- 1pcs Hex L-key 4mm





1912 KÌM THÁO Lò XO PHANH

BRAKE SPRING PLIERS

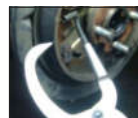
- Dụng cụ tháo và lắp đặt trở lại hầu hết phạm vi lò xo.
- Knấu cuối tháo khóa từ nút cuối.
- Được cắt rãnh cuối đặt lò xo trên nút.



1913 KÌM THÁO Lò XO PHANH

BRAKE SPRING PLIERS

- Tháo và thay thế lò xo phanh của loại phanh.
- Kẹp hàm trên có thể thay thế.



4886 BỘ 3 CÂY NẠP VỎ LỐP XE TẢI

3PCS TRUCK TIRE LEVER SET

- Để tháo lốp không sấm và vành.
- A: Tháo rời x 1pc, tổng chiều dài: 97cm
- B: Lắp đặt x 2pcs, tổng chiều dài: 89cm



4887 CÂY NẠP VỎ LỐP XE TẢI

TRUCK TIRE IMPACT TOOL

- Để tạo khoảng cách mép của lốp và vành.
- Tổng chiều dài: 116cm (trước khi kéo ra)



4888 CÂY NẠP CHUYÊN DỤNG THÁO VỎ LỐP XE TẢI

TRUCK TIRE SEPARATION TOOL

- Thiết kế đặc biệt để tháo lốp không sấm và vành.
- Tổng chiều dài: 180cm



4220 BỘ DỤNG CỤ CẢO TAMBUA

WHEEL STUD ALIGNMENT GUIDE TOOL

BÁNH XE

- Kích thước: 3 M18x1.5, 3-M20x1.5, 3-M22x1.5.
- Thiết kế đặc biệt để bảo vệ các bánh xe khi chuyển động.
- Bên trong cho lắp đặt chính xác bánh xe tải và tránh làm hỏng các sợi.
- Mỗi bộ dụng cụ gồm 3 chiếc:
- M18x1.5 DAF, Unimog, Iveco, MAN, Renault, Volvo
- M20x1.5 Mercedes
- M22x1.5 DAF, MAN, Mercedes, Ford, Renault, Scania, Volvo.



1239 CÂY NẠP PHANH XE Ô TÔ

BRAKE SPOONS

- Chiều dài tổng: 1239A(85mm)/1239B(155mm).
- Thiết kế để điều chỉnh hệ thống phanh trên hầu hết các xe hơi và xe tải nhẹ.
- Thiết kế góc hợp dùng cho hầu hết các xe.



4877 CÂY NẠP PHANH XE Ô TÔ

BRAKE SPOONS

- Chiều dài tổng: 4877A (220mm) / 4877B (250mm).
- Thiết kế để điều chỉnh hệ thống phanh trên hầu hết các xe hơi và xe tải nhẹ.
- Thiết kế góc hợp dùng cho hầu hết các xe.



4268 KÌM THÁO MŨ CHỤP TRUNG TÂM

HUB CAP PLIERS

- Dụng cụ để tháo bỏ nắp của ô tô.
- Tránh sử dụng dụng cụ này cho các xe tải trên 4 tấn, nó đã được cố định bằng bulông.
- Chiều dài: 475mm L, Vòng đai: 35-120mm



5820 SÚNG BẮN ĐINH RÚT

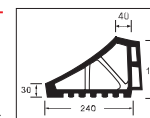
AIR BRAKE RIVETER

- Đầu khẩu: 16mm
- Công suất: 13mm
- L x W x H: 196 x 90 x 310mm
- Trọng lượng: 2.24 kg
- Hút gió: 1/4 "PT

5825 CHÈN BÁNH XE

ANTI-SLIDE RUBBER MAT

- Chức năng chống trượt hiệu quả với các mун chống trượt hình tam giác ở phía dưới bánh xe.
- Áp dụng: phù hợp với các xe, đặc biệt cho xe buýt và xe tải.
- Chất liệu: Cao su.
- Trọng lượng: 3.3 kg.

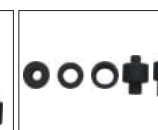


1517 MÁY TÁN ĐINH RI VÊ BỐ PHANH

HYDRAULIC BRAKE LINING RIVET MACHINE

THỦY LỰC

- Thích hợp cho 4,6,8mm và 6mm đinh tán.
- Đối với phanh xếp hàng tán đinh và thay thế.
- Đề xuất tán đinh: 4mm (700psi), 6mm (150psi), 8mm (2200psi).
- Khả năng của búa: 4 tấn
- Áp suất khí nén 8P101A





4751 CẢO ROTUYN XE TẢI (30mm)

TRUCK BALL JOINT SEPARATOR (30mm)

- Thiết kế đặc biệt để tháo khớp bi xe tải.
- Độ mở: 30mm.
- Độ sâu: 60mm.
- Áp dụng: tất cả các loại xe tải nhẹ Mitsubishi, Delica, Canter, ...

4752 CẢO ROTUYN XE TẢI (32mm)

TRUCK BALL JOINT SEPARATOR (32mm)

- Thiết kế đặc biệt để tháo khớp bi xe tải.
- Độ mở: 32mm.
- Độ sâu: 91mm.
- Áp dụng: xe tải 3.5T ~ 8.8T.

4753 CẢO ROTUYN XE TẢI (39mm)

TRUCK BALL JOINT SEPARATOR (39mm)

- Thiết kế đặc biệt để tháo khớp bi xe tải.
- Độ mở: 39mm.
- Độ sâu: 95mm.
- Áp dụng: xe tải 4 tấn SCANIA, BENZ, MAN, HINO, ...

5243 CẢO KHỚP NỐI CẦU HGV (39mm)

HGV BALL JOINT SEPARATOR (39mm)

- Thiết kế đặc biệt để tháo khớp bi xe tải mà không gây hư hại đến ổ bi.
- Bảo dưỡng ổ bi.
- Sử dụng cỡ lê 26mm.
- Áp dụng: SANIA, MB, MAN(e.g. 414 drag), HINO, ...



TRUCK PITMAN ARM PULLER CẢO ROTUYN XE TẢI

- Sử dụng cỡ lê 3/4"Dr.

Mã - Item	A	B	C	Áp dụng
4070	42	80.6	59.5	BENZ Actros
4071	47	85	62.9	HINO, ISUZU, NISSAN, FUSO, 8.8 tons~10.5 tons truck
4072	58	96	75.4	SCANIA, European truck...
4073	62	100	75.4	HINO, ISUZU, NISSAN, FUSO, 15 tons~35 tons truck
4074	67	105	75.4	MAN Tractor Trailer FE410A

4891 CẢO ROTUYN THỦY LỰC CHO XE HGV

HYDRAULIC HGV BALL JOINT SEPARATOR

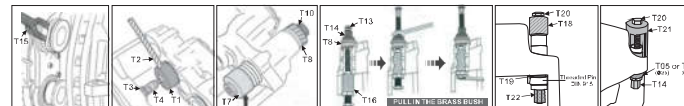
- Đẩy về phía trước bởi vít thủy lực hoặc thường.
- Cho tách biệt khớp cầu HGV.
- Làm chắc cái nĩa và đòn bẩy cho phép lực lớn để sử dụng.
- Khả năng mở hàm: 70mm; Độ rộng hàm: 36mm
- Cấp bằng sáng chế của thủy lực cung cấp tối đa. 12 tấn

5240 DỤNG CỤ CẢO ĐĨA PHANH

KNORR-BREMSE DISC TOOL

KNORR-BREMSE

- Được thiết kế đặc biệt để thay thế đĩa phanh và cụm phanh trên bộ thắng Knorr-Bremse
- Ngoài ra còn để lắp đặt và tháo khởi động bên trong, ống bọc bọc đồng, ống bọc cao su, và chốt bên trong.
- Áp dụng: loại phanh Knorr-BREMSE SN6, SN7, SK6, và ADB22X trên hầu hết các xe châu Âu.



5154 BỘ CẢO CHUYÊN DÙNG CẢO HỘ SỐ CHO XE TẢI

TRUCK TRANSMISSION BEARING PULLER

- Các công cụ tốt nhất để tháo bi.
- Không gây thiệt hại cho các bộ phận liên quan.
- Áp dụng: Xe tải 4 tấn trở lên

311 có thể sử dụng trên DAF 2F 12S



5155 CẢO VÒNG BI HỘ SỐ ISUZU TRUCK

THE PART OF ISUZU TRUCK TRANSMISSION BEARING PULLER

- Sử dụng một phần để tháo các vòng bi trên ISUZU.
- Phần số: # 308, sử dụng với JTC-5154.
- Áp dụng: bi trên xe tải ISUZU.

5156 CẢO VÒNG BI HỘ SỐ HINO TRUCK

THE PART OF HINO TRUCK TRANSMISSION BEARING PULLER

- Sử dụng một phần để tháo các vòng bi trên HINO.
- Phần số: # 309, sử dụng với JTC-5154
- Áp dụng: vòng bi trên trên xe tải 15 tấn HINO Kuozei.

5157 CẢO VÒNG BI HỘ SỐ SCANIA TRUCK

THE PART OF SCANIA TRUCK TRANSMISSION BEARING PULLER

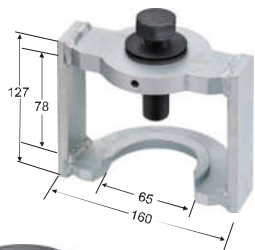
- Sử dụng một phần để tháo các vòng bi trên SCANIA.
- Phần số: # 310, sử dụng với JTC-5154
- Áp dụng: vòng bi trên xe tải SCANIA

5159 BỘ CẢO THỦY LỰC CẢO KHỚP NỐI CẦU

CHANGEABLE HYDRAULIC BALL JOINT SEPARATOR

- Được thiết kế đặc biệt để được điều chỉnh xi lanh thủy lực 10 tấn cho tách biệt khớp cầu.
- Hàm mở (thay đổi): 25,32mm





5277 VAM THÁO HỆ THỐNG PHANH

HALDEX BRAKE LINKAGE ADJUSTER EXTRACTOR

- Kết cấu thực chất cho bản vẽ ngắt chặt cơ cấu điều chỉnh truyền động phanh HALDEX
- Một số trạm thông qua khu vực mang hình vòng
- Sử dụng với cờ lê 32mm
- Áp dụng: HALDEX

5299 KHẨU THÁO BU LÔNG

SAF AXLE NUT SOCKET (85mm)

- Được làm từ thép đặc biệt và thực hiện chắc chắn để tháo rời khớp trục
- Tránh bị trượt rỗng.
- Sử dụng với chìa tác động hoặc mô-men xoắn điều chỉnh, dẫn động với cờ lê 36mm
- Tổng chiều dài: 82mm.
- Kích thước: 85mm/6PT
- Áp dụng: SAF trailer trục.



5287 KHẨU THÁO BU LÔNG

SAF AXLE NUT SOCKET (140mm)

- Được làm từ thép đặc biệt và tháo rời các khớp trục
- Sử dụng với chìa tác động hoặc mô-men xoắn điều chỉnh, dẫn động với cờ lê 32/46 mm
- Sức căng với cờ lê 32mm là 150 N-m.
- Tổng chiều dài: 135mm
- Kích thước: 140mm/6PT
- Phạm vi ứng dụng: SAF Euro trục, vv



4830 BỘ CHUYỂN ĐỔI NHANH CHO HỆ THỐNG TẢN NHIỆT

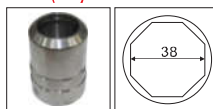
SCANIA RADIATOR QUICK ADAPTER

- Áp dụng: sử dụng xe buýt & ô tô tải SCANIA
- Đầu chuyển đổi giắc cài được thiết kế đặc biệt để làm sạch & nạp tản nhiệt chất lỏng.

4139 DỤNG CỤ SIẾT CHẶT VỚI PHUN ĐIỆN TỬ XE SCANIA

SCANIA ELECTROMAGNETIC INJECTOR CÁP SOCKET (340)

- Kích thước: 1/2"DR x 38mm/8PT X 100mm L
- Thiết kế đặc biệt để thắt chặt và nối lỏng nắp vòi phun.
- Áp dụng: SCANIA (340) trailer.



BPW AXLE EXTRACTOR VAM THÁO TRỤC BÁNH XE

- Được thiết kế đặc biệt để tháo các trục bánh xe trên BPW.
- Sử dụng với cờ lê 43mm và 30mm

Mã - Item	Đai ốc	Kích thước ngoài	Chiều cao	Áp dụng
5278	M135x2.0	150mm	78mm	BPW ECO 10~12 tons old model
5279	M136x2.0	150mm	78mm	BPW ECO PLUS 8~12 tons new model

BPW AXLE EXTRACTOR VAM THÁO TRỤC BÁNH XE

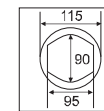
- Được thiết kế đặc biệt để tháo rời các trục bánh xe với chỉ vòng ngoài trên BPW.
- Sử dụng với cờ lê 49mm và 30mm cờ lê
- Áp dụng: Đối với mẫu xe tải 16 tấn

Mã-Item	Đai ốc	Kích thước trong	Chiều cao	Áp dụng
5280	M155x3.0	98mm	98.5mm	BPW 16 tons truck
5281	M125x2.0	93.1mm	99.4mm	BPW 12 tons trailer

5275 KHẨU THÁO BU LÔNG KHÓA BÁNH XE

BPW TRAILER REAR WHEEL COVER SOCKET

- Thiết kế cho phần chiết nắp trục sau.
- Kích thước: 3/4 "DR x 95mm (hình bầu dục).
- Tổng chiều dài: 70mm
- Áp dụng: BPW 6.5 ~ 9 tấn



1856 KHẨU THÁO BU LÔNG KHÓA BÁNH XE

BPW TRUCK WHEEL SOCKET (12T)

- Tháo đai ốc nắp trục sau.
- Kích thước: 1"DR. x111mm (hình bầu dục)
- Áp dụng: BPW-12T



1859 KHẨU THÁO BU LÔNG KHÓA BÁNH XE

BPW TRUCK WHEEL SOCKET (12T)

- Tháo đai ốc trục sau.
- Kích thước: 1"DR. x109mm/8PT
- Áp dụng: BPW-12T



1857 KHẨU THÁO BU LÔNG KHÓA BÁNH XE

BPW TRUCK WHEEL SOCKET (16T)

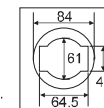
- Tháo đai ốc trục sau.
- Kích thước: 1"DR. x120mm/8PT
- Áp dụng: BPW-16T



5282 KHẨU THÁO BU LÔNG BÁNH XE

BPW ROLLER BEARING AXLE NUT SOCKET (6.5~9TONS)

- Tháo nắp trục trên BPW 6.5 ~ 9 tấn với JTC-5275 trước khi sử dụng công cụ này.
- Thiết kế đặc biệt để tháo các khớp cố định sau đó thay thế ổ bi mới với mô-lát
- Hãy làm theo các hướng dẫn hoạt động giảng dạy tiêu chuẩn.
- Kích thước: 3/4 "DR 64,5 x 40, φ61.
- Áp dụng: BPW 6.5 ~ 9 tấn



4698 KHẨU THÁO BU LÔNG BÁNH XE

BPW ROLLER BEARING AXLE NUT SOCKET(12T)

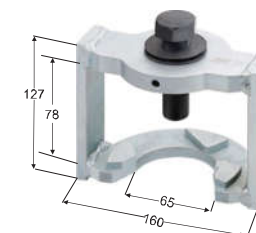
- Công cụ này được thiết kế để tháo các khớp nối và thay thế ổ bi mới.
- Kích thước: 3/4 "DR.80x50, φ73
- BPW-12T



5276 KHẨU THÁO BU LÔNG BÁNH XE

BPW BRAKE LINKAGE ADJUSTER EXTRACTOR

- Kết cấu thực chất cho bản vẽ ngắt chặt ngòi cơ cấu điều chỉnh số dòng phanh BPW.
- Thích hợp cho điều chỉnh các mối liên kết cũ và tự động.
- Sử dụng với cờ lê 32mm

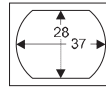




1855 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH TRƯỚC

SCANIA FRONT WHEEL COMPRESSOR SPACER SOCKET

- Để tạo khoảng cách miếng đệm máy ép bánh trước SCANIA / đặt vít.
- Kích thước: 1" DR. 28 x 37mm
- Áp dụng: SCANIA
- Mã khác JTC-1855A với 3/4" DR.



1254 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH SAU

SCANIA BACK WHEEL COMPRESSOR SOCKET

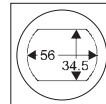
- Để tạo khoảng cách miếng đệm máy ép bánh trước SCANIA / cài đặt vít..
- Kích thước: 1" DR. 34,5 x 47mm
- Áp dụng: SCANIA
- Mã khác JTC-1254A với 3/4" DR.



4715 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH SAU

SCANIA COMPRESSOR BACK WHEEL SOCKET

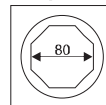
- Để tạo khoảng cách miếng đệm máy ép bánh sau SCANIA / cài đặt vít..
- Kích thước: 1" DR. 34,5 x 56 mm.
- Mã khác JTC-4715A với 3/4" Dr.



1560 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH TRƯỚC (80mm)

SCANIA FRONT WHEEL NUT SOCKET (80mm)

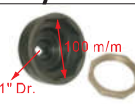
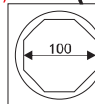
- Để tháo nắp trục nhựa phía trước với khẩu lục giác 27mm .
- Kích thước: 1" DR x 80mm/8PT
- Áp dụng: SCANIA



1561 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH SAU (100mm)

SCANIA REAR WHEEL NUT SOCKET (100mm)

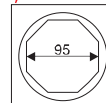
- Thiết kế đặc biệt để sửa khi tháo hoặc lắp xe tải ra.
- Kích thước: 1" DR. x 100mm/8PT
- Áp dụng: SCANIA



4716 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH TRƯỚC (95mm)

SCANIA TRUCK TRACTOR FRONT WHEEL NUT SOCKET (95mm)

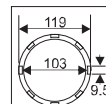
- Kích thước: 1" DR x 95 mm/8PT
- Áp dụng: áp dụng để tháo rời bánh trước của máy kéo xe tải SCANIA



5286 KHẨU THÁO ĐAI ỐC KHỚP NỔI TRỤC BÁNH XE (103mm)

SCANIA WHEEL NUT SOCKET (103mm)

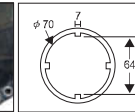
- Được làm từ thép đặc biệt và thực hiện chắc chắn để tháo các khớp nổi trục bánh xe
- Xác thực hộp truyền động của khớp nổi bánh xe
- Tránh bị trượt rộng
- Tổng chiều dài: 100mm
- Kích thước: 3/4" DR x 103 MM / 8PT
- Áp dụng: Scania 420



1207 KHẨU THÁO HỘ SỐ

SCANIA TRANSMISSION SOCKET

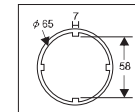
- 4 chấu đặc biệt thiết kế cho hợp với đai ốc.
- Kích thước: 3/4" DR. x 64mm / 4PT.
- Ứng dụng: SCANIA 310 (112) / 320 (113) / 340 (114), trục sau (8/10 tốc độ).



4191 KHẨU THÁO BU LÔNG HỘ SỐ VÀ CÁP TRUYỀN ĐỘNG

SCANIA 8-SPEED BUS TRANSMISSION NUT SOCKET

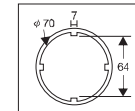
- Để áp dụng cho 8 tốc độ truyền động đai ốc SCANIA
- Kích thước: 3/4" Dr x 58mm / 4PT.
- Áp dụng: xe buýt SCANIA .



4192 KHẨU THÁO LY HỢP

SCANIA TRANSMISSION CLUTCH FRONT MAIN AXLE NUT SOCKET (3/4"Dr.)

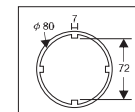
- Áp dụng cho truyền động SCANIA bắt chặt đai ốc trục chính
- Kích thước: 3/4" DR. x 64mm / 4PT
- Áp dụng: Xe tải SCANIA với xe hơi truyền động 10 tốc độ



4193 KHẨU THÁO LY HỢP

SCANIA TRANSMISSION CLUTCH FRONT MAIN SHAFT SOCKET

- Áp dụng cho truyền tải Scania bắt chặt đai ốc trục chính
- Kích thước: 3/4" Dr 72mm/4PT
- Áp dụng: SCANIA.



5285 KHẨU GIỮ TRỤC KHUYỬ

SCANIA CRANKSHAFT ROTATOR

- Được thiết kế để xoay trục khuỷu khi sửa động cơ.
- Sử dụng với cờ lê 1/2"
- Áp dụng: SCANIA sau năm 1996



5284 VAM LẮP PHỐT HỘ SỐ

SCANIA TRANSMISSION REAR OIL SEAL INSTALLER

- Được thiết kế để lắp phốt trục số dễ dàng và không gây ra thiệt hại.
- Áp dụng: phốt SCANIA trên hộp số truyền và trục sau
- Part no. 1 502 384 / 1 502 385



5283 VAM LẮP PHỐT TRỤC KHUYỬ

SCANIA CRANKSHAFT REAR OIL SEAL INSTALLER

- Được thiết kế để lắp phốt mới vào trục khuỷu dễ dàng hơn và an toàn.
- Đặt công cụ phía trên khóa dầu và nhấn nó để buộc khóa dầu cài đặt vào đúng chỗ.
- Áp dụng: SCANIA 310/320
- Khóa dầu no.: 0366303-R con dấu dầu

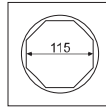




4717 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (115mm)

VOLVO WHEEL SHAFT COVER SOCKET (115mm)

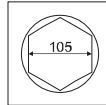
- Cho VOLVO trước / sau trục vỏ bánh xe.
- Kích thước: 1"DR x 115mm/8PT



5151 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (105mm)

VOLVO TRUCK AXLE NUT SOCKET (105mm)

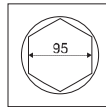
- Thiết kế đặc biệt để cố định ở trục trong khi tháo dới hoặc lắp đặt các đai ốc ở trục tải
- Sử dụng cờ lê khi nén hoặc cần điều khiển đai ốc để siết chặt hoặc nới lỏng ở trục.
- Kích thước: 1"Dr x 105mm / 6pt



5152 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (95mm)

VOLVO TRUCK AXLE NUT SOCKET (95mm)

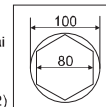
- Thiết kế đặc biệt để cố định ở trục trong khi tháo dới hoặc lắp đặt các đai ốc ở trục tải
- Sử dụng cờ lê khi nén hoặc cần điều khiển đai ốc để siết chặt hoặc nới lỏng ở trục.
- Kích thước: 1"DR. x 95mm/6PT
- Áp dụng: VOLVO FH trục bánh xe sau



5249 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (80mm)

VOLVO KING PIN UPPER COVER SOCKET (80mm)

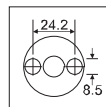
- Được thiết kế để tháo nắp trên của chốt chủ yếu trên VOLVO xe tải
- Kích thước: 3/4"DR x 80mm / 6pt
- Tổng chiều dài: 55mm
- Áp dụng: Nắp trục trước Volvo FH, lái chốt (chẳng hạn như FM 12)



5292 VAM THÁO LÒ XO GẠT NƯỚC

VOLVO FRONT SPRING WASHER SOCKET

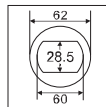
- Đặc biệt 2 đỉnh ngoài được thiết kế để tháo rời và đặt vòng đệm lò xo mặt trước
- Sử dụng với cờ lê 27mm
- Kích thước: PCD 24.2mm x 8.5mm / 2pt.
- Tổng chiều dài: 31.5mm
- Áp dụng: VOLVO FL6 / F10 / F12.



5288 VAM THÁO LÒ XO GẠT NƯỚC

VOLVO REAR SPRING WASHER SOCKET

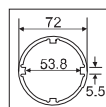
- Đặc biệt được thiết kế để tháo rời và đặt bu lông lò xo lá trên lò xo bộ giảm xóc bánh xe sau
- Kích thước: 3/4"DR x 28,5 x 44 mm.
- Tổng chiều dài: 60mm
- Áp dụng: VOLVO trục sau ví dụ FH.



5293 VAM THÁO LẮP BỊ QUẠT GIÓ (53.8mm)

VOLVO TRUCK FAN BEARING BASE SOCKET (53.8mm)

- Đặc biệt 4 đỉnh tán nội bộ được thiết kế để cài đặt và tháo dỡ quạt ở trục cơ sở
- Kích thước: 3/4"DR x 53.8mm / 4pt
- Tổng chiều dài: 46mm
- Áp dụng: xe tải Volvo.

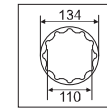


5250 VAM THÁO BU LÔNG BÁNH XE

IVECO AXLE NUT SOCKET (110mm)

(110mm)

- Được làm từ thép đặc biệt và thực hiện vững chắc để tháo rời khớp nối trục
- Bộ dẫn động xác thực của khớp nối trục.
- Tránh bị trượt rộng
- Kích thước: Bộ truyền động SW 36 x 106 mm / 12pt
- Tổng chiều dài: 118mm
- Áp dụng: IVECO Euro nghệ Cursor HA, vv

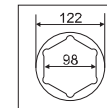


5251 VAM THÁO BU LÔNG BÁNH XE

IVECO AXLE NUT SOCKET (98mm)

(98mm)

- Được làm từ thép đặc biệt và thực hiện vững chắc để tháo rời khớp nối trục
- Tránh bị trượt rộng
- Kích thước: Bộ dẫn động SW 36 x 98mm / 6pt
- Tổng chiều dài: 117mm
- Áp dụng: IVECO Euro Cargo, vv



5248 VAM ĐIỀU CHỈNH CỤM PHANH

CALLIPER ADJUSTER SOCKET

- Thiết kế 5 răng đặc biệt để điều chỉnh cụm phanh
- Tổng chiều dài: 46mm
- Sử dụng với cờ lê 36mm
- Chất liệu: SCM440
- Áp dụng: hầu hết xe tải Châu Âu, SCANIA, VOLVO...



5158 VAM THÁO LỌC DẦU XE VOLVO

VOLVO TRUCK OIL FILTER WRENCH

- Được thiết kế để tháo lắp các bộ lọc dầu trên xe tải VOLVO
- Kích thước: 1/2"DR x 107mm x 15PT.



5291 VAM ĐẶT CAM XE VOLVO

VOLVO ENGINE CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL

- Được thiết kế để điều chỉnh động cơ cho đúng vị trí.
- Sử dụng với cờ lê 1/2"
- Áp dụng: Ngoài ra trong 6 hoặc 12 lít
- Động cơ VOLVO: D9A, D12, D16C.
- Số VM: VOLVO 9996956.



5289 VAM THÁO LÒ XO GIẢM XÓC XE VOLVO

VOLVO HGV SPRING BASE NUT EXTRACTOR/INSTALLER

- Để tháo lắp bộ giảm xóc buồng lái HGV.
- Để truy cập giữ piston và quay đồng thời nắp van.
- Áp dụng: bộ giảm xóc buồng lái VOLVO HGV



5290 THƯỚC ĐO PHỤC HỒI PHANH TRỐNG XE VOLVO

VOLVO TRUCK BRAKE SHOE LINING CALIPER TOOL

- Để phục hồi phanh trống.
- Để mở và cố định quốc hãm lò xo chặn, và tháo dỡ và lắp ráp của chốt vấu.
- Với ổ trục để mở liên tục.
- Áp dụng: VOLVO N7, 10, 12; F7, 12, 16; FH12, 16; FL7, 10, E và loại EC.





BENZ & MAN CLAMP NUT SOCKET KHẨU THÁO ĐAI ỐC

BÁNH XE

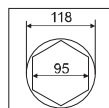
- Chuyên nối lỏng và thắt chặt các đai ốc kẹp trên cổ trụ trục.
- Thích hợp cho mô-men xoắn chính xác với một ổ đĩa vuông 3/4".

MÃ - Item	Thông số	Chiều cao	Áp dụng
5257	71x56mm	53mm	DAF, KASSBOHRER/ SETRA BENZ & MAN trucks(VL3,4,VD4,VL4) BENZ buses(VO3,4)
5258	76x60mm	53mm	DAF, KASSBOHRER/ SETRA BENZ & MAN 9tons(VL5,D-9) BENZ Actros, Faust 9tons

5252 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (95mm)

BENZ AXLE NUT SOCKET (95mm)

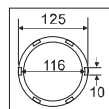
- Được làm từ thép đặc biệt và thực hiện mạnh mẽ để tháo rời các khớp nối trục.
- Bất kỳ sự trượt rộng nào đều bị phá hủy.
- Kích thước: Bộ truyền động SW36 x 95mm/6PT
- Tổng chiều dài: 157mm
- Áp dụng: Mercedes Benz trailer trục.



5253 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (116mm)

BENZ REAR AXLE NUT SOCKET (116mm)

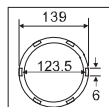
- Được thiết kế đặc biệt để tháo dỡ và lắp ráp các khớp nối trục sau.
- Được làm từ thép đặc biệt siết chặt cao và mô-men xoắn nổi lỏng.
- Kích thước: 3/4"DR x 116mm/6PT
- Tổng chiều dài: 180mm.
- Áp dụng: Trục sau Mercedes Benz Actros HL / HK8 (Hypoid), vv



5255 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (123.5mm)

BENZ REAR AXLE NUT SOCKET (123.5mm)

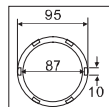
- Sử dụng với cờ lê 32mm
- Được thiết kế đặc biệt để tháo dỡ và lắp ráp các khớp nối trục sau
- Được làm từ thép đặc biệt siết chặt cao và mô-men xoắn nổi lỏng.
- Kích thước: 123.5mm/6PT
- Tổng chiều dài: 310mm
- Áp dụng: Mercedes Benz Citaro.



5254 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (87mm)

BENZ & MAN REAR AXLE NUT SOCKET WITH TUBE (87mm)

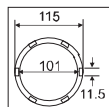
- Đặc biệt thiết kế ống định vị cứng để tháo rời các khớp nối trục sau dễ dàng.
- Được làm từ thép đặc biệt siết chặt cao và mô-men xoắn nổi lỏng.
- Kích thước: 3/4"DR x 87mm/6PT
- Tổng chiều dài: 175mm
- Áp dụng: Trục sau Mercedes Benz Atego



5259 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (110mm)

BENZ & MAN REAR AXLE NUT SOCKET (101mm)

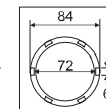
- Được thiết kế ổ cắm rãnh để tháo dỡ các khớp nối trục sau.
- Được làm từ thép đặc biệt siết chặt cao và mô-men xoắn nổi lỏng.
- Kích thước: 3/4" DR x 101mm/6PT
- Tổng chiều dài: 110mm
- Áp dụng: MERCEDES BENZ và MAN 10 + 13T Reduction axle, HYPOID và TRAILER AXLE NR7/4



5256 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (72mm)

BENZ DIFFERENTIAL NUT SOCKET (72mm)

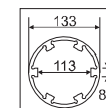
- Sử dụng với cờ lê 32mm
- Được thiết kế đặc biệt để tháo rời và lắp đặt các khớp nối khác biệt.
- Được làm từ thép đặc biệt siết chặt cao và mô-men xoắn nổi lỏng.
- Kích thước: 72mm/6PT
- Tổng chiều dài: 60mm
- Áp dụng: Mercedes Benz Citaro, Evo xe buýt.



5261 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (113mm)

BENZ & MAN DIFFERENTIAL REAR NUT SOCKET (113mm)

- 6 răng đặc biệt được thiết kế để tháo rời bộ phân tốc trụ sau
- Được làm từ thép đặc biệt siết chặt cao và mô-men xoắn nổi lỏng.
- Kích thước: 3/4" DR x 113mm/6PT
- Áp dụng: MAN, Mercedes Benz xe tải.



REAR AXLE EXTENSION TUBE KHẨU THÁO ĐAI ỐC

BÁNH XE

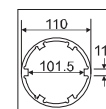
- Để tháo rời và lắp đặt các ống bọc bánh xe.
- Ống nổi dài để bảo vệ các ổ trục bánh xe và bu lông có ren.

MÃ-Item	Đai ốc	Kích thước trong	Kích thước ngoài	Chiều dài	Áp dụng
5273	M100x1.5	96mm	105mm	360mm	MAN TGA HY1350
5264	M75x1.5(L)	60mm	78mm	180mm	BENZ Atego/Vario
5265	M75 x 1.5(R)	60mm	60mm	180mm	MAN L series

5260 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (101.5mm)

BENZ & MAN DRIVE AXLE NUT SOCKET (101.5mm)

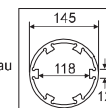
- Được thiết kế đặc biệt với 6 răng để tháo rời trục sau bộ truyền động
- Được làm từ thép đặc biệt siết chặt cao và mô-men xoắn nổi lỏng.
- Kích thước: 3/4" DR x 101.5mm/6PT
- Áp dụng: MAN, Mercedes Benz xe tải.



5267 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (118mm)

MAN TGA DRIVE AXLE NUT SOCKET (118mm)

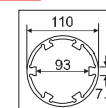
- Sáu cạnh dẫn động SW60.
- Được thiết kế đặc biệt để tháo rời và lắp đặt các loại khớp nối trục sau
- Được làm từ thép đặc biệt siết chặt cao và mô-men xoắn nổi lỏng.
- Kích thước: 3/4 "DR x 118mm / 6pt
- Tổng chiều dài: 160mm
- Áp dụng: Trục truyền động MAN TGA A460 V9-82L-01 (đĩa phanh / ABS), vv



5268 KHẨU THÁO ĐAI ỐC BÁNH XE (93mm)

MAN TGA FRONT AXLE NUT SOCKET (93mm)

- Sáu cạnh dẫn động SW60.
- Thiết kế đặc biệt để tháo rời các khớp nối trục sau
- Được làm từ thép đặc biệt siết chặt cao và mô-men xoắn nổi lỏng.
- Kích thước: 3/4 "DR x 93mm / 6pt
- Tổng chiều dài: 80mm
- Áp dụng: MAN TGA FRONT AXLE, V9-82L-01 (đĩa phanh / ABS), vv





5266 DỤNG CỤ ĐẶT CAM

MAN FLYWHEEL ROTATING TOOL

- Được thiết kế để vận các công cụ, thích hợp cho việc thiết lập hoặc duy trì và công việc dịch vụ
- Sử dụng với cờ lê 1/2"
- Tổng chiều dài: 61mm
- Áp dụng cho động cơ MAN D20, D25, D26, D28..



5262 DỤNG CỤ ĐẶT CAM (2GEARS)

BENZ, MAN CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL (2GEARS)

- Được thiết kế để điều chỉnh động cơ cho đúng vị trí
- Sử dụng với cờ lê 1/2"
- Tổng chiều dài: 90mm
- Áp dụng cho động cơ MERCEDES BENZ 6, 8, 10-xi lanh
- động cơ MAN 12-xi lanh, ...



5263 DỤNG CỤ ĐẶT CAM (3GEARS)

BENZ, MAN CRANKSHAFT ALIGNMENT TOOL (3GEARS)

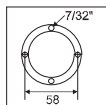
- Được thiết kế để điều chỉnh động cơ cho đúng vị trí
- Sử dụng với cờ lê 1/2"
- Tổng chiều dài: 120mm
- Áp dụng cho động cơ MERCEDES BENZ Actros và Atego
- động cơ MAN 5, 6, 8-xi lanh, -D25/28...



5239 DỤNG CỤ THÁO PHỐT CHẶN

MAN STEERING OIL SEAL SOCKET DẦU THƯỚC CÁI

- Để thay thế chi tiết cơ cấu lái dầu để dẫn và thắt chặt các khớp nối
- Có thể làm hỏng các bộ phận liên quan khi thay thế các chi tiết mà không có dụng cụ này
- Sử dụng với cờ lê 1/2"
- Kích thước: 1/2" DR x PCD 58mm x 7/32"/4PT
- Áp dụng cho MAN Tractor FE410A



5274 VAM THÁO LỌC DẦU

MAN OIL FILLER WRENCH

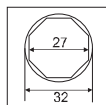
- Được thiết kế để tháo rời các cài đặt bộ lọc dầu trên xe tải MAN .
- Kích thước: 1/2"DR x 135mm / 18P
- Áp dụng : MAN 18 ~ 48 tấn xe tải. Động F2000 , FE và động cơ TGA (406 , 410 , 414 , 440 , 460)



5242 VAM THÁO CẢM BIẾN

TRUCK POSITION SENSOR SOCKET (27mm)

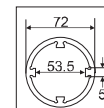
- Được thiết kế để loại bỏ và thay thế vị trí cảm biến xe tải.
- Kích thước: 1/2" DR x 27mm/8PT
- Tổng chiều dài : 60mm
- Áp dụng : MERCEDES - BENZ xe thương mại SK series, ACTROS ,MAN xe thương mại , SCANIA , hộp ZF16 bánh răng tốc độ



5271 KHẨU THÁO HỘP SỐ (53.5mm)

MAN TRANSMISSION SOCKET (53.5mm)

- Được thiết kế để loại bỏ các khớp truyền trên xe tải MAN
- Kích thước: 3/4 "DR x 53.5mm / 4PT
- Tổng chiều dài: 75mm



5237 VAM THÁO BÌ

MAN TRUCK AXLE BEARING EXTRACTOR

- Được thiết kế để thay thế cho ổ trục trung tâm xe tải MAN và loại bỏ các vòng bi cũ công cụ cần thiết.
- Sử dụng với 30mm cờ lê.
- Tổng chiều dài: 238mm
- Áp dụng: ổ bi MAN Truck Hub



5238 VAM THÁO BÌ ĐẦU KÉO

MAN TRACTOR AXLE BEARING EXTRACTOR

- Được thiết kế để thay thế cho ổ trục bánh xe động cơ kéo MAN và loại bỏ các vòng bi cũ công cụ cốt yếu.
- Sử dụng với 30mm cờ lê.
- Tổng chiều dài: 238mm
- Áp dụng: MAN Truck máy kéo 33460/410/414 với đĩa đỡ phanh phía trước

5269 KHẨU THÁO BU LÔNG BÁNH XE

MAN FRONT WHEEL HUB EXTRACTOR TRƯỚC

- Được thiết kế để tháo trục bánh xe phía trước trên xe tải MAN.
- Được làm từ thép đặc biệt thắt chặt cao và mô-men xoắn nổi lồi.
- Áp dụng: MAN Truck



5270 KHẨU THÁO BU LÔNG BÁNH XE

MAN FRONT WHEEL HUB INSTALLER SAU

- Được thiết kế để cài đặt trục bánh xe phía trước trên MAN.
- Với ổ bi bên trong công cụ để tiết kiệm năng lượng
- Áp dụng: MAN Truck.



5272 KHẨU THÁO BU LÔNG BÁNH XE

MAN FRONT WHEEL HUB REMOVER (166mm) TRƯỚC

- Sử dụng các công cụ với cờ lê khi nên cho tiết kiệm sức và loại bỏ dễ dàng hơn khi mang MAN trực bị mắc kẹt do quá nóng.
- Thực hiện cực kỳ mạnh mẽ.
- Kích thước đĩa: 87 x 166 x 118mm
- Áp dụng: MAN xe tải loại mới.



**TJ490 KÍCH NÂNG HẠ HỘP SỐ****TELESCOPIC TRANSMISSION JACK**

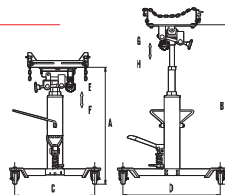
- Hầu hết các đặc điểm giống model TJ-500.
- Đặc điểm tiện dụng đáp ứng yêu cầu mục đích chi phí.
- Chân ống bơm và bánh đạp điều khiển để chỉ dẫn và điều khiển tốc độ trong quá trình di chuyển.

**TJ500 KÍCH NÂNG HẠ HỘP SỐ****TELESCOPIC TRANSMISSION JACK**

- Điều chỉnh hoàn toàn mũi thẳng, dùng để điều chỉnh góc xếp và xích an toàn.
- Tay đòn mạ chống bị rỉ khi tiếp xúc với hệ thống thủy lực.
- Thiết kế mũi hàn cao để ngăn chặn khe hở sau khi va chạm.
- Chân được thiết kế để ép thủy lực cho phép truyền tải chính xác cũng như khả năng nâng.
- Nền rộng với 4 bánh xe đường kính 3". Bánh xe nhỏ quay cung cấp sự ổn định và di chuyển dễ dàng.
- Hệ thống lò phanh hơi an toàn ngăn ngừa việc tràn dầu.
- Bàn đạp có thể gấp để ngăn việc bị tổn hại trong quá trình di chuyển.
- Chân được thiết kế để ngắt bàn đạp cùng khóa lò xo tự động để hạ thấp tốc độ truyền tải dễ dàng hơn.
- N.W 68.5 kg G.W 71.5kg CUFT. 3.4". Công suất: 500kg (1/2 tấn)

**TJ510 KÍCH NÂNG HẠ HỘP SỐ****TELESCOPIC TRANSMISSION JACK**

- Hầu hết các đặc điểm giống TJ-500.
- Thiết bị này gắn liền với van khí để tăng đến tối đa. Chiều cao tối đa chỉ sau 10 giây khi truyền tải.
- Dưới 120 psi, từng đầu chạy bằng khí với tốc độ truyền 150kg và tăng 2 với tốc độ 75kg.
- N.W. 70 kg G.W. 73kg CUFT. 3.4". Công suất: 500kg (1/2 tấn).



Mã - Item	A(mm)	B(mm)	C(mm)	D(mm)	E	F	G	H
TJ490	867	1792	598	728	—	—	24"	19"
TJ500	875	1800	598	728	20"	10"	24"	19"
TJ510	875	1800	598	728	20"	10"	24"	19"
TJ530	875	1800	598	728	20"	10"	24"	19"
TJ800	917	1842	590	636	12"	12"	30"	30"
TJ1000	1120	1797	950	950	20"	10"	24"	19"

TJ530 KÍCH NÂNG HẠ HỘP SỐ**TELESCOPIC TRANSMISSION JACK**

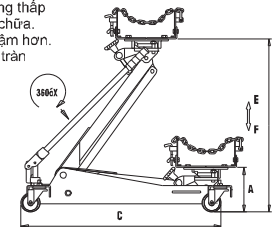
- Pítong kép thiết kế đặc biệt.
- Có thể mang lại tốc độ – chảy nhanh gấp đôi khi tháo.
- Hệ thống lò phun hơi đột phụ, cung cấp chức năng tự động đảo chiều với pít tông đơn khi truyền tải trên 200kg.
- N.W. 71kg G.W. 74kg CUFT. 3.4". Công suất: 500kg (1/2 tấn).

**TJ800 KÍCH NÂNG HẠ HỘP SỐ (800KG)****TELESCOPIC TRANSMISSION JACK (800KG)**

- Hầu hết đặc điểm giống model TJ-500.
- Nền cùng với khung mới làm cho bền hơn.
- N.W. 68kg G.W. 71kg CUFT. 3.4".
- Công suất: 800kg.

**FJ1000 KÍCH NÂNG HẠ HỘP SỐ (1T)****TELESCOPIC TRANSMISSION JACK (1T)**

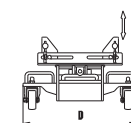
- Đệ thông dụng, giá và dây xích trượt có điều chỉnh để đỡ sự di chuyển.
- Tay cầm bơm quay 360° thuận tiện cho việc điều khiển.
- 4 trục đỡ khớp nối cho phép dễ dàng đặt vị trí ở dưới động cơ.
- Khung phụ thấp cho phép thao tác ở những vùng thấp nhất ở xe làm cho dễ dàng kiểm soát việc sửa chữa.
- Dễ dàng tiếp cận nút bấm ngắt để truyền tải chậm hơn.
- Hệ thống quá tải an toàn ngăn ngừa pít tông bị tràn sau khi đạt được dung tích.
- N.W. 60kg G.W. 64kg CUFT. 3.8"
- Công suất: 1000kg (1 tấn).



Mã - Item	A(mm)	B(mm)	C(mm)	D(mm)	E	F	G	H
FJ1000	200	750	865	480	17"	20"	15"	15"
FJ1500	165	890	1105	650	17"	20"	12"	12"

**FJ1500 KÍCH NÂNG HẠ HỘP SỐ (1-1/2T)****TRUCK TRANSMISSION JACK (1-1/2T)**

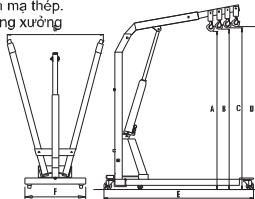
- Thông dụng, giá và dây xích trượt có điều chỉnh để đỡ sự di chuyển.
- Tay cầm bơm quay 360° thuận tiện cho việc điều hành.
- 4 trục đỡ khớp nối cho phép dễ dàng đặt vị trí ở dưới động cơ.
- Khung phụ thấp cho phép thao tác ở những vùng thấp nhất ở xe làm cho dễ dàng kiểm soát việc sửa chữa.
- Dễ dàng tiếp cận nút bấm ngắt để truyền tải chậm hơn.
- Hệ thống quá tải an toàn ngăn ngừa pít tông bị tràn sau khi đạt được dung tích.
- N.W. 130kg G.W. 150kg CUFT. 10.5"
- Công suất: 1500kg (1-1/2 tấn).



**EC1009** CẦU ĐỘNG CƠ

ENGINE CRANE (SWIVEL CONTROL ARM)

- Bốn điểm được lồng vào nhau cùng với móc xích mạ thép.
- Chân có thể gấp nhanh để tiếp kiệm diện tích trong xưởng và chuẩn bị cần trục cho sự di chuyển và cất trữ chỉ trong 2 giây.
- 4 góc được đúc để dễ dàng điều khiển và lắp đặt.
- Piston đòn dài tải 8 tấn được thiết kế với tay quay để tháo rời nhanh hơn và thay thế trực tiếp.
- N.W. 81.1kg G.W. 96.6kg CUFT. 10'
- Công suất: 1000kg (1 tấn).



Mã - Item	A(mm)	B(mm)	C(mm)	D(mm)	E(mm)	F(mm)	G(mm)
EC1009	1645	1700	1730	1770	1720	600	720~1080
EC2001	MIN410 MAX1680	MIN290 MAX2030	MIN180 MAX2160	MIN60 MAX2330	MIN1560 MAX2440	MIN915 MAX1230	MIN733 MAX865

EC2001 CẦU ĐỘNG CƠ

ENGINE CRANE (2T)

- Cấu trúc ống thép hạng nặng.
- Bốn điểm được lồng vào nhau với dây xích 3/8" với móc xích mạ thép.
- Ông chứa dầu và khung được hàn với nhau để chống lại sự tràn dầu.
- Pit lỏng lực nên 8 tấn tốc độ nhanh hơn và đường kính lớn hơn. Piston với đường truyền tạo thẳng đứng.
- N.W. 118kg G.W. 124kg CUFT. 7.91'
- Công suất: 2000kg (2 tấn).

LRJ050 KÍCH CẦU ĐỘNG CƠ

ENGINE CRANE RAM (SWIVEL CONTROL ARM)

- Ông xi lanh mạ crom chống rỉ và sự ăn mòn.
- Đường kính pit tổng lớn hơn để kích nhanh hơn.
- Thiết kế với tay cầm quay để tháo rời và thay thế trực tiếp nhanh chóng.
- Công suất: 8 tấn.

PL2500 BỘ XÍCH CẦU ĐỘNG CƠ

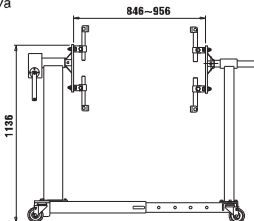
ADJUSTABLE ENGINE SLING CHAIN SET

- Phù hợp với ô tô xe tải tương thích với tất cả cần trục JTC.
- Tay cầm và mức, tải lệch tâm nhanh và dễ hơn.
- Công suất: 500kg.

ES909 GIÁ TREO THÁO LẮP ĐỘNG CƠ

ENGINE STAND

- Khung sửa chữa hạng nặng cho các loại khung của hầu hết các động cơ, hộp truyền động, trục sau xe tải, máy kéo và thiết bị xây dựng.
- 4 tay khung giá thông dụng cho mỗi khung ở đầu cho phép lắp đặt lắp thiết bị mà không cần bộ tiếp hợp đặc biệt.
- Thiết kế 2 cột trụ đối để điều chỉnh và cung cấp sự điều khiển cân bằng.
- Hộp số cho phép làm xoay quanh khung để tháo rời cho vị trí tốt nhất, chỉ với cần trục quay. Tiết kiệm năng lượng.
- 4 khớp nối xoay quay cơ gắn bánh xe để di chuyển dễ dàng.
- N.W. 97kg G.W. 102kg CUFT 8.6'.
- Công suất: 1000kg (1 tấn).

**ES450** GIÁ TREO THÁO LẮP ĐỘNG CƠ

ENGINE STAND (1000LBS)

(1000LBS)

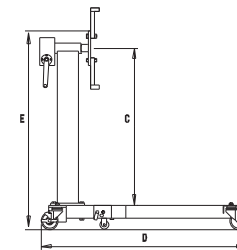
- Thiết kế đơn giản phù hợp với hoàn cảnh sử dụng.
- N.W. 23kg G.W. 25.5kg CUFT. 2.4'.
- Công suất: 1000LBS.

ES707 GIÁ TREO THÁO LẮP ĐỘNG CƠ

ENGINE STAND (500KG)

(500KG)

- Động cơ chuẩn cho ô tô và xe tải hạng nhẹ.
- Bốn cánh tay được định kèm làm cho khung động cơ linh động và dễ dàng.
- Hộp số cho phép quay trên từng khung quay tháo rời cho vị trí tốt nhất mà chỉ cần với trục quay.
- Tiết kiệm năng lượng.
- Bốn bánh xe có gắn khớp nối cho sự chắc chắn và dễ chuyển dễ dàng.
- Để bảo giá trên, chân giá có thể gấp để dễ dàng cất giữ.
- N.W. 80kg G.W. 85kg CUFT. 9.3'.
- Công suất: 500kg (1/2 tấn).



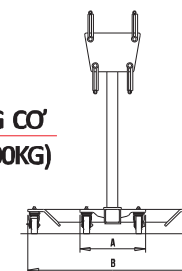
Mã - Item	A(mm)	B(mm)	C(mm)	D(mm)	E(mm)
ES450	380	710	635	878	1050
ES707	373	960	820	1173	1069
ES808	665	900	781	1249	1040
ES909	355	965	891	MIN981 MAX1383	1136
ES809	860	860	690	1250	1005

ES808 GIÁ TREO THÁO LẮP ĐỘNG CƠ

ENGINE STAND (600KG)

(600KG)

- Hầu hết các đặc điểm giống như model ES-707.
- Có vài đặc điểm khác biệt để áp dụng bên ngoài khung.
- N.W. 85kg G.W. 90kg CUFT. 9.3'.
- Công suất: 600kg.

**ES809** GIÁ TREO THÁO LẮP ĐỘNG CƠ

HEAVY DUTY ENGINE STAND (650KGS)

(650KG)

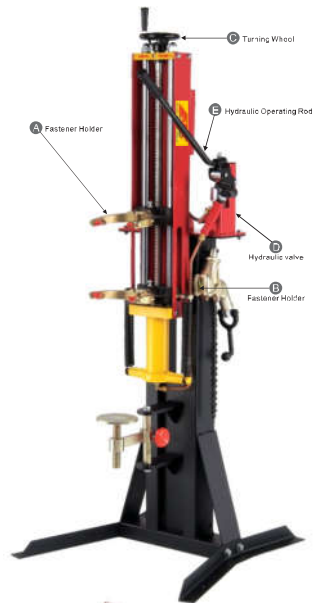
- Chức năng giống như ES-707.
- Khung khớp khuyến nới rộng dài hơn để dễ dàng sửa chữa động cơ.
- 2 chân giá treo để tháo động cơ hạng nặng.
- Chảo kim loại ES809P được lựa chọn động cơ.
- Công suất: 650kg.

ES809P KHAY CHỨA DẦU THẢI

METAL DRAIN PAN FOR ES809 CHO GIÁ TREO

- Nó có thể cố định chân giá ES-809.
- Để sửa chữa các phần động cơ hoặc ngăn dầu bắn.
- Kích thước: 1030 x 870 x 50mm.





JL9511 BỘ DỤNG CỤ THÁO LẮP LÒ XO

DISMANTLE TOOL FOR SHOCK ABSORBERS

GIẢI SÓC

- Thiết kế đặc thù để sử dụng cho hầu hết các loại ô tô.
- Đầu tiên, kiểm tra góc của vạm để chọn loại kẹp A, B, C.
- Lắp kẹp trên "a" và "b" để giữ nhanh hơn.
- Sau đó vặn nút "c" nút điều chỉnh của "a" giữ nhanh hơn, điều chỉnh vị trí thích hợp và sau đó điều chỉnh lò xo giảm xóc trên ô tô để hoàn thành việc nén.
- Đề khóa chặt vạm thủy lực "d" và thúc vào, thúc ra đơn điều hành thủy lực "e", sau đó vạm thủy lực sẽ di chuyển kẹp "b" nhanh hơn để di chuyển tới vị trí thích hợp cao hơn. Sau đó không phải lắp lò xo giảm xóc.
- Sau khi tháo dỡ và thay thế ổ lò xo giảm xóc, giảm chậm nút "d" và sau đó là "b" để quay về vị trí ban đầu.



B+B

B+C

A+C

UBP1201 MÁY NÉN THỦY LỰC 10T

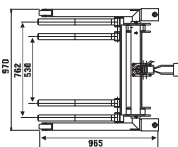
BENCH & SHOP PRESSES 10T

- Bộ UBP1201 kết hợp bơm tay và xi lanh thành 1 bộ để dễ dàng làm việc.
- Gồm 4 bộ phận có thể gấp lại và tay tháo rời tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động.
- Kích thủy lực hoạt động độc lập và đầy đủ van an toàn
- Công suất: 10 tấn.

WD1250 MÁY NÂNG HẠ LỖP

WHEEL DOLLY

- Hộp kích chận thủy lực với tay van đẩy mạ kim loại được thiết kế để hàn cấu trúc.
- Mẫu này phù hợp với yêu cầu chất lượng cao.
- Núm ngắt cân dài thuận tiện khi làm việc khi thợ điều khiển đang đứng.
- Dây xích hạng nặng đảm bảo an toàn cho bánh xe.
- Tay nâng hình ống cho phép dễ dàng điều chỉnh để phù hợp với cỡ lốp trung bình và lớn.
- Bánh xe khớp cầu phía sau và bánh phía trước có định cung cấp vị trí lái chuyển động
- Bánh 3-1/4" điều chỉnh độ di chuyển ở bánh sau với tay nâng hình ống và góc trượt.
- Bàn đạp được thiết kế gấp lại để dễ cất giữ và ngăn ngừa bị hao mòn.
- Công suất: 600kg.
- N.W. 101kg G.W. 111kg CUFT. 14'.



SP150A MÁY ÉP THỦY LỰC DÙNG TAY 15T

MANUAL HYDRAULIC PRESS 15T

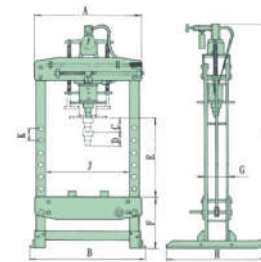
- Sử dụng rộng rãi cho các bộ phận cơ khí như biến dạng khuỷu. Kết hợp với sự cải tiến hoặc trục đệm, bánh răng, nén vào hoặc đẩy ra.
- Được thiết kế với hệ thống dầu chu kỳ kép
- Lắp ráp đầu nên được di chuyển từ phải qua trái.
- Đầu nén và bàn làm việc được điều chỉnh lên xuống.
- Áp suất chính xác 600kg/cm².
- Dung tích: 15 tấn.
- N.W.: 196kgs, G.W.: 226kgs, CUFT: 26.7'



SP350A MÁY ÉP THỦY LỰC DÙNG TAY 35T

MANUAL HYDRAULIC PRESS 35T

- Sử dụng rộng rãi cho các bộ phận cơ khí như biến dạng khuỷu. Kết hợp với sự cải tiến hoặc trục đệm, bánh răng, nén vào hoặc đẩy ra.
- Được thiết kế với tốc độ kép áp suất cao và thấp.
- Bao gồm vạm giảm nên nó sẽ giảm áp suất xuống 35 tấn khi áp suất vượt 40kg.
- Áp suất chính xác 600kg/cm².
- Lực ép: 35 tấn.
- N.W.: 320kgs, G.W.: 380kgs, CUFT: 36'.



Mã - Item	A(mm)	B(mm)	C(mm)	D(mm)	E(mm)	F(mm)	G(mm)	H(mm)	I(mm)	J(mm)	K(mm)
UBP1201	460	536	85	50	534	50	135	304	958	360	102
SP150A	800	860	110	100	595	355	166	750	1640	628	90
SP220B	680	850	135	~	865	150	100	650	1560	570	120
SP350A	1000	1080	110	80	530	410	236	850	1730	790	95

SP220B MÁY ÉP THỦY LỰC 20T

WORKSHOP PRESS 20T

- Thiết kế để sửa chữa những động cơ loại nhỏ tháo rời và lắp đặt những bộ phận quan trọng như bánh răng vòng đệm, và các thiết bị nén khác.
- Piston nén co lại nhanh nhờ 2 lò xo.
- Tăng cường đầu tấm kẹp với kẹp trục chính.



**SJ2000 KÍCH CÁ SẤU NHÔM 2T****ALUMINUM SERVICE JACK 2T**

- Giá đỡ được làm từ vật liệu nhôm.
- Chiều cao trụ kích tối thiểu: 3-1/2" (87mm).
- Chiều cao trụ kích tối đa: 17-1/2" (448mm).
- Bàn nâng thủy lực: 14-1/8" (359mm).
- Trọng lượng: 34 Lbs (15kgs).

SERVICE JACKS KÍCH CÁ SẤU

- Phù hợp với tất cả các ô tô, nông nghiệp và cơ sở sửa chữa xe tải nhẹ.
- Bơm được điều hành bởi 2 cách kích hoạt: nhấn vào tay cầm để liên hệ với các trọng tải và kích hoạt tay cầm chữ "T" để nâng nó.
- Bộ phận thủy lực được bọc kín ngăn dầu rò rỉ nhiều dầu.
- Bánh xe lớn phía sau có nhiệm vụ xoay, cung cấp chuyển động dễ dàng cho vị trí kích lên.

Mã - Item	Dung tích	Chiều cao	Kích thước LxWxH	Sức nén(N.W.G.W./CUFT)
SJ2500	2.5T	145~520mm	695x344x180	36.5/38.5/1.96'
SJ3000	3T	120~580mm	1322x326x1037	69/71/4.9'
SJ5000	5T	120~580mm	1322x365x1037	80/82/5.3'

AIR BAG SERVICE JACKS KÍCH HƠI

- Áp suất không khí, nhanh chóng và an toàn. Áp suất không khí cho hoạt động nhanh chóng.
- Với van an toàn.

Mã - Item	CAP. (Tons)	Kiểu bi	Tối thiểu (mm)	Tối đa (mm)	Áp suất chân không (kg/cm ²)
SJ22	2	2	130	320	5-7
SJ23	2	3	150	400	5-7

**US1175 THANH CHỐNG XE****UNDER HOIST STAND**

- Tải trọng: 3/4 tấn.
- Chiều cao giới hạn: 1400-2065mm.
- Kích thước đế: Ø 305mm.

US1180 THANH CHỐNG XE**UNDER HOIST STAND**

- Tải trọng: 3/4 tấn.
- Chiều cao giới hạn: 1400-2065mm.
- Kích thước đế: Ø 305mm.
- Kiểm soát bởi chân.

US1180

US1175

JS303 MỄ KÊ XE**JACK STANDS**

- Tải trọng: 3 tấn.
- Chiều cao giới hạn: 290-440mm.
- Kích thước đế: 177 x 194mm.

**JS601 MỄ KÊ XE****JACK STANDS**

- Tải trọng: 6 tấn.
- Chiều cao giới hạn: 386-605mm.
- Kích thước đế: 240 x270 mm.

**JS1218 MỄ KÊ XE**

- Tải trọng: 12 tấn.
- Chiều cao giới hạn: 456-710mm.
- Kích thước đế: Ø 467mm.

**JS1224 MỄ KÊ XE****JACK STAND**

- Tải trọng: 12 tấn.
- Chiều cao giới hạn: 614-868mm.
- Kích thước đế: Ø 590mm.

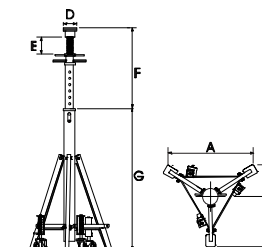
**JS1228 MỄ KÊ XE****JACK STAND**

- Tải trọng: 12 tấn.
- Chiều cao giới hạn: 710-1065mm.
- Kích thước đế: Ø 670mm.

**TRUCK JACK STANDS MỄ KÊ XE TẢI**

- Thiết kế để máy chắc chắn và độ dày giá máy cao, dùng cho dịch vụ sửa chữa xe tải và xe buýt.
- Sức nâng của lò xo dễ dàng điều chỉnh và tương thích với răng bánh xe.
- Điều chỉnh độ rộng và chiều cao của mâm thích hợp với công việc.
- Điều chỉnh độ cao tăng lên 1 nấc 4 inch tiện lợi.
- Thiết kế JS670 với đệm cao su mà có thể ngăn sự hư hỏng của xe tải và xe buýt.
- Cấu tạo các thanh thép giao nhau an toàn và sử dụng thời gian dài.

編號 Item	CAP. (Tons)	A (mm)	B (mm)	C (mm)	D (mm)	E (mm)	F (mm)	G (mm)	Weight (Kgs)
JS670	6.8	803	235.5	445	127	0	540	870	47
JS680	6.8	803	235.5	445	127	70	670	1426.5	59
JS1500	15	948.5	308.5	513	127	70	700	1389	98



JS670



JS680



JS1500